

Lời người ẩn tống.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Cuộc đời này con thật là người được may mắn. Chắc có lẽ nhiều đời nhiều kiếp trước có làm thiện làm lành ít nhiều, nên đời này mới có cơ duyên nghe được CD “*Khuyên Người Niệm Phật*” của cư sĩ Diệu-Âm, những lời chân thành tha thiết khuyên Cha Mẹ niệm Phật, cầu nguyện vãng-sanh Tây-Phương. Lý đạo viên dung, dễ hiểu, dễ làm. Cũng từ đó mà con đường học Phật của con được mở ra, như người mù nay được sáng mắt, như người bệnh gặp được thuốc hay, như kẻ nghèo bắt được của báu. Vi diệu quá nói không hết lời!...

Trước đây con hằng mong muốn có một ngày nào đó được gặp tác giả của những lời thư Pháp này. Con thường cầu Phật, Bồ-Tát từ bi gia hộ, dẫn đường chỉ lối cho chúng con được theo chánh pháp. Nghe nói cư sĩ Diệu-Âm ở tận Úc-Châu, còn con ở nước Cộng- Hòa Séc Âu-Châu, khó có được visa qua Úc, thì những mong ước đó cũng khó thành hiện thật. Lúc đó con còn nghĩ chắc Ngài là nữ cư sĩ vì có pháp danh bắt đầu bằng chữ “Diệu”.

Không ngờ, một nhân duyên quá thù thắng!... Bốn tháng sau, tức là tháng 9 năm 2009, cư sĩ Tâm-Nhật-Thuyết ở Đức Quốc đã đưa cư sĩ Diệu-Âm Minh-Trị từ Úc Châu tới tận nhà con.

Con bàng hoàng đến nỗi cứ tưởng là một giấc mơ, chứ không phải là sự thật!... Cảm động vô cùng!... Gia đình chúng con mừng quýnh lên, tâm trạng không sao diễn tả nổi. Trong Lòng chỉ thầm cảm ơn

chư Phật, chư Bồ-Tát gia trì. Phật pháp thật nhiệm màu, có cầu tất ứng, các Ngài thật là đại từ đại bi. Cũng từ đó gia đình con theo cư sĩ tu học, được Ngài hướng dẫn, dìu dắt tận tình. Cư sĩ Diệu-Âm là người hiền từ, dễ gần, dễ mến, luôn hòa mình cùng các đồng tu. Ngài chỉ nhận làm sư huynh đệ, không cho ai gọi Ngài bằng Thầy. Thật là người có đức tính khiêm nhường khó tìm đâu ra trong xã hội này.

Đã năm năm rồi con vẫn thường nghe “*Khuyên Người Niệm Phật*” và những tọa đàm khác của Ngài. Càng nghe càng thấm, càng thấy rõ con đường giải thoát của Đạo Phật cao siêu mà gần gũi, một đời này có thể đời nghiệp vãng-sanh thành đạo. Nhờ vào lời dạy mà niềm tin của con vững vàng. Con đã thấy muôn kinh vạn điển đều quy về Tịnh-Độ, tám vạn bốn ngàn Pháp tu, không Pháp nào qua pháp môn Niệm Phật.

Con tin vững chắc vào lời Phật dạy, vào thế giới Tây-Phương Cực-Lạc là có thật như lời đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật nói trong kinh Phật Thuyết A-Di-Đà. Tin vững 48 đại nguyện của A-Di-Đà Phật. Tin vững vào pháp môn Tịnh-Độ. Tin vững vào pháp Niệm Phật Hộ Niệm không thể nghĩ bàn cứu người lâm chung vãng-sanh Tịnh-Độ mà đại sư Ấn-Quang cùng chư vị Tổ sư Tịnh-Độ-Tông chỉ dạy, mà cư sĩ Diệu-Âm dốc hết tâm lực xiển dương, đã đưa được không biết bao nhiêu người Việt-Nam trong nước cũng như ngoài nước vãng-sanh trong những năm qua. Khi ra đi họ đã để lại thân tướng mềm mại, sắc mặt tươi hồng, có người nói “*A-Di-Đà Phật đã tới đón tôi, chào mọi người tôi đi đây*”. Vãng-sanh tự tại, thật tuyệt vời. Những hiện tượng này từ trước tới nay chưa từng nghe qua, nay

được chứng kiến, được trực tiếp đi hộ niệm, thật không tin cũng phải tin. Thật vi diệu không thể nghĩ bàn.

Con quyết một đời này trì niệm danh hiệu A-Di-Đà Phật, một lòng nguyện cầu được sanh về nước Cực-Lạc.

Được sự hướng dẫn của cư sĩ Diệu-Âm, được nghe những tọa đàm như: *Khế Lý Khế Cơ, Hộ Niệm-Là Một Pháp Tu, Hộ Niệm- Hướng Dẫn Khai Thị, v.v...* những lời tọa đàm thật mộc mạc, dễ nghe, dễ hiểu, nhưng lại thật vi diệu, ai nghe cũng sinh tâm hoan hỷ, ai làm theo cũng được lợi lạc.

Tháng 12 năm 2013, chúng con lại một lần nữa được nghe cư sĩ Diệu-Âm tọa đàm về lời khai thị: *“Quy Tắc Tu Học”* của đại sư Ấn-Quang, với tựa đề **“HÀNH THEO ẤN TỔ”**. Lời khai Thị này của Ấn Tổ chúng con cũng đã có đọc qua nhiều lần, nhưng thật sự chưa hiểu được sâu. Khi nghe cư sĩ Diệu-Âm tọa đàm mới ngộ ra nhiều lý đạo cao siêu mà trước nay con chưa biết đến.

Có thể nói rằng, không nghe lời dạy của đại sư Ấn-Quang, đối với người chưa biết tu hành thì khoan hãy bàn tới, ngay cả người có tu hành cũng chưa chắc biết được mình phải tu những gì, phải hành từ đâu!... Ấn Tổ chỉ rõ những tư tưởng sai lầm của người học Phật, những cách hành trì lệch lạc của người tu hành. Cách dạy của Ngài rất phù hợp với người thời nay: căn tánh phàm phu, tội chướng sâu nặng, trí huệ chưa khai như chúng ta.

Cư sĩ Diệu-Âm đã giảng giải rõ ràng lời Khai thị của Ấn Tổ bằng những lời tọa đàm chân thành, mộc mạc, kèm theo những ví dụ cụ thể, làm cho chúng ta không những dễ hiểu mà còn dễ làm. Chỉ cần muốn làm, thì ai cũng có thể làm được... Thật vô cùng vi diệu.

“HÀNH THEO ẨM TỖ” đã chỉ rõ từng điểm, từng điểm cụ thể, rõ rệt cho người tu hành, những gì nên làm, điều gì phải tránh, có Nhân, có Quả. Hay vô cùng!...

“HÀNH THEO ẨM TỖ” như ngọn đuốc soi sáng con đường cho chúng con tu hành, như tia nắng ban mai chiếu rọi cho chúng con thấy được những bụi bặm trong nhà.

Chúng con thành tâm cảm niệm và tri ân công đức cư sĩ Diệu-Âm từ bi trí tuệ đã mang ánh sáng Phật Pháp dìu dắt chúng con, chỉ rõ con đường thẳng tắp, một đời này về đến Tây-Phương Tịnh-Độ.

Nguyện đem công đức này, trang nghiêm cõi Tịnh-Độ, trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường.

Hồi hướng đến pháp giới khổ nạn chúng sanh, cầu cho thế giới hòa bình, tiêu tai giải nạn.

Nguyện cầu cho chúng sanh đều niệm A-Di-Đà Phật, cầu về Tịnh-Độ, hết một báo thân này đồng sanh Cực-Lạc Quốc

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Thay mặt Ban-Ấn-Tổng.

Đệ tử Minh-Đạt.

LỜI KHAI THỊ CỦA ĐẠI SƯ ẮN-QUANG

Bất luận là người tại gia hay xuất gia cần phải trên kính dưới hòa, nhẫn nhục điều mà người khác khó nhẫn được, làm những việc mà người khác khó làm được. Thay người làm những việc cực nhọc, thành toàn cho người là việc tốt đẹp.

Khi tĩnh tọa thường nghĩ đến điều lỗi của mình. Lúc nhàn đàm đừng bàn đến điều sai trái của người.

Lúc đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, mặc... từ sáng đến tối, từ tối đến sáng chỉ niệm Phật hiệu không để gián đoạn. Hoặc niệm nho nhỏ, hoặc niệm thầm.

Ngoài việc niệm Phật đừng dấy khởi một niệm nào khác. Nếu khởi vọng niệm, phải tức thời bỏ ngay.

Thường có lòng hổ thẹn và tâm sám hối. Nếu đã tu trì phải tự hiểu là công phu của ta hãy còn nông cạn, chẳng nên tự kiêu căng khoa trương.

Chỉ nên chăm sóc việc nhà mình, đừng nên dính vào việc nhà người. Chỉ nên nhìn đến những hình dạng tốt đẹp, đừng để mắt đến những việc xấu xa bại hoại. Hãy coi mọi người như là Bồ Tát, mà ta chỉ là kẻ phạm phu.

Nếu quả có thể tu hành được như vậy thì nhất định có thể vắng sanh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

HÀNH THEO ẨM TỔ (TỌA ĐÀM 01)

Chúng ta vừa mới nghe qua lời khai thị của Ẩn Tổ. Lời này được gọi là “**Qui Tắc Tu Học**”. Tất cả những gì mà chúng ta cần phải làm đều gói trọn trong lời khai thị này.

Có những Niệm Phật Đường, người ta quanh năm suốt tháng chỉ mở một lời khai thị này của Ẩn Tổ để nghe. Hết ngày này qua ngày khác, chỉ nghe một lời này thôi. Khi nghe được vậy, Diệu-Âm vô cùng tán thán. Thành thật mà nói, ở Niệm Phật Đường này Diệu-Âm cũng muốn mở lời khai thị của Ẩn Tổ rất nhiều lần để cho đồng tu cùng nghe...

Hãy lắng nghe. Giữ tâm thanh tịnh mà nghe. Một lần nghe xong chư vị sẽ thấy hình như thắm hơn lần trước. Một lần nghe như vậy hình như mình ngộ ra thêm một điều gì... Nếu nghe nhiều lần, có khi mình giác ngộ được chẳng. Ngộ rồi thì chúng ta sẽ được vãng- sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Lời của Ẩn Tổ thật sự là đơn giản, mộc mạc, gần gũi... ai cũng có thể làm được cả. Mà ai cũng có thể làm được, thì chúng ta cũng có thể thực hiện được theo lời khai thị này, nghĩa là kết cuộc chúng

ta vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc trong một đời này, không đâu xa hết.

Lời Tổ thực tế. Có người thấy đơn giản quá mà tỏ ra lơ là, không để ý đến. Vì không để ý đến nên thường cứ chạy theo vọng tưởng, lý luận hão huyền, để sau cùng không thành tựu được gì cả!... Trong khi những lời này nếu chúng ta ứng dụng cho được từng điểm, từng điểm thì chúng ta sẽ thành tựu. Ở đoạn sau cùng của lời khai thị Ngài nói rằng: *“Bất cứ một người nào cũng có thể vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc”*. Được vãng-sanh!... Cái đạo lý cao siêu chính là ở chỗ này, chứ đâu phải cao siêu là ở chỗ lý luận hay ho.

Cũng xin thưa rằng, hôm nay Diệu-Âm được cơ duyên bàn về lời khai thị của tổ Ấn-Quang cũng nhờ bác-sĩ Châu-Phi đề nghị. Xin thành tâm tán thán bác-sĩ Châu-Phi. Chính bác-sĩ đã yêu cầu Diệu-Âm mấy tháng nay rồi. Cách đây một tháng Diệu-Âm cũng đã hứa với bác-sĩ là sẽ cố gắng bàn về lời khai thị này. Nhưng xin thưa thật rằng trong giai đoạn này quá bận bịu, Diệu-Âm đã mắc nợ với chư vị đồng tu các nơi một cuộc tọa đàm đã nói từ năm ngoái mà đến bây giờ chưa nhuận văn được. Người ta đã viết rồi mà chưa nhuận văn xong. Rồi một cuộc tọa đàm nữa ở bên Âu-Châu, bên đó người ta chỉ gửi được có một phần, vậy mà cũng có vài vị phát tâm viết lại, nhưng Diệu-Âm chưa đọc tới một chữ nào. Còn một nửa tọa đàm nữa chưa gửi cho họ được... Chính vì thế nên quá sức bận, không cách nào dám hứa gì thêm.

Việc ngoài cửa, trong nhà... Việc sau vườn, trước cổng... nhiều quá nhiều! Một tháng trước Diệu-Âm dự định sẽ tọa đàm bàn về lời khai thị này, thì dịp đó vị yêu cầu đi về Việt-Nam. Lợi dụng cơ hội

đó, Diệu-Âm được cơ hội hoãn binh. Nhưng hoãn đi hoãn lại, hoãn binh riết rồi sau cùng cũng phải khai mở tọa đàm thôi... Cho nên khi nói được những lời tọa đàm này, xin thành tâm cảm ơn bác-sĩ Châu-Phi đã tạo cái duyên tốt đẹp hôm nay.

Trong cuộc tọa đàm này, hàng đêm trước tiên chúng ta sẽ nghe lời khai thị của Ấn Tổ. Mong cho chư vị cố gắng lắng nghe từng điểm, từng điểm lời của Ngài dạy, hy vọng chư vị sẽ thấy nhiều điều hay, dù rằng trước đây chúng ta có thể đã nghe rồi nhưng vì không chú ý nên chưa thấy ra. Bây giờ chúng ta hãy nghe với cái tâm gọi là “Trang-Nghiêm, Thanh-Tịnh”. Hãy “Chí-Thành” mà nghe thì tự nhiên chư vị có thể phát hiện ra những điều lạ, nhiều khi cũng có thể ngộ được đạo nữa đấy, không phải thường đâu.

Thành thực mà nói, nhờ Hòa Thượng Tịnh-Không mà Diệu-Âm biết được chút ít về Phật Pháp. Lời pháp của Ngài đã dẫn dắt Diệu-Âm vào con đường Phật đạo. Nhưng còn hành đạo, lại chính là ngài Ấn-Quang đã khai thị cho Diệu-Âm. Thành thật xin nói ra điều này. Nói như vậy, xin chư vị đừng vội nghĩ rằng Diệu-Âm có thần thông biến hóa gì mà cảm ứng đến ngài Ấn-Quang, người đã tịch cách đây hơn nửa thế kỷ rồi, mà còn khai thị được cho Diệu-Âm. Không phải vậy đâu. Diệu-Âm nhờ đọc những lời khai thị của Ấn Tổ mà biết được con đường mình cần phải đi. Từ những lá thư “*Khuyên Người Niệm Phật*”, các cuộc tọa đàm, ngay đến cách tu tập trong Niệm-Phật-Đường này, Diệu-Âm đều cố gắng ứng dụng thật sát với khai thị của Tổ, càng sát với lời dạy của ngài Ấn Quang chừng nào càng hay chừng đó. Diệu-Âm nghĩ rằng nên đi theo lời dạy của Ngài, thì chúng ta mới thật sự cứu được một người phạm phu tặc tử trong thời mạt-pháp này vãng-sanh về Tây-Phương

Cực-Lạc. Và cũng nương vào đó, một người phàm phu tục tử như Diệu-Âm này mới có hy vọng vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc được.

Chư vị nghĩ thử coi, rất nhiều kinh điển của Phật nói rằng: Phàm phu tục tử tội chướng sâu nặng, phải tu tới vô lượng kiếp mới có khả năng thoát vòng sanh tử luân hồi. Nhưng mà Ấn- Quang đại sư nói: *“Bất luận là người tại gia hay xuất gia... ai cũng được vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc”* trong một đời này chứ không phải là đời thứ hai. Chư vị thấy không?... Bất khả tư nghi! Một vị đại Tổ Sư mà đã tuyên dương lời này, nhất định Ngài không thể nói ngoa. Chắc chắn!...

Hôm nay mình có cơ duyên gặp được câu A-Di-Đà Phật, mà lại được có cơ duyên chia sẻ từng điểm, từng điểm lời khai thị quý báu của Ấn Tổ, dù chỉ có mấy mươi chữ thôi, nhưng nếu chư vị làm được thì chắc chắn sẽ vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc trong một đời này.

Những điều Tổ Ấn-Quang dạy chúng ta làm, có khó lắm không? Hoàn toàn không khó. Có xa vời lắm không? Hoàn toàn không xa vời. Có làm được không? Từng người, từng người chúng ta nếu quyết tâm làm, đều có thể làm được hết. Đây là điều thật thú vị, vi diệu bất khả tư nghi!... Đây là một lời khai thị phải gọi là thù thắng bất khả tư nghi! Đây là cái cơ duyên bất khả tư nghi mà trong vạn kiếp qua chúng ta đã không được gặp.

Ấy thế mà cũng có nhiều người lơ đãng, không để ý đến lời khai thị này, vô tình đường tu hành đã vướng phải quá nhiều lỗi

làm mà không hay, đưa đến kết cuộc một đời tu hành vẫn phải chịu nhiều ách nạn!...

Chúng ta bị nạn trong vô lượng kiếp rồi, chưa được thoát ly vòng sanh tử. Nay gặp cái cơ hội này coi như là hy hữu trong vô lượng kiếp để khi xả báo thân này chúng ta được đi theo A-Di-Đà Phật vãng-sanh đó chứ vị. Sự vãng-sanh đã rõ rõ ràng ràng. Người vãng-sanh lưu lại thân tướng đẹp vô cùng. Trước khi đi vãng-sanh nhiều người còn nói: “A-Di-Đà Phật đã đến rồi, tôi đi theo A-Di-Đà Phật đây”. Chư vị ơi, vi diệu quá!... Chính Diệu-Âm đã từng biết qua những người khi xả bỏ báo thân, mùi thơm bay lên, lạ lắm! Đã thấy những người trong ngày xả bỏ báo thân, hoa nở rộ ra trong cái khuôn viên đó. Đã có những người khi vãng-sanh, một đàn chim bay đến đậu trên hành lang sát bên cạnh mà mình có thể sờ tay nắm được. Lạ lùng không chư vị? Ở Việt-Nam không có cái chuyện mà chim dạn dĩ như vậy đâu, nhưng khi một người vãng-sanh lại có hiện tượng như vậy.

Tại sao người ta được vãng-sanh vậy? Tại vì người ta tu vững quá, người ta tu căn bản quá, người ta tu chính xác quá. Người ta không đi con đường triết lý hảo huyền, người ta không đòi hỏi những gì cao siêu, mà chính là thực hiện những lời của ngài Ấn Tổ dạy.

Bắt đầu từ đây cho đến 48 buổi cộng tu liên tiếp, chúng ta ngày nào cũng nghe lời khai thị của Ấn Tổ. Nghe xong chúng ta sẽ mở xẻ ra từng điểm, từng điểm. Chư vị sẽ thấy hình như là mình được mở cờ trong bụng, hình như là những người mà nghe được lời của Tổ Sư dạy phải chăng là cơ duyên thành Phật đã chín mùi trong đời này rồi. Xin nhắc lại với chư vị, khi chúng ta hiểu thấu lời khai

thị của Ấn Tổ, thì cơ duyên vãng-sanh Cực-Lạc đang đặt ngay trước mũi bàn chân của chúng ta, chứ không đâu cả. Hãy bước tới đi, nhất định chư vị vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Còn không tin, còn nghi ngờ, còn dự dự, còn đi sai đường, còn lung lạc, tự mình bước lui... thì nhất định sẽ đọa lạc, Phật cứu chúng ta không được!...

Những lời nói của Diệu-Âm rất thô kệch, chỉ mong diễn tả lại rõ thêm một chút lời khai thị rất quý giá, căn bản, cụ thể của ngài Ấn-Quang mà thôi. Bắt đầu ngày mai, xin chư vị hãy nghe lại lời của Ngài dạy và xin lắng nghe với cái tâm gọi là “Trang-Nghiêm, Thanh-Tịnh” nhé. Nói theo lời của Ấn Tổ là dùng tâm “Chí-Thành, Chí-Kính” mà nghe, chư vị sẽ cảm thấy mừng vui vô tận. Tại sao vậy? Vì chỉ một báo thân này tất cả chư vị đều có thể được vãng- sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, quỳ dưới chân của đức A-Di-Đà Phật mà lạy Ngài. Ta thành A-Duy Việt-Trí Bồ-Tát, một đời thành Đạo.

Mong cho chư vị hân hoan, tin tưởng, vui vẻ lên. Nhất định chúng ta cùng nhau thành đạo.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỎ

(Tọa đàm 02)

Nam mô A-Di-Đà Phật.

Ngày hôm qua trong phần giới thiệu về duyên khởi của cuộc tọa đàm này, chúng ta có nhắc đến bác-sĩ Châu-Phi. Bác-sĩ Châu-Phi mới đây đã bỏ công sức ra hỗ trợ một Niệm-Phật-Đường ở Việt-Nam. Bác-sĩ muốn cho Niệm-Phật-Đường đó được tu tập tốt và theo sát với lời khai thị của ngài Ẩn-Quang, nên mới yêu cầu Diệu-Âm nói về lời khai thị này, yêu cầu cũng mấy tháng nay rồi. Chính nhờ cơ duyên này mà trong những ngày tới đây chúng ta có dịp tiếp tục nghe đi nghe lại lời khai thị của Tổ Sư.

Hôm qua Diệu-Âm nói rằng, có một vài đạo tràng ở trên thế giới, quanh năm người ta chỉ nghe một lời khai thị này thôi để tu tập. Khi nghe như vậy Diệu-Âm rất tán thán. Diệu-Âm cho rằng bấy nhiêu đó là đủ rồi. Chỉ cần làm đúng theo lời của ngài Ẩn-Quang dạy là đủ để chúng ta vãng sanh rồi. Thì hôm nay cũng nhờ bác-sĩ Châu-Phi mà mấy chục đêm liên tục, chúng ta sẽ nghe đi nghe lại lời khai thị của ngài Ẩn-Quang. Vậy thì cũng xin tán thán đạo tràng của mình luôn.

Trước nay, thỉnh thoảng chúng ta cũng có nghe qua lời khai thị này, nhưng có lẽ không được chú ý lắm!... Hôm nay mình bắt đầu

bàn về lời khai thị này, Diệu-Âm xin thành khẩn mong chư vị cố gắng trang-nghiêm thanh-tịnh lắng nghe lời dạy của Ấn Tổ. Xin được nhắc nhở, chúng ta không những trang-nghiêm, mà còn nên thanh-tịnh nữa thì nghe mới đúng pháp hơn.

“Trang” có nghĩa là trang trọng, tư thế của mình phải trang trọng. “Nghiêm” là nghiêm túc. Trang-nghiêm là trang trọng và nghiêm chỉnh lắng nghe. Ngoài ra còn phải dùng cái tâm thanh tịnh nữa thì những lời dạy của Ngài dễ thấm vào tâm. Hy vọng trong suốt 48 đêm này chúng ta sẽ được thấm thật sâu ý nghĩa vi diệu.

Nên nhớ rằng “*Trang-Nghiêm*” và “*Thanh-Tịnh*” khác nhau một chút. Trang-nghiêm nặng về hình thức, về tư thế. Ta có thể nói, một cuộc diễn hành rất là trang-nghiêm, nhưng không thể nào nói rằng một cuộc diễn hành rất thanh-tịnh được. Vì thế trong Phật giáo chúng ta thường thường chư Tổ dạy về cả hai. Trang-nghiêm ý nghĩa là về hình tướng phải trang trọng, nghiêm túc để tu hành. Ngoài ra các Ngài còn dạy về tâm thanh-tịnh nữa, ví dụ khi nghe pháp chúng ta đừng có khởi lên vọng niệm. Cùng ý nghĩa này, ngài Ấn-Quang nói là “Chí-Thành Chí-Kính”. Ngài nói, chí-thành chí-kính chính là cái đạo nhiệm mầu đưa một chúng sanh trong thời mạt pháp này vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Chia sẻ sâu vào lời khai thị này, chúng ta sẽ thấy cái giá trị của trang-nghiêm, thanh-tịnh. Có trang-nghiêm thanh-tịnh lắng nghe thì chư vị sẽ thấy lời của Tổ Ấn-Quang thật sự tuyệt vời!...Cao diệu vô cùng!

Lời khai thị này được nhiều người tôn xưng là “**Qui Tắc Tu Học**”. Qui tắc tu học tức là tất cả những gì mà người học Phật cần

làm đúng như vậy để được thành tựu. Khởi đầu Ngài nói: “*Bất luận là người tại gia hay xuất gia cần phải trên kính dưới hòa*”. Quý vị nghe thử lời này có gì cao không? Chắc chắn có nhiều người nói rằng không cao gì đâu!... Trên kính dưới hòa, đâu có gì xa lạ? Chẳng qua cũng giống như lời mẹ dạy con, bà ru cháu mà thôi. Nhưng một khi giữ được lòng thành kính, để trang-nghiêm thanh-tịnh tiếp nhận rồi, chúng ta mới thấy chỉ 4 chữ khởi đầu: “Tại Gia, Xuất Gia” thôi cũng đã hàm chứa cả một đạo lý thâm sâu bên trong rồi.

“**Bất luận là người tại gia hay xuất gia...**”. Khi nghe pháp, hầu hết ít có trường hợp chúng ta nghe đến câu này. Nhưng ngài Ấn-Quang lại bắt đầu bằng câu: “*Bất luận là người tại gia hay xuất gia...*”. Nghĩa là không kể là người tại gia hay xuất gia vẫn được vãng sanh thành đạo. Lời này diễn tả tinh thần bình đẳng rốt ráo của Tổ Sư mà ít người để ý đến.

Tu hành nhưng vì không để ý đến pháp Phật bình đẳng, nên nhiều người thường cứ để tâm phân biệt chấp trước xảy ra quá nặng bên cạnh đường tu. Một khi đã vướng vào tâm phân-biệt chấp-trước, thì nhất định đường đạo không thể thành tựu!... Một người muốn vượt qua tam giới, bắt buộc phải phá chấp-trước. Chấp-trước thuộc về “Kiến-Tư-Phiền-Nã”. Kiến-phiền-nã có tới 88 phẩm. Tư-phiền-nã có đến 81 phẩm. Một người mà phá được 88 phẩm Kiến-phiền-nã, phá thêm 81 phẩm Tư-phiền-nã, rồi người ta phải sanh lên trời, xuống lại thế gian, lên xuống 7 lần như vậy mới đạt được Thánh quả A-La-Hán, vượt qua sanh tử luân hồi. Vì thế vấn đề chấp-trước này không phải là chuyện tầm thường đâu!... Trong khi đó, ngài Ấn-Quang chỉ nói một câu thôi mà nó

hàm nghĩa đầy đủ trong đó rồi. “*Bất luận là người tại gia hay xuất gia... đều có thể vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, một đời thành đạo*”. Chưa vị nghĩ thử, hàm nghĩa này có thâm sâu không? Có cao siêu không?

Tại vì sao vậy? Tại vì tất cả mọi người đều có chủng tử Phật. Đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật nói rằng: “Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật-Tánh”. Nhất thiết là tất cả. Tất cả chúng sanh đều có Phật-Tánh. Một chúng sanh có Phật-Tánh, nên cái vốn căn bản của họ là được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo, hoặc ít ra cũng có thể vượt được qua tam-giới để thoát ly sanh-tử luân- hồi. Chỉ vì vấn đề chấp-trước chưa xóa được mà bị vướng nạn trong vòng sanh-sanh tử-tử. Khi ngài Ấn-Quang xiển dương pháp môn Tịnh-Độ, Ngài mới thấy rõ ràng là một câu A-Di-ĐÀ Phật đưa chúng sanh vượt qua sanh-tử luân-hồi, cái giá trị của nó là bằng 3 đại A-tăng-kỳ kiếp tu hành của những người tự lực tu chứng để vượt qua cái ách nạn sanh-tử này. Mà xin nhớ, 3 đại A-tăng-kỳ kiếp đó không phải để dành cho hàng phàm phu tục tử chúng ta đâu. Nghe cho kỹ điểm này, mới thấy là lời khai thị của ngài Ấn-Quang đã hàm nghĩa thâm sâu lắm, cao diệu lắm mà mình không hay.

“**Bất luận là người tại gia hay xuất gia**”. Lời nói này rõ ràng Ngài vô cùng trân quý những người tại gia niệm Phật trong thời Mạt-Pháp này. Suốt đời của Ngài, Ngài không nhận một người đệ tử xuất gia nào hết. Tại vì Ngài nói một người tại gia quyết lòng niệm Phật cũng một đời này vãng sanh Tây-Phương thành đạo. Một người xuất gia quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tây-Phương

Cực-Lạc cũng một đời vãng sanh Tây-Phương Cực-lạc. Sự thành tựu giống nhau.

Ngài Pháp-Nhiên Thượng-Nhân đưa ra hai hình thái. Ngài nói một người xuất gia niệm Phật và một người tại gia niệm Phật, có công đức như nhau, không khác nhau. Người ta hỏi rằng tại sao như vậy? Một người thì cắt ái ly thân, công phu tu hành rất cao, phẩm hạnh tốt, một người thì đầy dẫy nghiệp chướng, ở tại gia dễ tạo nghiệp, tại sao lại giống nhau? Ngài nói cuộc sống thì khác nhau, nhưng câu A-Di-ĐÀ Phật thì giống nhau. Câu A-Di-ĐÀ Phật có nghĩa là Chơn-Tâm Tự-Tánh của mỗi chúng ta. Chơn-Tâm Tự-Tánh đều là Phật cả, nên giống nhau. Ngài đưa ra ví dụ, có hai thỏi vàng giống nhau. Một thỏi vàng thì được gói bằng một miếng vải rất đẹp, một miếng vải nhung. Một thỏi vàng thì được gói bằng mảnh vải rách nát, dơ bẩn. Ngài nói hai thỏi vàng đó có giá trị ngang nhau. Hay vô cùng!... Đây là những cách nói của chư Tổ, nhằm diễn tả tinh thần bình đẳng thành đạo. Hôm nay bàn vào lời của ngài Ấn-Quang, chúng ta mới thấy ý nghĩa của nó thâm sâu vô cùng.

Đức Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, khi còn tại gia Ngài là một vị Thái-Tử. Khi đắc đạo thành Phật rồi Ngài không dùng lụa là nhung gấm nữa. Ngài không mang dép nữa mà đi chân không. Ngài mặc một chiếc áo bình thường, tay cầm bình bát đi khất thực. Tại sao vậy? Tại vì Ngài muốn diễn tả đến tánh bình đẳng cho chúng sanh biết. Ở xứ Ấn-độ thời đó, sự phân chia giai cấp rất nặng. Vì phân-biệt chấp-trước nặng quá, nên chúng sanh ở đó chịu nạn cũng quá nặng, khó có cơ hội thoát vòng sanh-tử. Khi thị hiện thành Phật rồi, Ngài liền xóa đi cái nạn phân biệt giai cấp này.

Ngài dùng hình thức một người ăn xin để biểu diễn tánh bình đẳng này. Người ăn xin ở Ấn-độ lúc đó chỉ là giai cấp nô lệ, tòi tệ, không có một địa vị nào hết. Ngài dùng cái hình tượng nô lệ tòi tệ đó để diễn tả cho chúng ta biết rằng, người ăn mày tòi tệ này vẫn có Phật Tánh, vẫn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, vẫn thành đạo như thường. Phương thức của Ngài chính là thân-giáo để khai thị cho chúng sanh giác ngộ về thực tướng của vũ trụ nhân sinh, đừng bao giờ khởi tâm chấp-trước, phân-biệt.

Trở lại với lời khai thị của ngài Ấn-Quang, chỉ cần một câu *“Bất luận là tại gia hay xuất gia, ... đều có thể vãng sanh Tây phương Cực Lạc”* đã hàm ý nghĩa tất cả chúng sanh đều bình đẳng trên phương diện Phật Tánh. Như vậy thì chúng ta đang niệm Phật ở đây, là hình tượng của người tại gia, nếu người nào có mặc cảm rằng, người tại gia không thể vãng sanh, người tại gia không thành Phật được, thì bắt đầu từ bây giờ phải bỏ ngay cái chấp trước này đi. Để chi vậy? Để chúng ta được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Nên nhớ, trong pháp niệm Phật, niềm tin là sự khởi phát đầu tiên quan trọng nhất bắt buộc phải giữ vững.

Mong chư vị hiểu rõ được đạo lý này, rồi những ngày tiếp theo chúng ta tiếp tục nỗ lực thêm, giúp cho chúng ta một lần đi niệm Phật như thế này, mình tin tưởng hơn, rõ ràng mình đang đi gần tới Tây-Phương Cực-Lạc hơn. Nhất định mình sẽ gặp đức A-Di-Đà Phật trên cảnh giới Tây-Phương, cả Quán-Âm, Thế-Chí cùng Đại-Thánh-Chúng. Một đời ta thành Đạo.

Mong chư vị tin tưởng vững vàng.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỔ

(Tọa Đàm 03)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Ngày hôm qua chúng ta nhắc đến lời khai thị của Ẩn Tổ. Khởi đầu Ngài nói “*Bất luận người tại gia hay xuất gia, ... đều được vãng sanh Tây Phương Cực Lạc*”. Lời nói này nghe qua có vẻ bình thường, nhưng thật sự nó hàm nghĩa rất thâm sâu. Ngài nói lên sự bình đẳng chúng sanh, bất cứ một chúng sanh nào cũng được quyền vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Mà vãng sanh về Tây- Phương Cực-Lạc thì trong Kinh A-Di-Đà, trong Kinh Vô-Lượng- Thọ, trong nhiều Kinh Điển Phật nói một đời thành Phật, gọi là “*Nhất sanh thành Phật*”.

Hai chữ bình đẳng này xin chư vị nhớ cho kỹ là bình đẳng trên phương diện Phật-Tánh, Chân-Tâm Tự-Tánh bình đẳng. Xin đừng nên hiểu lầm, ví dụ như ngài Ấn-Quang nói tại gia và xuất gia bình đẳng vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Như vậy, một vị Thầy và chúng ta có khác gì đâu?... Nếu khởi cái niệm như vậy, thì chúng ta đã đi lạc con đường tu hành rồi. Bất luận là người xuất gia hay tại gia cần phải trên kính dưới hòa. Điểm quan trọng của người tu hành cần chú ý là “*Trên kính dưới hòa*”. Nếu chúng ta có một ý tưởng bất kính đối với các vị xuất gia, thì ta phạm phải lỗi “*Trên kính dưới hòa*”. Khi phạm đến lỗi này, thì ta rơi vào một trong các đại phiền não THAM, SÂN, SI, MẠN... Ta bị rơi vào chữ “Mạn” rồi.

Mạn là gì? Là ngạo mạn, là tăng thượng mạn, không khiêm cung, không nhường nhịn... Vì thế, xin chư vị phải nhớ cho, chữ bình đẳng ở đây có nghĩa là bình đẳng trên phương diện Pháp-Tánh, Chân-Tâm Tự-Tánh. Chứ chúng ta không nên chấp chữ bình đẳng này một cách sai lệch mà nghĩ rằng, người nào cũng như người nào, không cần kính nể. Chính vì thế sự chân thành thanh tịnh vô cùng quan trọng.

Ngài Ấn-Quang Đại-Sư sinh vào cuối đời nhà Thanh, đầu Dân Quốc, và tịch ở đầu nửa bán thế kỷ thứ 20. Ngài là một Đại Tôn Sư nhưng lúc mở một lời nào ra Ngài cũng thường nói: “*Lượng tôi căn tánh còn hẹp hòi, trí huệ chưa khai, tội chướng sâu nặng...*”. Ngài thường nói như vậy. Ngài có một biệt hiệu là Thường-Tâm. Thường là luôn luôn; Tâm là xấu hổ. Luôn luôn cảm thấy xấu hổ, e thẹn vì đức độ của mình không đủ làm Thầy thiên hạ, tư cách của mình không đủ làm Thầy thiên hạ. Vì thế, nói tới lời khai thị của ngài Ấn-Quang, đầu tiên chúng ta nên học cái hạnh của Ngài. Ngài lúc nào cũng tỏ ra khiêm, cung, từ, ái. Khi một người nào tới hỏi đạo với Ngài, Ngài nói: “*Lượng tôi, trí huệ chưa khai, còn phạm phu tục tử, nên lời nói này không biết là đúng hay sai?*”. Trong lời khai thị của Ngài, Ngài nói: “*Lúc nào cũng coi ta còn là phạm phu, mà tất cả mọi người là Bồ-tát...*”. Nhất định cả cuộc đời của Ngài, Ngài ứng dụng đúng như vậy.

Nơi đây chúng ta là một Niệm Phật Đường cư sĩ. Tại chúng ta là cư sĩ, không có Thầy, nhưng ví dụ như có một vị Sư, có một vị Ni đến viếng thăm đạo tràng, xin chư vị phải nhớ câu “*Trên kính dưới hòa*”. Hãy áp dụng lời dạy của Ngài Ấn-Quang liền. Trên kính là gì? Một vị tăng đến đây, dù quen hay lạ, dù cuộc đời của người

ta như thế nào nữa, xin chư vị phải kính nể, phải cung kính. Gọi là kính Phật thì phải trọng Tăng. Dù vị đó mới là Sa-di đi nữa chúng ta cũng không được quyền có những lời nói hay cử chỉ lỗ mãng bất kính đối với các Ngài. Đây là điều tối kỵ đối với một người tu hành. Khi các Ngài vào chánh điện, ngồi trên bồ đoàn niệm Phật, các vị hộ thất cũng nên có một ly nước, để trên cái đĩa và có nắp đậy, đem tới cung kính để bên Ngài. Ngài có uống thì uống, không uống thì thôi. Mà tốt hơn nữa, chúng ta phải có cái đĩa, đựng cái khăn cuốn lại để bên cạnh.

Cung kính người thì ta được cung kính. Nhiều người tu hành mà sơ ý vô cùng, khi gặp một vị Tăng không chịu chào, không chịu hỏi, không chịu xá lễ. Đây là người ngạo mạn, hành xử bất cần!... Ngài Vĩnh-Minh, Tổ thứ sáu của Tịnh-Độ Tông Trung-Hoa, nói rằng, một người tu hành dù giỏi cho mấy đi nữa, công hạnh có cao cho mấy đi nữa, mà vướng tới cái tâm ngạo mạn, vướng tới cái tâm tăng thượng mạn, vướng tới cái tâm khinh thường thiên hạ, thì kết cục nhiều lắm chỉ thành loài A-tu-la là cùng. Chư vị biết A-tu-la là gì không? Là các vị Thần thuộc loại phi thiên. Nếu A-tu-la mà xuống hàng súc sanh thì thuộc loại thủy quái. Gọi là Thần vì trong đời trước có tu hành nên đời này họ có chút ít biến hóa, nhưng vì vướng cái tâm ngạo mạn cho nên thay vì thành đạo lại biến thành các loài đó. Dù là biết biến hóa đi nữa, thì cái thân chính của mình vẫn là súc sanh!... Mà là súc sanh rồi thì khi chết đi cứ tiếp tục làm súc sanh như vậy, nhiều khi tới vô lượng kiếp sau chưa thoát khỏi cái thân súc sanh. Vô cùng dễ sợ!...

Mình hiểu được vậy rồi, xin chư vị phải cố gắng gìn giữ điều “*Trên kính dưới hòa*”. Trên kính nghĩa là sao? Thí dụ cụ thể, có một

vị Tăng tới tham gia cộng tu với mình, thì trong bữa cơm nhất định chúng ta nên thận trọng xới một tô cơm, dọn một phần ăn để mời Ngài tới ngồi thì tốt. Còn giả sử như cách tổ chức của chúng ta ở đây có bình đẳng đi nữa, thì ít ra cũng mời các Ngài xới cơm dùng trước. Tôi thấy có người đã sơ ý, nhắc lại chữ “Sơ Ý” chứ không phải trách, có một vị Ni vào, mình cứ thượng mạn đứng phía trước, xới cơm ăn trước, không nể vì chư Tăng Ni gì cả!... Đây là điều quá sơ ý, chúng ta phạm phải cái lỗi gọi là bất trọng Tăng rồi. Phật nói bất trọng Tăng là bất kính Phật. Cho nên trong Kinh Phật nói một vị Tăng làm sai, mà mình đi rêu rao cái sai của vị Tăng đó ra, thì Phật nói giống như mình chửi Phật vậy. Lời nói này là để dạy chúng ta phải giữ hạnh cung kính.

Xin thưa với chư vị, hôm qua nói về cung kính, chúng ta ví giống như lời cha dạy con, bà đưa cháu. Nhưng mà thật ra “Kính Trên hòa dưới” là “Lễ kính chư Phật” đó. Trong 10 Đại Nguyên Vương của Phổ-Hiền Bồ-tát, thì đây chính là “Lễ kính Chư Phật” chứ không phải tầm thường đâu. Hiểu được đạo lý này mới thấy lời khai thị của ngài Ấn-Quang nghe ra thì rất đơn giản, nhưng thật ra nó bao hàm một ý nghĩa rất thâm sâu. Sự kính trên hòa dưới này, người thế gian có thể làm được. Thế gian người ta làm được thì người tu hành chúng ta càng phải làm được. Mà làm được thì chúng ta được quyền vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Sự vi diệu chính là ở chỗ này đây.

Lời khai thị của Ngài bất cứ một người nào nếu có chú ý một chút đều có thể làm được. Không cần gì một người thông minh mới gọi là kính trên hòa dưới, mà một người hiền lành cũng kính trên hòa dưới, một người không biết chữ cũng kính trên hòa dưới,

một người đi lượm rác ngoài đường vẫn có thể kính trên hòa dưới... Đức Thế-Tôn khi Ngài thành đạo rồi, Ngài thị hiện bằng hình tướng của một giai cấp tồi tệ nhất tại Ấn-Độ, bằng cách là cầm bình bát đi xin ăn. Người ăn xin ở tại Ấn-Độ là giai cấp nô lệ, giai cấp bị khinh bỉ. Ngài dùng hình tướng một người bị xã hội ở đó khinh bỉ nhất để thể hiện sự bình đẳng. Không được quyền khinh thường chúng sanh. Đây gọi là kính trên hòa dưới.

Khi học đạo với ngài Ấn-Quang chúng ta tu tập được những điều cụ thể. Hồi trước, ở ngoài đời, người ta nói mình một tiếng, mình nói lại một tiếng. Khi vô trong Đạo, người ta nói mình một tiếng mà mình nói một tiếng thì mình mất cái tâm đạo rồi. Một khi mất tâm đạo của người tu hành rồi, thì dấu cho đi chùa, niệm Phật suốt cả cuộc đời đi nữa, sau cùng rồi nhất định không thể thành đạo. Cho nên xin chư vị nhớ cho, lời dạy của ngài Ấn-Quang đặc biệt vô cùng. Rất là đặc biệt!

Diệu-Âm xin kể ra một câu chuyện vừa mới xảy ra đây. Trước khi chúng ta có ngày Phật Nhị, là hai ngày tu tinh tấn. Diệu-Âm có nhận được một email của người bạn gửi tới chúc mừng rằng Diệu-Âm được thiên hạ tuyên dương là bậc “Thiện-Tri-Thức”. Khi mở email ra, Diệu-Âm mới phát hiện đó là bài viết của anh Minh-Trí ở Canada. Anh Minh-Trí là con của cụ Lưu-Lầu. Có một dịp Diệu-Âm qua bên Canada hộ niệm cho cụ Lưu-Lầu. Cụ Lưu-Lầu ra đi với một thoai tướng rất tốt, bất khả tư nghì và mình nghĩ rằng cụ được vãng sanh.

Anh Minh-Trí là một người thông minh, lanh lợi và hình như còn có trí huệ nữa. Chính anh đã thành lập ra nhóm Vô-Lượng-Thọ khá đông người. Anh giảng Kinh Vô-Lượng-Thọ khá hay. Anh đã

viết một bài gọi là: “*Người Tại Gia Và Người Xuất Gia Đều Được Quyền Giảng Pháp*”. Bài viết đó cũng khá hay. Diệu-Âm không phê bình gì về bài viết đó hết. Nhưng trong mục của bài đó lại có để 4 tấm hình: Một là ngài Hạ-Liên-Cư, hai là Ngài Hoàng-Niệm-Tổ, ba là ngài Lý-Bĩnh-Nam và bốn là tấm hình của Diệu-Âm. Bốn tấm hình khá lớn, để chung với nhau. Riêng tấm hình của Diệu-Âm thì có viết hàng chữ: “*Chí Thành Cảm Thông*” và phía dưới còn có thêm 4 chữ: “*Bạc Thiện Tri Thức*”.

Khi vừa thấy tấm hình đó làm cho Diệu-Âm giật mình!... Vì đang trong khóa tu tinh tấn Phật-Nhị, nên không biết làm sao hơn. Đợi xong 2 ngày niệm Phật, Diệu-Âm mới email tới anh Minh-Trí và trách anh một cách rất nặng!... Vì trong bài viết đó anh có nhắc đến Diệu-Âm và cư sĩ Vọng-Tây, nên Diệu-Âm tưởng rằng anh đã đưa cái hình này vào trong bài viết của anh. Diệu-Âm trách rằng: “*Mến bạn mà vô tình đã hại bạn rồi!...*”. Diệu-Âm phân tích cho anh biết rằng, ngài Lý-Bĩnh-Nam là thầy của Hòa-Thượng Tịnh-Không, mà lại để Diệu-Âm ngang với ngài Lý-Bĩnh-Nam, chẳng lẽ Diệu-Âm này hơn Hòa-Thượng Tịnh-Không sao? Ngài Hoàng-Niệm-Tổ là một vị đức độ rất cao một thời. Ngài Hạ-Liên-Cư còn là Thầy của ngài Hoàng-Niệm-Tổ nữa, mà ngài Hoàng-Niệm-Tổ là một Kim-Cang Thượng-Sư của Mật-Tông. Những vị này mọi người đều kính nể, tại sao lại để hình của tôi ngang hàng với những vị tôn túc như vậy được?...

Tôi nói, nhất định ta phải có cái tâm khiêm cung, gọi là kính trên hòa dưới, không được làm như vậy. Tôi trách anh Minh-Trí rằng, tại sao đã học Phật rồi mà không biết rằng trong Tịnh-Độ Tông không có cái lệ gọi là “*Ấn-Chứng*”, không có cái lệ gọi là

“Truyền-Thừa”, thì tại sao lại viết trong tấm hình của tôi là “Bậc Thiện Tri Thức”? Ai đã ấn chứng cho tôi điều này mà dám để như vậy?... Để như vậy chẳng khác gì làm cho tôi mang tội phạm thượng! Hình ảnh này đăng trên một trang Website mấy năm nay rồi mà tôi không hề biết gì cả.

Anh Minh-Trí nhận được email của Diệu-Âm, anh ta mới trả lời rằng: *“Bài viết là của tôi, nhưng tấm hình là của người khác để lên, chứ không phải là tôi để...”*.

Chư vị thấy không, từ một vấn đề mà có cảm nhận khác nhau. Những người quen thân thấy đăng tấm hình thì chúc mừng rằng, “Anh được người ta tôn là Thiện-Tri-Thức”. Có cái danh!... Trong khi đó nhận được thì tôi bị giật mình... Trời ơi!... Trong những năm vừa qua, vô tình tôi đã bị mất đức quá nhiều mà không hay!...

Nếu chấp nhận tấm hình đó, thì tôi đã mất đi cái điểm gọi là kính trên hòa dưới rồi. Tôi không biết làm sao hơn, chỉ năn nỉ anh Minh-Trí làm sao giúp liên lạc với Website đó bỏ dùm cái tấm hình. Và tôi cũng đưa thẳng email này đến khắp mọi người trong nhóm Hộ-Niệm, mong cho người nào lỡ đưa lên chuyện này hãy mau mau đưa xuống dùm tôi, đừng để lên nữa. Đây là chuyện có thiệt vừa mới xảy ra.

Cho nên xin thưa với chư vị, tu hành mình phải lấy hai chữ khiêm cung làm chính. Đối với người trên, đối với chư Tăng mình phải kính nể. Đối với người dưới mình cũng phải hòa mục, phải nhân nhượng. Người học Phật không nên kêu một người nào là “Con”, là “Thằng”, là “Mày”... đó mới gọi là “Ái-Ngũ”. Trong Tứ- Nhiếp-Pháp, mục thứ hai Phật dạy Ái-Ngũ. Ái Ngũ là dùng những

lời nói hiền hòa, thanh tịnh, trang nghiêm, nhẹ nhàng. Đó là sự thể hiện tâm hồn thanh tịnh qua lời nói. Đó là sự thể hiện trên kính dưới hòa. Gặp một vị Sư dù là những người mới thọ Sa-Di, mình cũng phải chấp tay lại kính cẩn cúi chào, mới đúng là một người Phật Tử. Chứ chúng ta đừng nên lạm dụng lời nói của ngài Ấn- Quang cho rằng người tại gia và xuất gia bình đẳng với nhau, vậy thì Thầy với ta như nhau. Có ý niệm này thì chúng ta phạm cái lỗi thượng-mạn!... Thượng-mạn là một trong sáu căn bản phiền não lớn nhất của người tu hành. Phạm đến sáu căn bản phiền não này, chúng ta bị đại nạn!...

Ngày mai chúng ta sẽ nói tiếp về chuyện này. Mong chư vị chú ý từng điểm, từng điểm đừng để bị sơ suất, hầu giữ gìn phước báu càng lớn. "*Phước chí tâm linh*". Phước báu lớn tự nhiên biến thành tâm linh, ta dễ dàng vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỔ

(Tọa đàm 04)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Chúng ta đang học tập về lời hướng dẫn tu học của Ẩn-Quang Tổ Sư. Đây là một việc bất khả tư nghì và rất thích hợp với Đạo Tràng của chúng ta. Đạo Tràng của chúng ta ngay từ lúc khởi đầu đã xác minh rằng sẽ đi theo con đường của Ẩn Tổ chỉ dạy. Vì thật sự chúng ta quả thực là phạm phu, tội chướng sâu nặng, lại sinh ra vào thời mạt-pháp này nữa, nếu chúng ta không ứng dụng lời khai thị của ngài Ẩn-Quang để tu hành thì sợ rằng hy vọng thoát vòng sanh tử không bao giờ thực hiện được!...

Lời dạy của ngài Ẩn-Quang đơn giản, cụ thể, rõ ràng, thẳng tắp... bất cứ một người nào cũng có thể thực hiện được. Mà bất cứ một người nào cũng có thể thực hiện được thì chính ta cũng có thể thực hiện được. Chính vì thế, khi Diệu-Âm biết được lời khai thị của Ngài, thực sự là mừng vui vô cùng. Ngài Ẩn-Quang khuyên rằng trong thời mạt-pháp cần những Niệm Phật Đường, hay những đạo tràng nhỏ, ít người, không có bảng hiệu, không có danh tánh, không rườm rà.... 5 người, 10 người, 20 người là đủ rồi, âm thầm quanh năm niệm Phật. Ngài nói đây là mẫu đạo tràng sẽ thành tựu trong thời mạt-pháp. Khi Diệu-Âm bắt được những lời này tự nhiên

có một cảm nhận sâu sắc, và tha thiết được tu tập càng sát với những lời hướng dẫn của Ngài càng tốt.

Đến khi gặp được phương pháp hộ-niệm của chư Tổ trong Tinh-Độ-Tông để lại, trong đó chính ngài Ấn-Quang cũng thường nhắc nhở đến việc hộ-niệm, lại thêm một lần giựt mình nữa!... Nhất là khi đi hộ-niệm cho người ta, từng lần, từng lần giựt mình tỉnh ngộ!... Từng lời dạy của Ấn Tổ **đã đem lại kết quả thành tựu** trước mắt mình. Vì sao vậy? Vì những tổ hộ-niệm nhỏ 5 người, 10 người, 20 người, họ âm thầm lặng lẽ khuyến tấn nhau niệm Phật, rồi trợ duyên cho nhau, ấy thế mà họ đã tiễn đưa rất nhiều người khi lâm chung ra đi để lại thoai tướng quá đẹp!... Quá đẹp!... Nhìn những thành quả đó, rồi trở về trong quá khứ để tìm xem, hình như không thấy đến hiện tượng này.

Trong những lời hướng dẫn khai thị của Ấn Tổ, có lần Ngài nói: *“Một đạo tràng gọi là thành tựu khi đạo tràng đó tiễn đưa được một người vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc”*. Ngài nói con số **“Một người vãng-sanh”**, chứ không phải là một nơi để cho hàng ngàn, hàng vạn người tới lui thăm hỏi, kết duyên. Lạ lùng!... Như vậy thì nơi nào tiễn đưa được một người vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thì được Ấn Tổ ấn chứng cho là đạo tràng thành tựu. Những người đi hộ-niệm, trong mấy năm qua họ không những là tiễn đưa một người, mà có nơi tiễn 10 người, có nơi tiễn 20 người, có nơi 50 người, có nơi 70 người, v.v... Họ ra đi với thân tướng bất khả tư nghì. Có những người biết trước được ngày giờ ra đi nữa. Như vậy rõ ràng những nơi đó là những **“Đạo Tràng Thành Tựu”**.

Khi Diệu-Âm thấy được điều này rồi, mới âm thầm lặng lẽ quyết định là mình phải nương theo lời khai thị của ngài Ấn Tổ thì Đạo-

Tràng của chúng ta mới có thể thành tựu. Nếu rời lời dạy của Ngài ra, thì vấn đề thịnh vượng chúng ta có thể thực hiện, về vấn đề náo nhiệt chúng ta có thể thực hiện, nhưng còn chuyện thành tựu đạo quả thì quá khó!... Quá khó!... Không cách nào có thể mơ mộng tới.

Bây giờ trở lại xem từng lời, từng lời khai thị của Ấn Tổ, chúng ta sẽ thấy rõ hơn. “*Bất luận là người tại gia hay xuất gia*”... Khởi đầu Ngài nói câu này liền. Nhiều người không để ý lắm đến câu này, nhưng có người đã ngộ ra từ mấy chữ này đó. “*Bất luận là người tại gia hay xuất gia*”. Bình thường thì chúng ta khó **thấy** câu này lắm chớ không phải dễ đâu!... Chư vị cứ tìm đi, rất ít khi có người khởi đầu một lời khai thị bằng câu này, mà chính lời khai thị quan trọng nhất của Ấn Tổ, gọi là “**Qui Tác Tu Học**”, Ngài lại nói lên câu này.

“*Bất luận là người tại gia hay xuất gia*”, lời này đã diễn tả một sự trân quý dành cho bất cứ một người nào phát tâm niệm Phật. Hễ ai phát tâm niệm Phật thì người đó được vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Một lời nói đã diễn tả hình như trọn vẹn đại nguyện của đức A-Di-Đà. Đức Phật A-Di-Đà phát nguyện rằng, bất cứ một chúng sanh nào, **kể cả** một người mà tội chướng sâu nặng, ngũ nghịch, thập ác, nghe danh hiệu của Ngài mà phát lồ sám hối, quyết tâm niệm danh hiệu của Ngài cầu sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, dẫu cho mười niệm trước khi xả bỏ báo thân mà không vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, Ngài thì không thành Phật. Vì lời khai thị của Ấn Tổ ngắn gọn nên không cách nào Ngài nhắc lại trọn vẹn đại nguyện của đức A-Di-Đà. Nhưng khi chúng ta phân tích ra

mới thấy rõ ràng từng lời, từng lời của Ngài đã diễn tả trọn vẹn đại nguyện của đức A-Di-Đà vậy.

“Bất luận là người tại gia hay xuất gia, cần phải trên kính dưới hòa”. Khi nghe Pháp, thường thường chúng ta thích những vị Pháp-Sư giảng nói những đạo lý cao diệu, những triết lý siêu tột, những lý luận bay bổng trên mây... Trong khi Ấn Tổ lại dạy chúng ta những điều rất cụ thể hàng ngày như *“Trên kính dưới hòa”*. Ngài không nói điều gì cao hết. Có nhiều người tưởng đây là chuyện bình thường. Nhưng xin thưa thật, cái bình thường này lại rất khó thực hiện đấy, không phải dễ dàng như mình tưởng đâu. Chư vị cứ nghiên cứu đi thì biết. Thường thường những người học Phật, khi bắt đầu biết chút ít giáo lý của Phật rồi, tự nhiên cái tâm cống cao ngã mạn lại khởi lên!... Khởi lên!.... Nhiều lúc khởi lên, đến chỗ khó có thể ngăn lại được!... Trong khi Ấn Tổ dạy, một người tu hành chân chính là phải luôn luôn tự xét lấy mình, phải cho công hạnh của mình còn yếu kém, trí huệ chưa khai, vẫn còn là hàng phàm phu tục tử. Ngài nhắc lại ý này rất nhiều lần trong những lời khai thị của Ngài, chư vị có thể kiểm chứng được điều này trong bộ *“Ấn- Quang Pháp Sư Văn Sao”*. Khởi đầu một lời dạy, luôn luôn Ngài nhắc đến lời này: *“Lượng tôi, Ấn-Quang tôi, trí huệ còn mê mờ, nghiệp chướng sâu nặng...”*. Ngài nói những lời rất là thấp để nhắc nhở cho chúng ta phải giữ tính khiêm cung. Người tu hành mà không giữ tính khiêm cung thì thua cuộc rồi!... Nhất định bị thua cuộc rồi!... Và không phải chỉ một Ấn Tổ nói, mà tất cả chư Tổ đều dạy như vậy. Điều này đừng tưởng rằng dễ làm! Rất khó làm đấy!

Câu nói tiếp theo của Ngài là: *“Phải nhẫn nhục những điều mà người khác khó nhẫn được”*. Cái gì là khó nhẫn nhất?

- Cái tánh khiêm nhường khó nhẫn lắm!...
- Cái tánh tự hạ mình xuống khó nhẫn lắm!...
- Cái tự nhận mình là sai lầm khó nhẫn lắm!...
- Người ta nói nặng lời với mình một chút, khó nhẫn lắm!...

Rất khó nhẫn!... Nhẫn không được!... Nhiều điều mình nhẫn không được. Không những không nhẫn được, mà còn tìm cách hạ người khác xuống để nâng mình lên nữa là khác.

Cho nên chính những việc này là những cái khó nhất. Khó nhất mà làm được thành ra là điều quý nhất. Ấy thế mà nhiều người không biết, cứ chạy tìm những lý lẽ cao xa để làm chi?...

Trong những ngày tới chúng ta tiếp tục khai thác để thấy rõ hơn cái quý giá của sự: “*Nhẫn nhục những điều mà người khác khó nhẫn được*”. Câu này có phải là chư Tổ nói đâu. Chính đức Bổn- Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật cũng đã dạy chúng ta như vậy: “**Người chân chính tu hành khi gặp điều oan ức không được minh oan**”. Rõ ràng, những lời nói của chư Tổ nếu đem Kinh ra ấn chứng, từng điểm từng điểm đều theo đúng kinh Phật hết, không có đi ra ngoài.

Thành thực mà nói, nếu không đọc được những lời dạy của Ấn Tổ, thì chính Diệu-Âm này cũng thuộc dạng người cống cao ngã mạn rồi. Khi viết được vài tập sách, nói được vài điều hay hay, thì cứ tưởng rằng mình ngộ đạo rồi, mình giỏi rồi. Nhưng khi nghe Ngài nói, “*Dẫu cho một người giảng giải thông thạo ba tạng kinh điển, làu thông 12 phần giáo của đức Thế-Tôn, thì cũng không có quan hệ gì đến vấn đề thoát ly sanh tử luân hồi*”. Nghe lời nói này

của Ngài mà giật mình!... Sợ quá!... Sợ quá!... Huống chi những điều mình nói chẳng qua là những gì thấp thỏm nhất. Nghe những lời của các Hòa-Thượng giảng, các vị Pháp Sư nói, nghe lời khai thị của chư Tổ dạy, mình nhớ ra rồi lập lại, chớ đâu phải là mình ngộ gì.

Khi nghe được những lời cảnh cáo của ngài Ấn-Quang, Diệu-Âm mới giật mình, tỉnh ngộ là chính mình vẫn còn là hàng phàm phu tục tử. Cái miệng này nói hay, chỉ vì thói quen thôi, chớ không phải là ngộ đạo gì đâu nhé!...

Chắc chư vị còn nhớ một câu chuyện, có vị Phật Tử đến ngôi Đạo Tràng của Ngài để thăm. Vừa mới thấy người đó, Ngài nói hãy mau mau trở về nhà, không nên đến đây thường. Có người hỏi rằng: *“Tại sao mở đạo tràng mà lại không cho Phật Tử đến?”*. Lý do chính vì vị Phật tử này thường đến Đạo Tràng không vì để niệm Phật mà chỉ thích ngồi nói chuyện. Gặp những người như vậy, Ngài nói hãy về nhà để niệm Phật. Có người còn muốn hỏi Ngài vài đạo lý. Ngài nói: *“Đạo lý gì? Ở đây đâu có đạo lý gì? Muốn tìm hiểu đạo lý thì hãy mở tự điển ra, đạo lý tràn trề trong đó”*.

Người thời nay học Phật mà không chịu đọc đến những lời khai thị của ngài Ấn-Quang nên thường vướng tội vọng ngữ, ưa nói lời cao siêu, triết lý bay vút trên không. Chân thì đi dưới đất mà mắt thì nhìn trên mây, làm sao tránh khỏi sụp bẫy?... Nói lời vọng ngữ thì tâm không thanh tịnh, không chịu nhận rõ một sự thật là mình còn sanh tử phàm phu. Không chịu nhẫn nhục những điều mà ta cần phải nhẫn, nên người thế gian thường vướng phải cái danh hảo huyền.

Mong chư vị chú trọng tính khiêm nhường, chúng ta hãy áp dụng lời khai thị của Ấn Tổ, lặng lẽ tu hành trong một đạo tràng nhỏ, không ồn ào, ngày ngày cộng tu với nhau, suốt năm ngày ngày cùng nhau niệm Phật. Theo đúng như lời Ấn Tổ dạy, phải chăng đây là nơi đưa mình vãng-sanh về Tây-phương Cực-Lạc.

Hiểu được như vậy mới thấy mình thật sự may mắn. Trong thời mạt-pháp với hàng phàm phu tục tử này, mà gặp được những lời khai thị vàng ngọc để cho chúng ta một đời này đi về Tây-Phương thành Đạo.

Mong tất cả chư vị đều thành A-Duy Việt-Trí Bồ-Tát trong một báo thân này.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỖ (Tọa Đàm 5)

A DI ĐÀ PHẬT

Chúng ta đang học hỏi về lời khai thị của Ngài Ấn-Quang đại sư. Lời dạy của Ngài rất là đơn giản, vì đơn giản nên chúng ta rất dễ tu học theo. Pháp Môn Niệm Phật là pháp môn đi thẳng. Dễ mới đi thẳng được, còn đường ngoằn ngoèo quá thì không thể nào thẳng được. Chư vị cứ tưởng tượng là một đại lộ thiên thang rộng rãi thì dễ đi, còn nếu chui vào trong rừng sâu, vượt đèo qua núi thì rất là khó. Pháp Môn Niệm Phật là pháp môn dễ hành, dễ tu. Chính vì thế mà lời khai thị của Ngài rất thực tế, đi thẳng vào trọng tâm của người niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ.

Có nhiều người tu học thường hay tìm những lý đạo cao siêu. Nhưng chúng ta nên nhớ rằng, lý đạo cao siêu chỉ độ được những người thật sự cao siêu, độ hàng thượng căn thượng trí mà thôi. Còn pháp niệm Phật là pháp bình thường, cụ thể, gần gũi, nhờ vậy mới độ được rộng khắp quần sanh. Vì thế, nói đến những đạo lý cao siêu quá chỉ hợp với hàng thượng căn thượng trí, chứ hàng phàm phu như chúng ta không có phần lợi lạc.

Khi học tập về lời khai thị của Ẩn Tổ, chúng ta mới thấy rõ được cái đạo lý bình thường này, và chính nhờ đạo lý bình thường này mà tất cả chúng ta đều cảm thấy rằng: Mình học được cái pháp này, mình thực hành được cái pháp này. Học được, thực hành được thì thành tựu được, lúc đó mình mới ngộ ra chính điểm bình thường này mới thật sự là đạo lý nhiệm mầu, đạo lý vi diệu. Phải chăng đạo pháp bình thường là pháp cần thiết giúp chúng ta thành đạo.

Xin kể ra đây một câu chuyện vui vui cho chư vị nghiệm thử coi. Trong nhân gian có một câu chuyện kể lại một vị triết gia kia, tư tưởng Ngài cao lắm, sâu lắm. Một hôm Ngài muốn đi qua một con sông, qua sông thì phải thuê đò. Khi xuống đò xong, vừa thấy nước chảy cuồn cuộn, Ngài liền tưởng ngay đến một đạo lý cao siêu liền. Ngài hỏi ông lái đò:

- *Nhà người có biết vũ trụ này hình thành như thế nào không?*

Ông lái đò nói:

- *Tôi không biết.*

Vị triết gia đó nói:

- *Như vậy thì nhà người đã chết mất một phần tư cuộc đời rồi!...*

Khi thuyền đi được một đoạn, Ngài thấy gió thổi, mây bay, lại hỏi:

- *Nhà người có biết trời đất biến dịch như thế nào không?*

Ông lái đò nói:

- *Tôi không biết.*

- *Sao nhà người ngu dốt vậy? Như vậy là nhà người đã chết nửa cuộc đời rồi!...*

Một phần tư với một phần tư là nửa cuộc đời. Thuyền tiếp tục chèo đi, ông triết gia nhìn người lái đò và ngẫm nghĩ, tại sao trên đời này lại có người dốt nát như vậy?...

- *Bây giờ ta hỏi nhà người một câu thấp hơn nhé. Nhà người có biết triết gia Socrate là ai không?*

Thì ông lái đò nói:

- *Tình thực tôi ngu dốt lắm, nên không biết gì cả.*

- *Như vậy thì người coi như đã chết ba phần tư cuộc đời rồi. Tệ quá, uổng cuộc đời quá!...*

Ông lái đò tiếp tục chèo chiếc đò ra đến giữa sông. Thì gió bắt đầu thổi càng lúc càng mạnh, sóng càng lúc càng cao. Con đò mong manh bé bỏng, chịu không lại với sóng lớn nên nước bắt đầu tràn vào. Thấy vậy ông lái đò mới hỏi người triết gia:

- *Ngài có biết bơi không?*

Ông triết gia nói:

- *Bơi là chuyện quá tầm thường, Ta biết làm chi.*

Ông lái đò sững sờ và than rằng:

- *Trời ơi!... Như vậy thì Ngài đành phải chết cả cuộc đời rồi!...*

Chiếc đò chìm, ông lái đò nhảy xuống nước bơi vào bờ, còn ông triết gia thì chết giữa dòng sông. Câu chuyện đơn giản như vậy.

Rõ ràng, cái đạo để mà sinh tồn không phải là cao trên mây đầu. Không phải là tìm biết được vũ trụ hình thành như thế nào chúng ta mới sống đâu. Không phải là biết được trời đất biến dịch như thế nào chúng ta mới sống đâu. Không phải là biết được triết gia Socrate nói như thế nào chúng ta mới sống đâu. **Mà chính là những gì cụ thể bên cạnh mà chúng ta làm được thì chúng ta sống còn.** Chữ “**sống còn**” nói ở đây có nghĩa là ta cứu được huệ mạng đời-đời kiếp-kiếp của chúng ta, trong tương lai thoát vòng đọa lạc luân hồi.

Trong 84 ngàn pháp môn của đức Thế-Tôn để lại, Niệm-Phật là pháp môn gần gũi, cụ thể, dễ hành, dễ chứng. Nhiều người khi tu hành thích tìm những đạo lý cao siêu, cứ tưởng như vậy là thành đạo. Không phải! Thường thường đó chỉ là vọng tưởng! Chứ thực ra đạo là những gì gần gũi, cụ thể. Làm được những điều này thì ta có sự thành tựu. Cho nên trong pháp môn Niệm Phật, Phật không đòi hỏi chúng ta lý luận cho nhiều, không đòi hỏi chúng ta có căn cơ cao, không đòi hỏi chúng ta phải hiểu cho sâu rộng, đầy đủ hết ba tạng Kinh điển. Mà Phật yêu cầu chúng ta phải có tín tâm, hay là lòng tin tưởng. Lòng tin này không đòi hỏi căn tánh cao đâu, mà đòi hỏi ở chỗ thật thà, chất phác, hiền lành. Chính vì vậy mà những người càng hiền lành chừng nào, càng dễ vãng sanh chừng đó. Chư vị để ý coi.

Bây giờ trở lại lời khai thị của ngài Ân-Quang, lời của Ngài từng đoạn... từng đoạn... diễn tả sự hiền lành này, không có gì cao xa. “**Trên kính dưới hòa**” là những người hiền lành. Ông triết gia đó là

người thông minh, chứ không phải là người hiền lành. Người hiền lành là người gặp ai cũng cung cung kính kính, dạ dạ thưa thưa. Những người ưa lý luận cao diệu chưa hẳn là người hiền, thường rất dễ tăng thượng mạn. Cho nên hàng Phật tử tại gia chúng ta nên nhớ hãy tập ăn ở hiền lành, nhận mình còn phàm phu nghiệp nặng. người hiền lành rất thích hợp với pháp môn niệm Phật.

Ngài Pháp-Nhiên Thượng Nhân nói: A-Di-Đà Phật lập đại thế chủ yếu là cứu độ những người sanh tử phàm phu, tội chướng sâu nặng như chúng ta, chứ Ngài không nhắm tới cứu độ những vị đại thông minh, đại trí huệ, đại thượng căn. Tại vì các Ngài đó thật sự đã là Bồ-Tát tái lai rồi, các Ngài không cần phải khó khăn như chúng ta mới vượt qua tam giới. Các Ngài vốn đã ở ngoài tam giới trở lại rồi. Chính vì thế, khi đọc lời khai thị của ngài Ấn-Quang xin chư vị cần tin tưởng và càng vững tâm mà đi, vì chính chúng ta là những người đương cơ của pháp môn, chính là những người mà A-Di-Đà Phật chú ý nhiều nhất, thương hại nhiều nhất, và chú tâm gia trì nhiều nhất.

Khi đi hộ niệm chư vị mới thấy một điều hết sức ngạc nhiên, đó là những người hiền lành chất phác quê mùa lại được vãng sanh rất dễ dàng. Còn những người ưa lý luận cao siêu, những người nhiều danh vọng trong xã hội thường rất khó vãng sanh. Không vãng sanh được. Cho nên khi nghe những lời khai thị mộc mạc, đơn giản của ngài Ấn-Quang, chúng ta phải dùng tâm chân thành mới hiểu thấu rằng lời pháp của Ngài nhằm để cứu độ rộng khắp chúng sanh. Mà cứu độ rộng khắp chúng sanh là cứu độ đến những người phàm phu hạ căn như chúng ta. Nhờ đó chúng ta thấy rõ chính mình rất thích hợp với pháp niệm Phật, rất thích hợp để được sự gia trì của A-Di-Đà Phật, được ngài Ấn-Quang chú ý giúp cho chúng ta một đời này vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Thấy được điều này rồi, xin chư vị hãy vui vẻ lên, tin tưởng lên, vững vàng lên... Cứ một đường như vậy mà đi. **Ăn ở hiền lành, niệm Phật là đủ rồi!** Hiền lành thì dễ buông chấp ngã-nhân ra. Ví

dụ như ngày hôm qua có người nào nói ta một điều gì mà ta buồn, ta tức, thì xin bỏ cái buồn tức đi, làm vậy thì chúng ta là người hiền đó. Gặp một điều gì bất thuận lợi, không hợp ý, ngày hôm qua hôm kia chúng ta tức, hôm nay xin chừa vị đừng tức nữa. Bỏ tức đi, thì chúng ta là người hiền đó. Hòa Thượng Tịnh-Không nói rằng, hễ còn để ý ganh ghét một người nào thì nhất định chúng ta không được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Ấn Tổ dạy, nhất định phải để ý đến những điều hay điều đẹp, đừng để mắt đến những điều xấu xa bại hoại. Lúc nhàn đàm hãy lo nghĩ đến điều lỗi của mình, đừng nói lỗi của người khác. Quý vị đem lời nói của ngài Tịnh-Không so sánh với lời dạy của ngài Ấn-Quang thử có hợp nhau không?

Những lời nói của ngài Ấn-Quang thật sự bình dân, thật sự hiền hòa, thật sự diễn tả cảnh giới của người chất phác. Ngài nói người nào làm được chuyện này thì chắc chắn sẽ được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Trong suốt đoạn khai thị, Ngài hoàn toàn không nói chúng ta phải hiểu cho thấu đạo lý nhiệm màu, phải mở trí huệ ra, phải hiểu được kinh tạng mới được vãng sanh, mà Ngài nói cần phải hiền hòa, chất phác, buông xả, rồi lo ngày đêm niệm Phật, cầu nguyện vãng sanh, thì tự nhiên ai ai cũng được vãng sanh hết.

Chính vì thế mà nhìn lại đạo tràng chúng ta, có thể nói là đạo tràng theo kiểu mẫu của Ấn Tổ. Diệu-Âm đã cố gắng thực hiện thật gần gũi theo kiểu mẫu đạo tràng của Ngài. Bên ngoài không có một bảng hiệu nào quảng cáo. Bên trong hình thức hoàn toàn đơn giản. Ngày Tết chừa vị đến đây sẽ thấy rằng Niệm Phật Đường vẫn hoàn toàn im lặng như ngày thường. Trong suốt 5 năm qua chưa bao giờ Niệm Phật Đường này tổ chức một hội lễ Tết nào. Tạo sao vậy? Tại vì chính Ấn Tổ đã dạy như vậy:

- Một đạo tràng không làm lễ hội.
- Một đạo tràng không có hóa duyên.
- Một đạo tràng không có trưng bảng hiệu.

- Một đạo tràng chỉ có 5 người, 10 người, 20 người, lặng lẽ từ đầu năm đến cuối năm, ngày ngày niệm Phật tu hành. Kiệt thất niệm Phật quanh năm, 365 ngày nhất định chúng ta không rời câu A-Di-Đà Phật. Ngài nói chỉ như vậy thôi thì chúng ta vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Nguyện mong cho chư vị quyết tâm, lặng lẽ, đi về Tây Phương. Đừng cầu mong những gì của thế gian này mà vương nạn...

A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẮN TỎ (Tọa Đàm 06)

Nam-Mô A-Di-Đà Phật.

Mỗi lần nghe những lời khai thị của ngài Ắn-Quang, xin chư vị cố gắng lắng tâm lại để suy nghĩ, thì những lời dạy của Ngài sẽ thấm dần, thấm dần vào tâm chúng ta, càng lúc càng thấy thấm thía hơn. Lời dạy của Ngài thật sự là không có gì xa lạ. Cái đạo của Ngài gọi là đạo bình thường. Như hôm qua chúng ta nói, “Đạo” là bình thường, không phải xa vời. Xa vời không phải là đạo bình thường. Mà bình thường như vậy mới cứu được rộng khắp chúng sanh.

Ngài Ắn-Quang là một đại Tôn Sư của thời cận đại. Sau này phát hiện ra Ngài chính là Đại-Thế-Chí Bồ-Tát tái lai, không phải là người thường đâu. Một vị Đẳng-Giác Bồ-Tát trên cõi Tây-Phương tái lai xuống đây chẳng lẽ Ngài không nói được đạo lý cao siêu hay sao? Chẳng lẽ những lý đạo thâm sâu Ngài không biết sao?... Ba tạng kinh điển, 12 phần giáo... Ngài đều lầu thông. Mật, Tịnh, Thiền... Ngài đều thông suốt. Thế mà suốt cuộc đời của Ngài, Ngài chỉ nói những lời rất là mộc mạc, đơn giản, gần gũi với đại chúng như chúng ta đã thấy qua. Đây là một hạnh đặc biệt của ngài Ắn-Quang mà chúng ta cần phải suy nghĩ để học hỏi. Ngài là một vị xuất gia từ lúc 21 tuổi, cho đến lúc năm mươi mấy tuổi Ngài cũng không dám đứng ra truyền thọ tam quy ngũ giới cho một người nào hết. Thật là lạ lùng!... Những vị Phật tử đến xin Ngài truyền thọ tam quy ngũ giới, Ngài nói: “Lượng tôi, nghiệp chướng còn nặng, chưa đủ công đức! Xin chư vị hãy tới mà thọ giáo với ngài Đế-Nhàn

Pháp-Sư”. Ngài Đế-Nhàn Pháp-Sư là người cùng thời với Ngài. Chư vị thấy có lạ không?...

Trong lời khai thị này Ngài nói là: *“Phải nhận những điều mà người khác khó nhận được, làm những điều mà người khác khó làm được”*. Xin thưa với chư vị, đây có phải là những cái mà khó nhận, khó làm không? Một người bình thường, không làm được những chuyện như Ngài đâu. Lập một đạo tràng, ai cũng muốn nhiều người tới tu. Một người đã tới đạo tràng của mình, rồi rời đạo tràng của mình ra thì mình buồn, mình muốn kéo họ lại: *“Tại sao không tới đạo tràng của tôi, mà lại tới đạo tràng khác?”* ... Chuyện này bình thường, ai cũng làm, dễ làm. Cái khó làm chính ở chỗ người ta đến với Ngài, Ngài lại khuyên: *“Đến với tôi không bằng đến với người khác. Học giáo với tôi, không bằng học giáo với người khác”*. Điều này chứng tỏ tâm của Ngài thật sự là khiêm nhường. Rồi chúng ta sẽ khai thác tới những chuyện này trong những ngày tới, chư vị sẽ thấy đặc biệt vô cùng!...

Lão-Tử trong Đạo-Đức-Kinh có nói: *“Hậu kỳ thân, nhi thân tiên”*. *“Hậu kỳ thân”* có nghĩa là mình nhường người ta đi trước, còn mình đi sau người ta. *“Nhi”* là mà, *“Thân tiên”* là coi chừng mình lại tới trước!... Chư vị nghiêm coi, những vị Thánh Nhân thường để lại những câu lạ lắm!...

Ngài Ân-Quang nói: *“Đã tu hành lúc nào cũng tự hiểu công phu của mình còn yếu kém... Hãy coi mọi người như Bồ-Tát, mà ta chỉ là kẻ phàm phu”*. Lời này có phải cũng giống như câu *“Hậu kỳ thân”* của Lão-Tử không? *“Hậu kỳ thân”* tức là ở đâu cũng nhường người ta đi trước. Cung kính người khác. Cung kính người khác, thì sau cùng mình được người cung kính. Cung kính mọi người thì mọi người cung kính mình. Người được mọi người cung kính chính là ý nghĩa *“Nhi thân tiên”* vậy.

Ấn Tổ dạy phải giữ cái tâm hạnh: Khiêm, Cung, Từ, Ái. Những vị Phật tử tìm đến Ngài, mong Ngài truyền cho họ tam quy ngũ giới. Ngài nói: *“Đức độ của tôi chưa đủ đâu chư vị ơi!... Hãy đến thọ giáo*

với ngài Đế-Nhàn mới tốt”. Đây gọi là “*Hậu kỳ thân*”. Người đời ít khi biết cái hạnh “*Hậu kỳ thân*”, nên làm việc gì thường thường muốn cho cái danh của mình nổi lên hơn người khác, muốn được nhiều người khen tặng. Người ta khen thì mình vui lên, người ta chê thì mình buồn xuống. Mình không có cái tâm gọi là “*Hậu kỳ thân*”, nên thường khi ta không chịu kính nể người khác. Trong khi ngài Ấn-Quang nói “*Trên kính dưới hòa*”. Nếu mình không kính nể người, đây gọi là tâm thượng mạn. Tâm thượng mạn này nhất định sẽ làm hại mình một cách thâm hiểm!... Nói theo lời dạy của ngài Ấn-Quang, người tu hành mà còn cái tâm thượng mạn thì không thể thành đạo!... Nói theo pháp niệm Phật, nếu còn cái tâm thượng mạn thì không được vắng-sanh!...

Cho nên khi mà nghe lời Tổ nói, mình nên nghe từng chữ, nghiêm từng câu để thực hiện. Giữ tâm khiêm nhường khó lắm chứ không phải đơn giản đâu. Tại sao mình còn muốn cái danh nổi lên?... Tại vì không “*Nhẫn nhục những điều mà người khác khó nhẫn được*”. Mình nhẫn chưa được!... Mình còn muốn mình nổi hơn thiên hạ!... Phải chăng đạo lý này cao siêu, cao vô cùng!... Khiêm hạ tuy thấp mà lại cao. Đức Thế-Tôn trước khi tu hành thành Phật, Ngài là một vị Thái-Tử, quyền uy tột bậc. Ấy thế mà Ngài bỏ hết, quyết lòng trở về với hình tướng một người ăn xin, cầm bình bát đi khát thực, ai cho gì ăn đó, ngủ dưới gốc cây... Mình làm được như vậy không? Ngài thị hiện cho mình thấy đó:

- Tu hành là phải biết khiêm nhường.
- Tu hành là phải biết mình còn là phàm phu.
- Tu hành là phải biết giữ gìn từng lời nói.

“*Hậu kỳ thân nhi thân tiên*”, dịch theo nghĩa nô-m-na của người bình thường là:

- Vị đó thường thường nhường người ta đi trước, nhưng coi chừng ông ta thành đạt trước đây.
- Trên đời, có những vị sống rất là khiêm nhường, cư xử lịch thiệp, nhưng thật ra vị đó là bậc sĩ đầy, không phải tầm thường đâu à...

- Ông kia nói năng nhẹ nhàng quá, cử chỉ lễ phép, ấy thế mà là một đại tử phú đầy.

- Ông đó hiền lành lắm, lúc nào cũng cung cung kính kính khen tặng mọi người... nhưng thật ra ông ta là Bộ Trưởng đấy.

Có nhiều người trông dáng hiền lành, nhưng xin chớ xem thường họ... Những người thành công trên đời, thường thường là những người có tính khiêm cung.

Ngài Ấn-Quang dạy cho chúng ta những điểm rất cụ thể, rất thực tế. Khi mình tu hành, không giữ cái tâm bình thường, không giữ cái tâm khiêm cung, lại cứ nghĩ rằng mình cao hơn thiên hạ, nhất định đây là một chướng ngại rất lớn đối với con đường thành đạo!... Và đây cũng là chướng nạn rất lớn cho người niệm Phật cầu vãng- sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Xin thưa với Chư vị, đức Phật A-Di-Đà đã phát đại thệ, dẫn cho một chúng sanh tội chướng sâu nặng, phạm tội ngũ nghịch, thập ác... nhưng biết chí thành sám hối rồi niệm danh hiệu Ngài, nguyện vãng-sanh về nước Ngài. Trước khi xả bỏ báo thân, niệm được 10 danh hiệu của Ngài, cầu vãng-sanh, nếu Ngài không đưa về Tây-Phương Cực-Lạc, Ngài thề không thành Phật. Đây là lời thề của đức A-Di-Đà nói trong kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ. Lời nguyện này mang ý nghĩa là Ngài thương xót tất cả chúng sanh, Ngài không bỏ một người nào hết. Ở đây chúng ta tu hành chưa hơn được ai, nhưng thấy một người nào lỡ làm sai sót một chút mà mình căm ghét, mình cay cú với họ, thì coi chừng mình mất phần vãng-sanh đấy!... Chư Thượng-Thiện-Nhân trên cõi Tây-Phương không bao giờ các Ngài ganh ghét một người nào hết. Nếu chúng ta ở đây còn đố kỵ với một người nào, thì chúng ta mất cái điểm của ngài Ấn-Quang dạy: “*Trên kính dưới hòa... Không chịu nhẫn nhục...*”. Điều này phá mất công đức của người tu hành.

Thế mới biết tại sao một vị Đẳng-Giác Bồ-Tát thị hiện xuống nhân gian mà Ngài không nói đến đạo lý cao siêu, mà chỉ nói đến những điều rất thực tế trong đời. Lý do chính là vì Ngài muốn cứu độ cho

rộng khắp chúng sanh trong thời mạt-pháp này. Chúng sanh trong thời mạt-pháp này hầu hết đều vướng những cái tập khí hết sức tầm thường như: Cố chấp, hẹp hòi, ưa nói lỗi người, đi vào trong Niệm Phật Đường không giữ thân trang nghiêm, không giữ ý thanh tịnh, mườì điều thiện không giữ... Những điểm này rất dễ mắc phải, nên đời-đời kiếp-kiếp những người phạm phụ tục tử như chúng ta không cách nào thoát ly sanh tử luân hồi được.

Vì thương chúng sanh, nên A-Di-Đà Phật mới phát ra một đại thệ là dẫn cho một người phạm phụ tục tử như vậy, làm những điều sai lầm như vậy mà chỉ cần sám hối, niệm danh hiệu của Ngài, cầu vãng-sanh thì được vãng-sanh... Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật nói: “*Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A-Di-Đà Phật*”. Phát Bồ Đề Tâm là gì?... Là thành tâm tin tưởng vào lời nói của Ngài, nguyện một đời này vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Rồi “*Nhất hướng chuyên niệm*” là một đường như vậy mà niệm câu A- Di-Đà Phật là được.

Niệm Phật Đường của chúng ta một năm 365 ngày niệm Phật. Niệm cho tới nhập tâm luôn, thì chắc chắn chúng ta ở trong quang minh phổ chiếu của A-Di-Đà Phật và Ngài sẽ đưa ta về Tây- Phương mà thôi. Tại vì ta làm đúng theo đại nguyện của Ngài, thì nhất định ta phải về Tây-Phương, chứ không thể nào Ngài bỏ rơi chúng ta được. Cho nên khi nghe những lời của ngài Ấn-Quang Tổ Sư, mở xẻ ra chư vị sẽ từng bước, từng bước thấy được lời Ngài nói đúng hết như vậy đó. Ăn ở hiền lành, thoả mái, mạnh dạn buông xả ra đừng để những thứ tập khí cố chấp bám vào thân mình, bám vào tâm mình, bám vào đường tu hành của mình, thì nhất định sau cùng mình sẽ là một vị đại Bồ-Tát trên cõi Tây-Phương trong một đời này. Còn nếu mình sơ ý, cứ tưởng là lập một Niệm-Phật-Đường ra, cứ tưởng bố thí này bố thí nọ, cứ tưởng làm chút công quả này công quả nọ là giỏi... Coi chừng một niệm cống cao ngã mạn, không chịu “*hậu kỳ thân*”, thì nhất định đời này sẽ luống qua, tương

lai vô lượng kiếp sau, tiếp tục còn trong cảnh tử-tử sanh-sanh, đọa lạc khổ đau vô cùng!...

Hiểu như vậy, thì mới thấy thời gian một vài năm, mười năm nữa trên thế gian này có là bao mà tham với đắm? Hãy quyết lòng niệm Phật vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo mới thật đúng là người con Phật vậy...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỔ (Tọa Đàm 07)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Có nhiều người nghe được lời khai thị của Ẩn Tổ đã ngộ ra được Đạo. Hôm nay chúng ta nghe qua bao nhiêu lần, ở đây có vị nào ngộ ra chưa?... Có không? Mỗi lần nghe hãy cố gắng lắng tâm lại, thanh tịnh tâm lại mà nghe, thì nhiều khi mình ngộ ra đấy. Có nhiều điều ngộ lắm...

Điều thứ nhất mà chúng ta ngộ ra chính là Ẩn Tổ luôn luôn nhắc người tu học phải có cái tâm khiêm-cung. Ngày hôm qua chúng ta nói khiêm-cung, ngày hôm nay chúng ta cũng tiếp tục nói đến khiêm-cung. Khiêm-cung mới thành tựu. Khiêm-cung mới thành đạo. Thiếu đức tính khiêm-cung thì tu hành sẽ thất bại! Lão-Tử nói: “*Hậu kỳ thân nhi thân tiên*”. Lão-Tử nhờ có đức tính khiêm-cung mà thành Thánh-Nhân. Khổng-Tử luôn luôn giữ tính Khiêm-Cung-Từ-Nhượng. Luôn luôn các vị Thánh-Nhân đều nhắc nhở đến khiêm-cung. Ẩn-Quang đại sư thì dặn chúng ta tu hành phải thấy mình còn là phàm phu, công phu yếu kém. Nhờ đức tính khiêm-cung mà Ngài trở thành Tổ Sư, thành Phật. Còn chúng ta, Ngài dặn phải khiêm-cung, phải coi ta là phàm phu, công phu còn yếu kém và coi tất cả mọi người là Bồ-Tát, thì ta được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Bây giờ xin chư vị hãy ngộ ra một điều, là đức tính khiêm-cung làm cho chúng ta vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Mà vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc được rồi thì như trong kinh Phật nói: “Nhất sanh thành Phật”, nghĩa là một đời chúng ta thành Phật.

Như vậy Tổ Ấn-Quang vì khiêm-cung, giữ tính khiêm-cung mà thành Tổ trong hiện đời và tương lai Ngài thành Phật. Còn ta là đệ tử của Ngài, nghe lời Ngài giữ tính khiêm-cung, trên kính dưới hòa, một lòng giữ phận khiêm-cung để niệm Phật thì ta cũng được vãng sanh, vãng sanh thì một đời thành Phật, nghĩa là ta cũng thành tựu như Ngài. Đây là điểm đáng chú ý...

Nhắc nhở đến đức tính khiêm-cung rồi, bây giờ mình lục lại trong quá khứ xem thử mình có sai sót hay không? Chắc chắn có. Bảo đảm có. Vì là phàm phu thì ai tránh khỏi!... Trước đây chưa biết tu, chúng ta cống cao ngã mạn, khinh thị thiên hạ, lời nói không kiềm chế, cử chỉ không kiềm chế, ý nghĩ không kiềm chế, v.v... Ta để cho thân, khẩu, ý cứ theo đó mà tạo ra không biết bao nhiêu nghiệp chướng. Chồng chồng nghiệp chướng, nghiệp cũ, nghiệp mới làm cho chúng ta tiếp tục chịu nạn...

Chúng ta đã tạo ra nghiệp nhiều quá rồi, tương lai khó tránh đi vào tam ác đạo. Nhưng ngày hôm nay nhờ pháp môn niệm Phật, A-Di-Đà Phật cho chúng ta gói cái nghiệp đó lại, mang cái nghiệp đó vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Trong kinh có nói khi vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì A-Di-Đà Phật cắt đoạn tất cả lục đạo luân hồi, làm chúng ta không có thể nào thoái chuyển trở lại trong sáu đường sanh tử nữa, gọi là “Bất-Thoái-Chuyển”. Bất-thoái-chuyển là không có lui lại. Tức là từ đó tiến lên, tiến mãi, tiến mãi... Tiến cho đến khi thành tựu đạo quả luôn. Thời gian mau hay lâu? Một đời. Xin chú ý nhớ kỹ là một đời thôi. Tại vì mình về Tây-Phương chỉ còn một đời thôi, không có đời thứ hai. Ở đó không còn chết. Cứ tiếp tục như vậy mà sống trong cảnh giới Pháp-Tánh-Độ, chúng ta trở về Chân-Tâm Tự-Tánh mà thành đạo luôn. Quý giá vô cùng.

Khiêm nhường để phá Ngã-Chấp. Sở dĩ chúng sanh cứ tiếp tục lăn lộn trong đường sanh tử luân hồi là tại vì cái ngã-chấp không phá được. Có Ngã thì có Nhơn. Hễ có ngã-nhơn là có thị-phi. Mà có thị-phi thì nghiệp chướng phiền não từ đó cứ khởi lên, khởi

lên... làm cho mình đi vào ma lộ. Người thế gian không biết tu hành nên sự hơn thua, đấu tranh, so đo... cho đó là điều tự nhiên. Mỗi khi có người đụng tới một chút quyền lợi của ta thì buồn phiền, giận tức... rồi tìm mọi cách chống phá, đối nghịch lại. Vì cái ngã này lớn quá nên bị cái ngã đó trói lại trong lục đạo luân hồi, không thoát nạn được.

Và cũng xin thưa với chư vị cái ngã này, nói cho nó rõ ra, chính là... là cái thân thịt này. Chứ còn cái đại ngã của chúng ta thì khác. Cái ngã chúng ta đang vướng này là cái ngã “Vô-Thường”, là cái cục thịt này. Con người vì mê mờ quá sức nên cứ tưởng cục thịt này là ta. Hoàn toàn không phải. Sai rồi!... Sai rồi!... Cái thân này chỉ là cái thứ mà mình lượm trong tứ đại. Đất, nước, gió, lửa hợp lại tạo nên, đó gọi là “Chúng-Sanh”. Chúng sanh là các thứ giả hợp mà sanh ra. Rồi chúng ta đem cơm, đem nước, đem thức ăn bồi dưỡng cho nó lớn lên, lớn lên... Đến khi mãn hạn rồi, thì nó bỏ ra đi. Cũng giống như chiếc áo này vậy, ta mua nó, ta mặc nó, cũng tốn tiền tốn bạc, cũng đổ mồ hôi nước mắt ra mới có đó, nhưng một thời gian sau nó sẽ rách đi, chúng ta phải bỏ nó thôi. Cái thân này cũng giống vậy mà thôi! Cách nay mấy hôm có một vị, buổi sáng còn nói chuyện, buổi chiều thì chết mất. Chết mà không kịp nói lời trần trối. Chết không ngờ được!... Buổi sáng còn đùa giỡn, đâu có ngờ rằng buổi chiều lại chết. Chết quá đột ngột, dù đang nằm trên giường bệnh ngáp ngáp để chết, nhưng vẫn không thể nào nghĩ rằng mình sẽ chết đâu!..

Chết là sao?... Là cái cục thịt này không còn hoạt động nữa gọi là chết, nhưng chính người đó không chết. Cái đại ngã của mình không chết. Nói cho dễ hiểu hơn, là cái linh hồn của mình không chết, cái thần thức của mình không chết. Cái Chơn-Tâm Tự-Tánh của người đó một là được giải thoát nếu biết đường tu, hai là bị đọa lạc trong cảnh đau khổ triền miên vô lượng kiếp. Chắc chắn một người không biết tu hành, một người không biết niệm Phật,

một người không biết đường giải thoát thì bắt buộc phải chịu đọa lạc rồi!...

Bây giờ đây chúng ta ngồi với nhau, học tập về lời khai thị của ngài Ấn-Quang. Ngài chỉ cho ta từng điểm, từng điểm để chúng ta vượt qua cái ngã vô thường này, cái cục thịt này, để trở về cái đại ngã của chúng ta là Chơn-Tâm Tự-Tánh. Cái Chơn-Tâm Tự-Tánh chính là NUMBER ONE. Cho nên khi đức Thế-Tôn, khi mới sinh ra, một tay chỉ lên trời, một tay chỉ dưới đất nói: **“Thiên thượng, thiên hạ, DUY NGÃ độc tôn”**. (Thật ra là Ngài thị hiện thôi, chứ Ngài không phải là người thường đâu). Chữ “Ngã” này khác với chữ “Ngã” chúng ta đang nói. Duy Ngã có nghĩa là duy nhất chỉ có Chơn-Tâm Tự-Tánh là độc tôn. Là vô sanh, vô tử. Tất cả mọi người chúng ta đều có cái “Đại Ngã” đó, tại vì chúng ta không biết, cứ mê mờ, cứ tham chấp vào trần đời này mà bị trầm luân. Tham chấp vào cái cục thịt này, tham chấp vào gia đình chúng ta, tham chấp vào con cái, tham chấp vào tiền tài, tham chấp vào danh vọng nhiều quá... nên mê mất cái Tự-Ngã, mê mất cái Tự-Tánh đi. Vì mê làm nên cứ bám lấy những thứ phiền não: Tham, sân, si, mạn, nghi, ác-kiến, mà làm cho chính ta bị đại nạn.

Chính vì vậy mà chư vị thấy rằng lời khai thị của ngài Ấn-Quang, tuy đơn giản nhưng hàm chứa nhiều đạo lý cao siêu. Nhân trong dịp này, chúng ta hãy cố gắng bàn sâu vào thử coi... không biết liệu rằng 48 đêm chúng ta có thể nói hết ý nghĩa thâm sâu trong đó hay không? Hình như càng bàn chúng ta thấy càng sâu, càng rộng. Lời Ngài nói bình dị giống như thế gian pháp, nhưng khi hiểu cho thấu đáo, thì cái thế gian pháp của Ngài nói lại chính là Phật Pháp vi diệu đấy, thật không có phải là đơn giản!...

Khiêm-cung là hạ mình xuống để phá đi cái “Ngã-Tướng” của mình. Phá được ngã-tướng thì nhân-tướng cũng phá, chúng-sanh-tướng cũng phá và thọ-giả-tướng cũng phá luôn. Cái chấp ngã của mình phá rồi thì tự nhiên người khác có làm sai, chúng ta cũng

không có buồn. Người khác có làm gì đụng chạm tới chúng ta, chúng ta cũng không có giận hờn nữa...

Khởi đầu Ngài nói: *“Hãy nhẫn nhục những điều mà người khác khó nhẫn được”*.

Chư vị có biết đức Thế-Tôn biểu diễn chữ NHẪN của Ngài như thế nào không?... Tiền thời của đức Thế-Tôn là Nhẫn-Nhục Tiên-Nhân. Ngài phát một cái tâm gọi là ĐẠI NHẪN. Vì phát một cái tâm đại nhẫn như vậy nên Ca-Lợi Vương mới ganh tị, tức bực. Tại sao người ta phát cái hạnh đẹp, cái hạnh tốt mà lại tức bực? Tại vì cái ngã-tướng của Ca-Lợi Vương quá ư là tồi tệ đấy, mới bắt ông tiên phát cái tâm nhẫn nhục này ra xử lăng trì. Đáng lẽ khi thấy một vị phát tâm như vậy phải hỗ trợ người ta, phải kính trọng người ta mới xứng đáng là một bậc Minh-Quân. Ở đây một vị vua, quyền lực bao trùm thiên hạ, thấy một người hiền như vậy lại ganh tức, bắt ra lẻo từng miếng thịt cho đến chết, thử coi có nhẫn được không? Ông có giỏi thì nhẫn đi!...

Thế mà vì có đại nhẫn, đức Thế-Tôn đã quyết định không giận người giết mình. Ngài nói: *“Khi tôi thành đạo, tôi sẽ cứu độ ông trước”*. Cái nhẫn của Ngài vĩ đại quá! Phi thường quá! Người thế gian không thể tưởng tượng ra trên đời có người nhẫn được như vậy. Chúng ta là đệ tử của Ngài, nếu nhẫn lớn không được thì cũng nên tập hạnh nhẫn nhục chút chút đi chứ. Người ta lỡ đụng mình một chút, có mất mát gì đâu mà ghét dữ vậy? Hãy tha thứ đi. Người ta chỉ lỡ nói một vài lời sơ suất thôi, có gì đâu mà giận hờn lâu vậy? Hãy tha thứ cho người ta đi... Hòa Thượng Tịnh-Không nói: *“Ai nợ tôi thì tôi khởi đòi luôn...”*. Tiền bạc một vài đồng có đáng gì đâu! Bỏ đi. Sở thích của người ta không thích hợp với mình, thì tùy hỷ đi, khen người ta lên đi... Đó gọi là nhẫn đấy. Mình nhẫn nhục lớn như đức Thế-tôn thì không được, nhưng nhẫn nhục nho nhỏ cũng có thể làm được chứ. Vạn sự thành công trên đời đều bắt nguồn từ lòng kiên nhẫn. Nhẫn được những chuyện nhỏ,

tập sự cho chúng ta nhấn thêm những chuyện lớn, tánh đức của Chơn-Tâm theo đó mà mở lần, mở lần ra...

Tu hành cần tánh nhẫn nhục. Nhẫn nhục để cho chúng ta vãng sanh. Vãng sanh thì chúng ta thành đạo. Như vậy chúng ta thành đạo được là nhờ tánh nhẫn nhục này đây. Người nhẫn nhường mới có tư thái khiêm-cung. Người khiêm cung mới được thiên hạ kính trọng. Như vậy, hôm qua mình còn nói năng xô bồ, thì hôm nay mình xin tu sửa lại. Người tu hành mà có đạo hạnh thì lời nói lúc nào cũng tỏ ra khiêm tốn. Như vậy tu hành tương đối cũng đơn giản, chứ đâu phải quá rắc rối. Trên kính dưới hòa, chuyện này có gì đâu mà khó khăn? Chỉ cần biết khiêm hạ, chú ý lắng nghe lời dạy của các vị Tổ một chút xíu thôi thì chúng ta làm được liền. Tất cả những gì các Ngài dạy ở sát bên mình chứ không ở đâu xa cả. Những điều đơn giản này mà làm không được, thì nói chi những thứ cao siêu để trở thành vọng ngữ!...

Người không có tánh khiêm nhường, thì trong trường đời thường gặp nhiều trở ngại, và đường tu hành cũng chẳng khác hơn gì!... Nói chung, người không có tánh khiêm hạ thì cả đời lẫn đạo thường bị thất bại!... Nói cách khác, mọi sự việc muốn thành tựu đều bắt nguồn từ lòng kiên nhẫn và tánh khiêm nhường. Những người thành công trên đời toàn là những người có tính khiêm hạ. Những người không có tính khiêm hạ, dù có thành tựu gì trước mắt đi nữa, thì liền sau đó cũng sẽ tàn lụi, tục ngữ thế gian gọi là “*Bạo phát bạo tàn!*”. Thành công một thời, sụp đổ trước mắt. Còn những người có tính khiêm hạ thường thường đường thành công của họ huy hoàng, lâu bền.

Lão-Tử nói “*Hậu kỳ thân nhi thân tiên*”. Ngài lập hạnh “Hậu kỳ thân” như vậy mà đã thành Thánh-Nhân trước ta. Ta không lập hạnh hậu kỳ thân, nên ta vẫn còn là phàm phu. Phàm phu mà bây giờ không chịu khiêm hạ nữa, thì phàm phu tiếp tục sẽ làm phàm phu tục tử mãi mãi, tạo ra tội chướng trùng trùng, tiếp tục trong lục đạo luân hồi để chịu nạn!... Còn phàm phu này mà biết nghe lời

ngài Ân-Quang dạy, cũng sớm có ngày thành đạo. Nghĩa là: Tu hành dù có công phu tốt gì đi nữa, cũng luôn luôn tự nghĩ mình còn yếu kém, phải thấy mình còn là phàm phu, luôn luôn tự mình sám hối, nghĩ tới lỗi của mình, đừng nghĩ tới lỗi của người ta làm chi... Ngài nói những câu này nghe qua quá ư bình thường, nhưng thật sự lại là một hạnh vô cùng tuyệt vời...

Mong chư vị hiểu như vậy, chúng ta bắt đầu từ nay chỉnh sửa lại cách tu hành của mình, để một đời này vãng sanh thành đạo. Ngộ ra chỗ này, mình thấy vui mừng vô cùng. Đường thành đạo trước mũi bàn chân.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỔ (Tọa Đàm 08)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Lời khai thị của Tổ Sư Ấn-Quang không cao kỳ, không xa rời với đời sống bình thường của con người, nên rất thích hợp với tất cả chúng ta. Ngày hôm qua chúng ta nói về lời khai thị của Ẩn Tổ nhắc nhở mọi người phải giữ tính khiêm cung. Có khiêm cung mới thành tựu, không có khiêm cung thì thất bại.

Hôm nay chúng ta đi thêm một bước nữa, lời khai thị của Ẩn Tổ nhằm cứu vớt cái hoạn nạn của chính chúng ta trong thời mạt- pháp này. Hoạn nạn gì đây?... Đức Thế Tôn trong kinh có dạy rằng, thời kỳ mạt-pháp chúng sanh bị lâm vào nạn **“Đấu Tranh Kiên Cố”**. Vì đấu tranh kiên cố nên chúng sanh bị vướng nạn. Thời kỳ giải thoát đã qua quá lâu rồi, thời kỳ thiên định cũng đã qua quá lâu rồi, thời kỳ đa văn cũng đã qua, thời kỳ tháp tự cũng bắt đầu hết rồi. Bây giờ chỉ còn lại là thời kỳ **“Đấu Tranh Kiên Cố”**.

Chúng ta cứ nghĩ thử, ngoài xã hội bây giờ có sự đấu tranh kiên cường lắm phải không?... Mà thực tế đi vào trong vòng tôn giáo cũng đang vướng tới cái nạn này. Nếu tu hành trong thời này mà chúng ta không khéo giữ gìn, lỡ vướng vào cái nạn này, thì chắc chắn dù có niệm Phật cũng không được vãng sanh. Tổ Sư dạy: *“Trên kính dưới hòa, nhẫn nhục những điều mà người khác khó nhẫn”* là để cho chúng ta tránh bớt cái tâm sân giận, chấp

trước, giúp chúng ta thoát khỏi nạn “Đấu Tranh Kiên Cố” này. Tổ Sư dạy lúc nào cũng nghĩ mình là phàm phu thấp kém và coi tất cả mọi người là Bồ-Tát, cũng chính là để tránh cái nạn đấu tranh này. Cho nên lời dạy của Tổ Sư tuy đơn giản, nhưng nếu hiểu cho thấu mình thấy hình như nó đã đi trọn cả giáo pháp của đức Thế-Tôn mà không hay.

Trong kinh Phật có nói một câu như thế này: **“Đương xú xuất sanh, tùy xú diệt tận”**. Câu này hàm nghĩa cao lắm, nói lên sự biến dịch vô cùng vô tận của vũ trụ, hư không pháp giới. Nhưng chúng ta tìm hiểu chi đến những chuyện lớn quá. Hãy ứng dụng ngay những gì trong sinh hoạt bình thường hằng ngày, mình sẽ thấy câu này có thể giúp cho mình giải được ách nạn đấy.

“Đương xú xuất sanh” là tại chỗ đó sản sanh ra hoạn nạn, tại chỗ này xuất sanh ra vấn đề. “Tùy xú diệt tận” là cũng tại chỗ này đoạn đi tất cả những ách nạn đó. Cái “Xú” này là đâu đây? Xin thưa thẳng với chư vị chính là cái tâm của mình chứ không đâu cả.

Trong cái thế giới đấu tranh kiên cố, thường thường sự chấp trước nương theo cái duyên loạn động của chúng sanh mà nổi lên liên tục. Nếu chư vị có email, vào Internet trong những thời gian qua, quý vị đã nghe thấy quá nhiều những chuyện loạn động này, ngay trong Phật-Giáo cũng không thoát khỏi. Có nhiều người ưu tư rằng bây giờ làm sao mà giải quyết đây? Xin thưa với chư vị, giải quyết không nổi đâu, vì đây là cộng nghiệp của chúng sanh rồi, nó sẽ tiếp tục đi như vậy. Chính đức Thế-Tôn đã nói, thời mạt-pháp là thời đấu tranh kiên cố, góp phần làm cho Phật Giáo suy yếu đi. Khoảng hơn 9.000 năm nữa thì Phật-Giáo sẽ đi đến chỗ diệt tận luôn. Đức Thế-Tôn biết rồi, nhưng cứu không được.

Biết được ách nạn này, bây giờ chúng ta đang là thời mạt-pháp mà gặp câu A-Di-Đà Phật thì đây chính là cái cơ hội duy nhất cho mình vãng sanh thoát vòng đọa lạc đấy. Nếu chúng ta không biết chớp lấy cơ hội này mà đi vãng-sanh thành đọa, thì chắc chắn khó tránh khỏi đọa lạc. Một khi bị mắc nạn rồi, bây giờ dẫu cho chư

Phật mười phương muốn cứu mình, cũng chưa chắc sẽ cứu được đâu!...

“*Đương Xứ xuất sanh*”, là ngay tại chỗ này, sinh ra không biết bao nhiêu loạn lạc, hoạn nạn, chiến tranh... Lý do chính tại vì chúng sanh chấp trước nặng quá, không chịu nghe lời Phật dạy. Tại vì tham, sân, si, mạn... nhiều quá. Tại vì lục-căn tiếp xúc với lục-trần, sinh ra lục-thức toàn là duyên của đọa lạc. Phật mới dạy: “*Tùy xứ diệt tận*”, tại chỗ này, chúng ta phải đoạn đi mới xong...

Bây giờ mình biết cảnh sanh diệt này rồi, hãy nghe lời Tổ Sư dạy đi: “*Nhẫn nhục điều mà người khác khó nhẫn*”. Đức Thế-Tôn thì có tâm nhẫn nhục cao cả quá, phi thường quá, người ta bắt xẻo thịt Ngài, mà Ngài không có một chút giận hờn, còn ta không đủ khả năng làm được như Ngài, thì ta hãy làm theo cách này nhé, những chuyện gì mà ngày hôm qua làm cho mình giận hờn, thì nay đừng giận nữa. Hôm qua nghe một lời như vậy mình tức bực, kinh chống lại, thì hôm nay không tức nữa, bỏ qua luôn đi. Bỏ từng chút từng chút như vậy, thì chính tại chỗ này giúp cho mình thoát nạn, một đời này được giải thoát.

Ngài dạy mình làm chuyện nhà của mình, đừng làm đến chuyện nhà của người khác, có nghĩa là mình lo làm tròn bổn phận của mình, đừng phan duyên chen vào chuyện khác. Ở đây hằng ngày mình có đọc 3 lời dạy của Phật về khéo giữ Khẩu-Thân-Ý, và 10 điều thiện. Hãy cố gắng giữ gìn. Một lần nhắc đến 10 điều thiện, làm cho mỗi người chúng ta đều giật mình sợ hãi. Vì sao vậy?... Vì hôm kia mình còn vướng phải đấy. Vì hôm qua mình còn vướng phải đấy. Giờ đây mỗi ngày mỗi nhắc, mỗi ngày mỗi nhắc, nhờ như vậy mà tự nhiên chúng ta phản tỉnh mà bỏ lần, bỏ lần, những điều sai trái. Hãy bỏ liền đi. Ráng bỏ. Bỏ hết không được, thì đầu tiên bỏ một nửa, ngày mai bỏ thêm một nửa nữa. Cứ nhắc mãi, nhắc mãi những điểm sơ suất hết sức căn bản này... để giúp chúng ta tu sửa dần hầu thoát được ách nạn của lục đạo luân hồi, của ba đường ác hiểm.

Rõ ràng, bây giờ đọc lại lời ngài Ân-Quang mình thấy hay quá. Chưa vị thấy đó, những điểm cao xa quá chúng ta làm không được, nhưng lời dạy của Ân Tổ chúng ta làm được. Nên nhớ, đã đi tới đây niệm Phật, chẳng lẽ đành để cuộc đời mình đọa lạc sao?... Không nỡ nào để như vậy được. Nếu chúng ta biết thương huệ mạng của mình, ngày hôm qua mình còn vướng, nhưng khi nghe lời Phật dạy, thì hôm nay mình xin sám hối, ráng Bỏ. Nhưng thưa thực, đã là phạm phu thì không dễ gì bỏ đâu, coi chừng ngày mốt mình lại làm sai nữa. Một lần làm sai như vậy, khi đọc đến lời Phật dạy tự nhiên mình được nhắc lại, giúp mình giảm đi, bỏ đi, phục lại!... Dùng câu A-Di-Đà Phật để phục.

Ngài Ân-Quang đại sư dạy chúng ta hãy cố gắng từ sáng đến chiều, từ chiều đến sáng giữ tâm mình trong câu A-Di-Đà Phật. Có người hỏi, nếu người bận làm việc, làm sao niệm Phật đây? Không sao đâu. Cứ làm việc đi, làm xong sau đó về nhà niệm Phật. Khi niệm Phật mà còn khởi lên vọng tưởng, thì Ngài nói mau mau bỏ liền đi. Bỏ bằng cách nào?... Giụi giụi con mắt, xoa xoa cái đầu, ra ngoài rửa mặt đi cho tỉnh táo rồi niệm Phật tiếp. Nên nhớ, chúng ta là phạm phu thì không cách nào có thể bỏ được cấp kỳ. Dù muốn bỏ mà bỏ cũng không được, nhưng nhờ những lúc đọc đến lời Phật dạy, nhờ nghe mãi lời chư Tổ dạy, chúng ta tự nhiên có sự nhắc nhở để phản tỉnh lấy mình mà sửa lần lần.

Tu là sửa. Tu hành là sửa những hành vi sai trái của mình. Bây giờ lấy tiêu chuẩn gì để sửa đây? Hãy lấy 10 điều thiện của Phật dạy để mà sửa. Mình sửa được không? Xin thưa thực là phạm phu sửa không phải dễ! Sửa không dễ thì hãy thành tâm e thẹn về những lỗi lầm của mình. Trong lời khai thị của Tổ Sư có nói: *“Thường có lòng hổ thẹn và tâm sám hối”*. Chính Ân-Quang đại sư mà còn lấy cái biệt hiệu là Thường-Tâm để tự nhắc nhở mình. Tâm là e thẹn, hổ thẹn. Thường-Tâm là thường xuyên cảm thấy hổ thẹn! Chính Ngài cũng tự cho rằng sửa đổi lỗi lầm không phải chuyện đơn giản, nhưng lỡ một lần làm sai trái, tự mình cảm thấy e

thẹn, xấu hổ. Cho nên, chư vị đọc trong Ấn-Quang Văn Sao sẽ phát hiện ra những điều này, khi Tổ Sư viết thư cho ai, muốn trả lời về một vấn đề gì, Ngài thường bắt đầu bằng những câu như: *“Tôi là một phàm Tăng còn thấp thỏm, trí huệ chưa khai, tội chướng còn nặng... Những lời này do chân thành mà nói, để cùng nhau sửa. Chớ không dám nói rằng tôi là người hơn người”*. Chính Tổ Sư mà còn nói lời khiêm nhường, thì làm sao chúng ta khoa trương được?... Chỉ nhờ tâm biết sám hối, lòng biết hổ thẹn, giúp ta tự sửa lần lỗi lầm. Khi biết tự sửa lần lỗi lầm thì ứng hợp với sự chí- thành chí-kính của ngài Ấn-Quang đưa ra.

Ta biết sửa, ta chịu sửa, là ta có tâm chí thành chí kính. Ta làm sai mà ta không chịu sửa, cố che giấu thì ta không có cái tâm chí-thành chí-kính. Giấu được với người khác chớ đâu thể giấu được với chính mình? Giấu với người thế gian chớ đâu giấu được với Diêm-Vương? Giấu được với tất cả mọi người chớ đâu có thể giấu được với nghiệp chướng mà mình đã tạo ra? ...

Chính vì thế mà xin thưa với chư vị, hãy cố gắng tự phán xét lấy mình... À! Tại sao ta sơ ý như vậy? Tự phán xét mình thì tâm chân-thành, chí-thành chí-kính hiện ra. Chính vì vậy lời khai thị của ngài Ấn-Quang thực tế, rõ ràng, hữu ích, dễ thực hiện. Chúng ta hãy lấy đó làm mẫu mực để hàng ngày tu sửa. Mỗi ngày sửa mỗi chút, sửa dần sửa dần... Một tháng sau hình như khuôn mặt chúng ta rạng rỡ ra. Có lẽ do trong một tháng đó có 30 ngày chúng ta sửa được 30 lần, đến ngày thứ 31 thì những phiền não hình như đã giảm đi một cách khả quan, và tự nhiên chúng ta thấy con đường vắng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc hình như đang nằm ngay trước mũi bàn chân của mình vậy.

Chính đại sư Ấn-Quang nói, bất luận là người tại gia hay xuất gia, nếu tu đúng như những lời Ngài dạy, thì sẽ được vắng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Ngài không nói phải đoạn diệt tất cả phiền não mới được vắng-sanh. Ngài không nói phải ngộ ra đạo lý cao siêu mới được vắng-sanh. Mà Ngài nói cần nhất là phải biết tu sửa

từng chút từng chút như vậy, thì tự nhiên chúng ta cùng nhau đi về Tây-Phương Tịnh-Độ một đời thành đạo.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỔ (Tọa Đàm 09)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Thời mạt-pháp đấu tranh kiên cố gây nên đại họa! Muốn chấm dứt nạn này, ta phải giữ cái tâm thực thà hiền lành, quyết không tham gia vào những chuyện đố kỵ, cạnh tranh, ganh tỵ với đời.

Lời khai thị của Ẩn-Tổ đã hàm nghĩa khuyên chúng sanh trong thời mạt-pháp hãy lánh xa sự đấu tranh. Dù rằng trong đoạn khai thị ngắn ngủi này Ngài không hề nhắc đến danh từ đấu tranh, nhưng Ngài khuyên hãy: **“Nhẫn nhục điều mà người khác khó nhẫn được”**. Nhẫn nhục để tránh sân giận. Ngài khuyên chúng ta hãy nên tự kiểm lấy lỗi của mình, đừng nói lỗi người khác để tránh chuyện thị phi, tránh tạo ra nghiệp. Chư Tổ đều đưa ra một tiêu chuẩn để xác minh ai là người chơn chánh tu hành, ai là người không phải chơn chánh tu hành. Một điểm rất dễ dàng để nhận ra, đó là lời dạy của Tổ Thiên-Tông Huệ-Năng: **“Nhược chơn tu đạo nhơn, bất kiến thế gian quá”**. Nếu là người chơn chánh tu hành thì không bao giờ nhìn đến lỗi lầm của người khác. Có nghĩa là người khác làm lỗi sao lỗi kệ họ, mình hãy lo kiểm lấy lỗi làm của mình là được. Trong kinh Phát-Khởi Bồ-Tát Chí-Nhạo, Phật cũng có dạy: **“Đản tự quán thân, bất cầu tha quá”**. (Chỉ quán xét chính mình, không moi tìm lỗi người). Rõ ràng Phật dạy như vậy, chư Tổ cũng dạy như vậy, thì ta cũng cố gắng làm như vậy để một đời này mình được vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Với thân phàm phu của chúng ta, trong một đời này mà tự tu để chứng đắc, vượt qua cảnh sanh-sanh tử-tử, nhất định ta làm không được. Ấy thế mà nhờ niệm câu “A-Di-Đà Phật”, chúng ta được vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, mà vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, không những vượt qua “Tam Giới”, nghĩa là sáu đường sanh tử luân hồi, mà vượt qua “Thập-Đạo-Giới”, trở về với “Nhất-Chơn Pháp-Giới”, thành đạo tại cõi Tây-Phương. Công đức này thật tuyệt vời!... Khi hiểu được điều này, mình mới thấy mừng vui không thể nói nên lời.

Muốn vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc mà ta cứ tạo thêm nghiệp chướng nhiều quá, tập khí thị-phi ganh-tị nổi lên nhiều quá, thì ta không được vãng-sanh đâu. Như vậy muốn vãng-sanh ta phải phá nghiệp, nhưng nghiệp chướng lớn quá ta phá không được. Muốn phá mà phá không nổi, thì làm sao đây?... Hôm qua chúng ta có nói rồi: Sám hối... Có nghĩa là khi mình lỡ làm ra một điều sai trái gì, hãy tập sám hối liền. Phật dạy: “*Đản tự quán thân*” là chỉ nên quán xét đến lỗi làm của chính mình để sám hối, để tự sửa. Hay quá!... Ví dụ như 10 điều thiện ghi trên bảng đó, hàng ngày đọc lại, chúng ta thấy giựt mình. Tại sao vậy?... Tại vì hôm qua ta còn mắc phải, nhiều khi trước khi vào Niệm Phật Đường này ta vẫn còn mắc phải lỗi làm. Nếu ta cứ tiếp tục phạm đến 10 điều thiện này, thì ta là người phạm tội “*Thập-Ác*” đấy!... Người luôn phạm tội thập ác, thì làm sao có thể vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc được?...

Đã phạm thì phải chịu quả báo. Nhất định!... Ấy thế mà nhờ hàng ngày đọc lời Phật dạy làm cho ta giựt mình. Một lần giựt mình thì một lần sám hối. Một lần giựt mình thì một lần tự nhắc lấy mình: “*Phải bỏ đi nhé*”. Nhờ những dịp sám hối này, tập cho ta làm người hiền lành, ngày hôm nay hiền hơn ngày hôm qua một chút. Nên nhớ, dù có thường xuyên sám hối đi nữa, nhưng tập khí phiền não vẫn còn, tham sân si vẫn còn, mỗi lần tới Niệm Phật Đường đọc lại làm cho ta lại giựt mình thêm. Một lần giựt mình thêm là một lần tự

mình hổ thẹn mà sám hối. Có dịp sám hối giúp ta phá lần tập khí. Cứ thường xuyên sám hối như vậy, tập khí sẽ nhẹ dần đi. Không ngờ, trong vòng 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng, 10 tháng... Chúng ta có thể phá tới tám, chín phần. Mỗi lần mở miệng ra, tự nhiên chúng ta có ý thức, quán xét thử, lời nói này có thích hợp hay không? Lời này có lợi lạc hay không? Nếu không lợi lạc, hãy tạm thời ngừng lại. “*Vô ích ngữ ngôn hựu khai khẩu*”. Những lời vô ích, ngừng lại đã, đừng nói nhiều. Hãy tự sám hối, hay lẩm chửi vị ơi!...

Một người tự lực tu chứng, làm được việc này, vẫn chưa đủ yếu tố để rời khỏi tam giới, để rời khỏi sáu đường sanh tử luân hồi này đâu. Nhưng một người niệm Phật làm được như vậy, chúng ta có thể được vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Có nhiều người đọc tới ba lời Phật dạy:

Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người.

Khéo giữ thân nghiệp, không phạm oai nghi.

Khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm.

Và 10 điều thiện: Thân có 3, khẩu có 4, ý có 3, thì ngại ngừng không muốn đọc, vì lo sợ rằng mình làm không được thì làm sao có thể vãng-sanh?... Thật ra làm không được, thì không được vãng-sanh. Nếu có cơ duyên đọc đến những điều này mà giật mình sám hối thì còn có hy vọng, nếu không đọc đến thì làm sao còn cơ hội giật mình sám hối để vãng-sanh? Thành ra, nếu muốn được vãng-sanh thì nên đọc cho nhiều lần mới được. Trong Tịnh- Tông Học-Hội, Hòa Thượng Tịnh-Không đưa ra tới ngũ khoa Tịnh- Độ. Ngũ khoa là 5 mục, mà 10 điều thiện này chỉ là một trong mục đầu tiên, mục Tịnh nghiệp Tam-Phước mà thôi. Mục Tịnh-Nghiệp Tam-Phước có 11 điều:

- 1- Hiếu dưỡng cha mẹ.
- 2- Phụng sự sư trưởng.
- 3- Từ tâm không sát sanh.
- 4- Tu mười điều thiện.
- 5- Thọ trì tam quy.

- 6- Đầy đủ giới hạnh.
- 7- Không phạm uy nghi.
- 8- Phát tâm Bồ-đề.
- 9- Tin sâu Nhân-Quả.
- 10- Đọc tụng kinh Đại thừa.
- 11- Khuyến tấn hành giả tu hành.

Thì 10 điều thiện này chỉ là 1 điều trong 11 điều của phần Tam-Phước thôi. Còn Lục-Hòa, còn Tam-Học, còn Lục-Độ, còn Thập-Đại-Nguỵện-Vương nữa, chúng ta chưa kể tới. Ở đây chúng ta chỉ nêu 10 điều thiện mà thôi, để khuyến tấn cho chúng ta bắt đầu từ cái chỗ này mà khởi sự tu hành đó thôi. Vậy mà có người lo sợ không dám đọc, thì làm sao tu hành?...

Ngài Ấn-Quang đại sư là một vị Đẳng-Giác Bồ-Tát thị hiện xuống thế gian này, lời khai thị của Ngài không nói chúng ta phải niệm Phật cho Nhất-Tâm-Bất-Loạn, lấy công đức Nhất-Tâm-Bất-Loạn để vãng-sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Ngài chỉ nhắc nhở chúng ta làm người hiền. Mười điều thiện là căn bản thấp nhất của người hiền, mà chúng ta không tu sửa thì làm sao được vãng- sanh?...

Chư vị nghe lại cho kỹ lời khai thị gọi là “*Qui Tắc Tu Học*” của ngài. Qui tắc là những nguyên tắc căn bản, những điều mà người tu học phải làm, để vãng-sanh. Ngài hoàn toàn không nói Nhất- Tâm-Bất-Loạn. Ngài hoàn toàn không nói chúng đắc để vãng-sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Mà Ngài nói: Chư vị ơi!... Lúc nhàn đàm đừng nói lỗi người. Hãy tự xét lại lỗi làm của mình mà lo sám hối. Lúc nào cũng nghĩ công phu của mình còn yếu kém và người khác là Bồ-Tát. Cứ như vậy mà niệm Phật tu hành đi, người nào cũng sẽ được vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Khi nghe tới lời dạy này, mới thấy sự lạ lùng, sự phi thường trong lời khai thị của Ấn Tổ. Ít người có thể tưởng tượng ra được những điều gần gũi cụ thể này lại giúp cho mình vãng-sanh thành đạo.

Hầu hết những lời hướng dẫn tu học đều nói đến những vấn đề nghiệp sạch tình không, phải khai mở cho được Chơn-Tâm Tự-Tánh mới thành tựu đạo quả. Còn ngài Ấn-Quang thì dạy: hãy ăn ở hiền lành, hãy giúp người, hãy làm những điều tốt cho người, hoàn thành những điều tốt cho người là đúng... Thấy chuyện gì khó khăn, hãy giành lấy mà làm đi... Muốn tiêu nghiệp chướng thì làm như vậy đó. Ngài nói đơn giản vô cùng, dạy chúng ta hãy làm như một người tốt trong xã hội, chứ không có gì xa lạ. Nếu tu hành được như vậy thì người nào cũng được vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Lạ không? Chúng ta có thấy lạ thường trong những lời khai thị này không?

Xin thưa với chư vị, Phật nói chỗ nào tạo nghiệp thì phải lấy cái chỗ đó mà phá nghiệp. Nếu không lấy ngay chỗ đó mà phá thì tự mình đi tới cái chỗ gọi là diệt tận đây!... “*Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận*”. Sanh cũng đó mà diệt cũng đó. Sanh-Sanh Diệt-Diệt. Sanh-Diệt Diệt-Sanh đều ở tại đây!... Từ nơi cửa miệng này tạo ra nghiệp, thì từ nơi cửa miệng này phải bỏ đi khẩu nghiệp, thì mình mới thành tựu. Từ nơi cửa miệng này tạo nghiệp, mà từ nơi khẩu nghiệp này mình tiếp tục buông lung, thì tự mình đi đến chỗ diệt tận, nghĩa là đi đến chỗ đọa lạc đây. Từ cái chỗ thị phi, cạnh tranh, tốt xấu, sân giận gì đó... mà không từ cái chỗ này bỏ đi, thì mình đến thế gian này để tiếp tục chịu đại nạn. Từng nghiệp thọ báo, bây giờ tiếp tục theo nghiệp thọ nạn!... “*Nhân sanh thù nghiệp*”, mình đã theo nghiệp thọ báo, nhưng bây giờ từ ngay chỗ này mà ngừng lại, đừng nên tạo duyên cho nghiệp nổi ra nữa, thì mình thoát nạn. Muốn được vậy thì Ấn Tổ dạy:

- *Hãy nhẫn nhục những điều mà người khác khó nhẫn.*
- *Hãy lo nghĩ tới lỗi của mình, đừng nghĩ tới lỗi của người ta làm chi.*
- *Cứ coi mình là phàm phu, coi người khác là Bồ-Tát.*

Hãy làm những điều hết sức đơn giản này để giải nạn cho mình, cũng để tránh xa cái nạn gọi là “*đấu tranh kiên cố*” trong thời

mạt pháp, một ách nạn đưa pháp Phật đến ngày diệt tận. Hiểu được lý đạo này rồi mới thấy lời khai thị của ngài Ấn-Quang thực sự có ý nghĩa thâm sâu, bất khả tư nghì!...

Tại sao Ngài không nhắc nhở chúng ta phải niệm Phật cho chúng đắc cảnh giới Nhất-Tâm-Bất-Loạn? Tại vì tất cả chúng ta không ai có khả năng làm được chuyện đó. Không ai có khả năng làm được chuyện đó, mà bắt phải làm thì bao giờ mới thấy được người vãng-sanh Tịnh-Độ? Như vậy làm sao cho chúng ta được thành đạo đây?... Chỉ cần ăn ở hiền lành, tập gói cái nghiệp lại, rồi niệm Phật cầu vãng-sanh Tịnh-Độ.

Muốn gói nghiệp lại thì đừng tạo nghiệp khác. Muốn khởi tạo nghiệp khác thì ngày ngày cần nhắc nhở những điều lỗi để tạo của mình để tự răn đe. Ví dụ như người ưa nói lỗi của người khác, hãy tập nhắc lại câu: *“Đừng nói lỗi người”*:

- Một lần nhắc lại là một lần giựt mình!
- Một lần nhắc là một lần hổ thẹn!
- Một lần nhắc là một lần hối hận!...

Nhờ chính tâm hối hận này giúp cho tâm hồn của mình hiền lại... thiện lại... lành lại... Người hiền lành sẽ sanh về cảnh giới thiện lành. Vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc là sanh về cảnh giới đại thiện đại lành đó.

Đức Phật A-Di-Đà muốn cứu độ tất cả chúng sanh nên Ngài không bắt chúng sanh phải đạt được tới cảnh giới “Minh-Tâm Kiến-Tánh”, không bắt chúng ta phải đoạn diệt cho sạch hết phiền não mới được vãng-sanh, mà đại nguyện của Ngài nói rằng, chúng sanh hãy cố gắng tập ngừng lại đừng để tập khí nổi lên nữa. Muốn tập khí khởi nổi lên, không có gì khác hơn là chính mình phải tự răn đe lấy mình. Vậy thì, mỗi lần ta đọc câu:

- ***Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người.***

Thì mình phải lo gìn giữ khẩu nghiệp cho thật khéo. Nếu lỡ nói lên, thì lo sám hối liền: *“Bắt đầu từ ngày mai tôi không nói nữa”*.

Nếu ngày mai mà còn bị lỡ lời, thì vừa nói nửa câu, hãy mau ngừng lại liền: “*Đừng nói nữa!... Ngừng lại!... Ngừng lại!...*”.

Ví dụ cụ thể, như ngày mai là ngày tịnh khẩu của chúng ta. Đã tịnh khẩu thì xin chớ vị đừng nói chuyện, để chúng ta gìn giữ cái khẩu nghiệp này nè! Rồi:

- ***Khéo giữ thân nghiệp, không phạm oai nghi.***

- ***Khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm.***

Chúng ta cố gắng gìn giữ Thân-Khẩu-Ý thanh tịnh vài giờ cũng tốt rồi. Vài giờ thanh tịnh lần này là cái duyên khởi động cho những lần sau. Ví dụ kỳ này chúng ta chỉ có thể giữ thanh tịnh được một giờ thôi, nhưng kỳ sau chúng ta có thể giữ được tới một giờ rưỡi... Tu tập cách này ví như chúng ta tạo những nấc thang để leo lên... leo lên... Những nấc thang tiến đến ngày vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Càng học theo lời khai thị của ngài Ấn-Quang càng thấy rõ ràng rằng chúng ta là những người có khả năng vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Hãy gói ghém những cái sơ suất của mình lại để vãng-sanh, gọi là “***Đới nghiệp vãng-sanh***”. Đới cái hư hại của chúng ta lại, rồi thành tâm niệm Phật. Nhờ quang minh của đức Phật A-Di-Đà gia trì, chớ Bồ-Tát gia trì, tự nhiên mình sẽ thấy càng ngày càng tin tưởng hơn rằng mình sẽ được vãng-sanh, một đời thành đạo.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẮN TỎ (Tọa đàm 10)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Ắn Tỏ dạy: “**Khi tĩnh tọa thường nghĩ đến điều lỗi của mình, lúc nhàn đàm đừng bàn đến điều sai trái của người**”. Lời này là Ngài nhắc cho chúng ta tịnh khẩu, tịnh ý niệm Phật. Ta đang thực hiện một ngày tịnh khẩu 24 giờ, quyết không nói chuyện, là y theo lời dạy của Ngài để thực tập Thân-Khẩu-Ý thanh tịnh.

Chư Tỏ dạy: “*Thường kiến tự kỷ quá, bất thuyết tha nhân phi*”. Thường xuyên nghĩ đến lỗi lầm của mình, không nên nói đến lỗi lầm của người khác. Còn Phật thì nói: “*Đản tự quán thân, bất cầu tha quá*”. Chư vị nghĩ coi, những lời Phật và của chư Tỏ nói ra, về ngôn ngữ thì khác nhau, nhưng ý nghĩa thì hoàn toàn giống nhau. Tất cả các vị Đại-Sư, Cao-Tăng, Thiên-Đức luôn luôn nhắc nhở chúng ta giữ gìn khẩu nghiệp. Trên tường chúng ta có ghi lời Phật dạy: “**Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người**”. Chư Phật, chư Tỏ đầu tiên luôn luôn nhắc đến cái lỗi của khẩu nghiệp. Bất cứ chỗ nào cũng vậy. Một vị Tỏ khác thì nói:

Bớt đi một câu chuyện,

Niệm thêm câu Phật hiệu.

Đánh chết tập khí đi,

Cho Chơn Tâm hiển lộ.

Cái tập khí này chính là nói chuyện.

Trong 10 điều thiện gần một nửa là thuộc về khẩu nghiệp. Trong 10 điều ác, gần một nửa là khẩu nghiệp. Chính vì thế, mình cứ suy xét kỹ thử coi, có phải hầu hết những hiện tượng bất an động loạn trên xã hội này đều bắt nguồn từ cái miệng mà khởi ra không? Ngay cả 10 điều ác mình điếm lại từ điều 1 cho đến điều 10, hình như điều nào cũng dính vào khẩu nghiệp hết. Ví dụ, ý nghiệp thì có: Tham, Sân, Si. Khi sân giận thì thường nói những lời không vọng-ngôn thì cũng ỷ-ngữ!. Không ỷ-ngữ thì cũng lưỡng-thiệt! Không lưỡng-thiệt thì cũng ác-khẩu!... (Ghi chú: Vọng-ngôn là nói láo; Ỗ-ngữ là nói thêm; Lưỡng-thiệt là nói đâm thọc, nói hai chiều; Ác-khẩu là lời nói thô lỗ). Khi sân giận lời nói lúc đó ít khi đúng với sự thực. Thế gian cũng có câu tục ngữ “Giận mất khôn”. Người giận thì lời nói thường thường không thiện. Từ lời nói đó mà phát sinh ra hiện tượng chống đối, kình địch, phá hoại nhau.

Phật dạy: “Thời mạt-pháp là thời đấu tranh kiên cố”. Có nghĩa là sự đấu tranh không bao giờ có thể chấm dứt được. Chính do sự đấu tranh kiên cố này mà làm cho Phật Pháp suy yếu dần đưa đến chỗ tận diệt luôn. Đến lúc đó, chư vị nghĩ thử, cái cơ cảnh của chúng sanh sẽ tệ hại như thế nào!... Còn khoảng 9 ngàn năm nữa là đi đến thời kỳ đó. Ách nạn này Phật cứu không được. Tại sao vậy?... Tại vì nghiệp chướng của chúng sanh quá nặng. Nghiệp chướng phát khởi từ đâu? Phát khởi từ cái miệng.

Khai khẩu thì thần thái động!... Một người mà không chịu tịnh tu, mở miệng nói ra thì nhất định tâm thần phải động. Tâm thần động lại điều khiển cái miệng nói ra. Khai khẩu ra thì tâm thần lại tiếp tục động...

Tâm thần động thì sanh ra thị phi!... Nó móc nối nhau mà sanh ra, chắc chắn như vậy. Tất cả bắt đầu từ đâu? Từ cái miệng này mà thôi.

Thị phi sanh thì phiền não khởi!... Chắc chắn!... Những người tới chùa tu hành mà thường bị phiền não là do chính cái miệng của mình không gìn giữ cẩn thận.

Phiền não khởi thì nghiệp chướng hiện!... Nghiệp chướng hiện hành cứ từ ngày này qua ngày khác, từ năm này qua năm khác, cứ thế mà tiếp tục trong vô lượng kiếp tới bây giờ...

Hãy tưởng tượng thử, nghiệp chướng chúng sanh lớn tới mức độ nào?... Vì cộng nghiệp chúng sanh quá nặng, nên thế gian này thiên tai, họa hại... xảy ra liên tục không ngừng...

Do đó mà chư Tổ thường thường khuyên nhắc chúng ta hãy **TỊNH KHẨU NIỆM PHẬT**. Hôm nay chúng ta tịnh khẩu, xin chư vị cố gắng tập giữ khẩu nghiệp thanh tịnh. Khi thấy những bảng nhắc nhở “*Tịnh Khẩu*”, mà mình mở miệng nói ra, hãy liền tự giựt mình tỉnh ngộ, xin sám hối liền đi. Tổ Sư có dạy: “*Thường có lòng hổ thẹn và tâm sám hối*”. Hãy sám hối ngay chỗ này đi, nhờ thế mà nghiệp chướng của chúng ta sẽ từ từ tiêu bớt. “Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận” chính là ta thực hiện pháp sám hối này. Từ cái cửa miệng xuất sinh ra họa hại, chướng nạn, thì từ cái cửa miệng này mình ngừng lại, không nói nữa, tịnh khẩu lại... thì tự nhiên cái họa tai đó cũng từ từ mất đi, tan biến đi.

Ở chỗ nào xuất sanh ra nghiệp chướng, thì từ chỗ đó mình kiểm chế lại, đó là thực hiện lời Phật dạy: “Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”. Phải tập như vậy thì mình mới có phước để hỗ trợ đường vãng-sanh Tây-Phương Cực-Lạc của mình. Nếu không tập kèm chế tập khí, nếu cứ để cho nghiệp chướng gặp cái duyên mà khởi ra, thì xin thưa với chư vị, đến lúc nằm xuống rồi chúng ta sẽ thấy, chướng nạn trùng trùng, không thể nào vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc được đâu!...

Chư vị có từng gặp những người đã từng niệm Phật mấy chục năm mà sau cùng mất phần vãng-sanh chưa? Chư vị cứ để ý đó là những người nào không? Có phải chẳng hầu hết đó là người ưa nói chuyện không? Những người thích nói chuyện thị phi, hay tranh tụng với nhau, chấp trước đủ chuyện... sau cùng thường thường họ bị vướng phải cái nạn nghiệp chướng báo đời, dù có niệm Phật cũng dễ mất phần vãng-sanh. Có lần Hòa-Thượng Tịnh-Không đã

nói, có người niệm Phật 25 năm trường, nhưng sau cùng khi người ta tới niệm Phật cho mình thì cảm thấy nhức đầu, chịu không nổi!... Ngài Ấn-Quang cũng có đưa ra một trường hợp là có một vị niệm Phật 25 năm trường, ngày nào cũng công phu có vẻ tinh tấn lắm, nhưng sau cùng trước những giờ phút lâm chung, người ta tới hộ niệm, thì ông đuổi người ta ra, không chịu được câu A-Di-Đà Phật. Tại sao vậy?... Tại vì thường ngày không chịu tịnh lại để niệm Phật, mà cứ loạn động để niệm Phật. Nghĩa là, cái miệng thì niệm câu A-Di-Đà Phật, mà cái tâm thì thích điều loạn động. Những người ưa nói chuyện thị phi, ngồi đâu nói đó, đem đủ thứ chuyện của thiên hạ ra mà phanh phui... là cái tâm đang loạn động. Một khi tâm đã quá loạn động, thì làm sao niệm Phật cho được? Cái miệng ưa nói chuyện vì cái tâm quá động. Cái tâm quá động, kèm chế không được nên tuôn ra cái miệng. Từ đó bao nhiêu công đức tu hành hằng ngày bị cái miệng này nó tuôn ra hết rồi!...

Nên nhớ, niệm Phật là tâm niệm chứ không phải miệng niệm. Tâm đó phải thật thà, chí thành, chí kính thì âm thanh “A-Di-Đà Phật” mới đưa vào trong tâm của họ thành từng chủng tử Phật trong sáng, bất hoại. Đến lúc nằm xuống, tự nhiên những chủng tử A-Di-Đà Phật xuất hiện trong tâm, nhờ thế họ niệm được câu A-Di-Đà Phật để đi về Tây-Phương.

Khẩu nghiệp không thanh tịnh sẽ phá đi rất nhiều công đức, mà lại tạo ra rất nhiều chướng nạn. Chính vì vậy mà hôm nay chúng ta niệm Phật tập tịnh khẩu đúng 24 tiếng đồng hồ. Hẳn nhiên là chỉ trong vòng khuôn viên của Niệm-Phật-Đường thôi, chứ không dám ứng dụng ra tới bên ngoài. Nhất định điện thoại bên ngoài gọi vào, xin đừng nhắc lên. Chư vị có điện thoại cầm tay, khẩn cầu chư vị tắt đi. Nhất định phải làm như vậy. Để chi?... Cố gắng tập cho được khẩu nghiệp thanh tịnh phút nào hay phút đó, cắt bớt ngoại duyên chút nào hay chút đó, nhờ thế mới có thể hóa gỡ được từng li một nghiệp chướng đã có sẵn từ trong vô lượng kiếp. Ngày nay mình quyết tâm gỡ một chút, ngày mai gỡ một chút, ngày mốt gỡ

thêm một chút nữa... Hóa gỡ chướng nạn bằng cách tịnh khẩu niệm Phật. Nhờ lòng chí thành này mà chúng ta hợp được với đại nguyện của đức A-Di-Đà Phật: *Dẫu cho một người tội chướng sâu nặng, ngũ nghịch thập ác mà thành tâm sám hối, niệm danh hiệu Ngài mười niệm trước khi xả bỏ báo thân vẫn được Ngài tiếp độ về Tây-Phương Cực-Lạc để một đời thành đạo.*

Phải thực hiện sự sám hối từ ngay trong tâm của mình. Ở đây ngài Ấn-Quang nói: *“Thường có lòng hổ thẹn”*. Thí dụ như trong Niệm-Phật-Đường mọi người đang tịnh khẩu, mình mở lời nói chuyện. Hãy cảm thấy hổ thẹn liền lập tức đi. Tại sao mọi người đang trang nghiêm tu hành còn mình thì nói chuyện?... Hãy tập theo cái hạnh “Thường-Tàm” của ngài Ấn-Quang đi. Ngài có danh hiệu là “Thường-Tàm”. Thường là luôn luôn. Tàm là hổ thẹn. Một vị đại Tôn-Sư của thời cận đại này mà tự nhắc nhở mình cần phải hổ thẹn vì cho rằng nghiệp của mình còn nặng!... Vì trí tuệ của mình chưa khai!... Vì còn nhiều lỗi làm trên đời!...

Những lời của Tổ Ấn-Quang tuy hết sức là đơn giản, hết sức là mộc mạc, nhưng lại bao hàm những ý nghĩa rất cao siêu. Vì sao?... Vì mục đích tu hành là để thành tựu đạo quả, thì Ngài nói nếu người nào tu hành đúng như lời Ngài dạy thì được vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Bây giờ xin chừa vị nghĩ thử, mình tới Niệm Phật Đường niệm Phật để làm chi?... Chẳng lẽ để chơi sao?... Chơi thì đi casino, đi cinéma, đi picnic, đi du lịch, v.v... mới gọi là chơi chứ. Còn tới đây mặc áo tràng thùng thình, ngồi trong một Niệm Phật Đường im lìm, đèn sáng lờ mờ, lặng lẽ niệm Phật, vừa đau lưng, vừa mỏi cổ, khó khăn lắm chứ! Chịu khổ như vậy đâu phải để chơi?... Thật ra chúng ta tới đây niệm Phật là quyết lòng một đời này vãng-sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Muốn thoát vòng sanh tử thì phải tận diệt nghiệp chướng. Mà chúng ta diệt có nổi không?... Không diệt nổi. Không diệt nổi thì đời đời kiếp-kiếp, vạn kiếp sau vẫn tiếp tục chìm trong bể khổ sông

mê này, không thoát ly được!... Nhưng nhờ đại nguyện của đức A-Di-Đà, Ngài bảo ta rằng hãy thành tâm sám hối đi rồi niệm Phật cầu vãng-sanh thì được vãng-sanh. Sám hối bằng cách nào?... Tịnh khẩu lại niệm Phật. Hãy “Thường Tâm” đi, hờ thẹn vì sao mình nói chuyện trong lúc tu hành. Cổ đức dạy: “*Vô ích ngữ ngôn, hựu khai khẩu*”. Những lời nói vô ích nhất định đừng mở lời nói ra. Phải cố gắng giữ cái tâm mình thanh tịnh mới được. Nên nhớ, một lần khai khẩu thì tâm thái động, tâm thái động thì thị phi sanh liền lập tức. Người này xấu, không xấu thì tốt!... Người kia hay, không hay thì dở!... Cứ hay-dở, xấu-tốt mãi thì nhất định những điều thị-phi này sẽ cột lấy tâm mình trong sáu đường luân-hồi này không bao giờ giải thoát được.

Phật dạy người thật sự tu hành phải biết thành tâm sám hối! Tu hành tức là sám hối. Mở ra một lời nói phải cẩn thận, xét coi liệu có hợp lúc, hợp lý hay không? Nếu không thích hợp xin hãy ngừng lại liền đi, đừng nói nữa...

Nên nhớ nghiệp chướng của mình còn nặng lắm! Nghiệp chướng còn nặng thì xin đừng đụng chạm tới nó, đừng khơi nó lên, đừng tạo duyên cho nghiệp chướng hiện hành. Nghĩa là, hãy cố gắng bao nghiệp lại, phủ nghiệp lại, phục nghiệp lại... Những điều này tương đối dễ làm, chúng ta có thể thực hiện được. Còn diệt nghiệp, đoạn nghiệp thì khó quá, chúng ta diệt đoạn không được. Phục nghiệp bằng cách ăn ở hiền lành, tâm hồn vị tha, bỏ chấp trước, không nói chuyện thị-phi... thì tự nhiên tâm thái của mình sẽ thanh tịnh lại, không còn vọng động nữa. Nghiệp chướng mất duyên thì chúng sẽ chìm... chìm... chìm dần xuống. Chúng nằm im chỗ nào đó, không sinh ra thành quả báo. Lợi dụng cơ hội này chúng ta niệm câu A-Di-Đà Phật đi về cõi Cực-Lạc.

Hãy thành tâm niệm Phật, thành tâm niệm Phật... đưa cái nhân chủng A-Di-Đà vào trong tâm của mình thật nhiều... và nguyện vãng-sanh về Tây-Phương. Xin thừa chư vị, Nhân gặp Duyên thành Quả. Nhân A-Di-Đà Phật, gặp Duyên cầu Vãng-Sanh, nở

thành quả báo là ta về Tây-Phương Cực-Lạc ngay trong một đời này. Còn nghiệp chướng trùng trùng trong quá khứ vẫn còn nằm im đó. Khi ta về miền Cực-Lạc rồi thì tự nhiên được hóa giải hết.

Cảnh giới Tây-Phương Cực-Lạc không phải là thế giới phiền não như thế giới năm trước ác thế này đâu, mà đó là thế giới thanh tịnh trang nghiêm, nhất-chân pháp giới của chư đại Bồ-Tát đã chứng bậc bất-thối-chuyển, các Ngài nhắc nhở cho chúng ta. Sự nhắc nhở không phải là phàm phu nhắc nhở phàm phu đâu. Trở về với Pháp-Tánh-Độ, trở về với Chân-Tâm Tự-Tánh, lúc đó mới dùng thần thông biến hóa, những năng lực vĩ đại của Chơn-Tâm đi cứu độ chúng sanh, đây là cách trả nghiệp của họ đó.

Chúng ta có khả năng về Tây-Phương không?... Nhất định có khả năng. Nhưng một yêu cầu trọng yếu là đừng để cho nghiệp chướng nó tạo... nó dựng... nó sinh... nó nở ra mới được... Muốn được vậy bằng cách ta phải cắt đi cái duyên, trong đó cái duyên gần gũi nhất là từ cửa miệng này sinh ra.

Mong chư vị ngày hôm nay quyết lòng, quyết dạ tịnh khẩu niệm Phật. Cố gắng giữ gìn khẩu nghiệp. Nếu lỡ quên, mở một lời nói nào ra, nghe có người nào nhắc nhở, mau mau tịnh lại liền. Chúng ta quyết lòng đi về Tây-Phương cho được trong một đời này.

Nguyện mong chư vị ai ai cũng thành tựu đạo quả...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỖ (Tọa Đàm 11)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Ẩn-Quang Đại-Sư là Đại-Thế-Chí Bồ-Tát tái lai trong thời này, nhưng lời khai thị của Ngài hoàn toàn không có một dáng dấp nào của một đại Bồ-Tát hết. Trong kinh A-Di-Đà, Phật dạy niệm Phật từ một ngày đến bảy ngày nhất-tâm bất-loạn, thì người đó khi lâm chung A-Di-Đà Phật cùng chư Thánh-Chúng hiện ra trước mặt người đó và tiếp dẫn về Tây-Phương Cực-Lạc. Thế mà Tổ Sư Ẩn-Quang suốt trong đoạn khai thị này, không có chỗ nào Ngài nhắc đến nhất-tâm bất-loạn, cũng không có chỗ nào Ngài nhắc đến chứng đắc hết. Tại vì thực tế mà nói căn tánh chúng sanh trong thời mạt-pháp này không thể nào mà đạt tới cảnh giới đó được.

Nhất-tâm bất-loạn là một cảnh giới chứng đắc chứ không phải chỉ là một trạng thái an vui tạm thời, trong một vài giây, một vài phút. Có nhiều người đã hiểu lầm!... Chính vì sự hiểu lầm này nên Tổ Ẩn-Quang dạy rằng: *“Nếu đã tu trì, phải tự hiểu là công phu của ta hãy còn nông cạn, chẳng nên tự kiêu căng, khoa trương”*... Đây là Ngài nói chung cho tất cả mọi người, không phải nói riêng cho chúng ta. *“Nếu đã tu trì, thì phải tự hiểu công phu của mình còn nông cạn!...”*. Một lời khai thị khá lạ lùng! Nếu để ý một chút, mới thấy lời này thật sự lạ lùng, nhiều khi làm cho mình giật mình tỉnh ngộ.

Có nghĩa là, người trong thời này dù có tu trì, nhưng phải tự mình mà hiểu lấy chính mình. Hãy cẩn thận, đừng sơ ý mà khoe ra những điều thất thiệt!... Trong đời của Ngài có những vị tới khoe với Ngài về chứng đắc, kể ra những cảnh giới rất là tuyệt diệu. Chư vị có thể đọc trong những “Lá Thư Tịnh Độ” để thấy những trường hợp này. Ngài luôn luôn nghiêm sắc mặt lại mà nói, hãy giữ cái tâm chí thành chí kính niệm Phật, ăn ở hiền lành mà niệm Phật đi. Đừng thấy có một mà ra nói tới trăm, ngàn, vạn, ức lần. Cái tội vọng ngữ này nặng hơn tội sát, đạo, dâm, vọng tới trăm ngàn lần đấy, và quả báo của nó tới địa ngục A-Tỳ, vì những lời nói này có thể phá tan Phật-Pháp!...

Xin hãy lắng nghe lời của Tổ Sư dạy. Ở thế gian này, nhiều người không đọc kỹ những lời khai thị của ngài Ấn-Quang, nên cũng có nhiều trường hợp mạnh dạn tự khoe là chứng đắc. Có nhiều người tu hành sao hay quá, niệm Phật chỉ một tuần, hai tuần thì thấy mình đã niệm đến cảnh giới “Nhất-Tâm Bất-Loạn” rồi, đã được “Niệm-Vô-Niệm” rồi(?)...

Thật ra, coi chừng có sự lầm lẫn!... Vì sao vậy?... Như hồi sáng mình có đưa ra một lời của Phật dạy, hễ khai khẩu thì tâm thái động!... Tâm thái động có nghĩa là tâm thái không tịnh. Tâm thái không tịnh tức là cái tâm này chưa định. Tâm chưa định thì không thể nào chứng đắc được!... Đây là cái mấu chốt cho mình quán xét. Một người đã chứng đắc thì nhất định tâm đã định, tâm đã thanh tịnh. Tâm đã thanh tịnh thì không bao giờ có thể khoa trương ra được. Một khi đã khoa trương ra ngoài, thì nhất định là tâm đã động!... Tâm động tức là tâm loạn. Tâm loạn động thì những điều chứng đắc đó là giả chứ không phải thật!...

Ngài Ấn-Quang rõ rệt đã cảnh cáo điều này: *“Nếu có tu hành thì phải tự hiểu rằng công phu của mình hãy còn nông cạn...”*. Vì nông cạn, nên thường thường cái vọng niệm nổi lên mạnh quá, không kiềm chế được!... Vọng niệm nổi lên mà mình tưởng nó là chân lý sự thực, nên mới vội vã khoe ra. Nếu một người thật sự đã ứng

hiện Chơn-Tâm Tự-Tánh, người ta sống trong Chơn-Tâm Tự-Tánh rồi thì không bao giờ có thể đi khoe ra được! Ngài Tịnh-Không nói: *“Một người thấy mình chứng cái gì đó mà đi ra ngoài khoe thì định tâm của người đó đã tiêu hết rồi”*. Định tâm đã tiêu hết rồi tức đã biến thành loạn động! Đã loạn động thì những điều chứng đắc không thể nào là thực được!... Sống trong thời mạt-pháp cần phải cẩn thận...

Chính vì vậy mà ta mới hiểu được tại sao Ấn Tổ là một vị Đẳng-Giác Bồ-Tát tái lai, nghĩa là Ngài đã chứng đắc rồi, nhưng Ngài không bao giờ thố lộ sự chứng đắc ra. Ngài dạy chúng ta: *“Đi đứng nằm ngồi, từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, chỉ niệm câu A-Di-Đà Phật, không để gián đoạn. Nếu có vọng niệm nổi lên thì phải lập tức bỏ đi”*. Rõ ràng đây là những lời cảnh cáo của Tổ Sư để giúp cho chúng sanh trong thời mạt-pháp này khỏi bị ách nạn của ma chướng. Đúng là ma chướng!.. Vì muốn tránh khỏi ách nạn này, trong suốt thời gian qua ở đây Diệu-Âm luôn luôn khuyên nhắc nhau rằng, chúng ta lúc nào cũng cần nên giữ tâm thái hiền hòa, ăn ở hiền hòa, tập buông xả nhiều một chút để tu hành. Một người tự nhận mình được chứng đắc, được cảm ứng với Bồ-Tát Quán- Thế-Âm, được cảm ứng với Phật này Phật nọ... Thế mà vừa tới nhắc một câu: *“Bác cố gắng niệm Phật nhỏ tiếng một chút”*, thì nổi giận liền!... Đâu có thể nào một người đã chứng đắc mà dễ phiền não như vậy?!...

Chính vì thế, khi tu hành mong chớ vị lắng tâm hiểu sâu vào lời nói của Tổ Sư. Hãy tự mình cảnh tỉnh lấy mình. Tập làm một người ăn ở hiền lành, chất phát, thực hiện đúng theo những lời của Ấn Tổ dạy. Những điều Ngài dạy rất cụ thể, rất xác đáng, rất mộc mạc, rất gần gũi với chúng ta. Chúng ta chỉ cần làm được như vậy thì được vãng-sanh. Một người tu chứng đắc đến nhất-tâm bất-loạn cũng để vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Mình ăn ở hiền lành, không tranh chấp, không thị phi, không đố kỵ, không phiền não... và biết niệm Phật mình cũng sẽ được vãng-sanh về Tây-Phương Cực-

Lạc. Rõ ràng đây là lời Ngài nói: “*Nếu mà tu hành được như vậy thì nhất định được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc Quốc*”. Vãng-sanh được thì thành tựu đạo quả.

Nên nhớ là một lời Tổ Sư nói ra, từng chữ, từng câu, không bao giờ có thể sơ ý được. Ngài nói là nhất định được vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Như vậy đây là con đường dễ nhất cho những hạng người sanh tử phàm phu như chúng ta trong thời mạt- pháp này vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Còn nếu sơ ý chúng ta để cái tâm vọng động lên thì vô cùng nguy hiểm!... Nhiều người để cái tâm vọng động lên, đi khoe trương ra chúng này chúng nọ... Chưa vị hãy kiểm lại thử coi từ trước tới giờ có người nào khoe rằng mình chúng đắc mà được vãng-sanh chưa?...

Ví dụ như trong thời của ngài Ấn-Quang đại sư, có một người gọi là Hà-Huệ-Chiêu. Hà Huệ Chiêu?... Đúng rồi!... Tới khoe với Ngài về sự chúng đắc của mình. Người đó thực sự có nhiều điều lạ, như khi đang niệm Phật thì căn phòng tự nhiên có quang minh sáng rõ lên, có nhiều lần thấy đức Quán-Thế-Âm hiện ra trước bàn thờ... Người đó tới khoe với Ngài. Ngài nói rằng hãy giữ cái tâm bình lặng tu hành là tốt, đừng nên vọng động nữa. Một người biết huân tu, khi gặp được những thắng cảnh, tức là cảnh giới đẹp, thì người đó sẽ hưởng được lợi lạc. Mà dù cho gặp ma cảnh đi nữa, thì vẫn có lợi như thường, chứ không có hại! Còn người không biết huân tu, tức là không chịu giữ cái tâm thanh tịnh bình thản, dù có gặp thắng cảnh đi nữa, thì ngay tức khắc cũng biến thành ma sự. Đây là lời của ngài Ấn-Quang dạy.

Như vậy, khi một người gặp được một điều gì lạ lạ, mừng vui khắp khởi lên. Thì mừng vui khắp khởi chính là tâm động!... Buồn rầu cũng động, mà mừng vui cũng động. Hoan hỷ quá hóa ra mừng vui. Theo như Ngài, thì trạng thái này chúng tỏ sự huân tu còn nông cạn, thành ra một cảnh giới nào đó vừa ứng hiện, thì kiềm chế không nổi! Kiềm chế không nổi có nghĩa là sức định còn yếu! Sức định quá yếu thì giống như một cái cây trồng quá cạn, gió

thổi bên trái thì lay qua bên trái, thổi bên phải lay qua bên phải, thổi hướng đông thì ngã về hướng đông, thổi hướng tây ngã về hướng tây. Một cây dù cành lá có sum suê cho mấy mà gốc quá cạn, bị gió thổi lung lay thì nhất định sẽ sớm sụp đổ, khô héo đi!...

Chính vì thế, mỗi ngày mình đọc lại từng lời của Tổ Sư, nhắc nhở cho chúng ta phải nhớ giữ tâm thanh tịnh. Theo như lời Ngài Ân-Quang dạy, tập tánh hiền hòa, chất phát, chí thành mà niệm Phật tu hành, thì trong đời này nhất định chúng ta được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

- Đừng nên vội vã mong cầu cảm ứng này cảm ứng nọ!
- Đừng nên vội vã khoe ra ta chứng này chứng nọ!
- Đừng nên vội vã cho rằng ta được khai thị này khai thị nọ!

Coi chừng!... Ngài nói rằng, dù cho thực sự là thắng cảnh đến cũng mau chóng biến thành ma sự. Vì sao vậy? Vì tất cả đều do tâm tạo ra. Tâm đang thành kính, cảm ứng tới điều thành kính. Thành kính nhưng mà định yếu quá, nên mới vừa được chút cảm ứng thì tâm loạn động lên, tự nhiên vấn đề đã bị biến chuyển!... Tâm tịnh thì cảm ứng với cảnh tịnh. Tâm động thì cảm ứng với cảnh động. Một giây trước thì Tịnh, nhưng một giây sau thì Động. Động-Tịnh hoán chuyển nhau nhanh như trở bàn tay! Chính vì vậy mà thường thường những người không nghe kỹ lời khai thị của Ân Tổ dễ bị vướng nạn.

Mong chư vị cố gắng tự mình cảnh tỉnh. Hãy giữ tâm chí thành niệm Phật tu hành nhất định chúng ta được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc quốc.

Nam-Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỖ (Tọa Đàm 12)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

ẨM TỖ dạy: **“Lúc đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, mặc, từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, chỉ niệm Phật hiệu không để gián đoạn. Hoặc niệm ra tiếng, hoặc niệm thầm”**.

- Không biết ở đây, có chư vị nào thực hiện được điều này chưa? Có người nào dám bảo đảm là đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, mặc, từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, chỉ niệm câu A-Di-Đà Phật không để gián đoạn trong tâm. Ở đây có ai làm được chưa?

- Chưa!...

- Diệu Âm cũng xin thành thực nói “Chưa” luôn!...

Thưa chư vị, vì chưa làm được điều này, nên đường vãng-sanh của chúng ta chưa phải là chắc chắn đâu. Đây là điều mà ẨN TỖ răn nhắc cho chúng ta. Những người đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, mặc, từ sáng đến tối, từ tối đến sáng chỉ niệm Phật hiệu không gián đoạn mà Ngài còn nói: **“Ngoài việc niệm Phật đừng có khởi một niệm nào khác”**. Một người có công phu niệm Phật được như vậy rồi, mà Ngài còn nhắc đừng có khởi vọng niệm khác, phải có lòng hổ thẹn, tức là tự xét xem mình có làm điều gì sai trái không, đừng bao giờ nói lỗi của người khác... hướng chỉ là chúng ta chưa niệm được như vậy!... Nghĩa là Ngài khổ tâm răn dạy từng chút từng chút cho chúng ta đó. Lời khai thị này người ta đã ẩn tống rất nhiều. Chúng ta có đọc qua, nhưng không để ý nên nhiều khi không hiểu thấu điều chính yếu gói ghém bên trong. Ngài nói những người đã giữ tâm trong câu A-Di-Đà Phật niệm liên tục từ sáng đến tối, công phu tốt như vậy đó mà Ngài còn nói:

- Đừng có khởi vọng niệm nhé!...

- Phải biết hổ thẹn nữa nhé!...

- Sám hối nữa nhé!...

Thì mới bảo đảm con đường vãng-sanh. Chỉ có những người nào phước báu lớn lắm trên thế gian này, không bận bịu việc làm mới có thể thực hiện được chuyện này, chứ đâu phải đơn giản.

Thật sự chúng ta chưa làm được chuyện này, thì xin chớ vội bất cẩn nghĩ rằng mình chắc chắn được vãng-sanh. Thường thường các Niệm-Phật-Đường, các Đạo-Tràng người ta tổ chức Kiết-Thất, Phật-Nhất, Phật-Nhị, Phật-Tam... Để dành thời gian đó mà nhiếp tâm vào câu A-Di-Đà Phật. Các Ngài không cho mở lời nói chuyện. Quyết không cho mở lời nói chuyện. Có nhiều nơi người ta đóng cửa, nghĩa là ngoại bất nhập, nội bất xuất, để dành trọn thời gian đó mà định tâm vào câu A-Di-Đà Phật. Mình cần phải nhiếp tâm lại niệm Phật. Chư vị biết không? Nói một lời ra, nhiều khi từ cái miệng này nó tuôn ra không biết bao nhiêu công đức. Vì thế, người nói nhiều là người dễ bị tổn đức, mất phước. Lời nói vô ích thì nó tuôn công đức ra, nhưng lại nhập nghiệp chướng vào. Tự mỗi người cần cố gắng thanh tịnh khẩu nghiệp mới tốt.

Tục ngữ có câu: “Bệnh từ miệng nhập, họa từ miệng xuất”. Khi học Phật, những chướng nạn thường từ miệng xuất phát ra. Khẩu nghiệp tạo nên nghiệp chướng, tạo nên sự đấu tranh, thị phi, ganh tị... Những mối họa hại từ đó mà sanh ra. Cũng từ cái miệng này, nếu ta niệm Phật thì quả báo lại khác. Khi niệm Phật thì tuôn nghiệp chướng ra, và nhập công đức vào. Do đó, Ấn Tổ dạy là từ sáng đến tối từ tối đến sáng chỉ niệm câu Phật hiệu, chứ đừng nói chuyện gì khác. Cứ niệm A-Di-Đà Phật, A-Di-Đà Phật.

Nhìn lại Đạo-tràng của mình, chư vị nghĩ coi ở đây có phải mình đang áp dụng thời khóa tu tập giống như lời dạy của ngài Ấn-Quang không? Diệu-Âm đã âm thầm lặng lẽ tìm cách làm sao thực hiện cho được lời dạy của Ấn Tổ, một năm 365 ngày quyết lòng niệm Phật. Còn đại chúng, thì ít ra cũng nên có một thời gian để kiết thất được, nhiếp tâm được, buông xả vạn duyên để niệm Phật. Ráng cố gắng lên. Những ngày kiết nhật như thế này, nếu chư vị thực sự muốn đến đây niệm Phật để cầu một đời này được vãng-

sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thì chư vị sẽ trân quý những thời gian kiết nhật, Phật-Nhất, Phật-Nhị này. Diệu-Âm còn muốn tiến lên nữa là tổ chức Phật-Tam, 3 ngày tịnh khẩu niệm Phật. Từ từ tiến lên. Ở các nơi người ta kiết thất được, nghĩa là bảy ngày niệm Phật được, mình ở đây mới chỉ có một ngày tịnh khẩu mà giữ khẩu nghiệp chưa được, cứ mở miệng nói chuyện hoài làm cho bao nhiêu công đức bị tuôn ra hết!... Xin hỏi rằng, vậy thì làm sao đến lúc lâm chung mình được an toàn vãng-sanh?...

Hồi sáng này chư vị có nghe qua câu chuyện ngài Ân-Quang đại sư đã kể lại một người đã niệm Phật 25 năm, ngày nào cũng niệm Phật cả. Bao nhiêu người đều kính nể, tưởng rằng ông này ngon lành. Nhưng sau cùng trước những giờ phút ra đi, khi người ta tới hộ-niệm thì ông nhúc đầu và đuổi người ta ra. Người ta tới hỏi Ân Tổ:

- Người đó có được vãng-sanh không?...
- Không!...
- Có được trở lại ba đường lành không?...
- Không!...

Ngài trả lời hai chữ “Không”. Khi nghe Ân Tổ trả lời như vậy chư vị có giật mình không? Ngài nói không trở lại được con đường lành. Dễ sợ quá!... Tại sao vậy? Tại vì người này niệm Phật mà không gìn giữ thân khẩu ý thanh tịnh. Cái tâm cống cao ngã mạn đã khởi ra từ lúc niệm Phật. Ngài biết rồi... Những người niệm Phật trên hình thức cứ tưởng rằng mình ngon, nhưng thực ra niệm Phật xong rồi ra nói chuyện thị phi, cạnh tranh, ganh tị... Thấy vậy, Ngài nói người này không được vãng-sanh đã đành, mà còn mất phần trở lại trong ba đường thiện nữa. Quá sức sợ!... Sợ vô cùng!...

Ngài Quán-Đảnh đại sư răn nhắc chúng ta rằng, niệm Phật mà không buông xả cạnh tranh ganh tị, niệm Phật mà không buông xả chấp trước, niệm Phật mà còn ghét người này ghét người nọ, niệm Phật mà còn tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến lung tung, thì coi chừng bị đọa địa ngục A-Tỳ... Kinh khủng quá!... Dễ sợ quá!...

Do đó, chúng ta phải biết rằng, có những người niệm Phật được vãng-sanh, có những người niệm Phật không được vãng-sanh. Đây là một sự thực quá sức oan uổng. Thường thường Diệu-Âm hay nói, những chỗ tu hành trang nghiêm, nơi đó có thể giúp ta tạo được công đức một cách thù thắng, nhưng nếu sơ ý ta cũng có thể dễ tạo ra nghiệp chướng lớn. Tại vì sao? Những chỗ trang nghiêm thường thường hội tụ những người thành tâm niệm Phật. Nếu tới những chỗ đó mà mình không thành tâm niệm Phật, mình phá hoại công đức của người khác, thì cái tội này nặng lắm. Câu nói: *“Ninh động thiên giang thủy, bất động đạo như tâm”* là chỉ cho ý nghĩa này. Nghĩa là khuấy động hàng ngàn dòng sông, (ví dụ như bỏ thuốc độc xuống cả ngàn dòng sông, làm cho bao nhiêu loài cá tôm... chết đi), nghiệp này lớn lắm, nhưng vẫn chưa lớn bằng cái tội phá hoại tâm thanh tịnh của một người tu hành niệm Phật. Chính vì thế mà chư Tổ thường thường răn nhắc rằng: Đừng nên nói chuyện!... Đừng nên nói chuyện!...

Phật dạy giữ thân nghiệp không phạm oai nghi trong những chỗ trang nghiêm thanh tịnh. Còn những chỗ không trang nghiêm thanh tịnh thì không quan hệ lắm, vì nơi đó cũng khó tạo nên công đức. Những nơi càng trang nghiêm thanh tịnh chừng nào, nếu biết tu hành thì tạo công đức thù thắng, lớn vô cùng. Nhưng người không biết tu hành, tới đó sơ ý gây xáo động thì tạo tội chướng cũng sẽ lớn lắm.

Ngài Quán-Đánh đại sư nói, người niệm Phật mà không giữ gìn tâm hạnh, để cái tâm gây loạn động, thì bị đọa địa ngục. Tại sao?... Tại vì chính người niệm Phật là người tạo công đức thù thắng. Nơi tạo công đức thù thắng mà mình tới đó khuấy động lên, mình vừa tạo nghiệp cho chính mình đã đành, mà còn phá mất công đức của người khác nữa nên tội chồng thêm tội. Những đạo tràng trang nghiêm thường có những vị Thiên-Long, Hộ-Pháp bảo vệ, gia trì vào đó. Rất nhiều lần Diệu-Âm nói rằng, với một đạo tràng trang nghiêm mà mình tới nói chuyện, đùa giỡn, gây lộn xộn... thì chư

Thiên-Long Hộ-Pháp trừng mắt nhìn mình... Ở Tịnh-Tông Học-Hội, trong nhà bếp người ta để một tượng Thần có cặp mắt lộ ra, trợn lên, một tay chỉ thẳng ra cửa, một tay cầm cái chùy đầy gai đưa lên. Trông dễ sợ lắm!... Đó là biểu tượng răn nhắc chúng ta rằng, dù ở trong bếp hay ở ngoài vườn, trong một Đạo-Tràng trang nghiêm thanh tịnh chúng ta phải cẩn thận giữ gìn, đừng nên sơ ý... Ở đây ngài Ân-Quang nói: *“Lúc đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, mặc... từ sáng đến tối, từ tối đến sáng chỉ niệm câu Phật hiệu đừng để gián đoạn”*. Công phu niệm Phật như vậy rồi mà còn chưa chắc, huống chi chúng ta chưa niệm được như vậy. Vậy thì xin chư vị hãy cố gắng phát tâm niệm Phật nhiều hơn nữa, nếu thực sự muốn vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Ở đây chúng ta có lập ban hộ niệm, nhưng Diệu Âm cũng luôn luôn thưa với chư vị rằng, đừng bao giờ ỷ lại vào ban hộ niệm. Nên nhớ, ban hộ niệm chỉ trợ duyên được cho mình khi mình thực sự làm được ba điều:

- Một là tin tưởng vững vàng: *Tín Tâm Thanh Tịnh.*

- Hai là tha thiết nguyện vãng sanh. *Đã tha thiết nguyện vãng sanh thì không được để cái tâm mình vọng động. Không được nói chuyện trong lúc tu hành, không được kinh cãi, không được nói người này xấu người kia xấu. Thân-Khẩu-Ý không được phá giới lung tung.*

- Và ba là, trì giữ câu A-Di-Đà Phật mà niệm từ sáng đến chiều từ chiều đến sáng.

Nếu chư vị thật sự lo lắng cho huệ mạng của mình, thì những lời của Ân Tổ đúng là một đại duyên lành trong đời cho chúng ta gặp được đây. Ngài dạy từng điểm, từng điểm thật đơn giản, nhưng tối hệ trọng cho chúng ta tu tập thành đạo. Khi có dịp triển khai chi tiết ra chư vị mới thấy được đạo lý thâm sâu bất khả tư nghi!... Ngài nói thẳng vào con đường được vãng-sanh Tây-Phương Cực-Lạc, tránh khỏi đọa lạc.

Chúng ta có ấn tống các đĩa vãng sanh, chư vị nên xem lại đĩa vãng-sanh của cô Đoàn Thị Minh Hương. Trước khi vãng-sanh, cô đã tự khai ra cơ duyên niệm Phật của mình. Một người hỏi nào giờ chưa biết tu hành gì cả. Khi bị ung thư, bất ngờ có được hai tập sách, một tập là “*Khuyên Người Niệm Phật*” số 1, một tập sách nữa là “*Khuyên Người Niệm Phật*” số 2 từ một ông xe thồ tặng trên đường chở cô tới bệnh viện. Cô ta đọc hai tập sách đó mà ngộ ra đường vãng-sanh, rồi xin xuất viện tìm tới niệm Phật đường chị Thu-Hương, năn nỉ xin chị Thu-Hương cho cô nhập chúng tu hành để vãng-sanh. Cô ta quyết lòng vãng-sanh. Cô niệm Phật từ sáng đến chiều, từ chiều đến sáng, đi, đứng, nằm, ngồi... đều niệm câu Phật hiệu. Cô không cần gì khác hơn, chỉ quyết lòng, một lòng một dạ niệm Phật cầu vãng-sanh. Cô tha thiết đến nỗi bệnh nằm trên giường, mệt quá, mắt mở không ra, cô tự dùng tay vạch mí mắt ra để tiếp tục niệm Phật. Nhờ vậy thôi mà cô vãng-sanh bất khả tư nghì.

Thấy được vậy rồi, chúng ta phải thực hiện cho đúng lời Ấn Tổ dạy thì ta sẽ được vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Còn ta nghĩ rằng về Tây-Phương hay ở đây cũng vậy thôi, thì xin thưa với chư vị, dù hằng ngày tới đây niệm Phật cũng không được ích lợi gì đâu!... Mong chư vị hiểu rõ điều này.

Ngày mai, ngày mốt, ngày kia, trong 48 ngày liên tục nói về lời khai thị này. Mong chư vị hãy mau mau ngộ ra đi... Lời Tổ nói ra cho chúng ta ngộ để được vãng-sanh đó. Nếu chúng ta không chịu ngộ thì thực sự oan uổng lắm. Không chịu ngộ thì không ai có thể cứu ta được. Mong chư vị sớm ngộ ra đạo lý vi diệu, để vãng-sanh thành Phật trong một báo thân này. Nhất định.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỔ

(Tọa đàm 13)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Chúng ta hằng ngày nghe lời khai thị của Tổ Sư Ẩn-Quang, không biết quý vị mỗi lần nghe như vậy có thấy thấm không? Nghe thấy thấm nhé? Một đoạn ngắn như vậy mà nghe hoài không thấm sao được! Tổ Sư dạy: **“Nếu đã tu trì phải tự hiểu là công phu của ta hãy còn nông cạn. Chẳng nên tự kiêu căng, khoa trương”**. Ngài nhắc chúng ta đừng nên khoe công trạng của mình. Đừng tự thấy mình có trí huệ, thông minh. Đừng bao giờ tự cho mình chứng đắc này chứng đắc nọ.

Trong suốt lời khai thị của Ẩn Tổ, Ngài nói những lời rất gần gũi với hàng phàm phu, tục tử. Những lời này nó xa vời đối với cảnh giới của những người chứng đắc, thượng căn, thượng trí. Đây là một điểm mà hết sức đặc biệt, chúng ta cần nên chú ý.

Tổ Sư Ẩn-Quang là Đại-Thế-Chí Bồ-Tát tái lai trong thời cận đại này. Một vị đại Bồ-Tát tái lai thì chắc chắn Ngài là Thượng-Thiện-Nhân trên cõi Tây-Phương rồi. Ngài đã thành Phật rồi mới xuống thế gian này. Nhưng những lời Ngài nói toàn là những lời rất đơn giản, dành cho hàng bình dân nghe. Thực sự khi biết được dụng ý như vậy rồi, thì toàn bộ những lời nói của Ngài đã cho ta một sự khai thị rất rõ rệt. Sự khai thị đó là: **Hàng phàm phu như chúng ta phải biết rõ con đường nào để thành tựu, và con đường nào sẽ thất bại.** Đường thành tựu của hàng phàm phu chính là:

- Trên kính dưới hòa.
- Tập tánh nhẫn nhục.
- Thường nghĩ những điều lỗi lầm của mình.
- Biết mình là có nhiều sai trái thì đừng lên nói lỗi của người khác.

Đơn giản! Đây là cách sống của những người hết sức hiền hòa, chất phác, thực thà trong xã hội chớ không có gì khác lạ.

Vạn pháp đều do nhân duyên mà sinh ra. Một người hiền hòa tiếp tục giữ tâm hiền hòa, thì tính hiền hòa càng ngày càng phát triển trong tâm hồn của họ. Hiền hòa thì thường thường những thứ chấp trước, thị phi, đấu tranh, ganh tị, v.v... của thế đời ít vướng bận đến họ, nhờ thế mà tâm hồn của họ rảnh rang, vui vẻ, thoải mái. Những người hiền hòa này chỉ cần thành tâm niệm Phật, rất dễ cảm ứng đến chư Phật, chư Bồ-Tát gia trì. Rất dễ được chư Thiên-Long Hộ-Pháp thương tình bảo vệ. Chính vì thế, dù rằng nghiệp chướng của họ vẫn còn, oan gia của họ vẫn có, nhưng chư vị cứ nghĩ thử coi, một vị oan gia muốn tiếp cận với người đó để hãm hại họ thì cũng không phải dễ!... Ví dụ, đối với một người không có một ai bảo vệ thì các vị oan gia muốn ra thì ra, muốn vô thì vô, muốn tới thì tới, muốn lui thì lui. Chứ như một người ở trong một khuôn viên mà có hàng hộ vệ thật dũng mãnh, có đồng minh rất mạnh, một kẻ thù muốn vào hại họ đâu phải đơn giản!... Khó khăn vô cùng, không dễ đâu!

Chính vì thế mà chúng ta thấy một người phạm phụ tục tử, tội chướng sâu nặng, oan gia trái chủ nhiều mà không biết đường tu,

vội vã bỏ rơi sự gia trì của chư Bồ-Tát thì chẳng khác gì một người trong tay không có một tắc sắt mà dám xông vào trận địa để sát tặc, diệt địch. Sự liễu lĩnh này chẳng khác gì tự tạo mình thành một miếng mồi ngon!...

Nên thấy rõ điều này, chư Thiên-Long, Hộ-Pháp, chư Bồ-Tát chỉ bảo vệ cho những người hiền hòa, những người thực tâm tu hành, những người không có tâm thương mạn. Trong lời khai thị của Ấn Tổ không có nói những lời này, nhưng khi triển khai ra thì rõ ràng Ngài đang hướng dẫn chúng ta đi vào một thế giới mà ở đó có chư Thiên-Long Hộ-Pháp bảo vệ, có quang minh của chư Bồ-Tát gia trì, có quang minh của chư Phật hộ niệm.

Trong kinh Thập-Vãng-Sanh, Phật có nói, một người thành tâm niệm Phật thì có 25 vị Bồ-Tát hằng ở bên cạnh phóng quang gia trì cho người đó. Như vậy thì một người nào mà tâm tánh hiền lành, chất phác, thật thà, quyết lòng niệm Phật, nói theo như ngài Ấn-Quang là: *“Lúc đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, mặc, từ sáng đến tối, từ tối đến sáng chỉ niệm câu Phật hiệu không để gián đoạn. Ngoài việc niệm Phật đừng nên để dấy khởi một vọng niệm nào khác”*, thì được Bồ-tát hộ trì.

Chư vị thấy không? Lời khai thị của Tổ Sư hiền hòa không nè. Ngài đâu có nói rằng, một người đi, đứng, nằm, ngồi niệm Phật cho đến “Nhất-tâm bất-loạn”, niệm Phật cho đến nghiệp sạch tình không, niệm Phật cho đến khi trí huệ khai mở rồi mới được vãng sanh!... Ngài không có nói như vậy. Mà Ngài nói rằng, hãy cố gắng giữ cái tâm của mình trong câu A-Di-Đà Phật, ngoài việc niệm Phật ra đừng dấy khởi một niệm nào khác là được.

Nhưng khổ nỗi, vì còn là sanh tử phàm phu nên cứ tiếp tục dấy khởi vọng niệm thì sao? Ngài liền dạy rằng: “*Nếu khởi vọng niệm thì ngay lập tức bỏ liền*”. Hãy bỏ liền đi. Bỏ bằng cách nào? Tôi không nghĩ ngợi gì nữa. Tôi niệm câu A-Di-Đà Phật liền. Niệm câu A Di Đà Phật, tiếp tục mà niệm để thay vào cái vọng niệm đó. “*Bất phạ niệm khởi, đản phạ giác tri*”, nghĩa là đừng sợ vọng niệm khởi ra, mà sợ rằng lúc vọng niệm hiện lên, mình không chịu niệm Phật liền mà thôi!... Tệ hại hơn, khi vọng niệm khởi lên, mình lại tiếp tục nghĩ đến vọng niệm đó, đi theo vọng niệm đó!... Chứ thực ra đã là phàm phu thì ai mà tránh khỏi vọng niệm. Vậy thì, khi vọng niệm khởi lên, hãy mau mau dụi dụi con mắt đi, xoa xoa cái đầu đi, bóp bóp cái tay một chút, tạo vài động tác xoa bóp cho tỉnh lại, để kéo cái tâm mình về với thực tại. Rồi sao nữa? Niệm câu A-Di-Đà Phật liền, đây chính là Giác-Ngộ kịp thời, gọi là... “Không sợ **Niệm khởi**, mà chỉ sợ **Giác chậm**”. Giác chậm chính là niệm câu A-Di-Đà Phật không kịp thời.

Như vậy khi vọng niệm có khởi lên thì mình cứ niệm câu A-Di-Đà Phật liền đi. Không cần nghĩ đến việc câu A-Di-Đà Phật đó có nhập tâm hay không, mà chỉ cần mở lời niệm câu A-Di-Đà Phật thì cái tâm của ta tự động trở về với câu A-Di-Đà Phật. Khi tâm trở về với câu A-Di-Đà Phật rồi, mà tiếp tục thành tâm niệm thì tự nhiên ngay lúc đó quang minh của chư Bồ-Tát phóng tới gia trì liền, giúp cho chúng ta thoát ra cái ách nạn hiện tiền. Trong Kinh Phật nói, một người thành tâm niệm Phật thì liền có 25 vị Bồ-Tát gia trì bên cạnh. Mà chư vị nên nhớ rằng, một vị Bồ-Tát có rất nhiều Thiên-Long Hộ-Pháp bảo vệ, vô tình các vị Thiên-Long Hộ-Pháp cũng phải bảo vệ cho mình luôn.

Bây giờ mình trở lại cái dạng người yếu đuối, mê mờ, tội chướng sâu nặng, oan gia trái chủ trùng trùng, nhưng khi ta thành tâm niệm Phật thì được chư Bồ-Tát gia trì. Xin hỏi rằng, làm sao các vị oan gia trái chủ đó có thể xuyên qua hàng bảo vệ trùng trùng, điệp điệp có thần thông quảng đại như chư vị Long-Thần Hộ-Pháp để mà tới hại mạng của người niệm Phật đây?...

Chính vì thế, đối với những người phàm phu như chúng ta thì niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-Độ là một pháp tu rất an toàn trong thời Mạt-Pháp này. Nếu người phàm phu như chúng ta mà rời câu A-Di-Đà Phật ra thì chắc chắn:

- Một là không cách nào thoát khỏi cái chướng nạn của Ma-Chướng.

- Hai là không thể nào thoát được cái nạn Nghiệp-Chướng.

- Ba là không thể nào thoát được cái nạn gọi là Báo-Chướng.

Nghiệp nhân đã có quá nhiều thì nhất định quả-báo phải tệt hại!... Mà phải trả quả-báo tức là theo nghiệp. Theo nghiệp tức là phải ở trong sáu đường luân-hồi tiếp tục chịu nạn!...

Trong kinh Hoa-Nghiêm, Phật nói nghiệp của chúng sanh, nó bao trùm Pháp giới rồi. Trong kinh Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát Bồn-Nguyện, Phật nói nghiệp chướng của chúng sanh “nặng địch Tu Di”, nghĩa là lớn như núi Tu-Di vậy. Nếu mà nó có hình tượng, nó sẽ đè mình xẹp lép, nhấc đầu không nổi! Bây giờ không thấy, nhưng khi chết đi, mình trở về cái dạng gọi là thần-thức rồi, lúc đó mới thấy thế nào là ách nạn của nghiệp! Hiểu được như vậy thì mới biết không thể nào một người phàm phu hạ căn này mà có thể

tự công khối nghiệp đó bơi qua biển khổ được!... Nhưng may mắn mà nhờ câu A-Di-Đà Phật đưa ta qua bờ Giác. Chẳng khác gì đem cái hòn đá đó để trên con thuyền Bát-Nhã của A-Di-Đà Phật, Ngài chở qua bờ giác một cách tự nhiên, và người mang cục đá đó ngồi dựa trên be thuyền Bát-Nhã, thoái mái qua bờ Giác. Khi qua bờ Giác là trở về được với Chơn-Tâm Tự-Tánh, tự nhiên các nghiệp đó nó không cách nào làm hại mình được.

Cho nên xin thưa với chư vị, lời khai thị của Ấn Tổ về hình thức thì hiền hòa, chất phác, thực tế... Nhưng khi xét sâu vào, mình mới thấy một đạo lý vi diệu, có thể đưa một người phàm phu, tội chướng sâu nặng về được tới Tây-Phương Cực-Lạc thành Phật. Nên nhớ một pháp mà có thể đưa được một hàng phàm phu tội chướng sâu nặng thành Phật mới là tối vi diệu! Chớ một pháp đưa một vị thượng căn thượng trí, đưa một vị Bồ-Tát thành đạo thì đây là điều đương nhiên, có gì là vi diệu.

Hiểu được như vậy càng ngày càng vững tin vào câu A-Di-Đà Phật để nhất định một đời này phải về Tây-Phương, phải thành đạo nghe chư vị. Đời này yếu lắm rồi! Dở lắm rồi! Cái thân này tệ lắm rồi! Cái Niệm-Phật-Đường này cũng là thứ đất đá, chiếc xe cũng là sắt, thép, gỗ, chì... kết hợp lại. Tất cả ở đây chỉ là hão huyền! Đi về Tây-Phương thành đạo mới là điều quý.

Trong những ngày tới chúng ta tiếp tục khai thác, để càng ngày càng vững tin. Nhất định nhiếp tâm niệm câu A-Di-Đà Phật vãng sanh Tây-Phương thành đạo.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO AN TỔ (Tọa Đàm 14)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Chúng ta học tập lời khai thị của An Tổ, đến nay đã đi được ¼ đoạn đường, còn ¾ đoạn đường nữa thì hoàn thành. Lời khai thị của An Tổ từ đầu tới cuối không nói một đạo lý gì cao xa. Ngài không nhắc gì về Nhất-Chân Pháp-Giới, Ngài không nhắc gì về Nhị-Đế, Tam-Minh, Tứ-Tu, Ngũ-Phân Pháp-Thân, v.v... Ngài hoàn toàn không nhắc đến những đạo lý cao tột này, vì lời khai thị của Ngài nhằm để cấp kỳ cứu chúng sanh thay vì chết chịu đọa lạc, lập tức được vãng sanh về Tây-Phương một đời thành đạo. Ngài chỉ nói thẳng vào những gì cần thiết cho người học đạo như chúng ta thực hành.

Khi nghe được lời khai thị này, chúng ta nên mau mau giật mình tỉnh ngộ. Tại vì sao?... Vì một sớm một chiều ta có thể xả bỏ báo thân. Trong một sát-na đi qua đời khác, một là về Tây-Phương an vui cực lạc thành đạo, hai là tiếp tục trầm luân trong bể khổ, mà coi chừng tam ác đạo cũng khó tránh!...

Thời này là mạt pháp rồi, chớ vị đừng hy vọng rằng đời sau ta gặp lại Phật pháp. Không dễ gì đâu. Nói lên lời này nhằm nhắc nhở những người bệnh hoạn như chúng ta chú ý. Trước khi vào Niệm Phật Đường niệm Phật, Diệu-Âm thoáng nghe qua anh Hai nói rằng một số mạch máu của anh đã bị nghẽn 99%. Nên nhớ, nếu thật sự bác sĩ đã báo như vậy thì anh phải chuẩn bị tư thế đi, coi chừng 1 ngày, 2 ngày... ra đi hồi nào không hay. Không phải là 1 tháng, 2 tháng đâu. Hôm tháng 8 vừa rồi, ở tại Melbourne, có ông Nguyễn-Văn-Bé, tuổi đời mới 65, khỏe hơn anh Hai rất nhiều, minh mẫn hơn anh rất nhiều, sáng lái xe đi vô sở làm, chiều chết trong bệnh viện. Thật là điều không ai ngờ được!... Tình trạng sức khỏe của ông Bé tuy có yếu, nhưng so ra chưa nặng bằng một nửa anh Hai. Cho nên nếu thật sự quyết định về Tây-Phương Cực-Lạc

trong một đời này, thì anh Hai phải mau mau nghe lời khai thị của Ấn Tổ rất kỹ, và phải làm ngay lập tức, không được chờ thêm dù một ngày.

Nói thẳng thắn rằng, lúc đi, đứng, nằm, ngồi, từ sáng đến chiều, từ chiều đến sáng chỉ niệm Phật hiệu không được gián đoạn nữa... *“Hoặc niệm thành tiếng hoặc niệm thầm. Ngoài việc niệm Phật đừng dấy khởi bất cứ một tạp niệm nào khác. Nếu khởi vọng niệm phải tức thời bỏ ngay...”*

Hôm qua mình nhắc tới chuyện vãng sanh của cô Đoàn-Thị-Minh-Hương. Cô Đoàn-Thị-Minh-Hương chỉ đọc được hai cuốn sách *“Khuyên Người Niệm Phật”* số 1 và số 2, vậy mà cô ta giật mình tỉnh ngộ. Trên đường đi đến bệnh viện, người xe thồ chở cô đã biểu cho cô hai cuốn sách này và nói rằng, cô hãy đọc hai cuốn sách này đi, có lợi lạc cho cô lắm đó. Cô ta nằm trong bệnh viện mà đọc, đọc xong rồi thì cô quyết định rời bệnh viện, rời luôn gia đình đi tìm Niệm Phật Đường của chị Thu-Hương. Cô năn nỉ xin chị Thu-Hương cho cô đến ở trong Niệm Phật Đường của chị, được cộng tu với đại chúng để vãng sanh. Nhà ở Quãng-Ngãi, cô lặn lội tìm đường ra tới Đà-Nẵng và nói với chị Thu-Hương rằng, xin ở tại Niệm Phật Đường này để niệm Phật quyết tâm cầu vãng sanh. Cô không dám về nhà nữa, vì tại nhà của cô cha mẹ chưa biết tu hành. Tuổi đời của cô vừa mới 33, tình trạng sức khỏe của cô Đoàn-Thị-Minh-Hương không quá nặng. Lúc đó cô vẫn còn tỉnh táo, đi lại tốt. Mấy tháng sau cô mới ra đi vãng sanh...

Nếu mình thực sự muốn tới đây để niệm Phật cầu vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, lại đúng dịp chúng ta đang khai thác triệt để lời khai thị của ngài Ấn-Quang, thì đây là cơ hội để giác ngộ kịp thời. Lời khai thị của ngài Ấn-Quang có trọng tâm là mau mau cứu người sắp sửa rời bỏ cái báo thân này đừng lạc qua các thế giới khổ đau, mà trực tiếp vãng sanh đi về miền Tịnh-Độ. Cho nên, nếu thực hiện đúng, mình sẽ được Phật gia trì. Với tình trạng của anh Hai nếu không phải là Phật gia trì, thì nhất định không cách nào

anh có thể đi đứng được, không thể nào anh tỉnh táo được. Mà anh được tỉnh táo như ngày hôm nay là do Phật lực gia trì. Được Phật lực gia trì, nếu muốn tiếp tục hưởng sự gia trì cho viên mãn thì nhất định anh phải thực hiện Tín-Nguyện-Hạnh cho đúng, cho vững 100%, không được sơ suất nữa...

Lời khai thị của Ấn Tổ nói: *“Ngoài việc niệm Phật đừng dấy khởi một niệm nào khác. Nếu khởi vọng niệm phải tức thời bỏ ngay!”*. Hôm qua mình nói Vọng-Niệm và Chơn-Niệm biến chuyển với nhau trong từng sát-na một. Niệm trước là Chơn-Niệm, cảm ứng Phật lực gia trì. Niệm sau là Vọng-Niệm, nhất định chiêu cảm đến oan gia trái chủ, nghiệp chướng khởi lên. Tất cả đều do chính mình chiêu cảm lấy. Khiêm hạ, chí thành thì Phật cứu độ; Thượng mạn, bất cẩn thì oan gia trái chủ đến làm việc.

Nếu bây giờ bị bệnh mà còn nghĩ rằng: “Chưa sao đâu!... Chờ 1 tháng nữa, 2 tháng nữa rồi mới tính!”... Thì theo ngài Ấn-Quang nói, ý nghĩ này là đại Vọng-Niệm!

Ngài Thiện-Đạo đại sư nói, một người bệnh đã đến giai đoạn cuối thì phải cố giữ vững tinh thần đi về Tây-Phương. Phải gấp rút cầu vãng sanh, không được chần chờ lưỡng lự, không được tham sống sợ chết, không được nuôi hy vọng hết bệnh cầu may. Niềm hy vọng đó chứng tỏ rằng niềm tin về Phật pháp không đủ, ý nguyện vãng sanh không tha thiết. Tín-Nguyện-Hạnh không đủ, thì nhất định sự vãng sanh sẽ đổ vỡ. Tất cả những lời khai thị của chư Tổ đều có ý nghĩa như vậy.

Lời khai thị của ngài Ấn-Quang đại sư tuy mộc mạc, nhưng không phải tầm thường. Ngài không nói những đạo lý cao siêu trên mây, mà Ngài nói thẳng đến vấn đề để cấp kỳ cứu một người thay vì bị đọa lạc, được vãng sanh về Tây-Phương thành đạo. Yếu tố thành đạo ở chỗ nào?... Nhất định Tín-Nguyện-Hạnh không thể nào ly ra nữa. Cho nên lời nói chuyện hôm nay là do vô tình trước khi bước vào Niệm Phật Đường Diệu-Âm nghe cái tin này. Thì giờ này, đưa em này xin nhắc nhở cho anh Hai biết mà tự quyết định.

Anh hãy suy nghĩ, tại sao cô Đoàn-Thị-Minh-Hương quyết định rời khỏi gia đình, tìm đến Niệm Phật Đường của chị Thu-Hương, hai nơi cách xa tới hàng trăm cây số mà cô cũng lặn lội tìm đến? Tại vì gia đình cô cha mẹ còn ăn mặn, chưa biết Phật pháp. Tại vì ở nhà cô gia đình dùng tỏi hành quá nhiều. Cô lo sợ rằng chư Thiên- Long Hộ-Pháp không đến bảo vệ mình được...

Ngài Trí-Tịnh, năm nay 95 tuổi. Ngài viết một lời nhắn nhủ có ba điều, hai điều trong đó Ngài dặn:

- Một là nên ăn chay.
- Hai là phải cứ ăn “Ngũ-Tân”, tức là năm món rau tanh: Tỏi, hành, hẹ, kiệu, nén.

Một vị đại lão Hòa Thượng ân cần căn dặn Phật tử hai điều này, đây không phải là vấn đề mình có thể coi thường được... Ở nhà anh Hai hình như vẫn còn dùng nhiều chất rau tanh, mùi tỏi hành bay lên quá nồng, nhiều khi ban hộ niệm tới hộ niệm có thể không đủ lực để giải phá ách nạn này...

Do đó, tự mình phải quyết định dứt khoát. Đã quyết lòng đi về Tây-Phương thì cái thân mạng này mãi càng sớm chừng nào càng mừng chừng đó. Càng tạo cho mình một điều kiện trợ duyên tốt chừng nào càng an toàn chừng đó. Đừng nghĩ rằng bây giờ đang tỉnh táo, thì lúc nằm xuống mình vẫn tiếp tục tỉnh táo như vậy. Không đâu! Nên nhớ, chỉ cần một vọng niệm khởi lên, thì quang minh của A-Di-Đà Phật biến mất, chư vị oán-thân trái-chủ đang chực chờ từng giờ từng phút để đòi lại những oán hận của họ trong nhiều đời nhiều kiếp. Ách nạn không phải đơn giản đâu!...

Xin thưa với chư vị, được vãng sanh cũng tại đây, mà mất vãng sanh cũng tại đây. Vậy thì tu hành cần phải quyết định dứt khoát. Họa hay phước không có chủ thể, ách nạn tự chính mình tạo ra. Thành tựu hay thất bại do chính mình có sáng suốt hay không.

Nếu cảnh giới của mình là cảnh Ta-Bà, vợ con Ta-Bà, bạn bè Ta-Bà, xã hội Ta-Bà, thì nương dựa vào một Niệm Phật Đường an tịnh là nơi thích hợp cho mình vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Một vị đang ở tại Niệm Phật Đường, được chư vị đồng tu hộ niệm, khi rời khỏi Niệm Phật Đường thì có thể mất vãng sanh. Tại sao?... Vì một khi rời khỏi quang minh của Phật thì chịu thua, cứu không được!... Mong chư vị hiểu được điều này, khi nghe lời Ấn-Quang đại sư, mình phải ứng dụng cho đúng. Ứng dụng liền bây giờ, đừng nên chần chừ. Vô thường tán tốc, một sớm một chiều là qua đời khác, mà bệnh thuộc về tim mạch rất bất ngờ, không bao giờ nó báo trước một giây...

Nói lên lời này là vì thương anh Hai, là vì thương đồng tu. Nếu bệnh xuống, nhất định chúng ta phải có cái tâm cương quyết, kiên cường. Kiên cường như cô Đoàn-Thị-Minh-Hương mới đáng khen. Đối với một người chưa hề quen biết gì cả, mà Cô dám mạnh dạn từ Quảng-Ngãi mượn xe ra tới Đà-Nẵng, tự tìm tới khẩn cầu chị Thu-Hương:

- Xin Cô cho con ở trong Niệm Phật Đường của cô để con vãng sanh! Chỉ còn chỗ này con mới được vãng sanh. Chỗ khác không được!...

Vì cái tâm kiên cường như vậy, nên chị Thu-Hương đã nghĩ rằng, cô này chắc chắn được vãng sanh, mới tìm cách quay phim trước. Cô đó đã đứng trước máy quay phim kể lại sự việc tại sao mình quyết định như vậy. Chư vị hãy xem lại đoạn phim của cô Đoàn-Thị-Minh-Hương, đây là một bài pháp tuyệt vời.

Cho nên, nhất định chúng ta phải tỉnh ngộ. Nếu không tỉnh ngộ thì không ai có thể cứu mình được. Đừng bao giờ nghĩ rằng cứ tới đây niệm Phật theo lệ như vậy là xong. Nhất định phải nghe lời ngài Ấn-Quang dạy. Phải thực hiện liền lập tức điều này: *“Lúc đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, mặc, từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, chỉ niệm câu A-Di-Đà Phật, không được gián đoạn. Hoặc niệm ra tiếng, hoặc niệm thầm. Ngoài việc niệm Phật đừng khởi một niệm nào khác”*... Tại vì sao?... Vì thời gian quá gấp!... Trong giai đoạn này mà còn nói chuyện này, nói chuyện nọ... Coi chừng!...

Nếu khởi vọng niệm, phải tức thời bỏ ngay. Mau mau trở về với câu A-Di-Đà Phật và thành tâm nguyện vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Đây đủ ba điểm Tín-Nguyện-Hạnh thì anh Hai mới có thể được vãng sanh! Đã đến giờ phút này mà còn sơ ý, sẽ không còn cách nào cứu được nữa!

Thành Đạo hay đọa lạc đều do chính tại mình. Không ai khác có thể giúp mình được.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO AN TỒ **(Tọa Đàm 15)**

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Hôm nay chúng ta niệm Phật là để chuẩn bị cho ngày mãn báo thân mình niệm được câu A-Di-Đà Phật để được về Tây-Phương Cực-Lạc. Cái điểm quan trọng là làm sao cuối cuộc đời này mình không bị rơi lại trong sáu đường luân hồi nữa. Tất cả mọi pháp tu của Phật giáo là nhằm đưa chúng sanh vượt qua sáu đường sanh tử luân hồi. Trong đó pháp môn niệm Phật không những là đưa qua sáu đường sanh tử, mà đưa thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc sống với A-Di-Đà Phật, chư vị Đẳng-Giác Bồ-Tát trên đó, một đời thành Phật.

Nên nhớ là vượt qua sáu đường sanh tử và vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc là hai cảnh giới hoàn toàn khác nhau, khác rất xa. Vượt qua sáu đường sanh tử chỉ là Vị-Bất-Thối mà thôi, nghĩa là thoát qua vị trí phàm phu, không bị kẹt trong sáu đường sanh tử. Còn vượt về tới Tây-Phương Cực-Lạc thì viên mãn ba bậc bất thối chuyển: Vị-Bất-thối, Hạnh-Bất-thối, Niệm-Bất-Thôi, cách xa cảnh giới này nhiều lắm. Trong kinh Phật nói những vị A-La-Hán niệm

câu A-Di-Đà Phật, vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc ở cảnh Phương-Tiện Hữu-Dư Độ, thuộc về Trung Phẩm.

Chúng ta niệm Phật tại đây để chuẩn bị vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc là quý giá vô cùng, chớ vị đừng nên sơ ý bỏ qua. Quý ở chỗ một người phàm phu, nhưng sau khi xả bỏ báo thân về được Tây-Phương để thành đạo Vô-Thượng. Muốn được vậy, chúng ta phải nhớ là phải chuẩn bị thật kỹ, không được sơ suất khi xả bỏ báo thân... Đây là điều vô cùng quan trọng!...

Ấn Tổ nói: *“Đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, mặc, từ sáng đến tối, từ tối đến sáng chỉ niệm câu Phật hiệu, đừng để gián đoạn”*. Dù rằng chúng ta ở đây cố gắng niệm Phật cũng nhiều lắm đấy, nhưng chắc chắn vẫn còn có sự gián đoạn. Tức là tiêu chuẩn Ngài đưa ra hình như mình cũng làm chưa được.

Xin đừng nghĩ rằng, khi lái xe làm sao tôi niệm Phật?... Lúc làm việc làm sao tôi niệm Phật?... Sự gián đoạn này không quan trọng lắm đâu. Đây thuộc về sự tương, gọi là “Sự-Gián-Đoạn”. Tinh thần gián đoạn hay là “Tâm-Gián-Đoạn” mới đáng ngại. Sợ nhất là tâm gián đoạn.

Tâm gián đoạn nghĩa là sao?... Niềm tin không vững! Ví dụ như trong kinh Phật dạy người niệm Phật phải nhất hướng chuyên niệm, một đường niệm câu A-Di-Đà Phật, nhưng chúng ta nghĩ rằng nghiệp chướng của mình lớn quá, cần phải thêm một cái pháp nào đó để phá nghiệp, cần một bài sám nào đó để phá nghiệp... Thì điều này chứng tỏ chúng ta không tin vào câu A-Di-Đà Phật rồi. Vì không tin câu A-Di-Đà Phật, nên ta thường hay vay mượn các thứ khác để hỗ trợ vào pháp tu, vô tình ta để niềm tin giảm sút một cách quá đáng, trong khi ngài Đại-Thế-Chí Bồ-Tát dạy: *“Bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai”*, nghĩa là ngoài niệm Phật ra, không cần nhờ một phương tiện nào khác hết, tâm tự khai mở, tức là thành Phật.

Ngài Ấn-Quang đại sư chính là ngài Đại-Thế-Chí tái lai. Cho nên những lời của ngài Ấn-Quang phù hợp với tiêu chuẩn của ngài

Đại-Thế-Chí. Từ sáng đến chiều từ chiều đến sáng cố gắng niệm câu A-Di-Đà Phật để vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Về ý nguyện vãng sanh xin chư vị phải tha thiết và thành khẩn. Mình ở đây nắng, mưa, nóng, lạnh... khổ sở vô cùng! Cái thân mạng này vô thường vô cùng!... Cách đây hai tuần lễ, ở vùng này có một vị, tuổi đời hình như sáu mươi mấy bảy mươi, không đau bệnh gì cả, buổi sáng còn nói chuyện, buổi trưa thì chết rồi. Trước đây vài năm, năm ngoái năm kia gì đó, một vị bà con với huynh Minh-Trí, đang nói chuyện điện thoại với huynh Minh-Trí, bỗng nghe điện thoại rớt xuống, rồi anh đó chết luôn. Rõ ràng quá vô thường! Cái túi thịt này quá vô thường, nó chỉ đến báo hại mình trong thời hạn mà nó muốn báo hại, rồi sau đó nó đi, dù muốn giữ lại giữ cũng không được!...

Vô thường tán tặc, chỉ vì con người không chịu hiểu cho thấu lẽ vô thường này, nên cứ lơ-lơ là-là. Niệm Phật mà không chịu tha thiết nguyện vãng sanh, không chịu nuôi dưỡng tín tâm của mình vững vàng, thành ra khi đối trước vấn đề bệnh hoạn, tâm thần thường hay chao đảo. Niệm Phật mà tâm thần chao đảo thì đây chính là hiện tượng thoái chuyển.

Mong rằng, chư vị hãy giữ cái ý niệm vãng sanh nhập sâu trong tâm của mình, tức là thêm muốn, rất thêm, rất muốn, tha thiết được vãng sanh. Về Tây-Phương Cực-Lạc sướng quá, bám giữ thế giới này làm chi?...

Ấn Tổ nói rằng, những người không tha thiết, không thêm muốn, không hân hoan, không khẩn cầu vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc từng ngày, nghĩa là sức nguyện vãng sanh quá yếu, thì “*Dù cho niệm Phật đến nổi gió thổi không qua, mưa rơi không lọt cũng không được vãng-sanh*”. Trong lời khai thị Ngài không nói rõ điểm này, nhưng có hàm chứa ý nghĩa này trong đó. Cho nên quan trọng nhất là cái tâm nguyện vãng sanh của mình. Cái tâm nguyện vãng sanh phải mạnh, như chư Tổ thường ví, nếu

có hàng ngàn con voi lôi kéo, cũng kéo không lại cái sức nguyện của mình. Phải thèm muốn vãng sanh như vậy mới được.

Một người thật sự thèm muốn được vãng sanh hay không cũng có thể dễ nhận ra, nhất là khi bệnh xuống. Người thực sự muốn vãng sanh, khi bệnh xuống thì ngày đêm họ lo niệm Phật. Đi, đứng, nằm, ngồi... không bao giờ họ rời câu A-Di-Đà Phật. Họ thành khẩn nghĩ rằng chỉ còn một vài ngày nữa phải ra đi rồi, hoặc có thể một tuần nữa phải ra đi rồi, thời gian không còn kịp nữa thì làm sao dám từ từ, lơ là giải đãi?... Chính vì thế mà họ lo niệm Phật, niệm Phật và niệm Phật, niệm niệm miên mật, nhiều khi họ tiến đến chỗ “Nhất tâm bất loạn” hồi nào không hay.

Hôm qua mình đưa ra chuyện vãng sanh của cô Đoàn-Thị- Minh-Hương. Một người tuổi đời vừa mới 33 thôi, mà nghị lực, ý chí của cô kiên cường vô cùng. Từ Quảng-Ngãi đi xe đò ra tới Đà- Nẵng. Một người bệnh mang trên vai một gói đồ, tự cô tìm đường tới Niệm Phật Đường chị Thu-Hương.

- Cô ơi!... Cô cho con ở đây. Con quyết lòng đi về Tây-Phương Cực-Lạc. Cô thương con, xin Cô giúp cho con được tròn ước nguyện...

Đây là vì cái tâm nguyện vãng sanh thiết tha nên cô quyết lòng tìm tới. Cô biết chỗ này là nơi hộ niệm vãng sanh. Nay gặp cơn bệnh ngặt nghèo sắp chết, nếu không tới chỗ hộ niệm này thì cô mất cơ hội vãng sanh, cô sẽ bị nạn... Đây chính là tinh thần tha thiết cầu vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc cao độ.

Cô Đoàn-Thị-Minh-Hương trước giờ chưa biết tu hành mà nay đã ngộ ra đường giải thoát một cách mạnh mẽ. Chính nhờ chứng bệnh nan y bắt cô phải chết đã thúc đẩy cô ngộ ra đạo vãng sanh. Cô đã xác định được rằng cuộc đời này không còn bao nhiêu ngày tháng nữa, nếu không quyết lòng vãng sanh thì chắc chắn bị đọa lạc. Chúng ta cũng là những người bệnh, vậy thì phải cố gắng ngộ ra. Ngộ ngay từ chỗ này, chứ đâu cần gì phải tìm đến lý luận cao siêu...

Ông T. vừa mới chết. Nếu ông là người hiểu đạo, biết mình phải chết cách đây hai tuần, thì chắc chắn một tháng, hai tháng, ba tháng trước ông ấy lo quyết lòng tu hành, lo niệm Phật, lo cầu giải thoát, chớ cầu chi danh vọng, cầu chi tiếng tăm, cầu chi sự nghiệp thế gian?...

Cho nên điều chính yếu là ngộ hay mê?... Thân mạng vô thường, cần phải ngộ liền điều này. Ngộ liền thì tự nhiên cái ngộ này sẽ giúp cho mình vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Với hàng phàm phu chúng ta, đọa lạc hay vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc đều do chữ ngộ này có kịp thời hay không mà thôi. Phải ngộ!... Nhất định phải ngộ!... Nếu mình không chịu ngộ kịp thời thì A-Di-Đà Phật dù có vạn đức vạn năng, thần thông quảng đại bao trùm pháp giới cũng đành chào thua, không có cách nào cứu chúng ta được.

Ngài Ngẫu-Ích đại sư nói, nếu niềm tin vào pháp môn Niệm Phật này yếu quá, nếu tâm nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc yếu quá, thì dù cho chú vị niệm Phật đến nhất tâm bất loạn cũng không được vãng-sanh.

Những lời chư Tổ nói hoàn toàn có ý nghĩa giống hệt nhau. Ấn-Tổ nói nếu không tha thiết đi về Tây-Phương Cực-Lạc, thì dầu niệm Phật đến nổi mưa rơi không lọt, gió thổi không qua cũng không được vãng sanh. Hãy tưởng tượng, tiếng niệm Phật của mình dày kín như một tấm màn che, mưa rơi không lọt, gió thổi không qua, công phu cao như vậy mà không tha thiết cầu nguyện vãng sanh thì cũng không được vãng sanh.

- Tại sao không tha thiết về Tây-Phương Cực-Lạc vậy?... Tại vì không vững niềm tin vào lời Phật dạy. Đời này vô thường, một sớm một chiều là đi thôi, đừng sơ ý nghĩ rằng chết xong là hết, thân xác chôn xuống nắm mồ là xong, coi chừng linh hồn nằm trong nắm mồ lạnh lẽo vô cùng, thương cảm vô biên đó!...

- Tại sao không chịu ngộ ra rằng vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì thần thông đạo lực nhiệm mầu, đi khắp mười phương

cúng dường Chư Phật, cứu độ chúng sanh, muốn ăn thì ăn, muốn ở thì ở, một cảnh giới gọi là “Tùy tâm sở dục”, nghĩa là muốn gì được đó.

- Tại sao cứ nghĩ rằng thế giới Ta-Bà này là nhất trong khi tai họa xảy ra khắp nơi?...

- Tại sao cứ cho cái thân này quá ư là quan trọng, trong khi vô thường xảy ra hàng ngày?...

Người tu hành mà còn chấp rằng cái thân xác này quá ư là lớn, là quan trọng... nên khi bệnh xuống tâm hồn sẽ chao đảo, sợ hãi, khủng hoảng!...

Diệu-Âm đi nói chuyện về hộ niệm rất nhiều nơi, nhờ thế mà thu thập được không ít những kinh nghiệm này. Có nhiều người niệm Phật mà sau cùng khi có bệnh thì tâm hồn chao đảo, tinh thần bị khủng hoảng lo âu. Họ suy nghĩ lung tung:

- Ta ra đi như thế nào đây?

- Ta chết rồi thì làm sao đây?

- Gia đình, tài sản, thân mạng làm sao đây?...

Những thứ này cứ quẩn lầy cái tâm của họ, rồi kéo họ vào con đường khổ nạn!... Thật sự họ đã quên rằng, chính con người thật của họ không phải là túi thịt này. Chư vị cứ nghĩ thử coi, tấm da này coi cũng đẹp lắm đấy, nhưng bên trong chứa toàn máu mủ, nếu có vết thương thì máu chảy ra, mủ chảy ra, rồi ruồi bu tới... Một vài ngày thì vết thương có mùi hôi. Thân xác nào cũng vậy cả, ở trên này có não, ở giữa thì có cõm, còn phần dưới này thì có gì đây?... Bất tịnh lắm!... Đó chỉ là thứ vật chất ta sử dụng, chứ đâu phải chính là Ta!...

Ngài Ấn-Quang nói, chúng ta ở nơi này giống như đang ở trong cái hầm phân vậy. Đúng không?... Tại vì chính thân xác của mình là cái hầm phân. Ví dụ một người 70 tuổi, nếu gom hết những thứ phân ứ mình thải ra từ nhỏ đến lớn thử coi được bao nhiêu? Biết bao nhiêu hầm phân chứa cho đủ?...

Hàm phân dơ bản lắm! Một người ở dưới hàm phân mà không lo trời đầu lên, cứ ở dưới đó hụp lặn làm chi!... Về Tây-Phương Cực-Lạc sẽ được cái thân Thanh-Hư, gọi là “Thanh Hư Chi Thân”. Đây là cái thân trong sạch, không cần ăn. Người trên Tây-Phương Cực-Lạc muốn ăn thì hàng trăm món cao lương mỹ vị bày ra. Những món ăn đó không phải là rau cỏ, đậu hũ, xì dầu... mà đó là năng lực của A-Di-Đà Phật biến hiện ra. Năng lực biến thành vật chất. Vật chất đó tinh khiết vô cùng. Vật chất do tác ý mà sanh ra. Những người vừa mới vãng sanh, vì tập khí ăn uống còn lưu sót lại nên có lúc nghĩ đến ăn uống mà thức ăn bày biện ra, chứ con người trên Tây-Phương không cần ăn uống. Không ăn uống nên gọi là thân Thanh-Hư, cái thân trong sạch, đẹp đẽ và trong vắt, mắt phàm không bao giờ thấy được. Khác với cái thân của mình ở đây, là loại thân bất tịnh, như bản, sáng ra quên súc miệng thì đó có ai dám đứng bên cạnh mình nói chuyện!...

Ngoài cái thân Thanh-Hư ra, còn có cái thể Vô-Cực. Thể Vô-Cực là mạng sống trường thọ đời-đời kiếp-kiếp, không bao giờ chết. Còn mình đây vài chục năm thì chết. Người bị bệnh ngặt nghèo thì vài ba ngày nữa chết, vài tuần nữa chết, thời gian như bóng câu qua cửa sổ, tích tắc thì đi liền. Thật là “Huỳnh tuyền lộ thượng vô lão thiếu”. Già cũng chết mà trẻ cũng chết. Không ai có thể thoát khỏi chữ “Chết” này.

Hiểu được như vậy rồi mới thấy rõ ràng rằng có thân thì có nạn. Người hiểu đạo thì hể cái thân này còn sống ngày nào, thì cố gắng lợi dụng nó để niệm Phật ngày đó. Ngày nào nó chết thì hãy mạnh dạn liệng nó mà đi vãng sanh. Một khi mà bác sỹ tuyên bố rằng: Anh bị bệnh nan y rồi, chị bị bệnh nan y rồi thì mừng lên, mừng như cô Đoàn-Thị-Minh-Hương, để sẵn sàng vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Cho nên phải nuôi dưỡng tinh thần vãng sanh vững vàng mới được. Chư vị còn nhớ một người ở thành phố Perth không? Bà theo đạo Thiên-Chúa với gia đình, lúc bệnh sắp

chết thì biết được pháp môn Niệm-Phật, bà quyết giữ câu A-Di-Đà Phật cầu vãng-sanh, nhờ vậy mà bà được vãng sanh.

Khi đã quyết vãng-sanh, thì phải buông... buông... buông. Phải buông xuống tất cả chuyện của thế gian, nhất định bám lấy câu A-Di-Đà Phật mà niệm. Mong chư vị hiểu được yếu tố này, thì đường vãng sanh của mình sẽ dễ lắm, chớ không phải chỉ niệm Phật như thế này, một ngày mấy tiếng đồng hồ là đủ. Không đủ đâu!... Người nào nói đủ, thì nhất định bị thôi chuyển.

Vậy thì, trước những ngày tháng ra đi phải tự mình quyết lòng củng cố niềm tin. Làm di chúc đàng hoàng, hãy viết ra giấy ký tên vào để làm tin, dặn mọi người hãy đưa tôi về chỗ đó để các đồng tu hộ niệm cho tôi vãng sanh. Tôi xin hứa với các vị đồng tu rằng tôi sẽ quyết lòng cầu về Tây-Phương Cực-Lạc. Nếu tôi có gì sơ suất xin chư vị phải la phải rầy tôi, giúp cho tôi giật mình để tôi tỉnh ngộ kịp thời. Nếu chư vị làm được chuyện này thì nhất định một đời này có khả năng vãng sanh thành đạo Vô-Thượng. Còn sơ ý lơ là những điểm này, thì không ai dám bảo đảm cho mình sẽ được vãng sanh đâu nhé. Cái thân này chỉ là thứ báo đời, tắt hơi xong thì nó tan rã. Buông ra, không được chấp chặt vào nó nữa.

Hiểu được như vậy, mong chư vị mau mau quyết tâm niệm Phật cầu về Tây-Phương Cực-Lạc. Mau mau lên chư vị ơi!...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỖ (Tọa Đàm 16)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Một đời của Tổ Sư Ẩn-Quang thường thích những nơi tịch tĩnh, yên lặng để lo tu niệm. Ngài nghiên cứu hết ba tạng kinh điển, nên về Phật pháp Ngài rất uyên thâm, nhưng khi đã ngộ ra đường đạo, Ngài rút về một căn phòng đơn giản rồi suốt ngày niệm Phật. Trong phòng thờ của Ngài chỉ có một ảnh tượng đức A-Di-Đà, một cuốn kinh Phật Thuyết A-Di-Đà. Mỗi ngày Ngài tụng một biến kinh A-Di-Đà rồi trì giữ câu Phật hiệu từ sáng đến chiều từ chiều đến sáng. Trên vách sau bàn thờ Ngài viết một chữ “**TỬ**” rất lớn để tự răn nhắc rằng một ngày nào đó Ta sẽ chết...

Hơn cả tuần rồi, mỗi đêm chúng ta đều có nghe qua lời khai thị của Ẩn Tổ, không biết chư vị có ngộ ra đạo lý nào không? Hòa Thượng Tịnh-Không nói: “*Nhìn Thấu, Buông Xả...*”, không biết trong suốt những ngày qua nghe lời khai thị của Ẩn Tổ chúng ta có nhìn thấu chưa?... Chị Phi có nhìn thấu chưa? Tỷ Chúc-Đức có nhìn thấu chưa? Anh Hai có nhìn thấu chưa? Chị Loan?...

“*Nhìn-Thấu, Buông-Xả*” quan trọng lắm. Nhìn thấu gì đây?... Ngài Ẩn-Quang đại sư sau khi nghiên cứu đại tạng kinh, ngộ ra rồi nói rằng một ngày nào đó Ta sẽ chết, thành ra Ngài viết một chữ “**TỬ**” rất lớn để phía sau tượng Phật. Ngài ngộ ra đạo lý giải thoát của Phật nằm trong câu “*Nam Mô A-Di-Đà Phật*”, nên suốt từ sáng đến chiều từ chiều đến sáng Ngài niệm câu Phật hiệu. Công khóa của Ngài là một ngày tụng một biến kinh A-Di-Đà và niệm Phật, Ngài đã thành một vị Tổ. Cuối đời Ngài đã vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Chúng ta hàng đêm nghe lời khai thị của Ngài, bây giờ nhắc tới điều này chúng ta nhìn thấu được chưa?

Nhìn thấu cái gì đây?... **Một ngày nào đó ta sẽ chết!** Hiện tại bây giờ chưa có bệnh thì cái chết này có thể chậm chậm một chút.

Người đã gặp phải căn bệnh ngặt nghèo, gặp những thứ bệnh mà bác sĩ đã chịu thua thì cái chết đang treo trước mặt rồi, đã chạm tới chóp mũi rồi!... Phải nhìn cho thấu điều này, nếu không chịu nhìn thấu thì coi chừng trễ đấy!...

Nhìn thấu cái gì nữa? Nhìn thấu là xác thân này sẽ tan hoại theo đất, nước, gió, lửa. Nó sẽ tan hoại nhanh như chớp. Ngài Ấn-Quang nhìn thấu chỗ này nên mới treo một chữ TỬ thật to. Nếu bác sĩ tuyên bố rằng ta bị một chứng bệnh nan y, thì chữ TỬ này đã dính vào trán rồi. Hãy mau nghe lời ngài Ấn-Quang dạy đi, thấy chữ TỬ bị dán trên trán rồi, thì bắt đầu từ sáng đến chiều từ chiều đến sáng chỉ niệm câu A-Di-Đà Phật, không dám rời câu A-Di-Đà Phật ra nữa. Tại vì sao?... Tại vì khi chết cái thân này chết, chứ linh hồn của ta không chết, thần-thức của ta không chết, hay nói rõ hơn là chính ta không chết. Ta sẽ bị đọa lạc nếu sơ ý trong khoảng thời gian này không chịu từ sáng đến chiều từ chiều đến sáng bám giữ câu A-Di-Đà Phật mà niệm, niệm cho nhập tâm, niệm cho thành một thứ phản xạ tự nhiên... Để chi vậy?... Để khi thân xác ta nằm xuống, ta còn câu A-Di-Đà Phật trong tâm mà niệm.

Nhìn thấu gì nữa đây?... Nhìn thấu rằng hơi thở đẩy ra không kịp hít vào thì ta đi vào thế giới khác. Ngày hôm qua chúng ta nhắc tới anh T... buổi chiều còn ngồi nói chuyện, ban đêm thì chết rồi. Ta có thể bị như anh T... hay không?... Nếu ta cho rằng: À! Anh T... không niệm Phật, nên bị như vậy. Còn ta có niệm Phật thì đâu có thể nào bị như vậy. Nếu có ý niệm này, thì ta đã phạm phải một sự sai lầm lớn lao vô cùng!... Ta không chịu nghe kỹ lời khai thị của Ấn-Quang đại sư dạy rồi. *“Nếu đã tu trì thì phải tự hiểu là công phu của ta hãy còn nông cạn...”*. Nếu nghĩ rằng ta có niệm Phật không bị như vậy đâu, thì phạm phải cái lỗi này rồi, lỗi tăng thượng mạn đấy!... Tu hành mà tâm hồn thượng mạn, thì công đức đã biến màu. Dù hình thức tu tập có nhiều đi nữa, thì kết quả nhiều lắm cũng chỉ hưởng một chút phước báu hữu lậu nào đó mà thôi.

Đối với một người tu hành, thông thường oan gia trái chủ khó có thể phá rối được, nhưng một khi khởi tâm tăng thượng mạn lên, thì đây là cơ hội rất thuận lợi cho oan gia trái chủ tự do đánh phá. Quý vị để ý một chút thì sẽ thấy rõ điều này.

Người hậu học mà tâm ý thiếu khiêm nhường thì khó tránh ách nạn. Ngài Ấn-Quang khai thị: *“Nếu đã tu trì thì phải tự hiểu là công phu của ta hãy còn nông cạn, chẳng nên tự kiêu căng khoa trương”*. Người tự cho rằng, ta có niệm Phật thì không bị nạn như người khác, thì đây là lời nói kiêu mạn, khoa trương. Thường thường oan gia trái chủ chỉ phá được ở những người tu hành mà tâm tánh thiếu khiêm hạ, thiếu nhẫn nhường. Chính vì thế, lời khai thị của ngài Ấn-Quang đã dạy những đạo lý vô cùng tuyệt vời mà chúng ta sơ ý nên không biết tới, không hiểu thấu.

Nhìn thấu rằng, cái thân mạng này chỉ gởi tạm bợ ở thế gian này một thời gian ngắn ngủi. Hãy nhìn thấu rằng sau khi bỏ báo thân này nếu không được vãng-sanh thì ta sẽ bị đời-đời kiếp-kiếp, vô lượng vô biên kiếp, hàng triệu hàng tỷ năm trong cảnh giới khổ đau.

Nên nhớ đức Di-Lặc Tôn-Phật hơn nửa tỷ năm nữa mới hạ sanh xuống cõi trần này. Trong khoảng thời gian dài vắng vặc sau hạn kỳ độ sanh của đức Thế-Tôn, đây là thời diệt-pháp, chúng sanh sống trong cảnh đọa lạc, không có Phật pháp. Chư vị nghĩ thử, làm sao chúng ta có thể thoát nạn đây?... Nhìn thấu như vậy rồi chúng ta mới thấy quá nguy hiểm, mới thấy cuộc đời này quá tạm bợ!... Quá vô thường!...

Đã học đạo mà không ngộ ra điều này thì đáng tiếc quá!... Hòa Thượng Tịnh-Không nói: *Hãy Nhìn cho thấu và buông cho trót*. “Khán-Phá, Phóng-Hạ”. Phải biết buông xuống. Người tu hành mà biết buông xuống thì mới được vãng sanh. Không buông xuống nhất định bị kẹt lại trong ách nạn luân hồi!...

- Buông cái gì đây?... Tình chấp buông được chưa? Nếu còn giận hờn, còn kinh cãi, còn tức người này, ghét người kia... thì thoát

nạn không được. Thương con nhớ cháu, quyến luyến người thân... thì sự luyến ái này sẽ trở thành một sợi cáp trói chặt mình lại trong sanh tử luân hồi, nhất định không thể vãng-sanh về Tây- Phương Cực-Lạc được. Thành ra "**Thương**" cũng bị vướng mà "**Ghét**" cũng bị vướng, "**Giận**" vợ cũng bị vướng mà "**Buồn**" con cũng bị vướng như thường. Người đã bị bệnh thì phải buông xuống ngay, vì chữ "Chết" đã đụng tới chóp mũi rồi, một sớm một chiều là xong một đời!... Không thể nào nghĩ rằng chờ đến lúc đó mới buông. Không được đâu!...

- Buông cái gì nữa?... Nhà cửa, ruộng vườn, danh văn, lợi dưỡng... buông xuống chưa?... Chữ "Chết" đã dán ngay trước mũi rồi mà tới Niệm Phật Đường niệm Phật 1-2 tiếng đồng hồ thì bắt đầu nhớ nhà rồi. Những người còn khỏe mạnh thì thường thường ý lại mà dễ bị nạn. Những người bác sĩ đã tuyên bố là bị bệnh vô phương cứu chữa rồi, mà không học cái hạnh của cô Đoàn-Thị- Minh-Hương thì tiêu rồi. Cô Đoàn-Thị-Minh-Hương từ Quảng-Ngãi lặn lội ra tới tận Đà-Nẵng cầu cứu nơi cô Thu-Hương xin được ở tại Niệm Phật Đường để niệm Phật vãng sanh. Đây là quyết định sáng suốt, đầy trí huệ. Cô thấy rõ rằng tại nhà riêng của mình không thể nào cứu được mình. Mẹ của cô không thể nào cứu được cô. Một người yêu sắp làm đám cưới không thể nào cứu được cô... Cho nên cô quyết định không về nhà, và viết lại một lá thư cho mẹ, dặn dò mẹ rằng con phải đi vãng sanh, nếu mẹ có thương con thì hãy nghe lời cô Thu-Hương để hộ niệm cho con.

Cô đó sao mà khôn quá! Tinh thần của cô sao kiên cường quá! Dũng mãnh quá! Cô thực sự đã vãng sanh...

- Còn buông xả gì nữa?... Tám thân này có chịu buông xuống hay không?... Một người bệnh đã đến giai đoạn cuối rồi mà ước mơ có thể sống thêm vài năm nữa, thì thua rồi!... Có ý tưởng như vậy tức là bám theo cái xác thân này rồi. Chắc chắn bị chết!... Ví dụ cụ thể, có người bệnh tới đây cộng tu, nếu cầu cho hết bệnh, thì nhất định bị vướng vào cái xác thân này rồi, không thể vãng sanh được. Chư

Tổ trong Tịnh-Tông không dạy chúng ta cầu như vậy. Quý Ngài dạy chúng ta chỉ cầu nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Những người đi hộ niệm luôn luôn hướng dẫn người bệnh lời cầu nguyện vãng sanh: “*Nam Mô A-Di-Đà Phật, xin Phật cho con được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc*”. Người bệnh phải có tâm cầu được vãng sanh càng sớm càng tốt. Đi ngày hôm nay hay hơn ngày mai. Luôn luôn phải có tinh thần này thì mới được vãng sanh Tây-Phương Tịnh-Độ.

Sẵn đây, chúng ta cũng nói chuyện về người bệnh luôn. Ở đây có người đang vướng phải căn bệnh ngặt nghèo. Đã bị bệnh ngặt nghèo thì cần phải biết rõ điểm này: Muốn được vãng sanh thì không được cầu hết bệnh, coi như lời nói này là đang hộ niệm cho nhau. Pháp hộ niệm dạy như vậy. Uống thuốc, uống nước cúng Phật để phụ lực cho Thân-Tâm an tịnh hầu niệm Phật tốt hơn thì được. Còn nguyện cầu thì phải nhớ: Nguyện cho con vãng sanh càng sớm càng tốt. Tín-Nguyện-Hạnh phải đầy đủ mới được vãng sanh. Vấn đề này cũng nằm trong ý nghĩa buông xả vậy.

Nhắc đến điều này cho chúng ta kiểm lại thử coi, tại sao có người tu hành quá nhiều mà sau cùng mất vãng sanh? Có người niệm Phật, đầu tiên thì nói triết nói lý hay lắm, nhưng khi gặp một cơn bệnh ngặt nghèo thì tinh thần hoảng kinh, chạy chữa lung tung, hy vọng sống theo kiểu còn nước còn tát, không dám mạnh dạn buông xuống lo bề hộ niệm.

Người tu hành mà tâm sợ chết như vậy thì sau cùng bị chết. Chết tức là bị nạn!... Vì sao bị chết?... Vì rời khỏi Tín-Nguyện-Hạnh tức là từ bỏ quang minh gia trì của chư Phật, Bồ-Tát. Bỏ sự gia trì của Phật, Bồ-Tát thì liền có chư vị oan gia trái chủ tấn công, họ tấn công bằng cách cản trở đường vãng sanh để kéo ta xuống tam ác đạo. Sự trả thù này vô cùng dễ sợ!

Mỗi ngày sẽ nói thêm một chút, chúng ta phải nhìn cho thấu vấn nạn sanh tử luân hồi quá dễ sợ thì mới mạnh dạn buông xuống

được. Nhìn không thấu nhất định bị vướng nạn. Vướng mà mình không hay đây!...

Mong chư vị tự mình xét lấy, mau mau buông xuống để đi vãng sanh. Nếu còn tham chấp vô thường, không chịu buông xuống thì A-Di-Đà Phật không cứu mình được!...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO AN TỔ

(Tọa đàm 17)

Nam mô A-Di-Đà Phật.

Lời khai thị của Tổ Ấn-Quang kết thúc bằng câu **“*Nhất định có thể vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc*”**. Tổ Ấn-Quang dạy rằng người nào tu pháp môn niệm Phật cũng có thể vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc hết. Có người nghe lời khai thị của Ấn Tổ thì đặt câu hỏi rằng tại sao Tổ không nhắc đến lời nguyện vãng sanh, thì chính câu kết thúc này đã nói lên rõ ràng rằng tất cả những công hạnh tu hành là nhằm để vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Người nào vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì thành tựu đạo quả. Không vãng sanh được thì đường tu bị thất bại. Tổ Sư nói nếu niệm Phật mà còn nghĩ tới đời sau hưởng phước trong lục đạo luân hồi, thì chẳng khác gì như người lấy viên ngọc như ý đáng giá

liên thành đôi lẩy tán kẹo. Vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc quý giá vô cùng. Người nào thành tâm niệm Phật và tha thiết nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thì theo như Ngài nói nhất định được vãng sanh trong một đời này, không phải đời thứ hai.

Trong bữa cơm hôm qua bác sĩ Châu-Phi hỏi một câu rất hay:

- *Tại sao trong nhiều đời nhiều kiếp mình có niệm Phật rồi, mà khi ấy mình không được vãng sanh?*

Câu hỏi này hay quá hay!... Diệu Âm cũng đã trả lời rất nhiều lần về những câu hỏi tương tự như vậy, vì đi đâu người ta cũng thường hỏi như vậy. Có quá nhiều lý do liên quan đến câu hỏi này, hôm nay xin trả lời thêm. Đây cũng là dịp cho chúng ta tự xét tại sao có người niệm Phật lại mất phần vãng sanh oan uổng vậy?

Chúng ta đang bàn về khai thị ngài Ấn-Quang, xin chư vị hãy xem lại thật kỹ lời khai thị này, coi thử mình có bị phạm lỗi nào trong này hay không? Ngài dạy: *“Trên kính dưới hòa”*, mình có thật sự trên kính dưới hòa chưa? Mình tu có phạm lỗi này hay không? Phạm thì phải bỏ ngay đi nhé, nếu không bỏ thì bị mất phần vãng sanh đấy. Tại sao vậy? Vì trên không kính, dưới không hòa thì nhất định không phải người hiền lành. Chư Thượng-Thiện-Nhơn trên cõi Tây-Phương toàn là người hiền không thôi, vậy thì chúng ta phải tập làm người hiền mới gặp các Ngài được.

“Khi tỉnh tọa thường nghĩ đến điều lỗi của mình. Lúc nhàn đàm đừng bàn đến điều sai trái của người”. Mình thường hay chê bai người khác, thì giờ đây có thấy lỗi lầm của mình chưa? Ngày hôm qua có lỗi làm gì, hôm nay biết đến mình có dám mạnh dạn tu sửa không? Chính vì có lỗi lầm nhiều quá mà bị kẹt đấy. Lỗi lầm này từ

đâu mà ra vậy? Từ tập khí đấy. Tu hành mà không chịu làm theo 10 điều thiện của Phật dạy nên tạo ra quá nhiều nghiệp chướng. Vậy thì từ nay mỗi lần đọc đến 10 điều thiện, chúng ta hãy giựt mình tự phản tỉnh, nếu có lỗi lầm thì bỏ liền đi.

Chúng ta thành thật sửa đổi, thành tâm sửa lỗi, để niệm Phật được vắng sanh, chứ không phải chờ diệt cho hết nghiệp chướng rồi mới vắng sanh. Chúng ta chưa hết nghiệp chướng, nhưng vẫn được vắng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc chính là nhờ biết kiết thành sám hối, bỏ đi lỗi lầm và thành tâm niệm Phật nhờ Phật cứu độ về Tây-Phương. Đây là một dạng giải thoát vô cùng tuyệt vời, vô cùng dễ dàng. Vì quá dễ dàng, nên Phật mới nói đây là pháp môn “*Di Hành Đạo*”. Chư Tổ Sư nói rằng, bất cứ một người nào, miễn là làm đúng theo lời dạy, cũng có thể vắng sanh về Tây-Phương được.

Một việc nữa: “*Đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, mặc... từ sáng đến tối, từ tối đến sáng giữ tâm mình trong câu A-Di-Đà Phật, không để gián đoạn*”. Những người còn khỏe mạnh có thể phải đi làm việc, trong thời gian làm việc có thể không niệm Phật được. Nhưng không sao, lúc rảnh rỗi, thay vì cầm tờ báo lên làm chi? Hãy tranh thủ niệm Phật. Nói chuyện về người này người nọ làm chi? Hãy cố gắng niệm Phật... Người thực hiện được như vậy vẫn gọi là niệm Phật liên tục, không gián đoạn.

Nhưng đối với một người đã về già, người về hưu rồi, hơn nữa đã mang phải một căn bệnh trầm kha rồi, thì rõ ràng bản án tử hình đã treo trước mắt. Xin hỏi: “*Giữ tâm mình trong câu A-Di-Đà Phật không để gián đoạn*”, lời dạy này thực sự mình đã làm chưa?

- *Nếu mình còn cầm tờ báo lên xem... Coi chừng bị vướng nạn!*
- *Nếu mình còn tụ năm tụ ba nói chuyện thiên hạ... Coi chừng sơ suất rồi!*
- *Nói chuyện nhiều quá thì nhất định không cách nào niệm Phật tốt được... Coi chừng thua rồi!*

Đã đến giai đoạn sắp chết mà không tranh thủ niệm Phật để vãng sanh, thì đợi đến lúc nào nữa đây? Nói đến đây, chắc chư vị thấy được tại sao trong đời trước mình có niệm Phật mà không được vãng sanh phải không? Có lẽ mình đã vướng phải những lỗi này chăng?

“*Nhìn thấu, buông xả*”. Bốn chữ này là then chốt. Hòa Thượng Tịnh-Không rất nhấn mạnh đến hai chữ “*Buông Xả*” này. Buông xả thì được vãng sanh, không buông xả không được vãng sanh. Bây giờ tự mình hãy xét lại thử coi mình có buông xả chưa? Mình còn giận hờn ai không? Mình còn cố chấp việc gì không?... Nếu có, thì hãy mau bỏ đi.

- *Tập hạnh tha thứ cho người thì oan gia trái chủ dễ tha thứ cho mình.*
- *Tha thứ cho người thì chư Thượng-Thiện-Nhân thương tình phóng quang gia trì.*
- *Tha thứ cho người thì tự lòng chân thành này dễ cảm ứng đến đại nguyện của đức A-Di-Đà để mình được về cõi Tịnh-Độ.*
- *Mình không tha thứ cho người, thì làm sao một người chấp trước như mình lại được đi về Tây-Phương?*

Chư vị biết không, chư Thượng-Thiện-Nhân trên cõi Tây-Phương trước khi họ vãng sanh về đó, có thể họ cũng làm nên tội chướng tràn trề, chứ chưa chắc gì họ là người vô tội đâu, nhưng họ nhờ sám hối mà vãng sanh đấy. Khi họ đã trở về cõi Tây-Phương rồi, thì nghiệp chướng đâu còn trói buộc họ được nữa. Hàng ngày vô lượng vô biên chúng sanh từ khắp mọi thế giới được vãng sanh về Tây-Phương toàn là nhờ vào đời nghiệp vãng sanh. Vì đời nghiệp vãng sanh quá dễ, nên nhân số ở Tây-Phương Cực-Lạc đến nay đã nhiều đến vô lượng vô biên, đến nỗi trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật nói rằng, dẫu cho tất cả chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới cùng nhau tính đếm trong vô lượng kiếp mà đếm ra tổng số người ở đó, thì A-Di-Đà Phật thế không thành Phật.

Nếu không nhờ sự đời nghiệp vãng sanh thì làm sao có hiện tượng này. Nếu pháp môn tu đòi hỏi một chúng sanh phải diệt đoạn cho tận hết nghiệp chướng mới được vãng sanh, thì tìm đâu ra số người vãng sanh thành đạo đông như vậy?

Cho nên ta cũng là một người phạm phu tục tử tội chướng sâu nặng nhưng mà biết bỏ đi, biết buông xả những cái đó ra, ta cũng trở về trên cõi Tây-Phương bằng hình tướng là người phạm phu mang đầy tội lỗi. Nhưng một khi vãng sanh về đó rồi thì không còn là sanh tử phạm phu nữa, mà sẽ trở thành đại Bồ-Tát rồi.

Như vậy, nếu chư vị thật sự muốn vãng sanh thì tự mình phải xét lấy, nếu sơ ý coi chừng thấy nhiều người mất phần vãng sanh, mà chính mình cũng có thể mất phần vãng sanh đó...

Hôm qua mình nói về sự buông xả luyến ái vợ con. Mình buông được chưa? Đi xa nhớ, lúc giận nhớ, lúc hờn nhớ, lúc kình nhớ,

lúc cãi nhớ, lúc yêu nhớ, lúc buồn nhớ... như vậy đến lúc mình nằm xuống rồi làm sao quên được cái “Nhớ” này? Không buông ra, coi chừng bị nạn!... Đối với những người đã mang cái chữ “**TỬ**” trước mặt rồi, thì mau mau buông ra cấp kỳ, nhất định cấp kỳ buông ra để khỏi bị vướng chữ luyến ái. Sự quyến luyến về gia tộc, quyến luyến về thân bằng quyến thuộc có cái lực trói buộc mạnh lắm, kinh khủng lắm! Phải mạnh dạn kiên cường buông xả ngay từ bây giờ, thì chúng ta mới có thể vãng sanh được.

Còn nhớ gì nữa? Nhớ nhà cửa? Cái nhà chỉ là đất, đá, xi-măng... Ở đây một căn nhà đổi nhiều đời chủ, nhà thuê, nhà mượn, chứ đâu phải nhà của mình... Người quá chú tâm vào cái nhà, đi đâu cũng nhớ nhà... Khi chết không đem theo căn nhà được, nhưng vì mê muội mà bị vướng nạn đó. Linh hồn của mình cứ lảng vảng, lảng vảng bên cạnh căn nhà đó để bị thành cái gì, chư vị có biết không? Thế gian gọi là “Ma” đấy. Dễ sợ lắm chư vị ơi!... Đau khổ lắm đấy!... Thực ra đây không phải là ma quỷ gì đâu, mà là một người vì quá quyến luyến căn nhà, khi chết cứ lảng vảng bám vào căn nhà đó mà bị rơi vào cảnh giới Thân-Trung-Ấm, sau 49 ngày không đầu thai được đó thôi.

Còn nhớ gì nữa? Sợ chết không? Có nhiều người niệm Phật mà sau cùng mất phần vãng sanh chính vì cái điểm sợ chết này. Bao nhiêu năm tháng niệm Phật, khi còn khỏe mạnh thì nói ngon lắm, khi ngã bệnh xuống thì tâm hồn chồn vờn, do dự, nghĩ trước lo sau, không dám nguyện vãng sanh, vì sợ rằng nguyện vãng sanh thì bị chết sớm!... Rất nhiều người suốt cả một cuộc đời niệm Phật, nhưng khi bệnh thì không dám niệm Phật nữa chỉ vì sợ chết. Thật quá sai lầm! Còn sợ chết thì dù có niệm Phật suốt đời cũng không

được vãng sanh. Dù cho A-Di-Đà Phật hiện thân tiếp dẫn mình cũng sợ luôn!...

Chính Diệu-Âm đã gặp những người niệm Phật nhiều năm, nhưng khi gặp bệnh nặng, bác sĩ báo phải chết thì không dám mời ban hộ niệm tới niệm Phật, mà ngày đêm tìm cách chạy chữa cầu may. Có ý niệm sợ chết, thì còn chấp vào cái thân vô thường, còn tham đắm thế gian này rồi, A-Di-Đà Phật không thể tiếp dẫn được nữa.

Xin chư vị phải ngộ ra cấp kỳ điểm này. Ngộ gì đây? Coi chừng thân mạng này sẽ tan biến giống như bọt nước giữa cơn mưa!... Hôm qua mình nói chuyện về anh T. phải không? Buổi chiều anh còn nói chuyện, buổi tối anh chết. Chết nhanh quá! Chết chưa kịp trần trời một lời nào! Chết vì đột quy. Bệnh về tim mạch chết nhanh lắm, không bao giờ báo trước. Người có bệnh về tim mạch, đừng bao giờ đợi đến lúc quy xuống rồi mới tính nhé. Không đâu. Lúc đó chỉ là cái cục thịt vô tri rồi!...

Hiểu được như vậy, người biết đạo hãy mau mau buông xả cấp kỳ để niệm Phật cầu vãng sanh, quyết trong dịp này ta vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Còn nếu không chịu buông xuống, cứ lo bám lấy những chuyện vô thường, thì luống qua một đời nữa rồi. Tương lai một vạn kiếp sau may ra mới có duyên gặp lại câu A-Di-Đà Phật để niệm và cầu vãng sanh.

Nhìn thấy một người gặp câu A-Di-Đà Phật mà phát tâm tin tưởng trì niệm, lấy kinh Phật ra ấn chứng mới biết rằng người này trong vô lượng kiếp họ đã niệm Phật rồi. À!... Đúng là cái dạng của chúng ta đó... Nhưng tiếc thay, cuối đời không gặp được người hộ niệm, tha thiết khuyên nhắc như hôm nay để cảnh tỉnh mình quyết

chí vãng sanh. Nghiệp chướng trùng trùng, duyên lành chẳng gặp, một người có đầy đủ chủng tử “A-Di-Đà Phật”, nhưng vẫn phải chịu kẹt lại trong bể khổ luân hồi. Đời này nếu bị luống qua nữa, thì biết bao giờ mới thoát nạn được đây?...

Hiểu được vậy rồi, xin hãy mau mau cấp kỳ giác ngộ, quyết lòng niệm Phật đời này vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Chư vị ơi!... Chính mình phải cứu mình thôi, không ai có thể cứu mình được.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẮN TỔ (Tọa Đàm 18)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Ắn Tổ sau khi ngộ đạo Ngài đóng cửa trong một căn phòng nhỏ, hàng ngày niệm Phật. Ngài để một chữ “TỬ” rất lớn ở bức tường sau bàn thờ, mỗi lần đi kinh hành qua đó Ngài nhìn chữ tử đó mà tự nhắc nhở rằng một ngày nào đó ta sẽ chết.

Chư vị thấy không? Một vị đại Hòa Thượng đã có công hạnh tu hành cao tột như vậy mà Ngài còn lo sợ đến ngày chết có thể trở ngại mà mất phần vãng sanh, cho nên khi ngộ đạo rồi Ngài thường không muốn tiếp ai hết để quyết tâm niệm Phật.

Trong lời khai thị này Ngài nói từ sáng đến chiều, từ chiều đến sáng giữ tâm mình trong câu A-Di-Đà Phật không rời. Chúng ta trong đời này tin được câu A-Di-Đà Phật, hợp nhau để niệm câu A-Di-Đà Phật cầu về Tây-Phương, có nghĩa là trong nhiều đời nhiều kiếp về trước ta đã tu pháp môn này rồi, ta đã niệm Phật rồi. Như ngày hôm kia bác sĩ Châu-Phi hỏi một câu rất là hay:

- Tại sao trong đời trước ta niệm Phật mà ta không được vãng sanh, để đời này còn ngồi tại đây tiếp tục niệm Phật?...

Xin thưa với chư vị, chỉ cần một câu hỏi này thôi, nếu được giải cho rõ ra cũng có thể làm cho mình ngộ đạo đó. Hôm qua chúng ta có nói lý do:

- Tại vì mình đã sơ suất quá đáng.
- Tại vì trong lời khai thị của Ắn Tổ từ trên xuống dưới ta phạm nhiều quá nhiều.
- Tại vì 10 điều thiện chúng ta đã không làm.
- Tại vì lời Phật dạy phải khéo giữ về Thân-Khẩu-Y nghiệp chúng ta không chịu giữ.

Sai phạm quá nhiều!... Vì phạm quá nhiều nên cái công đức ta tu hành bị thất thoát đi nhiều quá mà không hay. Giả sử như tất cả những điều Phật dạy trên bảng, rồi 10 điều thiện ta làm đầy đủ,

ngày đêm ta niệm Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc đúng như Ấn Tổ dạy, nhưng vẫn chưa đủ đâu chư vị.

Tại vì sao?... Vì lúc lâm chung:

- Thần trí chúng ta không phải tỉnh táo như bây giờ ngồi đây nói chuyện đâu!

- Thân thể chúng ta không phải thoải mái như lúc bây giờ đang nói chuyện đâu!

- Trong lúc sắp sửa ra đi chưa chắc gì gia đình con cái tạo cho chúng ta cái duyên thuận lợi để vãng sanh đâu!...

Chính vì vậy mà trong những sơ suất đó có một cái sơ suất rất nguy hiểm là không được trợ duyên thuận lợi trong lúc xả bỏ báo thân. Sự trợ duyên này vô cùng quan trọng!... Vô cùng quan trọng!... Hay nói rõ hơn, hộ niệm trong lúc lâm chung vô cùng quan trọng. Coi chừng chúng ta trong đời trước đã quên chuyện này chăng?...

Xin thưa với chư vị, vạn sự vạn pháp trên thế gian này đều có Nhân-Duyên-Quả Báo. "*Vạn pháp nhân duyên sanh*". Hôm nay chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ là chúng ta có cái nhân niệm Phật, nhưng có dám bảo đảm khi mình nằm xuống có cái duyên thuận lợi để mình tiếp tục niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ hay không là một điều khác. Nếu cái nhân này chúng ta đã thuần thục, nhưng nếu cái duyên không thuận lợi thì chúng ta vẫn có thể bị trở ngại. Chư Tổ nói đây là do cái duyên nghịch mà làm cho chúng ta mất vãng sanh.

Duyên nghịch tại đâu?...

- Vợ con gia đình quấy phá.

- Bạn hữu đồng tham quấy phá.

- Hoàn cảnh xã hội quấy phá, v.v...

Nhiều mối quấy phá làm cho chúng ta bị nhiễu loạn trong lúc lâm chung không tịnh tâm được để niệm câu A-Di-Đà Phật. Đây là do người có Nhân tốt mà không gặp được cái Duyên tốt. Có thể trong đời trước chúng ta bị phạm phải chuyện này rồi chăng?...

Có nhiều người được cái Duyên thuận lợi, ví dụ như có bạn hữu đồng tham tốt, có gia đình hỗ trợ tốt, thấy được vậy nên có tâm ý lại, không chịu lo niệm Phật. Những người bệnh hoạn, nhất là khi đã đối diện với cảnh phải xả ly cái thân nghiệp báo này rồi, mà không chịu quyết lòng niệm Phật tu hành, thì khi người ta đến hộ niệm, nhưng không ngờ oan gia trái chủ đã công kích thẳng vào hệ thần kinh của mình rồi. Hàng ngày xao lãng công phu niệm Phật, cứ lo nói chuyện xã hội, lo nói chuyện thế gian... những chủng tử này đã nhiễm vô trong tâm chúng ta nhiều quá rồi, đến lúc nằm xuống người ta tới hộ niệm thì mình nhức đầu!... Đây là những người có **Duyên** nhưng bị thất bại là do không tạo cái **Nhân** một cách vững vàng.

Có **Duyên** mà không **Nhân** cũng không thể thành **Quả**, huống chi là những người **Duyên** chưa thuận mà **Nhân** cũng chưa thực?!... Không có cái **Nhân** thành thực, mà cũng không có cái **Duyên** thuận lợi nữa, thì làm sao mà họ có thể vãng sanh về Tây- Phương Cực-Lạc được?...

Chư Tổ Sư dạy những lời tuy hết sức đơn giản, nhưng bây giờ chư vị hãy cố gắng tìm hiểu rồi suy ra thử coi, đến chừng nào chúng ta mới hiểu cho thấu đáo cái đạo lý cao siêu bên trong?... Cho nên phải nhớ là tu hành đường nào phải một đường mà đi, thì chư vị sẽ khám phá ra bầu trời bao la, hư không pháp giới đều nằm trong cái “Một” đó, gọi là “Nhất giả nhất thiết giả” là vậy.

Hiểu được chút ít đạo lý này, nên thường thường Diệu-Âm đi đâu nói chuyện gì nói một chuyện thôi. Ví dụ hôm nay chúng ta nói đến lời khai thị của Ấn Tổ, thì cứ nói về một lời khai thị này thôi. Quý vị cứ cố gắng hiểu sâu vào đi, nó sẽ mở ra tới hư không pháp giới vẫn chưa chứa đủ trong lời khai thị này chứ không phải đơn giản đâu.

Tại sao Diệu-Âm dám nói như vậy?... Tại vì nếu chúng ta hiểu rõ và thực hành được lời khai thị của Ấn Tổ thì ta sẽ vãng sanh về Tây- Phương Cực-Lạc. Vãng sanh về Tây- Phương Cực-Lạc thì tâm

chúng ta liền châu biến pháp giới rồi chư vị ơ. Từ một điểm này thôi đi về tới hư không pháp giới thành đạo. Cho nên lời Tổ dạy đã có đầy đủ Nhân-Duyên rồi.

Bây giờ trở lại vấn đề của chúng ta, ví dụ như anh Hai đây thực sự là một người có đại phước báu đầy, đại nhân duyên đầy. Nhiều khi cả trong dòng tộc của anh Hai chưa chắc gì đã có một người gặp được cơ hội này. Hãy cứ suy nghiệm thử coi, trong ông bà cha mẹ cứu huyền thất tổ... có người nào được cái nhân niệm Phật và được cái duyên hộ niệm này không? Không dễ gì có đâu!... Dễ gì có một người thoát vòng sanh tử luân hồi!... Dễ gì có một người được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc!...

Nhưng mà đời này anh Hai ở trong chỗ niệm Phật đi thẳng về Tây-Phương, có bạn hữu đồng tham bên cạnh sẵn sàng hộ niệm cho anh. Đây là một dịp may hy hữu trong vô lượng kiếp. Rõ ràng duyên thù thắng. Có duyên, nhưng chính anh phải tạo cái nhân cho chính mình mới được. Có Nhân-Duyên kết lại mới thành quả báo.

Ví dụ cụ thể, hôm qua chúng ta nghe một tin, vừa rồi ở đây có một người bị đột quỵ chết liền tại chỗ. Nếu nghe tin này, mà ta nghĩ rằng mình tu tốt như thế này thì không có chuyện đó đâu. Nếu khởi lên ý nghĩ này thì ngay lập tức ta phạm phải một điều mà Tổ Sư Ấn-Quang đã căn dặn rất kỹ: “*Nếu đã tu trì, phải tự hiểu là công phu của mình hãy còn nông cạn, chẳng nên tự kiêu căng, khoa trương*”. Một khi nghĩ rằng, ta tu hành như thế này thì không có chuyện đó, chẳng khác gì tự cho ta có công phu ngon lành, tự cho ta có chứng đắc!... Sự cao ngạo thượng mạn đã nổi lên rồi!... Chính vì một chút ngã mạn mà thường đưa đến tình trạng, giả sử thôi, khi bệnh nặng, đồng tu tới hộ niệm, họ khuyên:

- Anh Hai ơ! Niệm Phật nhé...

- Tôi biết rồi cần chi dặn nữa?...

Một lời nói xuất phát từ tánh cống cao ngã mạn! Lời của Ngài Ấn-Quang dạy, “... *Phải tự hiểu là công phu của mình hãy còn nông cạn, chẳng nên tự kiêu căng, khoa trương*”, mình không thực

hiện được rồi. Mình đã đi sai đường rồi! Sai ngay trong căn bản mà không hay!...

A-Di-Đà Phật thấy rằng nghiệp chướng của chúng sanh nặng lắm. Vì thương chúng sanh nên Ngài dạy phải sám hối tất cả những lỗi lầm, trừ bỏ những phiền não đi để Ngài cứu. Tăng thượng mạn là một trong những cái phiền não lớn nhất cần phải bỏ. Người tu hành mà vướng phải cái nạn này thì tu ngàn đời vạn kiếp vẫn không thành đạo. Bây giờ chúng ta hiểu được như vậy rồi, tự nhiên mình thấy đường thành đạo nằm ngay ở chỗ hết sức gần gũi, hết sức cụ thể, chứ không có gì là cao siêu cả.

Tổ Ấn-Quang là Đại-Thế-Chí Bồ-Tát tái lai. Đã là Đẳng-Giác Bồ-Tát mà quý vị hãy đọc thật kỹ lời khai thị của Ngài, có lời nào Ngài nói chuyện cao siêu đâu, có lời nào Ngài nói chuyện xa vời đâu. Vì phàm phu chúng ta thật sự bị vướng những điểm này đây, nên lời khai thị của Ngài gỡ ra từng điểm từng điểm cho chúng ta. Nếu mình thành tâm “**Y giáo phụng hành**”, thì nhất định chúng ta sẽ vãng sanh. Nếu chúng ta không chịu y giáo của Ngài, dù ta niệm Phật, nhưng coi chừng sẽ mất phần vãng sanh.

Mong cho chư vị hiểu được chỗ này rồi mình mới thấy mỗi ngày nghe được lời khai thị của ngài Ấn-Quang, mình phải ngộ ra liền một cảnh giới. Ngộ cảnh giới gì đây?... Phàm phu tục tử tội chướng sâu nặng này, thì nghiệp chướng nó quỵện lấy chúng ta tới vô lượng kiếp về sau còn ở trong cảnh sanh tử luân hồi, mà coi chừng bị rơi xuống dưới tam ác đạo nữa là khác. Ngộ ra thì bây giờ hãy ăn ở hiền lành chất phác, quyết tâm từ sáng đến chiều từ chiều đến sáng cố gắng niệm được câu A-Di-Đà Phật, niệm được câu nào hay câu đó:

- Những chuyện gì ở đời bỏ được thì bỏ đi chư vị ơi!...
- Những cái tham luyến gì ngoài đời bỏ được thì bỏ đi chư vị ơi!...
- Những giận hờn gì ở ngoài đời bỏ được thì bỏ đi chư vị ơi!...

Hãy quyết lòng niệm Phật. Một vài năm nữa trên cõi đời này đâu có bao nhiêu! Còn những người đã bị bệnh, nhiều khi thân mạng chỉ còn 1 ngày, 2 ngày... Những người có bệnh liên quan tới tim mạch, sự đột quỵ có thể đến bất ngờ!... Thân mạng tan biến. Thời gian trên cõi trần này mong manh như bóng nước bèo trôi trong cơn mưa!... Mình thấy không, bong bóng tròn óng ánh đẹp lắm, nó nở ra tại chỗ này, nó bơi bơi qua chỗ kia thì liền tan biến. Có bao giờ cái bong bóng nước nó hẹn được, nó chờ được thêm một vài giây nữa không?... Trong thời gian gần đây tại nơi này mình đã thấy rất nhiều chuyện vô thường rồi, vậy thì phải ngộ ra liền đi nhé...

Ngộ gì nữa đây?... Thân mạng dù vô thường không khác gì bong bóng nước, nhưng mà linh hồn trong cái thân mạng đó phải chịu nạn nếu không biết đường đi về Tây-Phương Cực-Lạc. Cho nên tất cả đều phải chuẩn bị trước, đừng để bị rã tan như cái bong bóng nước rồi, thì còn cơ hội nào nữa để chuẩn bị?... Hãy nghĩ rằng chỉ còn một sát-na nữa là mình có thể thọ nạn rồi. Một khi đã thọ nạn rồi, thì không ai có thể cứu mình được. Đại nguyện của đức A-Di-Đà muốn cứu tất cả chúng sanh, từng người, từng người, nhưng tại vì chúng ta làm không đúng, tu không tới, nguyện không vững, tin không đủ... thì Ngài cũng đành phải chịu thua đứng nhìn trùng trùng điệp điệp chúng sanh rơi xuống tam ác đạo mà cứu không nổi!...

Hiểu như vậy, mong chư vị quyết lòng quyết dạ một đời này nhất định vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc thế giới...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẤN TỒ

(Tọa Đàm 19)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Mỗi đêm nghe và bàn đến lời khai thị của Ấn Tổ, mình thấy hình như càng ngày lời khai thị này càng mở rộng ra bao trùm đến pháp giới. Hay quá!...

Ngày hôm qua mình nhắc đến chỗ niệm Phật phải cần cái nhân cho toàn vẹn và cái duyên cho thuận lợi thì mới có khả năng vãng sanh. Nhân chính là công phu niệm Phật của mỗi người. Duyên chính là sự hỗ trợ của đồng tu, hay nói rõ hơn là cần phải chú ý đến phương pháp hộ-niệm.

Bây giờ xin hỏi:

- Nếu mình niệm Phật tinh chuyên là có cái nhân tốt rồi, lại có người hộ-niệm tốt nữa, như vậy mình có chắc chắn được vãng sanh không?

- Xin thưa thẳng rằng cũng không thể gọi là chắc chắn được.

Sẵn đây xin nhắc lại câu hỏi hôm trước, tại sao trong nhiều đời nhiều kiếp chúng ta đã có niệm Phật rồi, nhưng chúng ta đã không được vãng sanh?

- Rõ ràng đại thệ của đức Phật A-Di-Đà là độ tận chúng sanh và người nào niệm Phật cũng được vãng sanh hết.

- Chư Tổ nói rằng trăm người niệm Phật trăm người vãng sanh, ngàn người niệm Phật ngàn người vãng sanh.

- Thiện-Đạo đại sư nói, muôn người tu muôn người đắc đạo là do bởi pháp môn này.

Thế tại sao chúng ta đã không được vãng sanh? Hôm nay xin trả lời tiếp câu hỏi đó.

Trước hết chúng ta nên biết rằng nhờ cái nhân lành từ trong tiền kiếp đó đưa đẩy ta đến đời này gặp lại câu A-Di-Đà Phật mà hội tụ nhau niệm Phật.

Nhân chúng ta có, duyên hộ-niệm được chư vị hỗ trợ chúng ta có, nhưng mà coi chừng nghiệp báo ứng hiện làm cho chúng ta không còn tinh thần nào để niệm câu A-Di-Đà Phật. Đây gọi là nghiệp khổ hiện hành phá hoại.

Một trong những nguyên nhân làm cho người niệm Phật mất vãng sanh là do nghiệp khổ. Ví dụ như mình niệm Phật mà nghiệp chướng của mình vẫn còn nặng quá, đến lúc nằm xuống nghiệp khổ đánh mình đến mê man bất tỉnh, thì chư vị nghĩ thử người đồng tu có đến hộ-niệm cho cục thịt đó được chăng? Xã hội bây giờ tiến bộ rồi, trong bệnh viện hẳn thấy người bệnh có cơn đau đớn thì bác sĩ cho chích một mũi morphine nằm im thêm thiếp. Bị vậy thì làm sao đây? Thật sự đây là điều mình phải quán xét thật kỹ mới được, nếu không sẽ bị nạn đấy.

Làm sao tránh được ách nạn này? Xin thưa chư vị, lời khai thị của Ấn-Quang đại sư có hàm chứa điểm này. Thật là một lời khai thị có nhiều ý nghĩa sâu sắc, không biết với trí óc mê mờ của chúng ta có

thể mở xẻ thấu triệt hay không? Ngài dạy: **“Lúc đi, đứng, nằm, ngồi, ăn mặc, từ sáng đến tối từ tối đến sáng chỉ niệm câu Phật hiệu đừng để gián đoạn”**. Để chi vậy? Thành tâm niệm một câu A-Di-Đà Phật phá tan 80 ức kiếp nghiệp chướng sanh tử trọng tội. Đây là lời của Phật nói trong Kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ. Vấn đề là ta có chịu thành tâm niệm Phật hay không? Nhiều người niệm Phật mà không tin. Không tin thì niệm một câu Phật hiệu nhiều khi không xóa nổi một nghiệp, trong khi A-lại-da thức của chúng ta đã chứa đến vô lượng nghiệp chướng rồi, làm sao phá đây?

Vì thế, tâm chân thành quan trọng vô cùng. Ngoài công năng phá nghiệp, sự thành tâm chí thành kính niệm câu A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh, chúng ta được chư Thiên-Long Hộ-Pháp bảo vệ, được chư Bồ-Tát phóng quang gia trì, được chư Phật hộ-niệm, nhờ vậy mà chúng ta mới được vãng sanh đấy.

Như vậy thì chính cái tâm thành kính này đã giải quyết một vấn đề rất lớn. Niệm Phật có sự gia trì lớn như vậy, nhưng chúng ta cũng không dám ỷ lại đâu nhé. Tại vì sao? Ỡ lại là một điều sơ suất. Chính tổ Ấn-Quang mà còn chưa dám ỷ lại, Ngài cũng lo sợ mà phải dán chữ “TỬ” trên vách. Ngài dặn chúng ta nếu muốn niệm Phật cho vãng sanh hãy dán chữ “CHẾT” trên trán để nhắc nhở rằng một ngày nào đó ta sẽ chết. Một khi bị chết thì phải bị đọa lạc. Ngài nói vậy nhằm nghiêm khắc nhắc nhở chúng ta đó.

Tại sao nghiệp chướng của mình nhiều như vậy? Xin thưa với chư vị, vì nhiều đời kiếp chúng ta đều đã làm sai lệch 10 điều thiện và 3 lời dạy của Phật về Thân-Khẩu-Ý quá nhiều. Thân-Khẩu-Ý tạo ra nghiệp chướng. Tất cả những nghiệp chướng từ trong vô lượng kiếp tới nay đều do chỗ này mà sanh ra hết. Thân thì: Sát, Đạo,

Dâm. Miệng thì: Vọng-Ngữ, Lưỡng-Thiệt, Ý-Ngữ, Ác-Khẩu. Ý thì: Tham, Sân, Si... Nhiều người coi thường ngũ giới thập thiện, nhưng chính điều sơ suất này là đầu mối tạo ra tất cả nghiệp chướng. Chính vì thế mà hàng đêm chúng ta đều đọc Lời Phật dạy để tự nhắc nhở lấy mình:

- *Khéo giữ khẩu nghiệp không nói dối người.*
- *Khéo giữ thân nghiệp không phạm oai nghi.*
- *Khéo giữ ý nghiệp thanh tịnh không nhiễm.*

Trong đó khẩu nghiệp được Phật đưa lên hàng đầu. Đây là điều đáng chú ý trong kinh Vô-Lượng-Thọ. Phải tịnh khẩu lại mới tu hành được. Ví dụ như tuần tới chúng ta có hai ngày tịnh khẩu, để tập sự kèm chế, đừng để cái miệng này tạo thêm nghiệp mới nữa. Đối với nghiệp cũ thì mình tìm cách gói lại, đè phục lại, còn tịnh khẩu là nhắc nhở cái miệng đừng tạo thêm nghiệp nữa. Người thích nói chuyện rất dễ tạo nghiệp. Một lần nói chuyện thì thường thường một lần phiền não khởi lên. Tại sao vậy? Tại vì thị phi từ miệng mà sinh ra. Thị phi sinh ra phiền não. Phiền não thì moi móc nghiệp chướng lên. Một khi nghiệp chướng bị moi lên thì mình phải chịu theo nghiệp mà thọ báo. Chư vị nên nhớ dù tu bất cứ pháp môn nào, mà cuối cùng theo nghiệp thì nhất định sáu đường luân hồi không thể nào thoát được. Chính vì thế, dù là nghiệp thiện đi nữa cũng không được moi lên. Điều này cần phải nhớ kỹ. Tại sao không được moi nghiệp thiện lên? Vì moi nghiệp thiện lên thì chúng ta phải theo nghiệp thiện mà thọ sanh trong ba đường thiện, chứ không thể vãng sanh về Tây-Phương được. Chúng ta đang tu Tịnh-Nghiệp. Tu Tịnh-Nghiệp thì làm sao cho cái tâm chúng ta phải

nương theo câu A-Di-Đà Phật, cái ý chúng ta phải muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc và ta phải thành tâm chí thành chí kính mong cầu A-Di-Đà Phật tiếp dẫn về cõi Tịnh-Độ.

Pháp môn niệm Phật đơn giản, thực sự là đơn giản. Khi nằm xuống làm sao cho trong tâm của chúng ta không nghĩ tới chuyện thiện, cũng không nghĩ tới chuyện ác, mà chỉ nghĩ đến A-Di-Đà Phật, niệm cho được câu A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh Tây-Phương là được.

Xin nhắc lại, nghĩ tới điều ác thì bị lôi xuống ba đường ác đạo. Nghĩ tới điều thiện thì có thể trở về ba đường thiện đạo. Thiện đạo hay ác đạo đều là trong sáu đường sanh tử luân hồi. Xin nhớ kỹ nhé.

Có người hỏi Hòa Thượng Tịnh-Không: *“Một niệm cuối cùng là niệm trong lúc tắt hơi, hay là lúc thần-thức xuất ra khỏi xác thân?”*. Ngài trả lời cho cả hai trường hợp luôn. Một người khi tắt hơi mà niệm được câu A-Di-Đà Phật, nghĩa là quên đi cái duyên ác, quên đi cái duyên thiện, quên đi tất cả chuyện thế gian, chỉ nhớ niệm được câu A-Di-Đà Phật nguyện vãng sanh về Tây-Phương thì lúc vừa tắt hơi xong, thần thức họ đi thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc. Đây thực sự là người có đại phước báu đấy. Nếu những người mà lúc xả bỏ báo thân, nghĩa là tắt hơi rồi mà vẫn còn nhớ nhà cửa, vợ chồng, con cái, thiện ác gì đó... không chịu nương theo câu A-Di-Đà Phật đi về Tây-Phương, thì thần thức người đó không thể đi về Tây-Phương Tịnh-Độ trong lúc xả bỏ báo thân được. Tắt hơi mà không vãng sanh được, thì chắc chắn âm cảnh sẽ hiện ra. Âm cảnh là cảnh âm. Oan gia trái chủ sẽ hiện ra quậy phá mình tan nát.

Nếu lúc đó có những vị đồng tu bên cạnh niệm Phật hộ-niệm cầu Phật gia trì cho mình, thì quang minh của Phật đang bao trùm nơi đó. Người ta khai thị lớn lên, ví dụ:

- Anh Hai ơi!... Nhiếp tâm niệm Phật... Anh Ba ơi!... Lo niệm Phật đi... Chị Tư ơi!... Mau mau niệm Phật cầu về Tây-Phương, không được chần chờ nữa. Đây là giờ phút đã xả bỏ báo thân rồi. Một đời niệm Phật để chờ giây phút này theo A-Di-Đà Phật vãng sanh, thì giờ đây phải mau mau niệm câu A-Di-Đà Phật với đại chúng. Nhất định nghe lời tôi nhé.

Hãy nói lớn những lời tương tự như vậy là được. Nếu người ra đi đó nghe được, giật mình được, tỉnh ngộ ra, định cái tâm lại, không duyên theo thế trần nữa, họ niệm câu A-Di-Đà Phật thì có thể 1-2 phút sau đó, họ bắt đầu cảm ứng với đại nguyện độ sanh của Phật, A-Di-Đà Phật hiện thân tiếp dẫn họ vãng sanh về Tây-Phương.

Có nhiều người tắt hơi 8-9 tiếng đồng hồ vẫn còn quỵên luyến cái thân, nhất là những người sợ chết, họ cứ quỵên luyến cái thân, họ bám chặt vào cái thân, lúc đó tinh thần của họ bị mê rồi, thể chất của họ bị mệt rồi, họ bị nhiều cảnh giới hãi hùng dồn dập ập tới, họ không còn nghe gì được nữa. Lúc đó lời nói của người hộ-niệm cũng chỉ hòa lẫn trong những thứ âm thanh xa lạ khác mà thôi. Những tài liệu trong Mật-Tông nói rất nhiều về chuyện người chết phải đau khổ vì đối diện với nhiều cảnh giới, như họ thấy: sấm chớp, lửa cháy, nước lụt, ác thú, cuồng phong, v.v... quay cuồng đầu óc họ trong cơn gọi là gió nghiệp... Nếu một người có công phu tu hành rất tốt, thì trước những cảnh ngộ này may ra tâm họ mới có thể định lại được, nhất là nhờ sự trợ duyên của những người hộ-niệm chung quanh kéo họ tỉnh ngộ trở về niệm câu A-Di-

Đà Phật. Trở về niệm câu A-Di-Đà Phật lúc nào họ có thể vãng sanh lúc đó, còn nếu không trở về được, họ bị lôi cuốn theo cảnh duyên mà đi luôn thì đành chịu thua!...

Chính vì vậy, sự tạo duyên thuận lợi cho chính mình rất là quan trọng. Người niệm Phật mà sơ ý tách rời đại chúng, cứ tưởng rằng mình có khả năng tự lực để vãng sanh, thì thường thường bị nạn là vì lý do này. Họ không ngờ rằng, trong bao nhiêu năm qua tu hành chưa đủ để phá hết nghiệp chướng, niệm Phật nhưng tâm không thành khẩn nên công đức chẳng lớn. Dù đôi lúc có thành khẩn đi nữa, thì một ngày được một vài giờ ở Niệm Phật đường ngoài ra hàng mấy chục tiếng với Ta-bà thì cũng chịu thua.

Vì thế, muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì công phu tu hành rất quan trọng, rất quan trọng!... Niệm Phật với lòng chí thành mới cảm ứng được với đại nguyện của đức A-Di-Đà, mới được 25 vị Bồ Tát phóng quang gia trì, được chư Thiên-Long Hộ-Pháp bảo vệ, tránh đi rất nhiều nạn oán thân trái chủ. Oán nạn này bây giờ đây mình không thấy đâu, nhưng lúc đó mình sẽ thấy. Nhưng hỡi ôi!... Thấy được rồi thì đã muộn màng!... Đành chịu thua vậy thôi!...

Thứ đến là vấn đề Nghiệp-Khổ. Tự mình phải làm sao tìm cách giải ách nạn của nghiệp khổ này mới được. Nghiệp chướng làm cho mình khổ đau. Một ách nạn thật là khó chịu!... Trên thế gian này, khó có người nào có kinh nghiệm về Cận-Tử-Nghiệp, tại vì mỗi người chỉ trải qua ách nạn cận-tử-nghiệp một lần rồi đi qua thế giới khác, chứ nếu như trải qua 2-3 lần thì có thể rút kinh nghiệm lần trước mà tìm cách tránh miễn cho lần sau. Tổ Sư dạy: *“Từ sáng đến chiều, từ chiều đến sáng phải giữ tâm mình trong câu A-Di-Đà Phật”*, thành tâm mà niệm.

Niệm Phật một câu phước sanh vô lượng.

Lạy Phật một lạy tội diệt hằng sa.

Ở đây nhiều vị còn trẻ thì phải đi làm. Làm xong về nhà cố gắng niệm Phật nhé. Tổ còn dạy gì nữa? “*Thường có lòng hổ thẹn và tâm sám hối*”. Đây chính là để giải nghiệp cho mình đó.

Thường thường trong thời này có nhiều người tu được một thời gian, liền thấy mình có được năng lực này, năng lực nọ... Vì tâm ý hiếu kỳ, lại không chịu nghe lời khuyên, tự tách rời đại chúng ra để cầu chúng đắc. Thường thường sau một thời gian, họ cũng thấy được chúng đắc này, chúng đắc nọ. Họ cũng cảm thấy được năng lực này, năng lực nọ... Nhưng không ngờ tai họa đã bắt đầu đến rồi mà không hay!... Cạm bẫy đã cài vào tới cổ rồi mà không biết!...

Ngài Ấn-Quang dạy: “*Nếu đã tu trì phải tự hiểu là công phu của mình hãy còn nông cạn, chẳng nên tự kiêu căng, khoa trương*”. Tại sao Ngài dạy như vậy? Tại vì người thế gian trong thời này thường thường vọng tưởng quá nhiều, tâm tánh thiếu khiêm nhường, không chí thành, đã đánh mất phần gia trì của chư đại Bồ-Tát. Vọng tưởng rất dễ bị oan gia lợi dụng cài bẫy làm tăng trưởng tánh thượng mạn. Một khi đã mất khiêm cung, thì tự tách rời ra khỏi quang minh của A-Di-Đà Phật, oan gia trái chủ sẽ dễ dàng tiếp cận... (Xin đọc thêm những lời khai thị khác của Ấn Tổ thì rõ ràng hơn).

Mỗi ngày mỗi chút, mỗi ngày mỗi chút chúng ta tâm sự với nhau, mong chư vị hiểu sâu hơn về vấn đề này. Khi nói vào chuyện ngũ giới thập thiện chúng ta sẽ nói thêm chi tiết. Giờ đây mỗi ngày chúng ta cố gắng tới đây đọc mười điều thiện, nhiếp tâm lại mà

đọc, thì tự nhiên một lần đọc chúng ta có dịp phản tỉnh, mà tìm cách xóa lần đi những tập khí của mình, giúp cho con đường thành đạo càng ngày càng gần hơn. Chúng ta cùng nhau vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Nam mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẤN TỔ

Tọa Đàm 20

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Mỗi đêm chúng ta đều có nghe qua lời khai thị của Ấn-Quang đại sư. Càng nghe mình thấy đường tu tập càng rõ. Càng nghe mình thấy những điều Ngài dạy mình đều có thể thực hiện được. Và nếu đúng như Ngài nói, thực hiện được như vậy thì ai ai cũng được vãng

sinh. Có nghĩa là chính chúng ta sẽ được vãng sanh về Tây-

Phương Cực-Lạc, bằng cách cứ theo đúng lời hướng dẫn cụ thể, dễ dàng, đơn giản của ngài Ấn-Quang đại sư mà hành là được.

Mục đích chính của chúng ta là vãng sanh về Tây-Phương Cực- Lạc. Như vậy cái hạnh tu chính của chúng ta là làm sao đừng để sau khi mãn báo thân này mình lọt lại trong vòng sanh tử luân hồi nữa. Từ bây giờ cho đến ngày ra đi, mình phải có cách tu tập làm sao để mình dễ dàng vãng sanh. Những cách tu đó gọi là hỗ trợ, trợ lực cho con đường vãng sanh. Nói rõ nghĩa hơn, là **Chánh- Hạnh** và **Trợ- Hạnh** đều phải tu đầy đủ, để cho đường vãng sanh khỏi bị trở ngại.

Lời của Ấn Tổ có liên quan đến mười điều thiện mà chúng ta ghi trên bảng đó. Mười điều thiện là cách khai triển chi tiết của ngũ giới. Ngũ giới là: Sát, Đạo, Dâm, Vọng, Tửu. Thì mười điều thiện này khai thác cụ thể hơn chút xíu nữa là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói lời thêu dệt, không nói lời hai chiều tức là nói đâm thọc, không nói lời thô ác, không tham, không sân, không si. Niệm Phật mà mười điều thiện này không chịu làm, thì không được vãng sanh đâu.

Cách đây mấy năm, ở một Niệm Phật Đường nọ có xảy ra một chuyện tranh luận về vấn đề **Chánh-Hạnh** và **Trợ-Hạnh** như thế này:

Có một số người cho rằng niệm Phật là Chánh-Hạnh, còn giữ mười giới, năm giới là Trợ-Hạnh. Họ lý luận rằng, giữ giới dù có giới cho mấy đi nữa mà không niệm Phật thì không được vãng sanh.

Có người nói rằng, giữ giới mới là Chánh-Hạnh, niệm Phật là Trợ-Hạnh, vì không giữ giới này thì sanh lại làm người cũng không được, làm sao được vãng sanh về Tây-Phương để thành đạo.

Lại có người nói, hai vấn đề này đều chánh hết, vì cái nào cũng đều quan trọng.

Sự việc xảy ra mấy năm như vậy, đưa đến tình trạng trong một Niệm Phật Đường chia ra thành ba nhóm. Bây giờ xin hỏi chư vị, nhóm nào đúng?...

Có một dịp Diệu-Âm tới đó, người ta đưa vấn đề này ra để hỏi. Chư vị có biết Diệu-Âm giải quyết làm sao không? Diệu-Âm nói rằng ai cũng đúng hết. Diệu-Âm là người “*Ba-Phả*”, nghĩa là ai nói sao cũng phải, thành ra khi nghe đến ba ý kiến này, thì thấy ý kiến nào cũng đúng hết!... Chuyện này hay lắm, thấm thía lắm.

Diệu-Âm nói, những người cho rằng niệm Phật là Chánh-hạnh, giới luật là Trợ-hạnh là tại vì những người này quyết tâm vãng sanh về Tây-Phương. Một khi họ quyết tâm đi về Tây-Phương, thì theo như Ấn Tổ nói là từ sáng đến chiều từ chiều đến sáng, đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, uống... đều giữ cái tâm trong câu A-Di-Đà Phật, không rời ra. Nếu khởi một vọng niệm phải tức thời bỏ ngay, bỏ ngay. Như vậy những người quyết về Tây-Phương, thì ngay đến chuyện giữ giới này người ta cũng gọi là vọng niệm luôn. Vạn duyên buông xuống, họ không cần nữa. Thực ra, nói cho đúng nghĩa hơn, một khi quyết tâm niệm Phật rồi thì miệng họ niệm Phật là giữ khẩu nghiệp, thân họ lạy Phật là giữ thân nghiệp, ý họ nhiếp trong câu A-Di-Đà Phật để về Tây-Phương là giữ ý nghiệp. Thân-Khẩu-Ý đã nhiếp vào câu A-Di-Đà Phật rồi, thì khi niệm A-Di-Đà Phật đã có

đầy đủ giới rồi. Đã có đủ giới trong đó rồi, như vậy thì cứ lo niệm Phật là chánh, chứ còn lo đến những chuyện khác làm chi cho bị phân tâm? Nghĩ như vậy, nên Diệu-Âm nói, người nào nói niệm Phật là Chánh-Hạnh, giữ giới là Trợ-Hạnh rõ ràng đúng chứ không sai. Đây là người thực hiện câu: Một hướng chuyên niệm A-Di-Đà Phật cầu về Tây-Phương Cực-Lạc đấy.

Còn các vị cho rằng giữ ngũ-giới, thập-thiện là chánh, niệm Phật là phụ cũng đúng. Chắc chắn đúng đấy. Tại vì không giữ ngũ giới thì trở lại làm người cũng không được, hưởng chi là mơ mộng đến chuyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc? Chắc chắn đúng. Nhưng đúng với ai? Đúng với những người quyết lòng quyết dạ đời sau trở lại làm người. Nếu người nào quyết lòng tu hành để đời sau sanh trở lại làm người, thì câu A-Di-Đà Phật sẽ trở thành một thứ Trợ-Hạnh, tích cực tạo phước báu, để khi nằm xuống, tức là lúc lâm chung thì phước báu của họ có thể sẽ lớn, ít bị chướng nạn. Người quyết lòng gìn giữ giới luật là chánh, ít tạo nghiệp, làm phước nhiều thì nghiệp chướng của họ nhẹ, phước báu tốt. Nhưng vì họ không tha thiết vãng sanh về Tây-Phương, nên niệm câu A- Di-Đà Phật chẳng qua là sự tu phước, trở thành một pháp trợ tu, giúp cho con đường trở lại trong tam thiện đạo được thuận lợi. Như vậy, người cho rằng giữ Ngũ-giới Thập-thiện là Chánh-Hạnh là đúng vì chính họ đang tu theo đường Nhơn-Thiên.

Hiện nay vẫn có nhiều nơi tu hành theo Phật Giáo nhưng không nguyện vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Người ta chỉ lo giữ thập thiện, giữ ngũ giới, làm thiện, bố thí, giúp người, xây chùa, xây cầu, làm việc xã hội, v.v... Họ làm những việc thiện phước của thế gian rất mạnh, đôi lúc họ cũng có niệm Phật, nhưng họ không

nguyện vãng sanh Tịnh-Độ. Rõ ràng đối với những người này niệm Phật chỉ là Trợ-Hạnh. Họ không chú tâm vãng sanh về Tây- Phương Cực-Lạc, họ muốn ở lại trong sáu đường luân hồi để đời sau tu tiếp. Như vậy định nghĩa này đúng theo ước nguyện của họ, tại sao chúng ta lại cho là không đúng!...

Cho nên vấn đề đúng hay sai hoàn toàn tùy thuộc mỗi người, chứ không thể đúng cho tất cả mọi người được.

Còn một nhóm người nữa nói rằng cả hai điều đều đúng hết, thì Diệu-Âm cũng cho đúng luôn. Tại sao vậy? Những người này lúc gặp được duyên có người khuyên niệm Phật thì họ niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-Độ, lúc gặp duyên tu phước thiện để cầu phước báu, thì họ cũng lo tu phước để mong đời sau trở lại làm người tiếp tục tu hành. Chính vì thế đường tu của những người này cũng khá bấp bênh, thuận đâu tu đó, không xác định rõ rệt con đường nào phải đi.

Dạng người tu học trong Phật Giáo của chúng ta ngày nay rơi vào tình trạng này có tỉ lệ khá cao. Niệm Phật thì cũng niệm, cầu vãng sanh thì cũng cầu, muốn đời sau trở lại làm người thì cũng muốn. Đi chùa thì cầu gia đạo an vui, sự nghiệp đề huề, thân thể an khang, v.v... Nói chung cái nào cũng muốn hết, thành ra sự tu hành khá xen tạp!... Hôm nay thì niệm Phật, ngày mai thì tụng chú, bữa nọ thì tụng kinh, hôm khác thì tụng sám, v.v... Gặp cái nào tu cái đó. Gặp phước tu phước, gặp niệm Phật thì niệm Phật, gặp tọa thiền thì tọa thiền. Dạng tu hành này trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật gọi là “Bất-Định-Tự”, nghĩa là không có định vào chỗ nào hết. Vì thế đối với họ cái nào cũng đúng, cái nào cũng chính... Như

vậy, rõ ràng đúng hay sai hoàn toàn tùy theo cá nhân của mỗi người vậy.

Riêng chúng ta là người quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-Độ thì phải xác định đâu là Chánh-Hạnh, đâu là Trợ-Hạnh.

Chánh-Hạnh là gì? Là pháp thực hành nhằm đạt được mục đích chân chánh của mình. Phải xác định rõ ràng mục đích cuối cùng của một đời tu hành là ở đâu?...

Trợ-Hạnh là gì? Là sự hỗ trợ cần thiết để cho đường đi của mình được thuận lợi, để cho thành quả của mình khỏi bị trở ngại.

Như vậy rõ ràng là đối với những người quyết lòng vãng sanh về Tây-Phương thì Chánh-Hạnh của họ phải là niệm câu A-Di-Đà Phật, còn những phương pháp khác đều là Trợ-Hạnh. Tín-Nguyện- Hạnh nói trong pháp môn niệm Phật, thì chữ “Hạnh” chính là “Niệm Phật”. Ngài Ấn-Quang nói: *“Lúc đi đứng nằm ngồi, ăn mặc từ sáng đến tối từ tối đến sáng chỉ niệm Phật hiệu không để gián đoạn”*. Đây là Ngài nhấn mạnh đến Chánh-Hạnh của người niệm Phật. Đã là Chánh-Hạnh rồi thì cái gì khác có thể gián đoạn, chứ niệm Phật nhất định không thể gián đoạn.

Ví dụ như Ngài nói: Nhẫn nhục những điều người khác khó nhẫn, trên kính dưới hòa, làm chuyện phước duyên, thay người làm những việc cực nhọc, v.v... toàn là Trợ-Hạnh. Nhờ tu Trợ-Hạnh mà phước báu của mình mới nhiều, chướng nạn của mình mới ít, nghiệp chướng của mình mới giảm. Nhờ vậy mà sau cùng mình dễ niệm được câu A-Di-Đà Phật để về Tây-Phương.

Cho nên chúng ta phải hiểu, phải xác định rõ rệt mục đích. Nếu muốn rằng đời sau trở lại làm người, thì chớ vị nhầm tới việc làm phước thiện: xây cầu, cúng dường, bố thí, giúp người, giữ giới luật nghiêm chỉnh là được, lúc đó niệm câu A-Di-Đà Phật cũng là pháp tu thiện phước. Còn quý vị quyết định phải về Tây-Phương để một đời này không còn sanh tử luân hồi nữa, thì tất cả những chuyện làm phước làm thiện, giữ giới, ăn ở hiền lành, ăn chay... dồn hết tất cả công đức đó gởi về Tây-Phương cầu vãng sanh, và ngày đêm nhất định không rời câu A-Di-Đà Phật, thì lúc nằm xuống, nhờ phước thiện tu được sẽ hỗ trợ cho chớ vị bớt bị trở ngại trong lúc lâm chung, nhờ thế mà chúng ta dễ được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Xin chớ vị tự quyết định lấy con đường chánh của mình là đâu?

Xin nhắc lại, nếu quyết lòng vãng sanh trong đời này, thì Ấn-Quang đại sư đã xác định cho chúng ta là: **“Lúc đi đứng, nằm, ngồi, ăn, mặc... từ sáng đến tối, từ tối đến sáng chỉ niệm câu A-Di-Đà Phật, không để gián đoạn”**. Đây chính là Chánh-Hạnh. Trong Kinh Vô-Lượng-Thọ, lời nguyện thứ 18 chính là nói về Chánh-Hạnh. Phật A-Di-Đà đã nói dẫu cho một chúng sanh mang tội ngũ nghịch thập ác, đại tội mà chí thành sám hối niệm danh hiệu của Ngài, thành tâm mà niệm, đem những phước lành gởi về Tây-Phương, thì trước khi xả bỏ báo thân mười niệm vẫn được vãng sanh về Tây-Phương thành đạo.

Chánh-Trợ song tu, nhưng Chánh-Hạnh và Trợ-Hạnh cần phải phân minh.

Mong Chư vị hiểu được đạo lý này mà xác định lập trường vững vàng, đừng nên sơ ý.

Nam mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỔ (Tọa Đàm 21)

Nam mô A-Di-Đà Phật.

Ngày hôm qua chúng ta nhắc đến Chánh-Hạnh và Trợ-Hạnh. Chánh-Hạnh là điểm chính, là công hạnh chính của mình phải đạt được trong việc tu hành. Trợ-Hạnh là những cách tu phước thiện để hỗ trợ cho mục tiêu vãng sanh Tây-Phương của mình được thành đạt dễ dàng hơn.

Trong lời khai thị của Ẩn Tổ, Ngài nói rất nhiều về trợ hạnh, trong đó chỉ có một câu Ngài nhắc đến chánh hạnh đó là: *“Lúc đi đứng nằm ngồi ăn mặc từ sáng đến tối từ tối đến sáng chỉ niệm Phật hiệu không để gián đoạn”*. Đây là chánh hạnh, còn toàn bộ tất cả

những điểm kia là trợ hạnh. Như vậy thì trợ hạnh cũng vô cùng quan trọng. Chư Tổ Sư luôn luôn dạy rằng phải chánh trợ song tu, nghĩa là chánh hạnh và trợ hạnh phải tu song song với nhau.

Ngày hôm qua mình nói, người muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thì chánh hạnh phải giữ, tức là luôn luôn phải niệm câu A-Di-Đà Phật, niệm cho nhập tâm. Nhưng nếu giới luật mình không giữ, thân khẩu ý phát tác nhiều quá, thì chính những điều sơ suất này tạo thêm nghiệp chướng. Nghiệp cũ nghiệp mới tràn trề thì đến lúc cuối cùng của cuộc đời không cách nào mình có thể cất lời niệm câu A-Di-Đà Phật được. Như vậy, chỉ vì các pháp trợ hạnh mình không chịu tu, nên sau cùng dễ bị thất bại.

Ngược lại, cũng có nhiều người sơ suất đã lấy trợ hạnh làm chánh hạnh để sau cùng tất cả thành quả tu hành cũng chỉ để hưởng một chút phước hữu lậu nào đó của thế gian, chứ không thể thoát ly sanh tử luân hồi được. Thành ra chư vị nên nhận thức thật rõ ràng vấn đề này, trước khi chúng ta bàn tới chuyện giữ giới như thế nào.

Đơn giản xin nêu ra ví dụ, như một người xuất ngoại du học, thì điểm chánh của họ là phải học thành tài, đậu cho được mảnh bằng. Xuất ngoại du học thì phí tổn rất cao, vấn đề kinh tế là một gánh khá nặng cho gia đình, nên người du học thường tìm một việc làm phụ để có thêm chút ít tiền hỗ trợ cho đường học hành của mình. Như vậy làm một công việc rất cần thiết, giải quyết tình trạng kinh tế yếu kém đang gây khó khăn đến đường du học. Tuy nhiên nên nhớ kỹ, tìm một việc làm dù cần thiết đến đâu đi nữa cũng chỉ là để hỗ trợ cho việc học hành mà thôi. Nếu cậu học sinh này bỏ hết thời giờ ra làm việc kiếm tiền, lơ là chuyện học hành, thì

sau cùng người này nhất định sẽ bị thất bại. Nghĩa là, có học mà thi không đậu, rốt cuộc uổng phí công phu du học. Phải rõ ràng như vậy, cần phải biết đâu là chánh, đâu là trợ.

Trở lại vấn đề giữ giới. Đối với pháp niệm Phật cầu vãng sanh, niệm Phật là chánh hạnh, ngũ giới thập thiện là trợ hạnh. Nhiều người đã sơ ý biến ngũ giới làm chánh hạnh, đưa pháp trì danh hiệu Phật làm trợ hạnh, vô tình biến pháp tu vãng-sanh thành Phật thành pháp tu phước báu Nhân-Thiên...

Người lấy ngũ giới thập thiện làm chánh hạnh thì tốt, không sai. Phật dạy, giữ năm giới thì không mất thân người. Tu thập thiện thì có thể sanh về một cảnh trời. Như vậy, người lấy ngũ giới thập thiện làm chánh hạnh là người muốn đời sau sanh lại làm người. Nghĩa là giữ cho 100% đi nữa thì nhiều lắm cũng trở lại làm người hoặc sanh lên một cảnh trời trong dục giới là cùng, chứ không thể vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc được.

Trong lời khai thị của Tổ Ấn-Quang, Ngài dạy: *“Từ sáng đến chiều, từ chiều đến sáng chỉ niệm Phật hiệu không để gián đoạn”*. Người suốt ngày nhiếp tâm niệm Phật thì thân khẩu ý đã giữ trọn vẹn giới luật rồi, nhưng họ đã lấy hạnh niệm Phật làm chánh nên được vãng sanh Tịnh-Độ. Như vậy, nhiếp tâm trì giữ câu Phật hiệu đã có sẵn giới hạnh, nhưng trì giữ giới hạnh chưa hẳn đã có câu Phật hiệu. Rõ ràng ngũ giới là trợ hạnh đối với pháp niệm Phật.

Nhưng chúng ta cũng phải nhớ, giới hạnh rất là quan trọng. Người phạm giới hạnh thì tạo nghiệp. Nghiệp chướng nặng sẽ gây trở ngại cho đường vãng sanh. Cho nên chánh trợ cần phải song tu là như vậy.

Tuy nhiên, là sanh tử phàm phu lại sinh ra trong thời mạt pháp này, khi nghĩ tới ngũ giới, có phải là 99% chúng ta hầu hết bị phạm rồi phải không? Trước khi biết tu hành chúng ta đã làm gì? Sát, đạo, dâm, vọng... tham, sân, si... bây giờ quý vị thử nghĩ lại coi mình có phạm không? Ví dụ đơn cử như nghiệp sát chẳng hạn, thật sự rất khó tránh đấy. Trong quá khứ vì mê mờ mình sát hại sinh vật đã đành, bây giờ đang tu hành chúng ta vẫn sơ ý sát hại sinh vật như thường. Người làm vườn cuốc đất thì côn trùng chết. Ăn một cọng rau thì đã có bao nhiêu chúng sanh phải hy sinh mạng sống trong đó rồi!... Bây giờ làm sao đây? Cộng nghiệp của thế gian nó là vậy rồi. Ở thế giới Ta-bà này thật sự là cõi ác thế, khó có cách nào tránh được sát nghiệp. Muốn tránh, tránh cũng không được... Đi kinh hành trong Niệm Phật Đường, nhiều khi có loài bướm nhỏ nó bay vào đậu dưới nền mà mình không thấy, lái xe ngoài đường làm sao tránh đàn kiến, con giun đây?...

Biết được cảnh khổ như vậy, thì tự mình hãy cố gắng kiêng cử việc sát sanh được mức nào hay mức đó chứ biết làm sao hơn. Đại lão Hòa thượng Trí-Tịnh năm nay 95 tuổi, Ngài để lại ba lời dặn dò cho hàng hậu bối, thì lời dặn đầu tiên là ăn chay, lời dặn thứ hai là kiên cử ăn ngũ-vị-tân và lời thứ ba là làm thiện tích phước. Đặc biệt Ngài nhấn mạnh đến việc kiên cử ăn ngũ tân. Ngài nói người ăn các thứ hành, tỏi, hẹ, kiệu, hung cừ... thì chiêu cảm đến loài quỷ đói, chư Long-Thần Hộ-Pháp lánh xa. Chính vì vậy, Diệu Âm thường khuyên người hộ-niệm không nên ăn các thứ này. (Trong bài viết của Hòa Thượng Trí-Tịnh Ngài nói đến món “Hung Cừ”, có lẽ đây là loại nén, một loại rau tanh ở Ấn-Độ, ở Úc có loại leek, Việt-Nam gọi là ba-rô hay là tỏi tây, đều là giòng họ của hành tỏi).

Ngài Trí-Tịnh nói rằng, ăn những thứ này sẽ chiêu cảm đến loài quý đỏi đến trong nhà mình rất nhiều mà mình không hay. Đây là bài viết của ngài Trí-Tịnh, chư vị nên copy bài viết này về cho gia đình mình xem để tránh đi. Người thế gian không biết, nhưng các vị đại sư biết, và đây là lời Phật dạy trong kinh Lăng-Nghiêm chứ không phải các Ngài tự đặt ra.

Điểm thứ nhất Ngài dạy ăn chay là để tránh nạn sát sanh hại vật. Điểm thứ hai Ngài dạy là đừng ăn các thứ ngũ tân như: tỏi, hành, hành tây, hẹ, nén. Loại ba-rô (tỏi tây) ở Úc này cũng thuộc về loại hành tỏi, chúng ta không nên ăn. Nếu muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, mà trong nhà chư vị không tránh các mùi này thì chắc chắn rất dễ bị trở ngại. Tại sao vậy? Vì những nơi có mùi hành tỏi thì chư Thiên-Long Hộ-Pháp lánh xa, chư ác-thần tụ về. Xin đọc lại đoạn khai thị của ngài Trí-Tịnh viết:

“Trong Kinh Lăng Nghiêm đoạn đức Phật nói ba món tiếm thứ: trước tiên không được ăn ngũ tân: hành, hẹ, tỏi, nén, hung cừ... vì tính chất ngũ tân làm tăng tham dục và sân hận, ảnh hưởng của nó là quyến rũ loài nạ quý, chư Thiên cùng Thiên-Thần đều tránh xa, nó hay trợ giúp phát sanh phiền não nghiệp chướng...”

Nhiều người muốn vãng sanh, nhưng không tin vào lời dạy này nên vẫn thường ăn hành tỏi để sau cùng gặp rất nhiều trở ngại. Người hộ niệm đều được nhắc nhở điều cấm kỵ này, nhưng không cách nào có thể phổ biến đến từng người bên ngoài được. Vậy nay chúng ta biết rồi, xin về nhà cố gắng khuyên gia đình con cháu đừng nên dùng các thứ ngũ tân này. Chư Long-Thiên Hộ-Pháp, chư Bồ-Tát các Ngài phát tâm gia trì cho người niệm Phật, nhưng nếu chúng ta ở trong một môi trường mà trược khí nhiều quá, thì

các Ngài không thể nào bước chân vào nhà chúng ta được. Không được các ngài gia trì, thì ta đành chịu nạn vậy!...

Vậy thì, nếu nhà của ta đang ở bị vướng tình trạng này, ta phải sớm giựt mình lo sợ, coi chừng ở môi trường này, khó có thể hộ niệm cho mình được đây. Hiểu được vấn nạn, hãy mau tìm cách giải quyết, khuyên gia đình đừng dùng ngũ tân nữa nhé. Nếu khinh thường chính ta có thể bị mất phần vãng sanh đó nhé. Trong xem lại, trong quy luật của ban hộ niệm có đưa ra điều cấm kỵ này, nhất định phải tuân chỉ.

Ở Âu Châu, có một vị kia có một năng lực rất đặc dị, khi bước vào nhà một người nào, ông ta có thể thấy được bao nhiêu con quỷ đói đang ẩn náu trong nhà đó. Những loài quỷ đói đó thường tụ họp trong xó bếp. Ông nói, những nhà ăn chay, không dùng hành tỏi, thì không có trường hợp này, còn những nhà dùng hành tỏi càng nhiều thì càng có nhiều những loài ngạ quỷ này tụ tập trong xó bếp, chúng tranh nhau kiếm ăn ở chỗ nấu nướng.

Trong kinh Lăng-Nghiêm Phật có nói rằng, những người ăn hành tỏi, thì dù có tu hành, có nói pháp hay đi nữa thì chư Thiên cũng chê là đồ hôi thối nên lánh xa. Khi họ nằm ngủ thì các loài quỷ đói tới liếm mép họ. Thành ra họ thường sống chung với quỷ mà không hay, phúc đức của họ càng ngày càng tiêu mất đi mà họ không biết. Các loài quỷ đói có trọc khí rất nặng, không có thanh khí. Chính vì vậy nên quang minh của Phật cũng khó hòa vào trong đó, gây ra rất nhiều trở ngại cho người muốn vãng sanh. Vấn đề kiêng cử ngũ tân trong kinh Phạm-Võng, kinh Địa-Tạng Bồ-tát Bản- Nguyên-Vương cũng có nói đến.

Như vậy, bài viết của đại lão Hòa Thượng ^{Thượng} Trí ^{Hạ} Tịnh lấy tựa đề: “*Ăn ngũ tân chiêu cảm đến loài quỷ đói*” là có y cứ trong kinh Phật, rất chính xác vậy.

Bây giờ mình nói về sát sanh trước. Sát sanh chúng ta đã lỡ làm rồi thì nghiệp nhân sát sanh đã có. Kinh Phật nói, “*Nhân duyên quả báo tơ hào không sai*”. Giết một mạng người, mình phải đền một mạng người đấy. Giết một mạng sống của chúng sanh, mình phải đền một cái mạng sống cho chúng sanh đấy. Dễ sợ lắm chứ không phải tầm thường đâu!... Xin hỏi mình có bao nhiêu cái mạng để đền cho chúng sanh đây?

May mắn thay, đời này ta gặp được câu A-Di-Đà Phật, trong pháp niệm Phật, Phật cho phép ta góí tất cả những nghiệp nhân lại để vãng sanh, gọi là “*Đói nghiệp vãng sanh*”, chứ không phải theo nghiệp trả nợ. Đây là điều vô cùng quý báu. Nói như vậy, nhưng chúng ta cũng phải nhớ cho, trong quá khứ mình đã mê mờ lỡ làm ra nghiệp chướng, thì giờ đây phải thành tâm sám hối, chứ không phải cứ tiếp tục làm tiếp mà được vãng-sanh. Vấn đề ăn mặn có liên quan tới sát nghiệp, tạo ra duyên chướng lành với pháp giới chúng sanh, thật sự không tốt cho người tu hành. Mong chư vị đồng tu cố gắng ăn chay. Người ăn chay trường sẽ hóa giải được nhiều ách nạn về oan gia trái chủ. Những người không ăn chay được, thì nên khuyên họ niệm Phật trước. Nếu họ thành tâm niệm Phật một thời gian, thì tâm từ bi sẽ mở ra, tự nhiên họ sẽ thích ăn chay.

Cũng xin thưa với chư vị điều này, ăn chay không phải là thành đạo đâu, mà ăn chay chỉ là nuôi dưỡng lòng từ bi của mình. Càng có lòng từ bi mở ra thì thường thường dễ cảm thông với chư vị oán

thân trái chủ, vừa gỡ nợ cho mình và vừa xóa được những oán thù của chư vị oan gia trái chủ. Người ta thấy mình chân thành mà họ sẵn sàng tha thứ. Chí thành mới cảm thông được vậy.

Ngài Ấn-Quang dạy:

Niệm Phật phương năng tiêu túc nghiệp.

Kiệt thành tự khả chuyển phàm tâm.

Niệm Phật. Thành tâm niệm Phật có công năng tiêu trừ nghiệp chướng. Thành tâm niệm Phật có nghĩa là niệm Phật với tín nguyện hạnh đầy đủ, niệm Phật để quyết lòng về Tây-Phương. Vãng sanh về Tây-Phương không phải là trốn nợ chúng sanh, mà thực ra vãng sanh về Tây-Phương là con đường thành Phật ngắn nhất. Thành Phật rồi mới cứu độ được chúng sanh. Quyết lòng vãng-sanh để thành Phật cứu độ chúng sanh, đây chính là pháp tiêu trừ túc nghiệp.

Kiệt thành là chí thành sám hối. Tâm chí thành chí kính niệm câu A-Di-Đà Phật thì tự câu A-Di-Đà Phật có khả năng chuyển cái tâm phàm phu này về Tây-Phương thành đạo.

Chính vì vậy, dù trong quá khứ mình lỡ làm tạo nghiệp, hôm nay xin chư vị nhớ cho đừng sợ nữa. Hãy quyết lòng quyết dạ niệm câu A-Di-Đà Phật sám hối và cầu vãng-sanh, cố gắng giữ năm giới đừng để vi phạm, thì chúng ta được gột tất cả khối nghiệp chướng lại mà đi về Tây-Phương thành đạo. Thành đạo để cứu độ chúng sanh mà trả nghiệp vậy.

Nam mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO AN TỒ

(Tọa Đàm 22)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Ngày hôm nay Diệu Âm có đọc trong tập Ân-Quang Đại-Sư Gia-Ngôn Lục, đây là tập trích lục lại những lời dạy của ngài Ân-Quang đại-sư, gặp được một đoạn hay quá nên đem ra xin chia sẻ cùng đồng tu.

Ngài nói: *“Đừng nói những kẻ chẳng biết đến pháp môn Tịnh-Độ đành không biết làm cách nào, phải theo nghiệp thọ sinh, dù là đã biết nhưng chẳng chăm chú tu hành thực sự thì cũng giống hệt như vậy, bị ác nghiệp lôi kéo vào trong tam đồ lục đạo, vĩnh viễn luân hồi. Muốn cầu con đường thoát khổ chỉ có cách niệm niệm lo nghĩ đến lúc chết, sợ rằng chết đi sẽ đọa lạc trong tam đồ ác đạo, thì niệm Phật sẽ tự thuần, tịnh nghiệp sẽ tự thành, hết thấy trần cảnh sẽ chẳng thể đoạt được chánh niệm nữa... Cầu sanh Tây-Phương thì đừng nên sợ chết. Nếu chết ngay ngày hôm nay thì liền sanh về Tây-Phương, đấy là như lời người xưa đã nói: “Triêu văn đạo, tịch tử khả hĩ”, lẽ đâu ngày hôm nay phải chết lại chẳng chịu chết, cứ tham luyến trần cảnh chẳng thể buông xuống, khiến cho do tham thành chướng, cảnh Tịnh-Độ chẳng hiện, khiến cho cảnh tùy nghiệp thọ sanh trong đường thiện ác liền hiện...”*

Đoạn văn này hay quá. *“Triêu văn đạo, tịch tử khả hĩ”*. Hay lắm! Triêu là buổi sáng. *“Triêu văn đạo”* là buổi sáng nghe được đạo lý này. Tịch là chiều. *“Tịch tử khả hĩ”* là chiều chết cũng vui mừng,

huống chi là mình thường thường hàng đêm niệm Phật nghe lời khai thị của Ngài.

Ngài nói khi mình thực sự quyết lòng muốn về Tây-Phương Cực-Lạc, thì không bao giờ sợ chết. Vì thế, một người có ý niệm sợ chết là người không muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Định nghĩa đơn giản. Thành ra tự mình cần kiểm soát lại thử mình có sợ chết hay không? Ấn-Tổ thường ví dụ, sống ở cõi đời này giống như đang rớt dưới hầm phân. Chưa vị thấy hầm phân chưa? Mỗi ngày mình đều xả ra một số phân. Từ lúc nhỏ cho đến lớn mình sản xuất ra không biết bao nhiêu là phân tại thế gian này, làm cho thế gian này bị ô nhiễm như một hầm phân, và thực sự mình đang sống trong cái hầm phân đó mà không hay. Cho nên khi hiểu đạo rồi, thì ta không nên sợ chết nữa. Những người không sợ chết mới có thể rời khỏi cái hầm phân này mà vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Ở Việt-Nam có nhiều người vãng sanh hơn ở nước ngoài, chính là vì có nhiều người khổ quá. Có nhiều người khi bị bệnh không có tiền mua thuốc thang. Họ khổ quá rồi thì cầu sống thêm làm chi cho khổ, họ không còn sợ chết nữa. Cho nên khi biết được pháp niệm Phật vãng sanh, họ nhiếp tâm vào câu A-Di-Đà Phật được, họ quyết lòng niệm Phật, tha thiết cầu vãng sanh về Tây-Phương. Một câu A-Di-Đà Phật niệm ra tự nhiên được cảm ứng, nhờ vậy mà họ vãng sanh nhiều hơn.

Còn người ở nước ngoài thường có cuộc sống sướng quá, cứ tưởng rằng cuộc đời này là nhất, nên khi bệnh xuống thì thường sợ chết, họ thường cầu hết bệnh. Người ở nước ngoài dù hình tướng có tu hành nhưng cái tâm cầu giải thoát vẫn còn yếu. Tâm trạng

tham sống sợ chết còn mạnh quá, thường khi nó ẩn náu dưới những cái lớp màu mè khác mà họ không hay. Hưởng phước khó tu. Đây là điều chướng ngại!... Ngài Ấn-Quang nói, nếu chết ngày hôm nay thì đi liền về Tây-Phương Cực-Lạc có gì đâu mà sợ. Xin đồng tu tự mình xét kỹ lại coi, có sợ chết không?

Bây giờ trở về câu chuyện đang dang dở hôm qua về ngũ giới thập thiện. Xác định rằng ngũ giới thập thiện là trợ-hạnh trong pháp niệm Phật. Dù biết vậy nhưng giới hạnh vẫn quan trọng vô cùng. Mình cần phải giữ, nhưng xin đừng chấp vào đây là được.

Chư Tổ Sư nói, nếu mình còn lo nghĩ về chuyện trần thế, thì trần thế trói mình lại, không cho mình đi vãng sanh. Mình nghĩ đến điều thiện, thì điều thiện sẽ trói mình lại trong tam thiện đạo. Mình nghĩ đến chuyện ác, thì chuyện ác sẽ lôi mình xuống trong tam ác đạo. Tam thiện đạo hay tam ác đạo vẫn là trong sanh tử luân hồi, đời đời kiếp kiếp khó mà thoát được...

Chính vì thế, đối với những người chuyên tu thiện, tích phước, giữ giới mà không lo niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, thì tổ Tịch-Am quả trách rằng, nghiệp thiện càng lớn sanh tử càng nặng, đến lúc lâm chung chỉ cần một niệm thiện khởi lên thì sẽ tiếp tục trôi lăn trong lục đạo luân hồi, chứ không thể giải thoát được. Ngài la rầy đối với những người chỉ lo làm thiện mà không lo niệm Phật cầu vãng sanh. Còn ngài Ấn-Quang thì nói: Niệm Phật mà không chịu lo giữ giới, làm thiện mà vẫn tạo nghiệp, nghiệp chướng nặng quá coi chừng trở ngại đường vãng sanh. Chư Tổ nói khác lời nhưng ý nghĩa giống nhau. Cho nên Chánh-hạnh và Trợ-hạnh cần phải song tu là như vậy.

Trở về vấn đề ngũ giới, giới đầu tiên là không sát sanh. Khó lắm đấy chứ không phải đơn giản đâu. Có một lần qua bên Mỹ, Hòa thượng Trí-Đức nói hay lắm. Mỗi người chúng ta khởi đầu bằng một cái trứng nhỏ xíu xiu như hạt đậu tí tẹo thôi, sinh ra từ máu huyết của người mẹ. Mẹ mình nuôi cái trứng này bằng gì đây? Nuôi bằng xác chết của sanh vật đấy. Nuôi bằng xác thịt của chúng sanh đấy. Như vậy ngay từ trong trứng nước thân thể của chúng ta đã bị ướp bằng xác chết của sinh vật rồi. Từ đó mà lớn lên, lớn lên.... Khi mới sinh ra nặng cỡ 3 ký rưỡi, 4 kg... bắt đầu sống bằng sữa mẹ. Sữa mẹ tẩm bằng gì? Bằng xác chết của chúng sanh đấy. Khi lớn lên mình bắt đầu ăn để sống. Ăn những gì đây? Từ tám bé cho đến già 5-6-7-8... mười tuổi, hầu hết toàn là ăn xác chết của chúng sanh không thôi. Như vậy nhờ xác chết của chúng sanh nuôi cái thân thể này, vô tình cái thân thể này là một cái nghĩa địa vĩ đại mà mình không hay!... Nghĩa địa thì âm khí nhiều lắm!... Có nhiều người không dám đi hộ niệm vì sợ âm khí. Diệu-Âm nói: Chính cái thân mình có âm khí nhiều lắm, thì còn sợ âm khí gì nữa.

Ngài Trí-Đức nói hay vô cùng. Bây giờ mình nghĩ thử coi, những con vật đó chúng có thành tâm, tha thiết dâng hiến thân xác của chúng cho mình ăn không? Không bao giờ đâu à. Như vậy khi mình giết chúng để ăn thì lòng căm hờn của chúng sẽ sâu thăm thẳm, nhiều khi chúng nguyện đời đời kiếp kiếp trả thù. Như vậy oan gia trái chủ ở đâu? Ở trong từng tế bào, từng thớ thịt trong thân thể của mình. Ngài nói vô lượng vô biên những nghiệp chướng nằm ngay trong thân thể của mình. Oan gia trái chủ chính là những tế bào trong thân thể của mình. Chúng ta hãy nghĩ thử có

thấm thía không? Hay vô cùng. Một chứng minh cụ thể là khi mình bắt đầu yếu xuống, thì chính những tế bào trong thân thể của mình hành hạ mình, lôi kéo luôn linh hồn của mình xuống tam ác đạo để trả thù. Dễ sợ vô cùng!...

Khi hiểu được lý đạo này, chẳng lẽ mình không sợ nghiệp sát sanh sao?

Vậy thì mình phải thành tâm sám hối. Hãy đem tất cả công đức lành có được của mình hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, hồi hướng cho oan gia trái chủ. Trong mỗi bữa cộng tu ở đây chúng ta có đọc bản: *“Nguyện đem công đức này hồi hướng cho mười phương pháp giới chúng sanh, hồi hướng cho lịch đại kiếp số oán thân trái chủ, hồi hướng cho cả chúng sanh có duyên hay không có duyên”*... mục đích là nhằm hóa giải ách nạn này.

Là một chúng sanh trong thời mạt pháp này, thì ách nạn bởi nghiệp chướng trở thành cộng nghiệp rồi, sợ ý chúng ta không thoát được đâu. Xin thưa với chư vị, với một người thuộc hàng phàm phu này, không cách nào tự mình có thể thoát nạn. Dù có ăn ở hiền lành như thế nào cũng không được thuận lợi. Nghĩa là chắc chắn phải chịu nạn. Ấy thế mà người niệm Phật lại được vãng sanh. Như vậy, rõ rệt chỉ còn có một câu A-Di-Đà Phật thôi, nhất định còn chỉ một câu A-Di-Đà Phật mới cứu chúng ta thoát được cái ách nạn sanh tử luân hồi, mới cứu chúng ta thoát được ách nạn của oan gia trái chủ.

Cho nên xin chí thành chí kính mà niệm câu A-Di-Đà Phật. Đại nguyện của đức A-Di-Đà là *“Văn danh đắc độ”*. Những người nào nghe được danh hiệu của Ngài thì được độ thoát. Ai nghe danh

hiệu của Ngài đây? Từng tế bào trong thân thể chúng ta nghe danh hiệu của Ngài. Từng tế bào đó là ai vậy? Là từng oan gia trái chủ đấy, chúng nghe danh hiệu A-Di-Đà Phật mà ngộ đạo ra. Ngộ đạo rồi thì chúng không còn phá rối chúng ta nữa. Chính vì thế, người quyết lòng thành tâm niệm Phật cầu về Tây-Phương, khi ra đi rồi họ để lại thân xác mềm mại tươi hồng, đẹp vô cùng. Để vậy 2 ngày, 3 ngày, 4 ngày, 5 ngày... vẫn còn đẹp, càng về sau càng đẹp hơn. Phải chăng từng tế bào đã ngộ ra rồi, chúng nghe được danh hiệu A-Di-Đà Phật rồi, chúng đã được độ thoát khỏi cảnh phàm phu rồi.

Tất cả vật chất đều có linh cảm. Hiện tượng thân xác tốt đẹp đều do sự cảm ứng, chứ không phải tự nhiên mà có đâu. Cái thân xác một người chết rồi mà không hôi, không thối, lại càng ngày càng đẹp là tại vì người đó thành tâm niệm Phật. Tâm niệm Phật thì từng tế bào trong cái thân niệm Phật theo. Tất cả chúng sanh thành tâm niệm Phật thì tất cả chúng sanh đều có thể đắc độ. Hay vô cùng, tuyệt vời vô cùng!...

Thật sự pháp môn niệm Phật vi diệu bất khả tư nghì!... Không có pháp tu nào có thể vượt qua pháp tu niệm Phật. Trong kinh Niệm-Phật Ba-La-Mật, Bồ-tát Quán-Thế-Âm nói, niệm Phật là đệ nhất pháp môn trong vô lượng vô biên pháp môn. Ngài nói người nào thành tâm niệm Phật thì Tự-Tánh của họ từng phần từng phần khai mở. Cảnh giới Chân-Tâm Tự-Tánh từng phần từng phần khai mở, nếu nói theo *“Lục Tức Phật”* thì thuộc về *“Phần Chứng Tức Phật”*. Cao lắm. *“Phần Chứng Tức Phật”* là những vị đã trở về với Pháp-Thân rồi. Vô cùng vô cùng tuyệt vời.

Người chưa hiểu đến lý đạo này, nên đã niệm Phật mà còn sợ chết, niệm Phật mà còn bị rối loạn lung tung, niệm Phật mà không thành tâm. Miệng niệm Di-Đà mà tâm không niệm, thành ra nghiệp chướng nương theo tâm bất kính đó mà khởi ra, dẫn người niệm Phật đi về các đường thiện ác. Đường thiện là tam thiện đạo, đường ác là tam ác đạo, dù thiện đạo hay ác đạo vẫn là trong nghiệp sanh tử luân hồi, không giải thoát được.

Chính vì thế, Ấn Tổ nói: *“Người cứ tham luyến trần cảnh, chẳng thể buông xuống, khiến cho do tham mà thành chướng”*. Do tham sống mà thành chướng đấy. *“Cảnh tịnh độ chẳng hiện”*. Vì không tha thiết vãng sanh về Tây-Phương nên cảnh tịnh độ không hiện đấy. *“Khiến cho cảnh tùy nghiệp thọ sanh trong đường thiện ác liền hiện ra...”*. Người niệm Phật mà không thành tâm. Oan gia trái chủ nằm ở sát bên cạnh mình, thấy rõ ràng rằng mình không thành tâm, thành ra chúng đã sẵn quậy phá rồi, bây giờ vẫn tiếp tục quậy phá. Chỉ có những người thành tâm niệm Phật mới có công đức, mới có thể vãng sanh thành Phật, mới cứu độ được họ, mới khiến họ vui lòng buông oán thù để hộ pháp.

Oan gia trái chủ đâu ở đâu đây? Ở ngay trong cơ thể của chúng ta. Chư vị thử nghĩ coi, ung thư, tiểu đường... cái gì đang quậy phá mình đó? Nhức đầu, đau bụng, loét bao tử... cái gì đang quậy phá mình đó? Phải chăng chính là những tế bào trong thân thể của mình mà hàng ngày mình thương nó, mình nuôi nó, mình tốn không biết bao nhiêu tiền bạc để bảo dưỡng nó, mà sau cùng nó lại quậy phá mình chừng đó!... Nghĩ thử có oái oăm không?

Ấn Tổ nói tiếp: *“Cảnh hiện liền theo nghiệp thọ sinh trong đường thiện ác, Vãng sanh Tây-Phương hóa thành là bánh vẽ*

vậy!”. Chính vì thế mà khi ngài Ấn-Quang ngộ đạo, Ngài đóng cửa, Ngài không muốn tiếp xúc với đại chúng. Ngài ở trong một căn phòng nhỏ hẹp, trang trí đơn giản. Trên bàn thờ Ngài để một tượng Phật A-Di-Đà, mỗi ngày Ngài tụng một biến kinh A-Di-Đà, rồi cứ niệm “*Nam Mô A-Di-Đà Phật, Nam Mô A-Di-Đà Phật*” từ sáng đến chiều, từ chiều đến sáng. Là một đại tôn sư trong thời đại này mà Ngài để một chữ “**TỬ**” rất lớn. Ngài nói hãy lấy chữ tử mà gắn trên trán, thì tự nhiên đạo nghiệp sẽ thành. Người mà chưa nhìn thấy chữ tử đó, vẫn tưởng là mình còn đẹp, tưởng là mình còn sống nhiều năm, tưởng là mình còn có danh văn lợi dưỡng, tưởng là mình còn có địa vị trong xã hội, tưởng là mình còn hưởng hạnh phúc, v.v... nghĩa là tình trần còn lừng lẫy, thì nhất định đạo nghiệp không thể thành tựu được.

Mong chư vị hiểu cho, chư Tổ Sư mà còn lo lắng phải đem chữ “TỬ” dán trước mặt để tự cảnh tỉnh như vậy, huống chi là chúng ta. Hãy mau mau cố gắng ăn ở hiền lành, kiêng cử nghiệp sát đi, để cho nghiệp chướng của chúng ta giảm bớt lại, nhờ đó chúng ta mới vượt qua khỏi nghiệp này để đi về Tây-Phương Cực-Lạc. Pháp môn niệm Phật thực sự vi diệu bất khả tư nghì.

Nam mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỖ

(Tọa Đàm 23)

Nam mô A-Di-Đà Phật.

Nói về sát, đạo, dâm, vọng, tửu là nói về thế gian pháp. Nhưng khi mình thọ ngũ giới tu hành để được trở lại làm người, tức là mình nói đến luân hồi, thì khi nói đến luân hồi tức là nói về xuất thế gian pháp. Cho nên Phật pháp và thế gian pháp không rời nhau. Xuất thế gian và thế gian pháp không rời nhau, tuy một mà hai tuy hai mà một.

ẨM TỖ nói về thế gian pháp có 8 chữ: “*Đôn luân, tận phạm, nhàn tà, tồn thành*”. Sau đó Ngài nói 8 chữ nữa: “*Lão thật niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ*”. Tám chữ trước là phần ngũ giới thập thiện, thuộc về pháp thế gian. Tám chữ sau là “*Lão thật niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ*” thuộc về pháp xuất thế gian. Cho nên pháp xuất thế gian và pháp thế gian không rời nhau. Mình ngồi đây mặc áo tràng vô niệm Phật đứng hàng đôm niệm Phật là pháp thế gian, nhưng khi niệm Phật với tâm nguyện vãng-sanh Tây-Phương Tịnh-Độ, nguyện cầu khi xả bỏ báo thân này mình về Tây-Phương Cực-Lạc, thì đây là pháp xuất thế gian. Chúng ta thấy rõ rệt thế gian và xuất thế gian không rời nhau.

Trong đạo thế gian để yểm trợ cho xuất thế gian, thì chính ẨN TỖ khai thị rõ ràng nhất, cụ thể nhất, gần gũi nhất, và ai ai cũng có thể làm được. Nếu chư vị hàng ngày nghe lời khai thị của ẨN TỖ, thành tâm, thanh tịnh mà nghe thì cứ mỗi lần nghe chúng ta lại thấy ngộ

thêm ra điều khác nữa. Phương pháp giáo dục hay nhất là cứ nghe nhiều lần, nghe đi, nghe lại, nghe một lần thì chưa thấm, nghe hai lần thì thấm hơn, nghe nhiều lần thì tự nhiên ngộ ra đạo lý.

Trở về vấn đề ngũ giới, mấy ngày nay chúng ta nói về sát sanh. Sát sanh là thế gian pháp, vì người thế gian ưa sát sanh lắm. Nhưng sự sát sanh đó tạo ra nạn oan gia trái chủ truyền đời truyền kiếp, thì nạn oan gia trái chủ truyền đời truyền kiếp này liên quan đến pháp xuất thế gian. Người thế gian không biết cứ tưởng chết là hết, nhưng thực ra chết không phải là hết. Chúng ta là người biết niệm Phật rồi, xin chư vị nên phát tâm ăn chay trường. Hãy ăn chay trường để bớt đi nghiệp sát sanh, bớt đi nạn oán thân trái chủ, lại khởi được tánh từ bi, bình đẳng trong tâm của chúng ta. Đạo Phật là đạo bình đẳng. Chúng ta thương thân mình mà lại dùng thân của chúng sanh để cung phụng cho thân mình, hại thân của chúng sanh để dưỡng thân mình, lấy xác thịt của chúng sanh để nuôi thân xác của mình thì thật sự là bất bình đẳng. Không tốt!...

Những người niệm Phật, nếu thật sự thành tâm, thì thường thường sau một thời gian tự nhiên phát tâm ăn chay. Những người niệm Phật mà chưa phát tâm ăn chay, thì còn có sự hạn chế nào đó. Nói rõ hơn là tâm từ bi chưa được mở rộng!... Tâm từ bi chưa mở thì thường thường ít tương ứng với đại nguyện của Phật A-Di-Đà. Vậy nên, rất mong chư vị cố gắng tập sự ăn chay, nên tập lần, tập lần. Khi thành tâm nghe lời khai thị của Ấn Tổ, cố gắng nhiếp tâm niệm Phật, đến một ngày nào đó có thể chư vị sẽ có trạng thái như thế này... khi gặp một miếng thịt lên ăn, tự nhiên cảm thấy thương hại chúng sanh mà ghen ngào không cầm được nước mắt!... Nhìn miếng thịt mà thương cảm đến rơi nước mắt, tức là

tâm từ bi của chúng ta đã khai mở rồi đó, lúc đó tự nhiên chúng ta không dám ăn miếng thịt nữa...

Hôm qua mình nói, từ lúc mới sinh ra cho đến khi lớn lên, thân xác chúng ta đã được nuôi toàn là xác thịt của chúng sanh, và đặc biệt toàn là xác chết không thôi!... Từ đó, những sự oán hận của chúng sanh đã tiêm nhiễm vào từng tế bào trong cơ thể của chúng ta rồi. Oán hận đã tràn ngập trong hình tướng này rồi!... Nếu chúng ta không hiểu thấu cái oán nạn này, cứ tiếp tục ăn sinh mạng của chúng sanh nữa, thì sau cùng chúng ta khó tránh khỏi sự trả thù của oan gia trái chủ. Dù rằng trong các kinh Tịnh-Độ không nói rằng người ăn mặn mất vãng-sanh. Dù rằng Phật cho phép chúng ta đởi nghiệp, bao nghiệp, phủ nghiệp để vãng sanh. Nhưng thực ra ăn thịt chúng sanh tạo nên oán nghiệp nặng lắm. Nghiệp chướng nặng quá, sợ rằng chúng ta vượt qua không được. Vì thế, mong chư vị nếu thực sự muốn vãng sanh thì nên cố gắng ăn chay trường mới tốt.

Có một điều cấm kỵ mạnh hơn việc ăn mặn mà chư Tổ thường nhắc nhở, đó là ăn loại ngũ-tân. Muốn được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì xin chư vị phải chú ý đừng ăn loại ngũ-tân, tức là các thứ: Tỏi, hành, hẹ, kiệu, nén, hành tây, ba-rô... Sở dĩ trong các buổi tọa đàm, thường xuyên Diệu-Âm có nhắc lại điểm này, là vì còn rất nhiều người chưa chú ý đến.

Vì sao vậy? An toàn cho việc vãng-sanh. Trong vô lượng kiếp qua chúng ta đã sơ ý tạo nghiệp quá nặng, oan gia trái chủ quá nhiều. Đời này chúng ta quyết tâm niệm Phật cầu về Tây-Phương, nhưng coi chường cái nạn oán thù của oán thân trái chủ chưa rời chúng ta đâu. Muốn được an toàn vãng sanh về Tây-Phương,

chúng ta rất cần sự gia trì của chư Bồ-Tát, chư Thiên-Long Hộ-Pháp, nhờ quý Ngài giúp mà chúng ta tránh được ách nạn đó. Muốn được các Ngài tới giúp đỡ thì môi trường mình đang ở phải tránh cho được cái mùi ngũ-tân tanh nồng. Các loại tỏi, hành, hẹ, nén, hành tây, tỏi tây hay gọi là ba-rô... Ngài Trí-Tịnh còn nhắc đến loại “Hung-Cừ”, hung-cừ có lẽ là loại nén mọc ở Ấn-Độ, các loại này xin đừng dùng tới, đừng chứa trong nhà. Hòa Thượng Trí-Tịnh đã xác định về vấn đề này bằng một bài viết rất dài, với tựa đề là: **“Ăn ngũ-tân chiêu cảm đến loài ngạ quỷ”**. Ngài căn cứ trong kinh Phật mà nói đấy.

Xin chư vị hiểu lấy vấn đề, tự lo sắp xếp chuyện gia đình của mình, cẩn thận nhắc nhở người nhà kiêng cử, để cho việc vãng sanh được thuận lợi hơn.

Hôm nay chúng ta nói thêm một chút xíu nữa về ngũ giới. Sau giới “Sát” là giới “Đạo”. Đạo là đạo tặc, là trộm cắp. Trộm cắp do lòng tham mà ra. Ngũ giới có 5 điều, thập thiện có 10 điều. Nhưng thực ra điều này liên quan tới điều nọ, ví dụ trộm cắp có liên quan tới lòng tham. Trộm cắp là giới của thân, lòng tham là giới của ý. Lòng tham xảy ra là vì thiếu trí huệ, liên quan tới giới Si đấy. Si là ngu si. Vì ngu si nên không hiểu rằng tham lam một chút trong đời này, mà coi chừng tương lai bị vướng nạn nhiều đời nhiều kiếp. Thường thường giới tham này rất dễ phạm phải, chúng ta phải tự quán xét lấy mình cho thật cẩn thận, đừng nên sơ ý. Hòa Thượng Tịnh-Không nói, làm việc trốn thuế vướng vào giới trộm cắp rất nặng. Có người hỏi rằng, nếu tôi trốn thuế để lo chuyện đạo pháp. Ngài nói, có chuyện đạo pháp nào mà lại lạ lòng vậy! Đừng nghĩ xây dựng một Niệm Phật Đường hoặc một Đạo-Tràng lên là có thể

giúp ích chúng sanh. Chưa chắc!... Có câu: “*Hữu Tràng vô Đạo bất khả hưng giáo*”. Có Đạo-Tràng mà không có Đạo-Tâm, là điều không tốt cho Đạo-Pháp. Hiểu được đạo lý này, chúng ta phải cố gắng tránh điều tham lam, đừng nên sơ ý....

Buông xả!... Tập buông xả. Buông xả ra để niệm Phật. Nghiệp chướng của chúng ta đầy đầy, tạo ra trong đời này và nhiều đời kiếp trước. Thoát ách nạn của nghiệp chướng không phải là điều đơn giản. Nhưng nhờ pháp niệm Phật giúp ta thoát vòng sanh tử, điều quan trọng là biết buông xả và sám hối. Chỉ lúc nào mình thực tâm sám hối thì niệm Phật mới có thể vãng sanh. Vậy thì, nên gói ghém lại để tu hành. Thà ăn uống đạm bạc lại mà chúng ta được vãng sanh thì hay hơn là tiếp tục sơ ý phạm phải những lỗi lầm từ lòng tham đem đến. Đạo lý xuất thế gian có “Thần Minh Khắc Thức”. Lưới trời lồng lộng, thưa nhưng khó lọt. Phật dạy Nhân- Duyên-Quả Báo tơ hào không sai. Tận trừ lòng tham là cội nguồn của phước báu vậy.

Hiểu được như vậy thì chúng ta thấy đường tu hành không phải xa vời. Ấn Tổ lúc nào cũng khuyên hãy nghĩ đến điều lỗi lầm của mình để tìm cách sửa lần, sửa lần. Thành tâm hối cải mới phát hiện ra chính mình đã sơ ý quá nhiều mà không hay!...

Sám hối, niệm Phật. Chúng ta được về Tây-Phương Cực-Lạc bằng công đức “Sám Hối Vãng-Sanh”.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỖ

(Tọa Đàm 24)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Tổ Sư Ân-Quang trước khi xuất gia Ngài là một nhà Nho. Ngài học theo thuyết Hàn-Dũ và Âu-Dương-Tu, chống đối Phật pháp. Sau khi ngã một cơn bệnh thập tử nhất sinh, Ngài giật mình tỉnh ngộ, thấy tội lỗi của mình quá lớn nên phát tâm sám hối và đi xuất gia, tu hành niệm Phật và được tôn xưng thành Tổ thứ 13 trong Tịnh-Độ Tông Trung-Hoa. Quy tắc tu học của Ngài có những điều như: *“Bất luận là người tại gia hay xuất gia cần phải trên kính dưới hòa... Cần phải nghĩ đến điều lỗi của mình, đừng nên bàn đến điều sai trái của người... Đi đứng nằm ngồi suốt thời nên cố gắng giữ câu A-Di-Đà Phật, đừng nên khởi một vọng niệm... Thường có tâm hổ thẹn và tâm sám hối, luôn luôn cho mình công phu hãy còn nông cạn, chớ nên tự kiêu căng...”*. Lời khai thị của Ngài rất gần gũi với đại chúng. Ngài nói cứ tu như vậy thì sau cùng sẽ được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Trong thời nhà Đường, cùng thời với Tổ thứ sáu của Thiên- Tông Huệ-Năng, có một vị thiền sư hiệu là Huyền-Giác người làng Vĩnh-Gia. Ngài trước tác “Vĩnh-Gia Tập” rất nổi tiếng, nên người đời thường gọi Ngài là Vĩnh-Gia thiền sư. Ngài đến Tào-Khê tiếp xúc với Tổ Huệ-Năng một đêm thì sáng ra ngộ đạo. Khi đã khai ngộ tất cả nguồn thiền cơ rồi, Ngài mới nói một câu như vậy:

Mộng lý minh minh hữu lục thú.

Giác hậu không không vô đại thiên.

Câu này hay lắm! “*Mộng lý minh minh hữu lục thú*”, nghĩa là lúc còn ở trong mộng thì mê-mê hồ-hồ thấy có sáu đường sanh tử luân hồi. Minh-minh ở đây không phải là sáng sủa mà nghĩa là u-u mê-mê. “*Giác hậu*” là sau khi giác ngộ. Tiếp xúc với Lục Tổ chỉ có một đêm, sáng ra tỉnh dậy Ngài giác ngộ luôn. Giác ngộ rồi ngài mới thấy: “*Không không vô đại thiên*”, nghĩa là vũ trụ bao la, trời đất đều không còn gì cả.

- *Lời của ngài Vĩnh-Gia cao vút trên trời mây. Lời của Tổ Ấn-Quang giản dị mộc mạc sát bên cạnh phàm phu chúng ta.*

- *Lời của Vĩnh-Gia thiên sư là nói về cái lý đạo nhiệm mầu. Lời của Ấn-Quang đại sư là nói về cái sự đạo cụ thể.*

- *Lời của ngài Vĩnh-Gia thiên sư là nói cái lý tự tánh cao siêu. Lời khai thị của ngài Ấn-Quang là nói đến sự tu hành vững chắc để thành đạo.*

- *Lời của ngài Vĩnh-Gia là nói cho hàng thượng căn thượng trí tiếp nhận. Lời của ngài Ấn-Quang là dành cho hàng phàm phu tục tử theo đó mà tu. Ngài nói nếu quả tu được như vậy thì sẽ được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.*

Hai lời này giảng nghĩa về ngôn ngữ thì rõ ràng khác nhau, một bên nói về lý, một bên nói về sự. Nhưng khi đi tới thành tựu cuối cùng thì gặp nhau một chỗ. Người thượng trí tỏ ngộ nguồn cơ, thấy được: “*Không không vô đại thiên*”, cảnh giới của vạn pháp giai không. Thấy được tất cả vạn sự đều không rồi, tức là ngộ đạo. Còn ngài Ấn-Quang dạy chúng ta cứ theo mẫu mực như vậy mà tu đi,

quyết lòng giữ giới mà tu, khiêm nhường mà tu, niệm một câu A- Di-Đà Phật thì sau cùng vãng sanh về Tây-Phương. Vãng sanh về Tây-Phương thì một đời thành đạo. Rõ ràng, lý và sự gặp nhau ở một chỗ. *“Lý sự viên dung viên thành phật đạo”*. Hay vô cùng!...

Còn người phàm phu như chúng ta trong thời này mà ưa lý luận hão huyền, không chịu xét suy về căn tánh của mình, tu tập mà không hợp cơ thường thường đi đến kết quả sai lầm!... Ví dụ, giả sử như chúng ta đến gặp ngài Ấn-Quang mà nói câu: *“Mộng lý minh minh hữu lục thú. Giác hậu không không vô đại thiên”*, thì chắc rằng bị Ấn Tổ nặng lời quở trách liền: *“Nhà người vọng tưởng!... Nhà người học câu này ở đâu? Liệu có làm được hay không mà đến nói với ta?”*. Tại sao vậy? Vì câu này chỉ dành cho bậc thượng căn thượng trí nói, hàng phàm phu mà háo hức ứng dụng đến nhất định sẽ bị **sai lệch!**...

Thành ra, khế-lý là câu của ngài Vĩnh-Gia, khế-cơ chính là lời khai thị của ngài Ấn-Quang đại sư. Ấn Tổ nói, thuyết kinh giảng đạo điều cần yếu là phải xứng hợp với căn cơ, nếu không xứng hợp với căn cơ thì không những không độ được chúng sanh, mà còn tạo thêm duyên vọng tưởng. Nên nhớ, Lý hay Sự đều quy về một mối, nhưng chúng ta phải tự xét lấy căn tánh của chính mình mới được. Có lần có một vị tới xin gặp Ấn Tổ, Ngài trợn con mắt lên nói:

- *Nhà người tới đây làm chi?*
- *Cho con xin hỏi một lý đạo.*

- Ta có lý đạo gì mà hỏi?... Ta bảo nhà ngươi một câu A-Di-Đà Phật thành tâm mà niệm, lão-lão thật-thật mà niệm, nhưng nhà ngươi không chịu niệm, lại tới đây hỏi lý đạo gì!...

Đây là Ngài nhắc tới vấn đề tu hành cần phải khế-cơ của chúng sanh, đừng chạy theo lý đạo mà dễ sai lầm. Trong ngũ giới có tội vọng-ngữ. Vọng-ngữ là do vọng-tưởng mà sinh ra. Vọng-ngữ đối với những người phàm phu chính là bản chất còn mê muội mà cứ tự cho mình là thông minh trí huệ. Những người này thường thường vướng phải tội: “*Không chứng mà nói chứng, không đắc mà nói đắc!*”. Tâm trí chưa khai mở mà ưa nói những lý đạo trên mây, đây gọi là đại vọng ngữ!... Trong Kinh Lăng-Nghiêm Phật nói, không chứng mà nói chứng, không đắc mà nói đắc là tội đại vọng ngữ, tội này chiêu cảm đến địa ngục A-tỳ. Dễ sợ lắm!...

Một người thật sự trí huệ đã khai mở như ngài Vĩnh-Gia, chỉ cần tiếp xúc với lục tổ một đêm thì tỏ ngộ nguồn cơ, Ngài nói ra câu đó được. Còn phàm phu đời này mà học đòi nói theo kiểu ngài Vĩnh-Gia thì đúng là vọng ngữ. Đối với người phàm phu như chúng ta vọng ngữ có thể biến ra dưới những dạng:

Một là nói dối (Vọng-Ngôn);

Hai là nói lời thêu dệt (Ỡ-Ngữ);

Ba là nói lời đâm thọc (Lưỡng-Thiệt);

Bốn là nói lời thô lỗ thiếu khiêm nhường (Ác-Khẩu).

Vọng ngữ đối với hàng phàm phu chúng ta rơi vào bốn cái dạng này, thành ra tội vọng ngữ trong ngũ giới chuyển qua thập giới thì thành: Vọng-ngôn, ỡ-ngữ, lưỡng-thiệt và ác-khẩu.

Tu hành chúng ta hãy thành tâm nghe lời khai thị của Ấn Tổ mới tốt. Càng nghe tự nhiên chúng ta càng có hướng sửa đổi một cách cụ thể, tránh được điều sai trái.

Nhân-Quả là điều đáng sợ. Đã tu hành, chúng ta phải biết sợ nhân-quả. Làm một việc gì, nói một lời gì đều phải nghĩ đến ảnh hưởng của nó. Có người đùa giỡn mà thiếu cẩn thận cũng dễ tạo nghiệp, gây ra những cơ cảnh không tốt. Ví dụ như lời đùa giỡn dưới đây:

- Chồng chị bây giờ đâu rồi?
- Ảnh đang về Việt-Nam thăm gia đình.
- Coi chừng ông về lấy vợ bé đấy nhé...

Đối với người biết tu hành, thì lời này thật sự là điều bất cẩn!... Bất cẩn vô cùng!... Một lời nói dù chỉ để đùa vui trong phút chốc, nhưng liên quan đến tư tưởng tà dâm, cấy vào trong tâm tưởng người vợ một sự hồ nghi. Một nghi thì mười ngờ. Đã nghi ngờ rồi thì thường hạnh phúc gia đình của họ từ đó mà sút mẻ, nhiều khi đi đến chỗ tan vỡ mà không hay!...

Cổ đức nói: “*Vô ích ngữ ngôn hựu khai khẩu*”. Người biết tu hành phải cẩn thận lời nói, xét rằng một lời nói không ích lợi gì thì xin đừng nói ra. Sống giữa trần đời xô bồ náo nhiệt, người thế gian buông lung khẩu nghiệp, ít ai nghĩ tới nghiệp nhân quả báo của lời nói cũng là điều đáng chê trách rồi!... Còn người đã biết tu hành rồi mà nói năng không cẩn thận thì thật là đáng trách hơn nữa!...

Nói năng không gìn giữ được là do ý tưởng không thanh tịnh. Ý tưởng không thanh tịnh thì thể hiện ra hình tướng không trang

nghiêm. Khẩu nghiệp, thân nghiệp, ý nghiệp liên kết nhau, tuy ba mà một. Người phạm phư như chúng ta thường mê mờ tạo ra quá nhiều nghiệp chướng, Ấn Tổ thấy trước vấn đề này, nên lúc nào Ngài cũng nghiêm khắc nhắc nhở gìn giữ về thân, khẩu, ý. Gìn giữ khẩu nghiệp thì đừng nói lỗi người. Gìn giữ thân nghiệp thì chỉ chăm sóc việc nhà mình, đừng dính vào việc nhà người. Gìn giữ ý nghiệp thì lúc tịnh tọa thường nghĩ tới điều sai của mình, lúc nhàn đàm đừng luận bàn tới điều sai trái của người.

Không nghĩ tới điều sai trái của người khác thì nhất định mình không nói chuyện sai trái của người khác. Không nói chuyện sai trái của người khác, thì sự sai trái đó đâu có ảnh hưởng tới mình. Hãy tỏ ra vô sự trước chuyện thế gian, thì chính ta mới giữ được tâm thanh tịnh, mọi vấn đề khó khăn chung quanh tự nó đều có cách giải quyết tốt đẹp.

Tổ Sư dạy những điểm hết sức căn bản, chỉ vì chúng ta không chịu y giáo tu hành, cứ để thân-khẩu-ý buông lung, tạo ra nhiều nghiệp chướng để sau cùng chịu nạn... Xin chư vị đọc lại lời Phật dạy trên bảng kia:

Khéo giữ khẩu nghiệp không nói lỗi người.

khéo giữ thân nghiệp không phạm oai nghi.

Khéo giữ ý nghiệp thanh tịnh không nhiễm.

Lời Tổ và lời Phật dạy không khác nhau. Đặc biệt trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật đưa khẩu nghiệp lên hàng đầu, với ý nghĩa rất sâu, nhắc nhở chúng ta phải gìn giữ khẩu nghiệp, cố gắng giảm bớt lời nói thì mới giải được ách nạn trong thời mạt pháp này.

Nói chung, lời Ấn Tổ dạy rất hợp căn cơ. Nhờ sự khai thị khế- cơ này mà Diệu-Âm nghĩ rằng tất cả chúng ta ai cũng có khả năng làm được. Làm được như vậy, thì Ngài nói, chư vị sẽ được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Vãng-sanh về Tây-Phương Cực- Lạc thì đương nhiên thành đạo. Thành đạo tức là trở về Chân-Tâm Tự-Tánh, lúc đó chúng ta mới thực sự thấy thế nào là: *“Giác hậu không không vô đại thiên”*. Vô hình chung, câu nói của ngài Vĩnh- Gia và lời dạy hết sức cụ thể của Ấn Tổ đã hợp nhau tại điểm cuối. Rõ ràng trong lý có sự, trong sự có lý. *“Lý-Sự viên dung, viên thành Phật đạo”* vậy.

Mong chư vị quyết lòng gìn giữ thân khẩu ý thanh tịnh. Quyết tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỔ

(Tọa Đàm 25)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Ẩn Tổ dạy: **“Lúc nhàn đàm đừng bàn đến điều sai trái của người”**. Đây chính là lời Phật dạy trong kinh điển. Ví dụ như trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật nói: **“Khéo giữ khẩu nghiệp không nói lỗi người”**. Rõ ràng Tổ cũng dạy chúng ta đừng nên nói điều sai trái của người, Phật cũng dạy chúng ta đừng nên nói điều sai trái của người. Hòa Thượng Thích-Thiền-Tâm là một vị cao tăng của Việt-Nam, Ngài thường xuyên nhắc nhở đệ tử đừng nên nói lỗi người. Ngài nói là một bậc chân tu thì lo tịnh tâm lại để tu hành. Đã lo tịnh cái tâm lại để niệm Phật, thì còn giờ đâu mà nói đến lỗi người khác?...

Cho nên lời dạy của Tổ Sư Ẩn-Quang hợp với lý đạo vì đúng với lời Phật dạy, mà còn rất hợp với sự đạo, nghĩa là hợp với cách tu hành của người phàm phu trong thời mạt pháp này. Ngài là một vị Đẳng-Giác Bồ-Tát trên cõi Tây-Phương thị hiện xuống đây, nhưng lời huấn thị của Ngài từ đầu tới cuối rất giản dị. Thư của Ngài viết ra cho đại chúng rất nhiều, chưa từng thấy một lần nào Ngài lý luận những điều cao siêu bóng bẩy. Ngày hôm qua mình đưa ra hai dạng khai thị, Ẩn Tổ luôn nói về Sự-Đạo cụ thể vững chắc để cho chúng sanh tu hành, còn ngài Vĩnh-Gia Thiền-Sư khi ngộ đạo rồi thì nói lý đạo rất cao. Tại sao vậy? Tại vì duyên độ sanh mỗi người mỗi khác. Có vị có duyên độ người thượng căn thượng trí thì nói về Lý-Đạo, chú trọng về “Khế-Lý”. Còn ngài Ẩn-

Quang thì quyết lòng độ chúng phàm dân, độ tất cả những người căn tánh hạ liệt như chúng ta thì phải nói về Sự-Đạo thuộc về “Khế-Cơ”.

Chính vì thế, lời khai thị của ngài Ấn-Quang hợp với chúng ta. Đạo-Tràng của chúng ta cũng đang cố gắng tu hành theo lời huấn thị của Ấn Tổ. Ngài dạy, *“Từ sáng đến chiều từ chiều đến sáng giữ tâm mình trong câu A-Di-Đà Phật”*, thì Niệm Phật Đường chúng ta niệm Phật 365 ngày một năm không gián đoạn một ngày nào. Ví dụ như ngày mai chúng ta tịnh khẩu niệm Phật. Tại sao phải tịnh khẩu vậy? Tại vì để ngăn ngừa trường hợp gọi là nhàn đàm nói chuyện thiên hạ. Nói chuyện thiên hạ thì bao nhiêu công đức tu hành từ cái miệng này nó tuôn ra hết. Ngày hôm qua mình đưa ra một ví dụ, nói đùa một chút xíu thôi, nhưng hậu quả của câu nói đó có thể phá tiêu luôn hạnh phúc của người khác mà không hay.

Người không chịu giữ tâm thanh tịnh, thường sơ ý nói những điều sai lầm tạo nghiệp. Lời nói chưa chắc gì đúng với sự thật, nhưng nói ra thì có thể gây ảnh hưởng tệ hại về tâm lý! Thật là điều không nên nói. Hầu hết những vấn đề xung đột trong xã hội thường bắt nguồn từ lời nói bất cẩn mà sinh ra. Khẩu nghiệp thực sự là mối khởi đầu bao nhiêu sự họa hại. Trong kinh Vô-Lượng- Thọ Phật đem khẩu nghiệp lên hàng đầu mục đích nhắc nhở chúng ta phải chú ý gìn giữ khẩu nghiệp.

Ngày mai chúng ta tịnh khẩu niệm Phật trong 24 tiếng đồng hồ. Hàng ngày chúng ta nói chuyện quá nhiều rồi, bao nhiêu công đức cứ theo đó mà tuôn ra hết. Khi nói chuyện chớ vì để ý coi, có lẽ 99.9 % là những lời nói tạo nghiệp lục đạo luân hồi. Không thị thì phi, không khen thì chê, không thương thì ghét... Chắc chắn như

vậy!... Tất cả đều là cái duyên trói quện cái tâm của chúng ta trong sanh tử luân hồi, không bao giờ tìm ra một đạo lý giải thoát với những chuyện đời của người thế gian đâu...

Chính vì vậy mà những người thực sự chân chánh tu hành họ rất ít nói. Trong cuộc đời của ngài Ấn-Quang, khi có một người nào đến tiếp kiến Ngài, Ngài thường nói ngắn gọn 2-3 lời rồi khuyên hãy lo niệm Phật đi, không nên nói chuyện dài dòng. Ngài dạy: *“Hãy giữ tâm mình trong câu A-Di-Đà Phật từ sáng đến chiều từ chiều đến sáng đừng để gián đoạn”*.

Chư vị biết không, thời này là mạt pháp rồi đấy. Nếu để cuộc đời này bị luống qua, thì chư vị nghĩ thử đến bao giờ mình mới có cơ hội giải thoát đây? Thời này là khoảng 500 năm sâu trong thời mạt pháp, Phật nói đây là khởi đầu thời kỳ đại họa cho chúng sanh đấy. Nghiệp chướng sâu nặng sẽ lôi chúng sanh tuột... tuột... tuột vào ba đường ác, vượt qua 9.000 năm đến hết thời kỳ mạt pháp luôn. Một khi bị nạn thì sẽ bị luôn qua 9.000 năm để rơi vào thời diệt pháp. Nghĩa là, nếu đời này không có cơ hội thoát ly sanh tử luân hồi, thì dễ dàng chịu nạn luôn 9.000 năm nữa... Lúc đó rơi vào thời diệt pháp, nghĩa là không còn pháp Phật nữa thì còn cơ hội nào để giải thoát đây?

Thời mạt pháp này bị đọa vào ba đường ác dễ lắm, không khó đâu. Chư vị đừng nghĩ đó là chuyện xa vời nhé. Ví dụ, khi chết chỉ cần lưu luyến cái nhà, luyến nhớ đứa con, nghĩ đến tài sản, tham danh tham vọng gì đó... chỉ cần vướng một chút xíu vậy thôi, dù có niệm Phật thì lúc đó cũng mất vãng sanh rồi. Mất vãng sanh thì đi đâu đây? Vì lòng tham nặng quá nên con người chết đi bị rơi vào hàng ngạ quỷ nhiều lắm!...

Người sợ chết vì thương tiếc cái xác thân, chết xong cứ cố bám theo cái xác chết đó, nên qua 49 ngày không đầu thai được. Một khi không đầu thai được thì biến thành “Ma-Quỉ” mà bám theo nắm mồ.

Những người vì thương con nhớ cháu, chết xong cứ lảng vảng bên căn nhà cũ, muốn sớm trở vào căn nhà, nhưng làm sao vào được? Trạng thái này dễ đi đến chỗ đoạ thai của loài súc vật hoặc đầu thai vào đó. Nên nhớ trong vòng 49 ngày sau khi chết, chung quanh có rất nhiều loài chúng sanh mang thai, không chó thì mèo, không bò thì ngựa, không heo thì gà, v.v... Muốn trở lại làm người trong căn nhà đó đâu phải chuyện dễ. Chỉ vì mê muội mà chui tuốt vào đường súc sanh rồi. Dễ lắm!... Oan uổng quá!...

Chư vị nghĩ coi, vì mê muội mà rơi vào hàng súc sanh. Rơi vào hàng súc sanh thì còn mê muội hơn nữa. Thử hỏi làm cách nào thoát nạn đây? Có lần Phật chỉ đàn kiến rồi nói, đã qua bảy đời Phật mà đàn kiến vẫn còn là đàn kiến, thì khi một người rơi vào hàng súc sanh, chúng ta cũng có thể nói, coi chừng bảy đời Phật nữa ra đời mà người đó vẫn còn làm loài súc sanh. Đoạ lạc dễ sợ quá!...

Tục ngữ thế gian có câu: “*Từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu*”. Người có lòng từ bi (mà thiếu trí huệ) thường gây điều tai hại. Người có nhiều tiền bạc (mà thiếu trí huệ) thường làm chuyện thấp hèn. Người có lòng thương con cháu mà mê muội dễ biến tình thương thành thù hận. Ví dụ như có người chết đi, vì thương con cháu nên đầu thai thành con gà con heo gì đó trong vườn nhà để được gần gũi con cháu. Con cháu vì mê muội nên bắt mình mổ thịt để cúng tế cho cái hình của mình trên bàn thờ. Mình vì mê

muội nên quyết trả thù người giết mình, vô tình mình biến thành oan gia trái chủ của con cháu. Nhân-Quả, Quả-Nhân rối mù!... Dễ sợ quá!...

Hiểu được cảnh Nhân-Quả xoay vần đáng sợ này, chúng ta hãy mau mau nghe lời Ấn Tổ dạy đi, phải quyết định một đời này phải vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc cho được. Muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thì tất cả những cội nguồn gây tạo nghiệp chướng phải tìm cách ngăn chặn lại, trong đó cội nguồn chính yếu chính là khẩu nghiệp của mình đo.

Tất cả chư Tổ Sư đều nhắc chúng ta là phải cẩn thận về khẩu nghiệp. Giả sử như đang giận về một việc gì, mà mình chưa khai khẩu thì coi như chưa bùng phát, ví dụ như chiếc quạt gas nó sẵn sàng bốc cháy bất cứ lúc nào, nhưng mình chưa xẹt lên thì nó vẫn chưa cháy. Nếu lúc đó mình khai khẩu, thì ngọn lửa bùng lên, nó đốt đi biết bao nhiêu công đức. Do đó một người tu hành mà thường khởi tâm sân giận, nếu không tìm cách bỏ đi, thì dù đã tu 80 năm, nhưng coi chừng công đức thua một người hiền lành mới biết tu một vài tuần. Thường thường người hiền lành ít sân giận, dù cho ít tu nhưng người ta không đốt công đức. Công đức mới có ít, nhưng công đức cũ trong quá khứ của họ không bị tiêu phá. Chính nhờ thiện căn phước đức trong quá khứ mà đời này khi có duyên gặp câu A-Di-Đà Phật, họ thành tâm niệm Phật nên rất dễ thành tựu. Còn chúng ta niệm Phật hàng đêm như thế này, cứ tưởng là mình có nhiều công đức, nhưng không ngờ vừa khởi tâm tự mãn, thì vướng vào nạn gọi là thoái chuyển rồi...

Chính vì thế, người có tâm thượng mạn bị Ấn Tổ chú ý la rầy. Ngài dạy, tu hành phải luôn nghĩ mình công phu còn nông cạn,

nghiệp chướng còn nhiều, chẳng nên tự khoa trương. Ngài la rầy như vậy cho những người phạm phụ tục tử chúng ta đừng để bị mất công đức, đừng làm tiêu công đức, nhờ thế mới có hy vọng vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Nếu chư vị có đọc những tập như “Lá Thư Tịnh Độ” của ngài Ấn-Quang sẽ thấy. Ngài nêu ra những trường hợp có người niệm Phật mấy chục năm, nhưng sau cùng mất phần vãng sanh. Nhiều Tổ khác cũng nêu vấn đề này. Có những vị tới khoe với Ngài là đã chứng đắc đạo lý này chứng đắc đạo lý nọ, Ngài nghiêm sắc mặt lại và cảnh cáo rằng, hãy lo thành tâm, khiêm cung niệm Phật đi, đừng đứng đó mà nói chứng này chứng nọ nhé!... Đừng thấy có một mà ra nói tới trăm ngàn lần nhiều hơn, đây là cái tội đại vọng ngữ đấy. Ngài nói, tội này còn nặng hơn tội sát, đạo, dâm đến cả trăm, ngàn, vạn, ức lần đấy...

Khi đọc được những lời khai thị này, làm cho Diệu-Âm giật mình, nên thường lấy lời Tổ ra mà nhắc nhở nhau. Trong đời này chúng ta có duyên với nhau, thành tâm khuyên nhau hãy quyết lòng khiêm cung để được an toàn vãng sanh Tịnh-Độ. Chư vị đừng nên ỷ lại rằng chúng ta đã có ban hộ niệm trợ duyên thế này thì yên chí. Không đâu!... Phải lo cái **nhân Niệm Phật** cho vững thì người ta trợ duyên mới được. Chưa chắc gì 10 năm, 20 năm, 30 năm nữa pháp hộ-niệm này còn tiếp tục tồn trên thế gian. Vì sao vậy? Hãy nhớ thời này đã mạt pháp rồi, chánh pháp rất dễ bị xen tạp, rất dễ bị tà đạo công kích làm cho nó bị mai một đi, khiến cho chúng sanh mất cơ hội giải thoát, đành tiếp tục đi theo con đường sanh tử đọa lạc.

Phật nói, thời kỳ mạt pháp là thời đấu tranh kiên cố, không phải hòa bình phẳng lặng đâu. Biết vậy, có duyên chúng ta cố gắng khuyên nhau quyết lòng buông xả để đi vãng sanh. Hãy gìn giữ thân khẩu ý đừng vướng vào quỹ đạo đấu tranh kiên cố mà bị mắc kẹt. Muốn tránh nạn đấu tranh kiên cố này, thì phải nhớ rằng, khẩu nghiệp vô cùng nguy hiểm, nó là đại nhân duyên lôi chúng ta vào vòng chướng nạn đấy.

Nét đặc trưng nhất của Ấn Tổ là lời dạy của Ngài hết sức thiết thực, cụ thể. Ngài ít khi nói đến điều gì xa lạ, cao siêu. Trước đây có một lần ngài Thích-Thiện-Huệ kê Diệu-Âm vô trong phòng rồi nói:

- Con biết không, Thầy thấy hiện tại bây giờ có nhiều người ưa nói những điều cao siêu diệu lý, mà những điều này chính họ không làm được.

Khi nghe Ngài nói lời này, tự nhiên Diệu-Âm giật mình. Thời điểm đó Diệu-Âm đang viết những lá thư khuyên cha mẹ niệm Phật, mỗi lá thư viết xong đều có trình cho Ngài duyệt qua. Xem xong Ngài khen:

- Con viết thư hay đấy, thấp thấp như vậy người ta dễ hiểu, dễ đọc. Đừng nói chi những lời cao siêu quá. Những lời lẽ cao siêu chính mình chưa chắc gì làm được, mà nói ra làm sao người khác có thể làm được!... Những lời nói đó toàn là vọng ngữ thôi đó con.

Một vị Sư già, hiền lành chất phác, nói ra những lời tương tự như ngài Ấn-Quang đại sư nói. Diệu-Âm được chút duyên nói ra những lời tọa đàm này, nhưng luôn y giáo phụng hành những lời huấn thị của các Ngài, không bao giờ dám vọng ngữ nói ra những

điều gì cao xa, thiếu thực tế cả. Theo Ấn Tổ dạy, chúng ta cứ giữ tâm ý hết sức hiền hòa mà tu tập, thì nhất định ta được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Khi được vãng sanh rồi, lúc đó chư vị không cầu lý đạo cao tự nhiên cũng cao, chư vị không cầu chứng đắc tự nhiên cũng chứng đắc. Vạn pháp trong hư không pháp giới đều có đầy đủ từ trong tâm của một người ở cõi Tây-Phương Tịnh-Độ. Còn bây giờ ở đây là cảnh ngũ trược, chúng ta không dễ gì khai tâm mở trí đâu.

Vậy thì, chúng ta không nên vọng tưởng, không nên vọng ngữ nữa, mà nên tập tịnh khẩu để gìn giữ công đức mà vãng sanh về Tây-Phương nghen chư vị. Chắc chắn chúng ta đi được. Ngài Ấn-Quang đại sư đã ấn chứng cho chúng ta rõ rệt, làm đúng như vậy là được vãng sanh, những điều Ngài nói chúng ta đều có thể làm được hết. Thế thì chúng ta thực sự dễ được vãng sanh lắm đó chư vị.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỔ

(Tọa Đàm 26)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Kính bạch Sư Cô. Niệm Phật Đường chúng con nhỏ, vắng, hàng ngày chúng con tụ tập lại niệm Phật, nương theo lời dạy của Tổ để khuyến tấn lẫn nhau, đây là điều chư Tổ trong Tịnh-Độ Tông khuyến khích. Hôm nay Sư Cô đến bất ngờ, nên chúng con không nghinh tiếp được, xin thành tâm sám hối. Mong Sư Cô từ bi tha thứ, và cũng mong Sư Cô hoan hỷ cho phép chúng con tiếp tục chương trình nương vào lời khai thị của Ẩn Tổ, để giúp cho đại chúng một phương hướng tu hành. Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Ẩn Tổ luôn luôn chú trọng về việc vãng-sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Ngài nói rằng, tu hành bất cứ một pháp môn nào, sau cùng phải thoát ly cho được sáu đường sanh tử luân hồi mới gọi là thành tựu. Các đường tự lực tu chứng quá khó khăn, vạn ức người tu khó tìm ra một người chứng đắc, trong khi đó thì pháp môn Niệm Phật gần gũi, cụ thể và trực tiếp hướng dẫn cho hàng phàm phu tục tử như chúng con, nếu biết y giáo phụng hành, thì như chư Tổ nói vạn người tu vạn người đắc. Trong lời khai thị của Ẩn Tổ, Ngài cũng nói, nếu tu hành đúng như vậy thì bất cứ một người nào cũng được vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Tu đúng như vậy có nghĩa là sao? Tất cả những đoạn khai thị Tổ để lại đây là mẫu mực mà tất mọi người ngồi ở đây, dù học cao hay học thấp, dù mới học hay đã học lâu rồi, chỉ cần làm như vậy

là được vãng-sanh. Ngài không đòi hỏi một điều gì cao xa cả, Ngài không nói một lý đạo gì siêu huyền cả. Ngược lại, người nào đến nói với Ngài những lý luận siêu huyền, thì Ngài thường tỏ ra cứng rắn phê phán. Ở Tịnh-Tông Học-Hội Brisbane, có một lần Pháp Sư Thích Ngộ-Đạo giảng kinh, kể lại câu chuyện một vị đồng tu tới hỏi Ấn Tổ về cách hành trì của pháp “Bát Chu Tam Muội” như thế nào, thì Ấn Tổ quở trách người đó rằng:

- Người hỏi về pháp “Bát Chu Tam Muội” để làm chi vậy? Người làm có được không mà hỏi? Nếu không được thì hỏi để thêm vọng tưởng chứ ích lợi gì? Cứ sáu chữ hồng danh: Nam-Mô A-Di-Đà Phật, thật thật thà thà mà niệm đi, thì người sẽ vãng-sanh Tây- Phương Cực-Lạc. Còn pháp “Bát Chu Tam Muội” là để cho các vị đại Bồ-Tát thực hành, người làm có được đâu mà hỏi tới?...

Ấn Tổ thường nhắc nhở người niệm Phật rằng, từ sáng đến chiều từ chiều đến sáng hãy cố gắng giữ tâm mình trong câu A-Di-Đà Phật là được. Tập buông xả những gì xa vời ra. Ấn Tổ thường dạy tu hành cách nào mà được vãng-sanh về Tây-Phương Cực- Lạc tức là được thành tựu. Muốn được vậy thì lòng chí thành chí kính là điều quan trọng nhất. Một đạo tràng được Ngài gọi là thành tựu, khi đạo tràng đó đưa được một người vãng-sanh về Tây- Phương Cực-Lạc, chứ không phải là đạo tràng đó đông người tới lui tập nập.

Niệm Phật Đường của chúng ta ở đây thực hiện theo lời giáo huấn của Tổ Ấn-Quang. Ngài nói một niệm Phật đường nhỏ, ít người, tối đa là 20 người, cộng với một vị trưởng tràng là 21 người thì vừa đủ rồi. Như vậy số người mà chúng ta đang tu tập đây là vô cùng lý tưởng. Một nhóm đồng tu từ 5 người, 10 người, 15 người

đến 20 người, âm thầm lặng lẽ từ đầu năm cho đến cuối năm, 365 ngày niệm Phật. Đây là hoàn cảnh lý tưởng theo lời dạy của Ấn Tổ. Sự tu tập của chúng ta đã ứng dụng sát với lời khai thị của Tổ Sư vậy.

Ấn Tổ ứng dụng từng điểm từng điểm trong kinh Phật để dạy cho hàng phàm phu chúng ta, một đời này có khả năng thành tựu. Trong kinh Phát-Khởi Bồ-Tát Chí-Nhạo, Phật nói trong thời mạt pháp 500 năm, tức là cỡ 2.500 năm sau khi Phật nhập diệt, nói rõ hơn là chính ngay cái thời điểm mà chúng ta đang sống đây trở đi, người tu hành muốn tránh phiền não để cầu thoát ly sanh tử luân hồi, thì Phật dạy phải “*Viễn ly hội náo chi chúng*”. Nghĩa là phải xa lìa những nơi ồn náo, xa lìa những chỗ đông người. Đó là lời Phật dạy. Nhưng chư vị cứ để ý coi, có bao nhiêu người thực hiện được điều này? Khó lắm chứ phải không dễ đâu. Đạo tràng nào cũng muốn có đông người tới thì mới vui. Ngay như ở đây, nhiều hôm chỉ có 5-7 người tới tu thì cảm thấy buồn. Bây giờ xin chư vị đừng buồn nữa. Thực ra đây là con số lý tưởng mà ngài Ấn-Quang dạy đó. Phải “*Viễn ly hội náo chi chúng*”, tại vì chỗ đông người có nhiều phiền não hơn. Những chỗ ồn náo rất khó tịnh tâm tu hành lắm. Không tịnh tâm được thì suốt đời tu hành rốt cuộc sẽ hưởng được gì đây? Ấn Tổ nói tu hành phải thoát cho được cảnh sanh tử luân hồi là giá chót. Ấy thế, nhìn trên thế gian này có bao nhiêu người tu hành thoát được sáu đường sanh tử đây? Vậy mà khi mình niệm câu A-Di-Đà Phật lại được vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, cảnh giới này còn cao hơn đó nữa. Trong kinh Phật nói vãng-sanh về Tây-Phương là “*Nhất sanh thành Phật*” đấy, nghĩa là một đời bất thối viên mãn Vô-Thượng Bồ-Đề. Quý vô cùng.

Phật còn dạy phải: “*Vĩnh ly thô quát chi ngôn*”. “*Thô quát chi ngôn*” là những lời nói sơ suất, bất cẩn, thiếu hòa nhã... Chúng ta cần phải sợ và tránh những lời nói này. Cụ thể, ngày nay và ngày mai chúng ta thực hiện đúng 48 tiếng đồng hồ tịnh khẩu niệm Phật. Xin chư vị đừng nói chuyện. Nói chuyện nhiều vô ích, không tốt. Nói chuyện thì niệm Phật không được. Chư vị hãy để ý điều này nhé, đang thái rau có thể niệm Phật được, đang nhổ cỏ có thể niệm Phật được, đang nấu cơm có thể niệm Phật được... nhưng đang nói chuyện thì nhất định không thể niệm Phật được. Chắc chắn như vậy!...

Cho nên, ngay trong đạo tràng chúng ta, những người trong ban trai soạn, đôi lúc cần phải bàn tán chút ít để có thức ăn cho ngày cộng tu, nhưng sau đó họ liền nhiếp tâm niệm Phật, tay xào xào nhưng miệng niệm Phật. Ở ngoài vườn những lúc trồng hoa, tay nhổ cỏ chăm hoa, nhưng tâm người ta vẫn niệm Phật được. Còn khi chúng ta nói chuyện, dù là nói chuyện Phật pháp đi nữa cũng không cách nào có thể niệm Phật được. Chính vì thế, người thích nói chuyện là người không niệm Phật tốt.

Ngài Ân-Quang rất chú trọng về vấn đề tịnh khẩu niệm Phật. Phải tịnh khẩu để niệm Phật. Ngài là một vị đại tôn sư thời cận đại, Ngài luôn luôn thích những nơi tịch tịnh, nhưng vì đức độ lớn quá, nên Ngài đến nơi nào thì Phật Tử tìm cách gom tụ về, còn riêng Ngài thì thường lặng lẽ tìm nơi vắng vẻ để niệm Phật.

Chư vị hãy suy nghĩ cho kỹ đi, một đại tôn sư mà còn phải sợ nói chuyện, vì nói chuyện thì không thể niệm Phật đắc lực được. Chư Tổ mà còn cẩn thận như vậy, huống chi là chúng ta. Ân Tổ dạy rằng, chúng sanh trong thời mạt pháp này nghiệp chướng quá

nặng rồi, không còn cách nào có thể thoát nạn được, ngoại trừ nương theo pháp môn niệm câu A-Di-Đà Phật, nương theo đại nguyện Di-Đà mà thoát vòng sanh tử trong một đời này. Muốn được như vậy, Ngài nói từ sáng đến chiều, từ chiều đến sáng, đi, đứng, nằm, ngồi, thái rau, bữa củi... phải giữ tâm của mình trong câu A-Di-Đà Phật.

Làm bất cứ việc gì chúng ta cũng có thể niệm Phật được, nhưng nói chuyện thì chắc chắn niệm Phật không được. Vậy thì cần giảm chế đi lời nói. Ngài dạy, khi mở lời ra thì ngay lập tức trực nhớ lại rằng nói chuyện thì không niệm Phật được. Vậy thì hãy ngừng lại liền và mau mau niệm câu A-Di-Đà Phật. Hay vô cùng. Lời dạy của Tổ quá sức hay, vậy mà có nhiều người không chịu để ý thực hiện!... Đừng sợ vọng niệm khởi ra, hãy sợ là ngay sau đó chúng ta có biết giật mình rằng đó là vọng niệm hay không. Nếu biết đó là vọng niệm thì hãy ngừng ngay câu chuyện lại, rồi khởi niệm câu A-Di-Đà Phật lên, đó chính là ý nghĩa câu: *“Bất phạ niệm khởi, đản phạ giác tri”* vậy.

Chính vì thế, trong ngày tịnh khẩu hôm nay, chúng ta có dán nhiều bảng **“TỊNH-KHẨU”** khắp nơi để nhắc nhở nhau. Người nào lỡ quên mở lời nói chuyện thì mau mau ngừng lại. Nếu không tập như vậy, thì công đức một ngày tu hành đã theo lời nói tuôn ra hết rồi.

Hôm nay mình nói đến ngũ giới. Ngũ giới có giới vọng ngữ. Vọng ngữ đối với những người vọng tưởng, cứ nghĩ mình là cao thượng thì vướng vào tội không đắc mà nói đắc, không chứng mà nói chứng, chưa ngộ mà nói ngộ. Người thường thích lý huyền luận diệu, nói những lời bay bổng trên mây xanh, giả sử có duyên

gặp Ấn Tổ, Ngài sẽ cảnh cáo liền: Hãy mau lão-lão thật-thật mà niệm Phật đi thì mới mong được giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi, tránh đọa lạc trong tương lai. Còn nếu sơ ý, cứ dùng cái vọng tâm ra mà nói những đạo lý hão huyền, dù người giảng thông đến tam tạng kinh điển đi nữa, thì vấn đề sanh tử cũng không thể giải quyết được đâu. Đây là lời dạy của Ấn Tổ, Diệu-Âm xin nói rộng ra cho dễ hiểu vậy thôi.

Chính vì vậy mà những lý đạo siêu huyền ít khi Tổ Ấn-Quang nhắc nhở đến, mà Ngài thường nói đến sự tu tập cụ thể, thực tế. Đây là điều đặc biệt của Ngài. Xin nhắc lại, tội vọng ngữ đối với hàng sanh tử phàm phu của chúng ta có thể biến thành:

- Một là Vọng-Ngôn. Vọng-ngôn là nói dối. Không chứng mà nói chứng tức là nói dối. Không làm được mà nói là làm được tức là nói dối...

- Hai là Ý-Ngữ. Ý-ngữ là nói thêm. Chuyện có một mà nói tới 10, chuyện có 10 thì nói tới 100...

- Ba là Lưỡng-Thiệt. Lưỡng-thiệt là nói hai chiều, nói lời đâm thọc. Tới nơi này nói xấu nơi kia, tới chỗ kia nói xấu chỗ nọ, từ đó mới sinh ra những biến cố bất hòa, bất tịnh, bất an, gây loạn động trong môi trường đang sống.

- Bốn là Ác-Khẩu. Ác-khẩu là lời nói cộc cằn, thô lỗ. Người có ác khẩu thể hiện tính hạnh thiếu khiêm cung, kém đức tu.

Xin thưa với chư vị, lời dạy của Ấn Tổ rất đơn giản, nhưng chúng ta hãy từ từ tìm hiểu, có lẽ hình như pháp giới hư không đều hàm chứa trong này. Trong kinh Nhân-Vương, Phật đưa ra “*Tứ*

nhiếp-pháp”, gồm có: Bồ-Thí, Ái-Ngữ, Lợi-Hành, Đồng-Sự. Đức Thế-Tôn dạy là phải nói lời ái ngữ. Ái-ngữ liên quan đến vấn đề chúng ta đang bàn luận. Ái ngữ là lời nói thiện lành. Muốn có được lời thiện lành thì nhất định:

- *Không được dùng những lời nói vô ích.*
- *Không được dùng những lời nói có thể gây ảnh hưởng xấu đến người khác.*
- *Không được dùng những lời nói gọi là “Thô ác chi ngôn”.*

Tu về khẩu nghiệp, mỗi kinh Phật nói lời khác nhau, nhưng ý nghĩa tương đồng. Có kinh Phật dạy dùng lời “Ái-Ngữ”, có kinh Phật nói đừng dùng lời “*Thô ác chi ngôn*” (lời nói thô ác), kinh khác Phật nói “Thiện hộ khẩu nghiệp bất nghị tha quá” (Khéo giữ khẩu nghiệp đừng nói lỗi người)... Rõ ràng lời thì khác, nhưng ý nghĩa hoàn toàn giống nhau. Chư Tổ dựa theo lời Phật dạy mà răn dạy chúng ta, lời khai thị của quý Ngài hoàn toàn không sai khác.

Cho nên, trong 48 ngày này, chúng ta cứ nghe mãi đến lời khai thị của Ấn Tổ. Hãy lắng lắng mà nghe, thành tâm mà nghe, gọi là trang-nghiêm thanh-tĩnh mà nghe, hy vọng một ngày nào đó tự nhiên mỗi người đều ngộ ra một chân lý, ngộ ra con đường thành đạo. Đó là con đường đi về Tây-Phương đang ở ngay trước mũi bàn chân của từng người chúng ta chứ không đâu xa hết.

Hiểu được như vậy, mong chư vị có được đầy đủ pháp hỉ sung mãn, chuẩn bị chu đáo hành trang để đi vãng-sanh thành đạo.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỔ

(Tọa Đàm 27)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Kính bạch Sư Cô cùng đại chúng, Diệu-Âm này là phạm phu, tội chướng sâu nặng, trí óc mê mờ, dễ quên, nhưng mà đại chúng yêu cầu Diệu-Âm tọa đàm về lời khai thị của ngài Ẩn-Quang. Diệu-Âm cũng đành cố gắng nói được tới đâu hay tới đó, chứ không dám cho rằng những lời bàn của mình là viên mãn. Mong tất cả chư vị mỗi lần lắng nghe lời khai thị của Ngài hãy nhiếp tâm lại lắng nghe, để tự mình ngộ ra đạo lý phi thường của Ngài ban cho.

Ẩn Tổ dạy: *“Lúc đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, mặc từ sáng đến tối từ tối đến sáng, chỉ niệm Phật hiệu không để gián đoạn, hoặc niệm nhỏ nhỏ hoặc niệm thầm”*. Ngài dạy chúng ta từ tối đến sáng, từ sáng đến tối giữ câu A-Di-Đà Phật đừng để gián đoạn. Trong những lời khai thị khác, Ngài đưa ra một tiêu chuẩn là phải cố gắng một ngày một đêm niệm được 5 vạn Phật hiệu, tức là 50.000 câu. Một người mà quyết lòng niệm Phật tới mức đó sẽ không còn thời giờ để gặp nhau hỏi thăm sức khỏe, thì làm gì còn rảnh để nói chuyện thị phi...

Ngài nói người có nghiệp chướng sâu nặng phải niệm cỡ đó, đừng nên sơ ý. Chính vì thế, tại Niệm Phật Đường của chúng ta quanh năm chỉ niệm Phật, niệm suốt năm. Ngoài thời khóa cộng tu công phu với nhau thì hãy cố gắng niệm thêm, đi, đứng, nằm, ngồi... đều nên niệm Phật, đừng để phí thời giờ vào việc nói

chuyện thế gian. Xin chư vị nhớ cho, khi đi niệm Phật cũng được, khi đứng niệm Phật cũng được, khi lái xe niệm Phật cũng được, khi thái rau bửa củi... đều có thể niệm Phật được. Nhưng khi nói chuyện thì không thể niệm Phật được, bảo đảm chắc chắn 100% không niệm Phật được!

Do đó, chư Tổ thường nhắc nhở rằng đừng nên nói chuyện, để giữ được tâm mình trong câu A-Di-Đà Phật. Chắc chắn phải có lý do chính đáng.

Ngài Ngẫu-Ích đại sư nói: nếu chúng ta cố gắng gìn giữ cái tâm mình trong câu A-Di-Đà Phật, niệm từ sáng đến tối, từ tối đến sáng mỗi ngày niệm 30.000 câu A-Di-Đà Phật, nếu không vãng-sanh chẳng lẽ đức Thế-Tôn nói lời vọng ngữ sao? Thiện-Đạo đại sư cũng đưa ra tiêu chuẩn là một ngày một đêm hãy niệm 30.000 câu A-Di-Đà Phật, ráng mà niệm, thì Thượng-Phẩm vãng-sanh có phần. Chư Tổ luôn luôn dạy chúng ta hãy cố gắng niệm Phật, tránh nói chuyện. Ở đây chúng ta chỉ niệm Phật, rõ ràng là theo đúng lời Phật lời Tổ dạy. Có người thấy chúng ta chuyên lòng niệm Phật, lại nói rằng: “Tu hành gì mà kỳ vậy? Những tên này tự lập ra cái đạo A-Di-Đà, chúng muốn tách rời ra khỏi Phật Giáo. Đó là tà đạo”. Thực tội nghiệp cho họ!... Thật đáng thương hại cho họ!...

Có người nghe nói vậy thì tâm hồn chao đảo, nghĩ lên nghĩ xuống, còn Diệu-Âm thì thường im lặng trước những lời phê phán này. Tất cả đều tùy duyên. Chỗ nào có duyên mình đến khuyên người niệm Phật, không duyên thì tự mình hãy lo niệm Phật. Đức Thế-Tôn nói, pháp môn niệm Phật là một pháp môn rất khó tin. Trong kinh gọi là “*Nan tín chi pháp!... Thị vi thậm nan!... Nan trung chi nan!...*”. “*Thậm nan*” là vô cùng khó tin. “*Nan trung chi nan*” là

khó trong những gì khó nhất. Thời này, tìm ra người tin được vào pháp niệm Phật là khó trong cái khó nhất. Như vậy thì gặp một người mà tin vào câu A-Di-Đà Phật mình mới thấy lạ lùng. Chứ còn gặp những người không tin, chống đối, thì chuyện này quá nhiều, quá bình thường.

Do đó, chư vị đã tin vào pháp môn niệm Phật, khi nghe những lời bàn ra tán vô mà chao đảo tinh thần, thì tự mình phải kiểm điểm lại. Tự hỏi lấy, mình có phải là người thực tâm niệm Phật hay không? Tại sao mình lại phân vân như vậy? Coi chừng một chút phân vân này, là khởi đầu cho sự thoái chuyển, dẫn đến sau cùng mất phần vãng-sanh đấy.

Ấn Tổ ngoài chuyện dặn dò: *“Từ sáng đến tối từ tối đến sáng chỉ niệm câu Phật hiệu đừng để gián đoạn”*, Ngài còn lo sợ chúng ta lơ là, quên niệm Phật, nên Ngài nhắc thêm: *“Ngoài việc niệm Phật đừng dấy khởi một niệm nào khác. Nếu dấy khởi một niệm nào khác tức thời bỏ ngay”*. Hãy nghe cho rõ từng lời từng lời của Tổ dạy mà an tâm niệm Phật, đừng để những lời sai vạy, thị phi chen vào tâm.

Ngài Tịnh-Không thường nhắc nhở đến hai chữ: *“Buông Xả”*. Buông xả vạn duyên ra để giữ một câu A-Di-Đà Phật mà niệm. Ngài Ấn-Quang dạy: *“Từ sáng đến tối, từ tối đến sáng chỉ niệm câu A-Di-Đà Phật không để gián đoạn. Ngoài việc niệm Phật đừng dấy khởi một niệm nào khác. Nếu dấy khởi một niệm nào khác tức thời bỏ ngay”*, đây chính là *“Buông xả”*. Hãy buông xuống vạn duyên để lo niệm Phật. Chư vị có thấy rõ ràng rằng chư Tổ nói giống hệt như nhau không?

Bồ-Tát Đại-Thế-Chí, vị đứng bên phải của đức A-Di-Đà, trong kinh Lăng-Nghiêm, Ngài nói: *“Tịnh niệm tương kế, bất giả phương tiện tự đắc tâm khai”*. *“Tịnh niệm tương kế”* là thanh tịnh niệm A-Di-Đà Phật liên tục, liên tục, Cứ niệm mãi câu A-Di-Đà Phật. *“Bất giả phương tiện”*, là không cần vay mượn bất cứ một phương pháp nào khác. *“Tự đắc tâm khai”*, nhờ đó mà Chơn-Tâm của mình sẽ tự khai mở, thành đạo.

Chư vị nghĩ coi lời nói của ngài Ấn-Quang có đúng như lời Bồ-Tát Đại-Thế-Chí dạy không? Hồi giờ chúng ta nghe hoài lời khai thị của Ấn Tổ, mỗi đêm đều nghe, nhưng chúng ta có thấy được điểm quan trọng của Ngài dạy chính là: *“Ngoài việc niệm Phật đừng dấy khởi một niệm nào khác”* không? Nhiều người niệm Phật mà không đủ niềm tin, cứ tưởng rằng câu A-Di-Đà Phật không đủ để đưa mình về Tây-Phương Cực-Lạc. Vì tín tâm chao đảo, nên đường tu không vững. Bồ-Tát Đại-Thế-Chí dạy: *“Bất giả phương tiện”*, nghĩa là ngoài việc niệm Phật, không cần nhờ một pháp phương tiện nào khác, thì tâm của mình tự nhiên khai mở để thành đạo.

Người thế gian vì không biết đạo lý vãng-sanh của Phật dạy, không biết sự mầu nhiệm của câu Phật hiệu, nên nói điều sai lầm là chuyện bình thường. Nhưng người đã học Phật mà không tin pháp niệm Phật, thì thật uổng phí cả một đời tu hành. Tệ hơn nữa còn nói lời phỉ báng chánh pháp của Phật, thì tội chướng này lớn lắm không phải nhỏ đâu!...

Không phải chỉ có Bồ-Tát Đại-Thế-Chí dạy như vậy, mà Phật cũng dạy như vậy. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật dạy: *“Phát Bồ-Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A-Di-Đà Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc”*. Lời này Phật nói rất nhiều lần, *“Nhất hướng*

chuyên niệm A-Di-Đà Phật, nhất hướng chuyên niệm A-Di-Đà Phật".
Niệm A-Di-Đà Phật nghĩa là Phật dạy niệm 4 chữ danh hiệu.

Trong kinh Đại-Tập, Phật nói, *"Ưc vạn người tu hành khó tìm ra một người chứng đắc, chỉ còn nương theo pháp niệm Phật mà thoát khỏi luân hồi"*. Như vậy, chỉ nương vào pháp niệm Phật là chánh pháp trong chánh pháp của thời mạt pháp này. Chúng ta chuyên lòng niệm Phật cầu vãng-sanh là đang đi đúng con đường về Tây-Phương Cực-Lạc, nhất định Đức Phật A-Di-Đà sẽ đón chúng ta về với Ngài để thành đạo, không thể nào sai được.

Bây giờ xin bàn về vấn đề phát Bồ-Đề tâm một chút. Ngài Ngẫu-Ích nói, người nào tin tưởng thật vững vào câu A-Di-Đà Phật và quyết lòng nguyện vãng-sanh Tây-Phương Cực-Lạc là phát Vô-Thượng Bồ-Đề Tâm. Chúng ta đang hành trì pháp môn niệm Phật, thì phải Tín-Nguyện thật vững để hoàn thành Tâm Vô-Thượng Bồ-Đề. Khi chưa vị nghe một tin gì ngược lại con đường tu hành của mình thì cái tâm mình phải càng vững vàng hơn. Nhờ vậy chúng ta mới có thể thoát được cái vòng lẩn quẩn mà nó đã trói chúng ta trong lục đạo luân hồi từ vô lượng kiếp đến bây giờ. Nếu đời này ta sơ ý để cho cái dây đó trói lại nữa, thì vô lượng kiếp nữa chúng ta sẽ tiếp tục bị nạn đó.

Nhân-Quả, Nghiệp-Báo dễ sợ vô cùng!... Cổ đức nói: *"Thông minh bất năng địch nghiệp. Phú quý khởi miễn luân hồi"*. Những người có chút thông minh họ không tin vào câu A-Di-Đà Phật, người ta chê pháp niệm Phật. Người ta nói cái đạo gì mà cứ niệm A-Di-Đà Phật, A-Di-Đà Phật, tầm thường quá!... Trong khi đức Thế-Tôn dạy, thời mạt pháp niệm Phật mới được thành tựu, mà người ta cũng không chịu nghe. Tại sao vậy? Chỉ vì có chút ít

thông minh nào đó mà chê pháp Phật. “*Thông minh bất năng địch nghiệp*”. Đức Thế-Tôn nói, đến thời mạt pháp này nghiệp chướng của chúng ta lớn kinh khủng lắm rồi, không thể nào dùng một pháp nào khác có thể diệt được cái nghiệp này, chỉ người nào biết nương vào pháp môn niệm Phật thì mới thoát được luân hồi. Người mới có chút thông minh của thế gian đã vội vạch con đường khác mà đi!... Bây giờ thì nói hay đấy, lý luận giỏi đấy... nhưng sau cùng đành phải theo nghiệp mà thọ báo trong sáu đường sanh tử đấy, không thoát được luân hồi. Tại sao vậy? Tại vì “*Thông minh bất năng địch nghiệp*”. Thông minh của thế gian không có năng lực vượt qua nghiệp chướng.

Những người đời này thông minh, là do trong đời trước có tu hành đấy. Tu hành mà không biết đường vãng-sanh, nên một đời dù công phu khó khăn sau cùng cũng ở lại trong lục đạo, để trở nên người thông minh, người giàu có. Thông minh do bố thí pháp. Giàu có do tu phước, bố thí tiền bạc. “*Phú quý khởi miễn luân hồi*”. Đời này dù anh có bạc triệu bạc tỉ trong tay, nhưng khi chết đi anh sẽ thấy, coi chừng đồng tiền này sẽ là mối đại họa, nó trói anh chết cứng trong đường sanh tử khổ nạn. Chính vì thế mà ngài Ấn- Quang dạy, đến khi lâm chung, chỉ có một câu A-Di-Đà Phật mới giúp anh vượt qua cảnh sanh tử luân hồi. Vậy mà ít người biết quá, ít người biết quá! Hầu hết người thế gian chỉ khoe một chút thông minh hão huyền, một chút tiền bạc giả tạm, mà không biết được đường vãng-sanh thành đạo. Hàng vạn người mới có 1-2 người biết được cái đạo lý này. Xin thưa 1-2 người người biết đạo lý này chính là chư vị đó!.

Ấy vậy, khi đã gặp câu A-Di-Đà Phật mà có người vẫn không chịu buông xả thế gian ra thì thôi chịu thua rồi!... Còn ôm bộ phim chưởng mà coi thì chịu thua rồi, chịu thua rồi!... Còn cự người này cự người nọ thì chịu thua rồi, chịu thua rồi!... Bệnh rề rề trước mắt mà không chịu niệm Phật cầu giải thoát, chẳng lẽ để cho oan gia trái chủ niệm cho ta dưới tam đồ ác đạo sao? Đi tu để làm gì mà không chịu ngộ chuyện này? Không chịu lo niệm Phật?

Huệ mạng quá nguy hiểm rồi, thành ra Diệu-Âm cứ đem toàn lời chư Tổ dạy ra mà nhắc nhở với nhau. Chư vị ơi! Niệm câu A-Di-Đà Phật nhất định chư vị được vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Đến nay rất nhiều chuyện vãng-sanh hiển hiện chứng minh mà còn không tin nữa sao? Nên nhớ thời này ước vạn người tu hành, tìm đâu ra một người chứng đắc. Ấy vậy một người dù chỉ mới biết niệm Phật được 2-3 ngày, mời ban hộ niệm tới giúp đỡ, họ quyết lòng phát tâm tin tưởng vững vàng mà lại được vãng-sanh. Rõ ràng ngộ ra lúc nào thành đạo lúc đó. Chư vị thấy không, câu A-Di-Đà Phật vi diệu bất khả tư nghì, đưa một phàm phu thành bậc Chánh-Giác.

Mong chư vị quyết tâm niệm Phật để vãng-sanh thành đạo.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỔ

(Tọa Đàm 28)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Trên thế gian này người không tin vào câu A-Di-Đà Phật nhiều lắm, người tin được câu A-Di-Đà Phật ít lắm, người tin được vào câu A-Di-Đà Phật mà phát tâm hành trì niệm Phật lại ít hơn, người phát tâm hành trì pháp niệm Phật mà niệm cho đúng cách lại càng ít hơn nữa. Chính vì vậy, một pháp môn mà chư Tổ nói vạn người tu vạn người đắc, muôn người tu muôn người được vãng sanh, vậy mà người tu hành khi chết đi vẫn bị chịu ách nạn quá nhiều, quá nhiều. Tất cả đều do niềm tin còn quá yếu.

Hàng ngày chúng ta nghe lời khai thị của Tổ Sư, bây giờ xin chư vị nghe lại, Diệu-Âm sẽ đọc từng đoạn của Tổ Ấn-Quang cho chúng ta cùng suy gẫm, chư vị từ từ nghe nhé.

Một đoạn Ngài nói: *“Lúc đi, đứng, nằm, ngồi, ăn mặc, từ sáng đến tối từ tối đến sáng chỉ niệm Phật hiệu không để gián đoạn. Ngoài việc niệm Phật đừng dấy khởi một niệm nào khác, nếu khởi vọng niệm phải tức thời bỏ ngay”*.

Một đoạn thứ hai: *“Thường có lòng hổ thẹn và tâm sám hối, nếu đã tu trì thì phải tự hiểu công phu của mình còn nông cạn”*...

Thôi đủ rồi, không cần đọc nữa. Hãy từ từ mà xét thì biết liền thôi. Ngài nói người mà quyết lòng muốn vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, phải cố gắng nhiếp tâm trong câu A-Di-Đà Phật,

từ sáng đến tối từ tối đến sáng đừng để gián đoạn. Mình có làm được không? Những người bận bịu phải đi làm... À!... Lúc đi làm người ta đành phải ngưng trệ một chút, khi làm xong rồi thì cố gắng niệm Phật. Nhưng những người không còn làm việc nữa, đang rảnh rang hưởng cái phước báu lớn lao tại xứ Úc này, tức là không cần làm mà vẫn được ăn uống no đủ, ấy thế mà cũng không chịu niệm Phật, suốt ngày cứ la-cà khắp chốn, nói chuyện lung tung... Nay nghe lại lời Tổ, có giật mình chưa?

Người đang nói chuyện nhất định không thể nào niệm Phật được. Người dành nhiều thời giờ để xem báo chí, nhất định không thể nào niệm Phật được. Người dành nhiều thời gian để coi phim tàu, say mê phim chưởng, nhất định không thể nào vãng-sanh Tây-Phương Cực-Lạc được. Sơ suất nhiều quá, chư vị có thấy không?

Có người đang mang cả một thân bệnh hoạn, gọi là nghiệp chướng hiện hành. Nghiệp chướng này đang chực chờ từng giây phút để giật đi mạng sống của mình lôi xuống tam ác đạo, thế mà không biết sợ. Chư Tổ nói ngoài việc niệm Phật đừng khởi một vọng niệm nào khác, thế mà mình vẫn cứ khởi lung tung. Nghe tới đây có ai thấy giật mình chưa?

Đúng ra, nếu biết rằng cái mạng sống này đang đang đưa trong từng hơi thở, thì chúng ta phải nhiếp tâm lại mà lo niệm Phật từng giây từng phút. Chính Ấn Tổ cũng phải lo niệm Phật như vậy, chứ không phải Ngài dạy cho chúng ta niệm mà Ngài không niệm Phật đâu. Ngài dán một chữ “TỬ” thật to trên tường sau bàn thờ để hàng ngày nhìn đến mà tự nhắc nhở niệm Phật. Ngài khuyên chúng sanh hãy **nghĩ rằng** chữ “TỬ” đang bị dán ngay trên trán của mình để nhắc nhở rằng cái chết cận kề rồi, khi chết đi thì **sẽ** bị theo

nghiệp mà đọa lạc. Nghiệp chướng của chúng ta trong thời mạt pháp này nặng lắm, nó ứng hiện ra từ bệnh này đến bệnh nọ, nó chuẩn bị đoạt đi cái thân mạng này. Đoạt cái thân mạng này thì ăn nhằm gì. Thân này có sanh thì có tử, đây là lẽ tự nhiên, cần chi phải sợ. Nhất định không cần sợ... Nhưng sợ nhất là sau khi thân này mãn rồi, cái thần thức của mình sẽ bị đọa lạc trong ba đường ác. Vô cùng sợ!... Nếu hiểu cho thấu đạo lý, thì ta sợ sự đọa lạc đến toát mồ hôi!...

Ấn Tổ vì lo sợ bị kẹt trong sanh tử luân hồi, nên Ngài nhiếp tâm niệm Phật từ sáng đến chiều, từ chiều đến sáng. Ngài nói khi vào trong nhà vệ sinh cũng phải niệm Phật, chứ không phải những nơi đó không được niệm. Ngài nói ở trong nhà vệ sinh là những chỗ không thanh tịnh, thì đừng niệm ra tiếng mà hãy cố gắng niệm thầm trong tâm. Nghĩa là Ngài tranh thủ từng phút giây để niệm Phật đấy. Mình làm không được như Ngài, vậy mà còn dám tăng thượng mạn, ý lại nữa sao?...

Không những thế, đã niệm Phật từ sáng đến chiều từ chiều đến sáng rồi nhé, không khởi một vọng niệm nào khác rồi nhé, tức là mình làm đúng như lời Tổ nói rồi đó, nhưng vẫn chưa đủ đâu. Ngài còn dặn thêm, người đã quyết tu hành như vậy rồi, nhưng vẫn phải thấy rằng công phu của mình còn yếu kém. Chư vị hãy chậm chậm tiếp thu từng phần từng phần lời khai thị của Ngài, thì sẽ thấy thấm thía vô cùng, thấm tận xương tủy đấy. Mình làm được như Ngài không? Không được!... Vậy mà có người mới niệm được vài giờ một ngày đã vội cho mình là chứng đắc!... Đã sẵn sàng buông lời “Vọng-Ngũ”!... Đã yên chí dành nhiều thời giờ để nghĩ chuyện hoang đường!... Coi chừng bị lạc đường, bị ách nạn. Chư vị đã vô

trách nhiệm quá đáng đối với huệ mạng của mình rồi đấy nhé. Sợ quá!...

Người mà đi đứng nằm ngồi luôn luôn niệm Phật không có gián đoạn, không khởi một vọng niệm nào khác, mà Ngài còn nói cũng phải tự nhận rằng là công phu của mình còn nông cạn, không được tự kiêu căng, không được khoa trương. Trong khi chúng ta xét thấy những điều Tổ dạy mình chưa làm được điều nào trọn vẹn, mà đã vội kiêu căng, không biết sợ... Phải chăng chính vì điểm sơ suất này mà người tu hành thời này chịu đọa lạc nhiều quá!... Đọa lạc nhiều quá!...

Chư vị ơi!... Cái thân xác này chứa đầy bệnh hoạn. Có những người đang bệnh, có những người sẽ bệnh. Có những căn bệnh ngấm ngầm từng phút từng giây tiêu diệt đi những tế bào trong người cho đến lúc mình ngã quy xuống. Hay nói rõ hơn, thân xác này đang chết từng phút từng giây mà mình không hay. Phật dạy: *“Triêu tồn tịch vong, sát-na dị thế”*. Sáng còn tối mất, khoảnh khắc chuyển qua đời khác rồi, thế mà không hay. Thật sự chúng ta ỷ y quá!... Lơ là quá!...

Cho nên, khi đến đây niệm Phật, hàng ngày nghe lời khai thị của Tổ Ấn-Quang, chúng ta hãy cố gắng nhiếp tâm lại ngồi cho thẳng lưng, gọi là “Trang-Nghiêm”. Rồi giữ cái tâm chí thành chí kính, gọi là “Thanh-Tĩnh” để nghe, thì chúng ta sẽ thấy mình còn sơ suất quá nhiều, sơ suất quá nhiều!... Chư vị biết không, trong thời mạt pháp này, tìm được một người vượt qua sanh tử luân hồi khó khăn giống như chuyện mò kim dưới đáy biển vậy. Hãy tưởng tượng, có một cây kim bé xíu như thế này, có người bơi xuống ra giữa biển khơi mà liệng xuống đó đi, rồi trở về báo cho người ta ra

giữa biển tìm lại cây kim. Nếu tìm lại được cây kim, thì con người thời này có khả năng vượt qua sanh tử luân hồi. Có vị nào nghĩ rằng sẽ tìm ra không? Khó lắm khó lắm!... Ấy thế mà chư Tổ nói, người nào thành tâm niệm Phật quyết lòng nguyện vãng-sanh Tây-Phương Cực-Lạc, thì 100 người tu 100 người vãng-sanh đấy. Ở Việt-Nam, chúng ta thấy có những người đi hộ-niệm, họ nhiệt tâm ngồi trước người bệnh, họ hướng dẫn người bệnh niệm Phật. Người bệnh chỉ cần tin tưởng làm theo, nhiếp tâm niệm Phật, thế rồi người bệnh ra đi với thân tướng tốt đẹp bất khả tư nghì, bất khả tư nghì. Từ trước giờ chúng ta chưa từng thấy qua chuyện này. Hàng vạn kiếp qua rồi, có thể chính người bệnh đó cũng chưa bao giờ thực hiện được chuyện này. Đời này mạng phấp, thế mà chỉ nhờ niệm Phật cầu vãng sanh mà được như vậy đấy.

Đại nguyện của Đức A-Di-Đà phát thệ ra là nhằm cứu những người phạm phước tử như chúng ta, những người chuẩn bị theo nghiệp thọ báo, chịu cảnh đọa lạc nặng nề trong ba đường ác đạo. Giả như đời này mình tu hành thật là tốt, làm phước làm thiện thật là nhiều, thì nhiều lắm đời sau trở lại làm người để hưởng phước, hưởng phước thì không còn tu nữa, dễ tạo nghiệp, do vậy mà đời sau nữa sẽ chịu nghiệp báo nặng nề. Rõ ràng “*Phú quý khởi miễn luân hồi*”, người giàu sang phú quý đến đâu đi nữa thì cũng không thể thoát khỏi bàn tay của tử thần. Người phú quý chúng tỏ đời trước đã tu phước thiện khá lắm, nhưng tu phước thiện mà không biết đường giải thoát, thì đời đời kiếp kiếp không bao giờ qua khỏi cửa ải sanh tử luân hồi này đâu.

Vì thế, đừng nên nghĩ rằng lâu lâu tới Niệm Phật Đường niệm vài câu Phật hiệu, tới chùa lạy Phật vài ba lạy là đủ đâu nhé. Đừng

nghĩ rằng làm vài việc thiện phước nào đó là đủ đâu nhé. Ngài Lương-Võ-Đế đem cả kho lẫm của quốc gia ra để hộ pháp cho Phật giáo, Ngài xây gần 500 ngôi tự-viện khắp nơi, Ngài cúng dường tứ sự cho hàng trăm ngàn chư Tăng-Ni tu học. Nhưng khi gặp Tổ Bồ-Đề Đạt-Ma, Tổ đã nói thẳng rằng không có một tí tẹo công đức nào cả. Chư vị nghĩ thử tại sao vậy? Đó là ngài Lương- Võ-Đế tu phước thiện, chứ không phải tu công đức. Tu phước thiện, đời này Ngài là hoàng-đế thì đời sau Ngài có thể là hoàng-đế nữa. Hoàng-Đế sau có thể mạnh hơn hoàng-đế trong đời này. Với quyền lực đó, chỉ cần hét lên một tiếng thì rụng đầu biết bao nhiêu chúng sanh. Nhân nào Quả đó, đừng khinh thường quả báo ở đời thứ ba. Trong khi đó thành tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ là đại công đức chứ không còn là phước báu hữu lậu nữa. Nhờ có công đức mới đưa chúng ta về Tây-Phương thành đạo. Hiểu được đạo lý như vậy mới biết trân quý cơ hội này nhé chư vị.

Hàng ngày chúng ta nghe được lời khai thị của Ấn Tổ, mình phải biết giật mình mới là người giác ngộ.

- *Tại sao mình bệnh hoạn?*

- Nghiệp chướng!...

- *Người nghiệp chướng nặng khi chết rồi đi về đâu?*

- Tam đồ ác đạo!...

Nghiệp chướng ứng hiện ra bệnh hoạn. Bệnh hoạn mà bác sĩ đã chịu thua, chứng tỏ rằng sinh mạng này sắp sửa mãn hạn rồi mà không sớm lo toan, còn lơ là việc niệm Phật cầu vãng-sanh Tịnh-Độ thì đến giờ phút nào mới lo đây?...

Một người nếu thật sự biết niệm Phật, thì vãng-sanh sớm là hưởng được một đại thiện căn, một đại phước đức và đại nhân-duyên cho họ. Đi sớm lúc còn khỏe để tỉnh táo, tại sao lại sợ chết? Tại sao lại lơ là? Chư vị nhớ cho, muốn vãng sanh cần phải tỉnh táo. Người ra đi trong lúc còn xuân xanh dễ được tỉnh táo. Người bị ung thư ra đi thường được tỉnh táo. Biết lợi dụng cơ hội ung thư này, xin thưa với chư vị, nhiều khi chư Tổ chưa chắc đã bằng mình. Tại vì Chư Tổ tu hành suốt cả một cuộc đời, như ngài Ấn- Quang phải đóng cửa để công phu từ sáng đến chiều, từ chiều đến sáng. Ngài phải dán một chữ “TỬ” lên tường để ngày ngày nhìn đó mà niệm Phật, thì sau cùng Ngài mới được tỉnh táo mà ra đi. Trong khi chúng ta ít tu, vụng về làm những chuyện đại tai hại, gây nên nghiệp chướng báo đời như thế này, nhưng nhờ bác sĩ cho biết khoảng thời gian một tuần hai tuần chúng ta ra đi. Phải chăng chúng ta đang tỉnh táo mà biết trước thời gian xả bỏ báo thân. Như vậy đâu thua gì một vị Tổ!... Vậy thì tại sao không biết vận dụng sự tỉnh táo này mà niệm câu A-Di-Đà Phật để tiếp tục tỉnh táo ra đi?... Người quyết lòng niệm Phật cầu vãng-sanh Tịnh-Độ, sẽ được về Tây-Phương. Thế giới Tây-Phương Cực-Lạc là một thế giới bình đẳng, chúng ta tay trong tay với các Ngài Bồ-Tát một đời thành đạo. Chư vị ơi!... Chúng ta có đại thiện căn, đại phước đức, đại nhân duyên mà sao không chịu làm? Tại sao chúng sanh còn hững hờ với câu A-Di-Đà Phật? **Thật oan uổng vô cùng!...**

Trong mấy năm nay, trong các cuộc tọa đàm Diệu-Âm thường mơ ước rằng không phải đi đâu nữa. Diệu-Âm muốn đóng cửa để âm thầm niệm Phật trong cái Niệm Phật Đường nhỏ này. Điện thoại Diệu-Âm đã gác lên rồi, ít khi dùng tới điện thoại lắm. Bây giờ

ra ngoài cũng muốn gác luôn để thêm thời gian niệm câu A-Di-Đà Phật. Nếu chư vị nghĩ rằng nghiệp chướng của chư vị nhẹ, thì chư vị cứ tu tà tà đi, còn Diệu-Âm kiểm lại thấy nghiệp chướng của mình nặng quá, nghiệp chướng nặng quá. Giết cá, bắn chim... sát, đạo, dâm, vọng, tửu... điều nào cũng đã từng phạm hết. Đã làm thì phải chịu né. Đã gây nhân thì phải chịu quả né. Không trước thì sau, nhất định khó thể trốn được.

Nhưng có một lối giúp chúng ta có thể thoát nạn, đó là đường niệm Phật cầu về Tây-Phương Cực-Lạc. A-Di-Đà Phật cho phép chúng ta làm như vậy. Nghiệp chướng tràn trề trong vô lượng kiếp tới nay xin đừng sợ nữa, miễn là đừng khơi nó lên, đừng moi nó ra là được. Bắt đầu từ đây hãy niệm Phật đi, hãy tin tưởng đi, hãy tha thiết cầu vãng-sanh về Tây-Phương càng sớm càng tốt đi, và niệm danh hiệu của Ngài, thì bao nhiêu nghiệp chướng trùng trùng cứ để nó nằm im đó và ta đi về miền Cực-Lạc. Về Tây-Phương Cực-Lạc thì ta thành đạo Vô-Thượng. Ta sẽ đi khắp mười phương pháp giới để trả nghiệp bằng hình tướng của một đại Bồ-Tát, một vị Như-Lai từ cõi Tây-Phương đi cứu độ chúng sanh... Viên mãn vô cùng. An vui thanh tịnh. Lợi lạc chúng sanh. Thế mà có người không chịu đi!... Niềm tin yếu quá!...

Đức Thế-Tôn nói đây là pháp môn: “*Nan tín chi pháp!... Thị vi thậm nan!... Nan trung chi nan!...*”. Đây là một pháp môn khó tin quá!... Khó tin vô cùng!... Thật khó trong khó!...

Thành ra nhiều người không tin vào pháp niệm Phật cũng không thể trách họ được! Nhưng đáng tiếc cho người có cơ duyên niệm Phật mà để niềm tin thoái chuyển, nên đành lỡ qua một

chuyển đồ giải thoát, đành chịu vô lượng kiếp nữa vẫn còn trong cảnh đọa lạc sanh tử luân hồi.

Cầu mong chư vị hãy mau mau tỉnh ngộ kịp thời, quyết lòng niệm Phật cầu về Tây-Phương.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẮN TỎ

(Tọa Đàm 29)

Nam Mồ A-Di-Đà Phật.

Ngày hôm nay nghe tin một người ở bên Mỹ chết. Năm ngoái đi qua bên đó Diệu-Ấm có gặp vị này đang bệnh ung thư. Gia đình anh không có ai tu theo Phật, người vợ theo đạo Tin-Lành. Ở vùng đó có mấy người đồng tu muốn lập ban hộ niệm, nhưng cũng chưa đủ khả năng lắm. Nói chung chuyện niệm Phật vãng sanh còn rất yếu. Nhân chuyển qua thăm bên đó, mấy vị đồng tu muốn phát tâm hộ niệm giúp anh vãng sanh, nên mời Diệu-Ấm tới khuyên vài câu. Khi Diệu-Ấm tới đó nói chuyện, thì anh cũng có hứa sẽ niệm Phật, nhưng hình như hứa cho qua truông, chứ không phải thực tâm như vậy...

Cách đây mấy tuần thì bệnh của anh đã trở nặng, ban hộ niệm tới hướng dẫn niệm Phật, nhưng anh lại không tin. Ban hộ niệm điện thoại qua nhờ Diệu-Ấm khuyên hộ. Qua điện thoại Diệu-Ấm khuyên anh đó rằng trong giờ phút này anh phải tin vào Phật pháp, và phải lắng nghe những lời hướng dẫn của ban hộ niệm để vãng sanh. Đây là cái phước báu rất lớn của anh, không dễ gì gặp được. Điều quan trọng là anh phải tin tưởng. Nếu anh không tin thì không cách nào có thể giúp anh được. Thì anh đó nói đại ý như thế này:

- Tin hay không là quyền của tôi, còn bây giờ anh muốn nói gì thì cứ nói đi.

Diệu Âm trả lời dứt khoát.

- Nếu như vậy thì tôi đã hết duyên nói chuyện với anh rồi. Tôi xin ngừng, tại vì nói nhiều tổn tiền vô ích.

Thế là Diệu-Âm không nói nữa. Trong mấy lần vừa rồi, bên đó ban hộ niệm cũng có điện thoại qua, nhưng Diệu-Âm biết rằng với tình trạng như vậy không còn cách nào cứu vãn được. Gia đình thì không có ai ủng hộ, người sắp chết thì không tin tưởng. Trường hợp này Phật cứu cũng không được hưởng chi là ban hộ niệm. Ngày hôm nay thì người đó đã chết rồi!...

Chư vị thấy không, mạng sống mong manh như chuông treo mảnh chỉ. Nhanh lắm, một sớm một chiều là xong. Người sắp chết mà không chịu tin Phật, lại còn bướng bỉnh nữa, thì ai có thể cứu họ được đây? A-Di-Đà Phật thề độ tận chúng sanh, bất cứ một người nào dù cho tội lỗi sâu nặng như thế nào đi nữa, nhưng chỉ cần kiệt thành sám hối, bắt đầu từ lúc nghe được danh hiệu của Ngài, phát tâm niệm Phật cầu nguyện vãng sanh, thì dầu niệm được mười niệm Ngài cũng đưa về tới Tây-Phương để một đời thành đạo. Nhưng khổ nỗi là chúng sanh không chịu tin thì Phật cũng chịu thua. Không chịu tin chính là cái nạn nặng nhất của chúng sanh vậy.

Trong vấn đề ngộ đạo có hai phần, một là đốn ngộ, hai là tiệm ngộ. Đốn ngộ là dành cho những bậc căn tánh thượng thừa, những bậc đại Bồ-Tát tái lai. Ví dụ như Tổ thứ sáu Thiên-Tông Trung-Hoa là ngài Huệ-Năng, một người dốt chữ, không biết chữ “Nhất” có mấy gạch ngang. Tiếng Hoa chữ nhất có một gạch ngang mà Ngài cũng không biết. Người dốt chữ đến nỗi như vậy đấy. Ấy thế

mà chỉ cần thoáng nghe người ta đọc kinh Kim-Cang “*Ứng vô sở trụ nhi sanh chi tâm*”, thì tự nhiên Ngài ngộ đạo liền. Ngộ cấp kỳ liền. Ngũ Tổ Hoằng-Mai truyền y bát cho một người không biết chữ nghĩa. Tổ Huệ-Năng là người đốn ngộ. Ngài Vĩnh-Gia tới Tào-Khê gặp Tổ Huệ-Năng đàm luận qua một đêm, sáng ra ngộ đạo. Ngài Vĩnh-Gia để lại câu này:

Mộng lý minh minh hữu lục thú.

Giác hậu không không vô đại thiên.

(Tạm dịch:

Khi mê thấy có sáu đường.

Ngộ rồi mới thấy đất trời trống không).

Đây là những người đốn ngộ, ngộ đạo cấp kỳ. Chỉ có những vị Bồ-Tát thị hiện, bậc thượng căn thượng trí mới có thể đạt được cảnh giới này. Còn những gì mà đại sư Ấn-Quang trao truyền cho chúng ta đều là tiệm ngộ. Tiệm ngộ là sao? Là từng bước, từng bước tiến lên. Hàng phàm phu tục tử không cách nào có thể cấp kỳ ngộ đạo, không thể thoáng nghe một tiếng chuông đánh cái boong thì khai ngộ liền. Không có!... Người sanh tử phàm phu bắt buộc phải hạ thủ công phu, phải y giáo phụng hành, phải thực hành từng điểm, từng điểm cụ thể.

Vấn đề kế cơ rất quan trọng đối với căn tánh của chúng ta. Ấn Tổ nói: “*Đi, đứng, nằm, ngồi, ăn mặc, từ sáng đến tối, từ tối đến sáng chỉ niệm câu Phật hiệu không để gián đoạn*”. Ngài căn dặn chúng ta phải tự biết mình là hàng căn tánh thấp kém, nghiệp chướng sâu nặng đấy...

Có nhiều người bệnh hoạn sắp chết, mạng sống mong manh trong từng hơi thở. Mình khuyên muốn bẻ cổ, nhưng họ không chịu giật mình tỉnh ngộ. Thôi chịu thua!... Mình nói đến đấng miêng mà họ không chịu nghe, họ không chịu ngộ một chút xíu nào hết. Thôi chịu thua!... Có người đại ngộ, họ thành Phật luôn. Mình đại ngộ không được thì ngộ một chút xíu thôi, hãy tập giựt mình mà tỉnh ngộ một chút đi để lo thành tâm niệm Phật. Với căn bệnh này mình chết không biết lúc nào. Với nghiệp chướng sâu nặng này nó lôi mình xuống tam ác đạo cấp kỳ...

- Thế mà còn ngồi đây nói chuyện tầm phào!...
- Thế mà còn để tâm kinh với cái!...
- Thế mà còn mê hết ti-vi này đến phim chưởng khác!...

Tiệm ngộ là ngộ từng chút, từng chút. Vậy thì, khi nghe lời khai thị của Ấn Tổ mình có giựt mình chút nào không? Nếu biết sợ thì giựt mình đi chứ, thì ngộ ra một chút đi chứ. Phải chăng chính mình còn ỡm ờ nhiều quá. Thời giờ rảnh rỗi quá nhiều mà không chịu niệm Phật, lại dành thời gian đó để suy nghĩ lung tung, nói chuyện thị phi... Rõ ràng chưa ngộ, dù chỉ là tiệm ngộ. Sơ suất nhiều lắm, nhiều lắm!...

“Ngoài việc niệm Phật đừng dấy khởi một niệm nào khác, nếu vọng niệm nổi lên thì phải lập tức bỏ ngay”. Ngài nhắc lại lời này, vì Ngài sợ nói một lần người ta không giựt mình. Ngài nhắc đến còn có tạp niệm nào không? Đang niệm Phật mà còn nghĩ chuyện thế gian. Hãy ngay lập tức bỏ chuyện thế gian đi. Đang niệm Phật vừa thấy người khác vào thì ngừng niệm Phật để nói chuyện liền. Hãy ngay lập tức bỏ nói chuyện đi. Một người nói chuyện nhất định

không thể nào niệm Phật, vậy thì hãy bỏ tập khí nói chuyện đi. Người thực tâm tu hành thì luôn giữ cái tâm mình trong câu A-Di-Đà Phật, lo niệm Phật không đủ giờ, thì còn giờ nào nữa để nói chuyện. Chữ “TỬ” đã đụng tới chóp mũi rồi, còn thời gian nào nữa mà lưỡng lự!...

Cho nên, khi nghe lời Tổ nói, mình phải tập giựt mình liền đi chư vị ơi!... Ngài nói: *“Thường có lòng hổ thẹn và tâm sám hối”*. Sám hối những lỗi lầm mà mình đã gây ra cho chúng sanh trong vô lượng kiếp. Nếu lỗi lầm trong vô lượng kiếp mình không biết, thì ngay trong đời này mình hãy kiểm lại coi có làm lỗi lầm gì không? Phải chăng vô cùng nhiều, vô cùng nhiều phải không? Vậy thì thành tâm sám hối đi. Niệm một câu A-Di-Đà Phật là đại pháp sám hối đầy chư vị. A-Di-Đà Phật là Vô-Thượng Y-Vương đấy, Ngài cứu luôn cả huệ mạng của mình, chứ kể chi những thứ bệnh trên túi thịt này. Chỉ vì tín tâm quá yếu nên không được cảm ứng. Phân vân, chao đảo, niệm Phật mà còn vay cái này mượn cái nọ. Đây chính là tâm trạng bất tịnh, nói theo Ấn Tổ là niệm Phật mà khởi quá nhiều vọng niệm. Người biết giác ngộ thì phải tức thời bỏ ngay thì mới có thể vãng-sanh Cực-Lạc...

Lời Tổ Sư dạy rõ ràng, hàng hậu học phải thành khẩn ứng dụng từng điểm từng điểm một cách chính xác mới được. Nếu mình không chịu tức thời bỏ ngay vọng niệm, không chịu từ bỏ cách tu tạp nhạp, thì làm sao hưởng được câu kết luận của lời khai thị: *“Nhất định được vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thế-Giới”*.

Bồ-Tát Đại-Thế-Chí dạy: *“Tịnh niệm tương kế, bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai”*. Cứ một lòng thanh tịnh niệm câu A-Di-Đà Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc, không cần nhờ một pháp

nào khác, tự nhiên mình được thành đạo. Pháp môn niệm Phật chính do Bồ-Tát Đại-Thế-Chí trao truyền trong pháp giới này. Ta học theo pháp của Ngài mà không chịu y giáo tu hành theo đại Tổ Sư.

Khi xét ra từng điểm mới phát hiện ta bị vọng niệm quá nhiều. Vì vọng niệm quá nhiều, nên nghiệp chướng nương theo đó mà hiện hành, nó trói chúng ta lại trong lục đạo luân hồi này. Những người niệm Phật mấy chục năm mà sau cùng mất vãng sanh, chính vì không chịu vãng lời Tổ Sư đây.

Như vậy nay nghe lại lời khai thị của Ấn Tổ: *“Nếu khởi vọng niệm thì tức thời bỏ ngay”*. Hãy giựt mình một lần nữa liền đi. Mau mau bỏ vọng niệm liền, đừng nghĩ ngợi lung tung nữa. Đừng để đến quá trễ nhé...

“Thường có lòng hổ thẹn”. Đã sâu trong thời mạt-pháp 500 năm rồi, gặp được câu A-Di-Đà Phật là đúng pháp của đức Thế-Tôn trao truyền mà không chịu vững tin, mà bám lấy tu hành, vậy thì hãy hổ thẹn đi. Một người Phật tử mà không tin vào lời Phật dạy. Hổ thẹn liền đi!

“Nếu đã tu trì phải tự hiểu công phu của mình hãy còn nông cạn”. Trời ơi!... Chư vị mà nghĩ thật kỹ, có phải cần nên giựt mình không? Người đã tu tập như vậy đó, từ sáng đến chiều niệm Phật như vậy đó, không còn khởi một tâm nào khác đó, mà Ngài cũng vẫn nói rằng công phu còn nông cạn lắm, còn yếu đuối lắm, không được kiên cố khoe trương... Vậy thì nhất định không được tự cho mình chứng đắc này chứng đắc nọ nữa nhé. Phải kịp thời sám

hối ngay nếu đã lỡ khởi cái vọng tưởng này. Xin chư vị phải nhớ kỹ điều này.

Diệu-Âm này đi nói về hộ niệm khắp nơi, tình cờ phát hiện ra chuyện lạ. Có ban hộ niệm ban đầu thì tốt lắm, nhưng khi hộ niệm được 5-10 người ra đi với thoai tượng tốt tốt, thì liền tự xưng mình là đại Bồ-Tát rồi, nào là Quán-Thế-Âm xuống khải thị này, khải thị nọ... Nếu chư vị không tức thời bỏ ngay vọng tưởng này, thì chướng nạn đến phải tự mình lo lấy. Tại vì sao? Tại vì Ấn Tổ đã dạy như vậy. Dù có công phu gì đi nữa, thì cũng phải hiểu rằng mình vẫn còn là phàm phu yếu kém, nghiệp chướng còn nặng. Tất cả những người có duyên, được mình hộ niệm vãng sanh, đều nhờ Tín-Nguyên-Hạnh của người đó cảm ứng với đại nguyện của đức A-Di-Đà, và nhờ chư Thiên-Long Hộ-Pháp bảo vệ, chư Bồ-Tát gia trì mà họ được vãng sanh, chứ không phải nhờ năng lực của mình. Người hộ niệm chỉ trợ duyên mà thôi. Nếu mới vừa thấy một vài người được hộ niệm ra đi tốt đẹp, vội vã tự cho mình là Bồ-Tát thì thật quá cống cao ngã mạn!... Rõ ràng tâm hạnh của chư vị không còn chơn chánh nữa rồi.

Chính vì thế, khi nghe một lời của Tổ Sư nói ra, là một lời thấm vào trong tâm mình và một lần làm mình tỉnh ngộ. Phải mau mau giựt mình tỉnh ngộ để kịp thời vươn lên, ngày đêm lo niệm Phật. Nhất định không rời câu A-Di-Đà Phật nữa nghe chư vị.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỒ

(Tọa đàm 30)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

“*Nhân sanh thù nghiệp*”. Con người sanh ra để trả nghiệp. Tất cả sự việc xảy ra trên đời đều có nhân quả hết, trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật nói: “*Nhân quả báo ứng, họa phúc tương thừa*”. Mình bị họa hay phúc là do cái nhân của mình đã gây ra, từ đó mà nó trao lại cho mình thừa hưởng. Cái nghiệp nhân của mình lớn lắm. Chính vì nghiệp nhân lớn quá, nên người sanh ra thì phải trả nghiệp, gọi là “*Nhân sanh thù nghiệp*”. Trả nghiệp mà không biết tu hành, nên “*Nhân tử tùng nghiệp*” để thọ quả báo... Cứ tiếp tục lẩn quẩn, lẩn quẩn trong cảnh sanh-sanh tử-tử như vậy đời-đời kiếp-kiếp không thoát được.

Mấy ngày hôm nay chúng ta đang nói về ngũ giới, thập thiện. Ngũ giới là sát, đạo, dâm, vọng, tửu. Nếu thực hiện đầy đủ những giới này thì thân người không mất. Có nghĩa là khi chết đi ta có thể tái sanh trở lại làm người. Trong tất cả pháp môn của đức Thế-Tôn để lại, nếu một người chuyên tinh tu hạnh giữ năm giới, mười giới thì được trở lại làm người, trở lại ba đường thiện tức trong lục phàm, chứ không thoát vòng sanh tử luân hồi.

Giữ được ngũ giới là người hiền. Một người hiền như vậy mà niệm câu A-Di-Đà Phật cầu sanh Tịnh-Độ, thì người hiền này được vãng sanh Cực-Lạc một đời bất thối thành Phật. Chỗ vi diệu chính là đây. Trong 84 ngàn pháp môn của đức Thế-Tôn không có chỗ

nào nói đến quả báo này, mà Pháp môn niệm Phật lại nói đến quả báo này. Một người hiền niệm Phật được vãng sanh về Tây-Phương. Vãng sanh về Tây-Phương thì thoát ly sanh tử luân hồi, một đời chứng đạo. Cho nên Pháp môn niệm Phật là “Môn Dư Đại Đạo”, là một pháp môn ngoài tất cả pháp môn, không có pháp môn nào có thể so sánh được, nên gọi là “Môn Dư Đại Đạo”. Vi diệu!... Tới vi diệu!...

Hồi sáng này mình có nhắc đến vấn đề đốn-ngộ, tiệm-ngộ. Đốn-ngộ là các pháp đốn-tu, cấp kỳ thành đạo. Tiệm-ngộ là những phương pháp tu thiện, tích đức, gọi là tích công lũy đức tu hành để từ từ tiến tới chỗ giác ngộ. Nói cho dễ hiểu hơn là cần có những sự giác ngộ nho nhỏ. Ví dụ, khi nghe lời khai thị tới chỗ đó mình cố gắng ngộ đi. Rồi đọc tới chỗ khác, mình ngộ một chút nữa đi... Cố gắng ngộ từng chút từng chút như vậy. Ngộ từng chút gọi là giựt mình đấy. Hãy tập giựt mình, tự xét lại thử mình có sơ suất gì không để tu sửa, tập làm người hiền lành. Tu hành như vậy thì chúng ta đang tu theo đường gọi là tiệm-ngộ.

Đại sư Ân-Quang chỉ dạy chúng ta ăn hiền ở lành, hãy làm một người tốt trong xã hội. Ngoài ra Ngài không dạy gì gọi là đốn-ngộ cả. Thế nhưng, chỉ làm như vậy thôi rồi niệm Phật cầu vãng sanh mà đưa ta một đời này về Tây-Phương thành đạo. Không ngờ, pháp môn này lại cực viên cực đốn. Viên là viên mãn, đốn là nhanh chóng. Viên mãn trong viên mãn, đốn ngộ trong đốn ngộ lại là pháp niệm A-Di-Đà Phật. Thực sự vi diệu... Vậy mà nhiều người chưa biết!

Ân-Quang đại sư nói, có nhiều người cứ ý mình thông minh trí huệ, thường chê bai pháp niệm Phật, lý luận cao siêu... cứ tưởng

như vậy là hay, nhưng cuối cùng khi nằm xuống thì thân xác cứng đờ. Thọ nạn đấy!... Đây là hiện tượng gọi là “Nhân tử từng nghiệp” đấy, nghĩa là chết đi theo nghiệp thọ nạn. Ngài nói, khôn mà thành ra dại! Khôn một thời nhưng mà ngàn đời vạ kiếp theo nghiệp thọ báo trong sanh sanh tử tử, chịu nạn đớn đau. Còn người ăn ở hiền lành, chất phát, thật thà, nghe lời Phật dạy, niệm câu A-Di-Đà Phật cầu sanh Tịnh-Độ, không ngờ họ được vãng sanh, nhờ A-Di-Đà Phật gia trì, một đời họ bất thối thành đạo.

Hồi sáng này chúng ta tán thán những người cao cơ, họ nói ra những đạo lý vi diệu. Họ là những người thông minh, trí huệ đã khai mở, ví dụ như ngài Vĩnh-Gia gặp Tổ Huệ-Năng nói chuyện một đêm, sáng ra Ngài ngộ đạo liền. Nhưng thực ra, số người đốn- ngộ này quá hiếm, hiếm đến cùng cực, hàng tỷ người may ra mới có một người. Trong khi với pháp môn niệm Phật, một người hiền lành, nghiệp chướng sâu nặng mà niệm Phật, thì một tỷ người đó ít ra cũng có vài ba triệu người vãng sanh. Nếu mà một tỷ người đó cùng làm người tốt, cùng quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, nhiều khi một tỷ người, một tỷ người vãng sanh luôn. Một pháp môn muôn người tu muôn người đắc, chỉ vì con người không tin nên đành chịu đọa lạc.

Trở lại vấn đề “Ngũ Giới”: Sát, Đạo, Dâm, Vọng là bốn thứ tánh tội, người thọ giới phạm cũng tội, người không thọ giới phạm cũng tội luôn.

- Sát là sát sanh, liên quan đến mối thù hằn truyền kiếp, oán thân trái chủ. Xin chư vị cố gắng ăn chay, làm lành, đừng nên sát sanh. Những con vật nhỏ cũng có sự sống của nó. Có nhiều người nói rằng, con vật sanh ra để nuôi cái mạng sống của con người.

Sai làm!... Ý niệm thiếu từ-bi, không bình đẳng!... Họ tạo cho họ nạn oán thân trái chủ chập chùng, đời đời kiếp kiếp theo oán nghiệp này mà trả nợ, thọ nạn trong tam đồ ác đạo khó có ngày thoát thân. Xin chư vị cố gắng phát tâm ăn chay trường, tránh bớt nghiệp sát đi.

- Đạo là trộm cắp, vì tham mà trộm cắp. Nên nhớ trên đời này có vay có trả. Nhất định không ai có thể gian lận của ai một chút xíu nào hết. Xin chư vị đừng nên tham. Hãy bớt tham đi, bỏ tham đi, mau mau rời cái ý niệm tham lam ra. Người càng tham lam trong tương lai càng khổ sở. Phật dạy, tham lam sanh vào đường Ngạ-Quỷ. Không tốt!...

- Dâm là tà-dâm. Đối với tất cả các pháp môn khác, tự lực tu chứng, nếu còn tham chữ Dâm, không kể là chánh-dâm hay tà- dâm gì cả, hễ còn ân ái với nhau, thì rất khó đạt được cảnh giới “Định”. Nhưng đối với pháp môn niệm Phật, A-Di-Đà Phật thề quyết độ chúng phàm dân, nên có danh từ gọi là “Tà-Dâm” và “Chánh-dâm”. Chánh-dâm tức là phối hợp giữa vợ chồng thì không sao, ngoài ra thì phạm vào giới này. Trong kinh Phật nói, “Bất cát ái bất ly Ta Bà”. Người muốn rời khỏi thế giới Ta-bà này thì phải cắt bỏ chữ ái. Còn đối với pháp môn niệm Phật thì Chư Tổ nói cái chuyện vợ chồng không sao, nhưng sau cùng vẫn phải buông chữ luyến ái ra thì mới khỏi bị vướng mắc. Chính nhờ pháp Hộ-Niệm gỡ cho người sắp ra đi những vướng mắc mà được vãng sanh.

- Vọng là vọng ngữ. Thông thường hàng phàm phu chúng ta chữ vọng này gói trong bốn điểm là: nói dối, nói thêu dệt, nói đâm thọc, và nói lời thô ác. Hôm trước chúng ta đưa ra một ví dụ về một lời nói đùa dõn thiếu tế nhị đã vướng vào cái tội vọng ngữ, thật

không tốt. Mong chư vị cố gắng gìn giữ điểm này. Gìn giữ năm giới thì đời sau ta không mất thân người. Nhưng chúng ta gìn giữ trọn vẹn năm giới và quyết lòng niệm câu A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh thì có thể vãng sanh Hạ-Hạ-Phẩm. Hạ-Hạ-Phẩm trên Tây-Phương cũng là một đời thành Phật luôn.

- Tửu là uống rượu. Uống rượu thuộc về “Già Giới”, nghĩa là giới ngăn ngừa. Uống rượu mà say sưa, thì có thể sinh ra phạm những giới khác, còn uống rượu chút chút thì không đến nỗi nào. Trong giới luật có: Khai, Già, Trì, Phạm thì uống rượu thuộc về già- giới. Nghĩa là cách ngăn ngừa để khỏi phạm đến căn bản giới. Như vậy khi có lễ lộc của thế gian, thường người ta dùng chút rượu để khai lễ, đừng uống say, thì không phải là phạm giới. Nhưng tốt nhất chúng ta nên bỏ luôn để tránh điều sơ suất.

Bên cạnh giữ năm giới, **người muốn vãng sanh Cực-Lạc cần phải hết sức kiêng cử dùng loại ngũ-tân hay còn gọi là rau tanh.** Tại vì chúng ta là hàng phàm phu tục tử, ách nạn thọ nghiệp báo nặng lắm. Muốn thoát khỏi ách nạn đó, chúng ta cần phải tỉnh táo, thoả mái, không bị đối đầu với chướng nạn đó trong lúc lâm chung. Chúng ta rất cần chư vị Bồ-Tát gia trì, chư Long-Thiên Hộ- Pháp bảo vệ. Người dùng hành, tỏi... thì cái mùi của loại ngũ-tân này sẽ tẩm vào trong máu huyết, trong hơi thở của họ làm môi trường chung quanh rất xấu, chư Bồ-Tát, chư Thiên-Long Hộ-Pháp sẽ tránh xa. Khi lâm chung mà không được các Ngài bảo vệ thì chư Ác-Thần, oan gia trái chủ sẽ dễ dàng tiếp cận để phá hoại, ngăn trở đường vãng sanh.

Trong kinh Phật có nói điều này. Trước mặt Diệu-Âm hiện có bài viết của Hòa Thượng Trí-Tịnh, tựa đề là **“Ăn ngũ tân chiêu**

cảm loài quý đỏi”. Ngài cẩn thận căn dặn ba điều: Đầu tiên là ăn chay, thứ hai là cấm ăn ngũ-tân, và thứ ba tích cực làm phước thiện. Dùng ba điều này để hỗ trợ việc niệm Phật cầu vãng sanh. Ngài nói hiền hòa giống như Tổ Ấn-Quang, trong đó kiêng cử dùng ngũ-tân được Ngài đưa lên chính yếu.

Như vậy, chúng ta có thể thấy đường vãng sanh về Tây- Phương đơn giản chứ không phải khó. Chính tâm tính hiền lành của người niệm Phật rất dễ được cảm ứng với đại nguyện của A- Di-Đà Phật. Ngài Ấn-Quang nói đức A-Di-Đà Phật phát đại thệ dùng để cứu hàng phàm nhân tội lỗi như chúng ta. Ngài Pháp- Nhiên Thượng-Nhân cũng nói những người phạm phụ tội lỗi như chúng ta chính là đương cơ của 48 đại nguyện của đức Di-Đà. Ngài lập đại nguyện không phải nhằm để cứu những vị đại Bồ-Tát, tại vì các ngài đại Bồ-Tát ở ngoài tam giới rồi, không còn trong sanh tử luân hồi như chúng ta nữa.

Chính vì thế, xin chư vị đừng nên có cái tâm tiêu cực. Đừng nghĩ rằng mình tội lỗi nhiều quá thì không được vãng sanh. Đừng tự mình đoạn mất con đường giải thoát của chính mình. Nếu biết mình tội chướng lớn quá, thì hãy một lòng một dạ nương theo đại nguyện của đức Di-Đà, một lòng một dạ niệm câu A-Di-Đà Phật, niệm với lòng chân thành, chí thành, chí kính quyết cầu vãng sanh. Bên cạnh đó hợp tác với chư vị đồng tu, tạo được một môi trường hỗ trợ tích cực trong lúc mình xả bỏ báo thân, thì cơ hội vãng sanh thêm phần vững chắc. Chư vị nên nhớ, câu nói *“Vạn người tu vạn người đắc”* chính là nhờ biết tu theo cách hiền hòa này, biết kết hợp để trợ duyên cho nhau. Xin đừng sơ ý tự tách rời khỏi đại chúng, tạo cơ hội cho oan gia trái chủ, cho những mối oán thù

truyền kiếp tự do tiếp cận đánh phá, lôi tuột chúng ta vào ba đường ác để trả thù.

Biết được phương pháp Niệm-Phật Hộ-Niệm Vãng-Sanh là có cơ hội vãng sanh thành đạo ngay trong đời này. Có gì quý hơn. Có gì vui hơn!.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỎ

(Tọa Đàm 31)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Tổ Ân-Quang dạy: *“Nếu đã tu trì thì phải tự hiểu là công phu của ta hãy còn nông cạn”*. Công phu mà nông cạn thì nghiệp chướng còn tràn trề, nhất định chúng ta bị nghiệp chướng chi phối, ngày ra đi không dễ gì thoát mái mà về Tây-Phương Cực-Lạc đâu. Chính vì thế mà Tổ Sư Ân-Quang rất chú trọng về phương pháp Hộ-niệm trợ duyên cho người lâm chung vãng sanh. Những tài liệu *“Sức Chung Tu Trì”*, *“Sức Chung Tân Lương”* đều được Tổ Ân-Quang duyệt qua, và khuyến tấn mọi người áp dụng. Đó là những tài liệu nói về hộ-niệm của chư Tổ Sư để lại.

Chúng ta nên nhớ tiêu chuẩn tu trì của Ngài là: *“Từ sáng đến tối, từ tối đến sáng giữ tâm mình trong câu A-Di-Đà Phật không gián đoạn, không khởi những vọng niệm khác, nếu khởi vọng niệm phải tức thời bỏ ngay”*. Còn chúng ta đây thì vẫn chưa niệm Phật từ sáng đến tối, từ tối đến sáng được, vọng niệm còn quá nhiều... Vậy thì công phu của chúng ta còn quá tệ!... Có người 1-2 tuần lễ mới gặp nhau được một ngày để niệm Phật đã vội cho là đủ. Thừa chư vị, đây chẳng qua là bước tập sự, chưa thấm vào đâu so với nghiệp chướng của mình. Mong chư vị cố gắng lên, tinh tấn tu hành hơn nữa, tự mình phải tinh tấn lên. Nói theo Ngài Ân-Quang là sợ khi chết nghiệp chướng sẽ lôi mình vào trong ba đường ác đày. Ngài nói:

- *Sợ chết bị đọa vào tam ác đạo mà lo ngày đêm niệm Phật, đừng nên lơ là.*
- *Sợ phải xuống địa ngục chịu hành hạ từ kiếp này qua kiếp khác, khổ đau vô tận mà lo niệm Phật để cứu huệ mạng của mình.*
- *Sợ rơi vào hàng súc sanh cày bừa cho thiên hạ, rồi sau cùng họ phanh thây xẻ thịt mình ra để ăn mà lo niệm Phật.*
- *Sợ rơi vào trong hàng ngạ quỷ, lang thang từ gốc cây này qua gốc cây nọ, không nhà cửa, đói khát vô cùng mà lo niệm Phật.*

Nếu chư vị xem những tập: “*Ấn-Quang Pháp Sư Văn Sao*”, hoặc là “*Ấn-Quang Gia Ngôn Lục*” thì sẽ thấy rõ lắm. Chúng ta hãy quyết tâm niệm Phật vì để cứu huệ-mạng của mình, chứ đừng niệm Phật vì một sự cảm tình nào khác. Xã hội bây giờ thường có nhiều chuyện kể ra nghe cũng lạ lắm. Ví dụ, cảnh chùa chiền thay vì cần thanh tịnh để tu niệm, thì lại dễ biến thành nơi chốn để cho khách du lịch tham quan, vui chơi. Thành ra người tới chùa, tới tự viện, tới Niệm Phật Đường để tham quan, giải trí thì nhiều, còn người tới để tu tập thì rất ít... Nếu chúng ta cũng có ý niệm tới chùa cho vui, thì chúng ta cũng không phải là người thực tâm tu hành vậy.

Tới chùa tu tập để quyết lòng vượt sanh tử luân hồi thì tốt, chứ còn tới chùa mà để tìm vui, thì khi gặp Tổ Ấn-Quang Ngài sẽ quát bảo nên quay về nhà. Chúng ta tới Niệm Phật Đường này cũng vậy, nếu quyết lòng niệm Phật để vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, thì một lần về đây niệm Phật chư vị tạo ra rất nhiều công đức, xóa đi không biết bao nhiêu nghiệp chướng của mình. Điều quan trọng nhất là nhờ lòng thành mà được cảm ứng đến đại nguyện của đức A-Di-Đà, được quang minh của chư Bồ-Tát gia trì, được chư Long-

Thiên Hộ-Pháp bảo vệ để khi lâm chung mình được phước phần vãng sanh. Cho nên mong chư vị phải chú ý, mục đích của mình niệm Phật là để được vãng sanh thành đạo, chứ đừng vì một lý do gì khác.

Trong mấy ngày trước có một vị đã bị ung thư tới thời kỳ chót đến Niệm Phật Đường niệm Phật cầu cho hết bệnh. Thật lâu mới thấy tới Niệm Phật Đường một lần để cầu nguyện, rồi lặng lẽ ra về. Vị này chưa hiểu gì về đạo vãng sanh, đã biết chắc chắn phải chết mà còn sợ chết, gia đình thì không tin tưởng Phật pháp, không ai chịu hỗ trợ việc hộ niệm vãng sanh. Thật sự chúng ta cảm thấy thương hại vô cùng mà không biết làm sao giúp đỡ!...

Ấn Tổ nói, nếu khi bệnh xuống, mà chư vị phát tâm niệm Phật cầu xin cho hết bệnh thì nhất định sẽ mất phần vãng sanh. Xin hãy lắng nghe cho thật kỹ lời dạy của Tổ. Ngài nói chư vị thực sự muốn đi về Tây-Phương, nếu có gặp một căn bệnh ngặt nghèo thì không buồn, không sợ, nhờ vậy mà tinh thần sẽ vững vàng, nhiều khi vui mừng nữa là khác. Tại sao vậy? Tại vì ta sắp được về Tây-Phương gặp A-Di-Đà Phật rồi, sớm được giải thoát khỏi cái hầm phân như bản rồi, sớm xa lìa cõi Ta-Bà khổ ải này rồi. Ngài nói: *“Ví như ngày hôm nay ta chết đi thì ta về miền Cực-Lạc liền, có lý do gì mà phải hẹn đến ngày mai. Dẫu cho sống thêm 120 tuổi cũng đâu có gì phải mừng đối với người muốn vãng sanh thành đạo”*. Nếu chư vị có được tâm niệm này thì rất dễ tương ứng với đại nguyện của A-Di-Đà Phật.

Ở Việt-Nam có rất nhiều người vãng sanh. Những người nghèo khó hàng ngày đi bán bánh ú ngoài đường để kiếm tiền sống tạm từng bữa, vậy mà rất dễ vãng sanh. Một ông ăn xin lê lét ngoài

đường, cuộc sống quá khổ, khi bị bệnh, đồng tu thấy thương tình tới hộ-niệm cho ông. Ông nói:

- *Chư vị ơi!... Làm sao giúp cho tôi chết sớm đi, cuộc đời tôi khổ quá rồi!.. Tôi không muốn sống nữa.*

Khi ông tha thiết muốn được chết sớm, thì người hộ niệm nói:

- *Không chết!... Không chết!...*

- *Nếu không chết thì tôi còn tiếp tục chịu khổ nữa sao!...*

- *Không khổ!... Không khổ!... Ông không chết, nhưng ông vẫn sanh về miền Cực-Lạc. Bao nhiêu năm tháng qua ở đây ông chịu khổ nhiều quá rồi. Như vậy, coi như ông đã trả gần hết nghiệp rồi đó. Vì đời trước ông làm nhiều điều tệ hại, đời này ông phải chịu nạn. Ông chịu nạn càng nặng thì nghiệp chướng của ông càng nhẹ đi. Bây giờ ông đã chán cuộc sống khổ sở này rồi, thì hãy lấy tất cả lòng chân thành niệm Phật, tha thiết cầu nguyện đi về Tây-Phương với Phật để hưởng đời an vui cực-lạc nhé. Hãy chấp tay lại niệm: “Nam Mô A-Di-Đà Phật, xin Phật cho con về Tây-Phương ngay ngày hôm nay” đi nhé. Thành khẩn mà nguyện.*

Người ta dạy cho ông ta như vậy, rồi ông ta làm theo:

- *Nam Mô A-Di-Đà Phật, xin Phật cho con được về Tây-Phương Cực-Lạc liền đi Phật ơi!...*

Chỉ như vậy thôi, mà ông ra đi để lại thoai tướng bất khả tư nghi, bất khả tư nghi.

Còn chúng ta ở đây, có lẽ sợ quá, chưa thấy khổ nên chưa thấy chán cõi Ta-bà. Xin thưa thực, có người tu học theo Phật Giáo

mà không dám nguyện vãng sanh, nhiều khi nguyện láo. Hoặc vì không tin lời Phật dạy, hoặc vì thâm tâm còn sợ chết!... Rõ ràng, “*Đắc thất nan truy họa phước*”, được mất chưa biết đâu là phước hay họa. Người được sống ở nước ngoài đang hưởng phước mà cuối cùng lại dễ bị họa. Những người khổ sở hình như đang bị họa, nhưng nếu gặp được cơ duyên họ dễ lấy cái họa đó mà chuyển thành phước. Rõ ràng “*Họa-Phước vô môn, duy nhân tự triệu*”. Họa-Phước không có tự tánh, chỉ do tự con người chiêu cảm lấy... Trong kinh Phật nói: “*Nhược năng chuyển cảnh tức đồng Như-Lai*”. Hay quá chứ ư!... Người ta thực sự đối diện với cái khổ nên thực sự chán cảnh khổ, dễ chuyển cảnh giới khổ cực này để đi về Tây-Phương thành đạo, hưởng đời đời an vui cực lạc. Còn những người ở nước ngoài không thực sự đối diện với cảnh khổ, họ lấy cảnh vui giả tạm làm vui thực mà chờ đợi cảnh giới đau khổ nào nề trong tương lai!...

Chúng sanh sao mà lười biếng việc giác ngộ quá!... Những năm tháng vừa qua mới sống trong những nơi nghèo khổ, chiến tranh triền miên, bom rơi đạn lạc, nhà tan cửa nát... khổ muốn chết luôn! Vậy mà vừa mới đó đã liền quên hết. Những cảnh khổ hiện ra ngay trong đời này mà đã quên rồi, thì hãy nghĩ thử, trong nhiều đời nhiều kiếp khác mình bị nạn trong ba đường ác làm sao còn nhớ. Lúc còn đang bị đọa lạc, sự khổ đau nói sao nên lời! Sanh tử luân hồi khổ đau bất tận!... Nhưng qua một cuộc cách ám thì quên hết trơn rồi, chúng sanh lại tiếp tục mê mờ lặn xả vào việc tạo nghiệp để chuẩn bị nhận quả báo khổ đau mới trong tương lai. Nếu biết ngộ ra sự thực này, thì chúng ta mới biết sợ, sợ đến rợn tóc gáy

luôn. Ân Tổ nói, lo sợ rằng khi ta chết đi bị đọa vào tam ác đạo mà phải lo niệm Phật. Thật thấm thía quá!...

Trở lại vấn đề hộ niệm, nếu ai quen biết với người bệnh sắp chết mà tới Đạo Tràng cầu xin hết bệnh đó, hãy tới giới thiệu cho người ta pháp vãng sanh đi, hãy khuyên người ta niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ đi. Chư vị có thể khuyên họ cùng với gia đình tới đây để Diệu-Âm khuyên hộ cho. Mình thành tâm khuyên người ta vài lời. Nếu họ tin được thì phước đức cho họ. Còn người ta không tin thì tất cả đều phải tùy duyên, chứ không biết cách nào khác hơn. Chư Phật không độ kẻ vô duyên. Người không tin chư Phật độ không được, thì chúng ta làm cách nào khác hơn...

- Chị ơi!... Hãy tới đây niệm Phật và tha thiết cầu xin vãng sanh đi. “Nam Mô A-Di-Đà Phật. Xin Phật cho con về Tây-Phương Cực-Lạc”... Con biết với căn bệnh này, con chỉ còn sống một tháng nữa là nhiều lắm rồi. Xin Phật thương con cho con sớm về miền Cực-Lạc.

Nếu người đó phát tâm tin tưởng làm đúng theo, họ sẽ vãng sanh trước mặt chư vị cho chư vị coi. Còn nếu đã đến giai đoạn chờ từng ngày để chết, bệnh viện đã chịu thua rồi, mà cứ khẩn nguyện sống thêm được ngày nào hay ngày đó, chạy chữa theo kiểu còn nước còn tát, tâm hồn sợ chết... thì dù cho chúng ta có ngồi bên cạnh niệm Phật cũng không giúp được gì!...

Nói đến đây, Diệu-Âm chợt nghĩ tới những người hộ niệm, có người sau khi trợ duyên được mấy mươi người ra đi được tốt lành, thì họ tự tin mà nói rằng: *“Tôi có khả năng cứu người vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc”*. Thật là một lời nói sơ suất!... Xin những

người này hãy thành tâm sám hối liền đi. Lời này không đúng đâu, lại mang nặng tính thượng mạn rồi!...

- *Nếu người bệnh mà quyết lòng cầu xin hết bệnh, dù chư vị có giỏi cho mấy đi nữa, thì người bệnh cũng mất phần vãng sanh.*

- *Nếu người bệnh lúc ra đi còn nhớ gia tài, dù chư vị có giỏi cho mấy đi nữa thì người bệnh cũng phải đọa lạc, không thể vãng sanh đâu.*

- *Nếu người bệnh trước mặt mình thì niệm Phật nguyện vãng sanh. Khi vắng mình rồi, họ nói: “Trời ơi!... Con kiến mà còn muốn sống, thì tại sao lại bắt tôi phải vãng sanh”... Người còn sợ chết, thì dẫu cho người hộ-niệm có giỏi cho mấy cũng đành chịu thua. Nhiều khi, xin thưa thiệt, A-Di-Đà Phật có đứng bên cạnh đó cũng không cách nào cứu người đó thoát vòng sanh tử luân hồi được.*

Cho nên, xin chư vị phải hiểu rằng, được vãng sanh hay không là chính ở tại người bệnh. Tập sách “*Sức chung Tu Tri*” có đâu khoảng 5-6 trang giấy, mà Diệu-Âm đã khai triển hơn mười năm nay rồi. Có những cuộc tọa-đàm được Ban-Ấn-Tổng in ra thành một chồng sách như thế này. Có thể nói trên dưới 200 cuộc tọa đàm rồi, Diệu-Âm nói toàn là liên quan đến pháp hộ-niệm không thôi, thế mà vấn đề hộ-niệm vẫn còn nhiều sơ suất. Mong cho người nào có duyên nghe được thì quyết lòng tìm đường vãng sanh, người hộ-niệm thì đi trợ duyên cho đúng pháp.

Bộ thư sách “*Khuyên người niệm Phật*” dày mấy ngàn trang nói toàn về “*Niệm-Phật Hộ-Niệm Vãng sanh*”, nhưng chưa đủ gì đâu. Xin chư vị cố gắng nghiên cứu thêm nữa. Có thể hãy bắt đầu xem từ tập sách tọa đàm: “*Hộ Niệm Là Một Pháp Tu*”. Trong cuộc tọa-

đàm này Diệu-Âm nhấn rất mạnh rằng, một người muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì tự mình phải thực hiện cho đầy đủ ba điều kiện sau đây, nhất định phải đầy đủ:

- *Một là lòng tin không được lung lay, lòng tin không được chao đảo, lòng tin không được yếu ớt.*

Muốn biết lòng tin này có đủ vững chưa, thì lắng nghe ngài Thiện-Đạo đại sư nói: *Dẫu cho chư Phật trên mười phương phóng đại quang minh bao trùm pháp giới, tới đây bảo ta bỏ câu A-Di-Đà Phật đi, để các Ngài dạy cho một pháp khác vi diệu hơn, ta cũng không bỏ...* Thì tín lực đó mới gọi là mạnh. Đây là đại ý lời của Thiện Đạo Tổ Sư nói.

- *Hai là cầu nguyện vãng sanh phải tha thiết.*

Ngài Ấn-Quang nói: Dẫu cho có người đem cả kho lẫm, tiền tài, của báu trên cả địa cầu này tới đổi việc vãng sanh, ta cũng không nhận. Ta vẫn quyết lòng đi về Tây-Phương, thì đó mới là tha thiết. Chứ còn một người gọi là niệm Phật cầu vãng sanh mà còn nghĩ nhớ đến đứa con không nở rời, nhà cửa đẹp không nở xa, xe hơi mới mua không đành lòng bỏ, v.v... Trời ơi!... Còn lưu luyến những duyên vô thường của thế gian này thì làm sao gọi là tha thiết vãng sanh? Tiêu rồi! Tiêu rồi!...

Ấn Tổ nói, người niệm Phật mà không tha thiết vãng sanh về Tây-Phương, lại có ý niệm muốn hưởng phước báu ở đời sau, thì không khác gì như người đem viên ngọc Như-Ý đáng giá liên thành đổi lấy tán kẹo của đứa con nít. Đây là lời nói của Ngài Ấn-Quang đây!

- *Ba là chuyên lòng niệm Phật.*

Học theo Ngài thì mình phải y giáo phụng hành. Niệm Phật theo Ngài thì đây là lời Ngài dạy: “*Từ sáng đến chiều, từ chiều đến sáng giữ tâm mình trong câu A-Di-Đà Phật, không được gián đoạn*”. Cần bớt nói chuyện đi để lo niệm Phật. Ví dụ, trong lúc đang tọa đàm như vậy Diệu-Âm không niệm Phật được. Thành ra Diệu-Âm thèm không nói. Diệu-Âm thèm không đi đâu, chỉ muốn ở nhà niệm Phật. Đây là tình thật. Diệu-Âm không dám sử dụng điện thoại thường, không muốn liên lạc với ai, chính vì tự mình kiểm lại còn quá ít thời gian niệm Phật. Diệu-Âm không muốn ngồi bên máy Computer ngày ngày nhuận văn này nhuận văn nọ. Máy năm gần đây, mỗi lần Diệu-Âm nói ra thì có đồng tu ghi lại, viết ra... Còn 2-3 cuộc tọa-đàm đang chứa đầy trong Computer chờ xem lại. Đây chẳng qua là chút duyên nợ với nhau, nên Diệu-Âm đành phải làm như vậy. Nhưng chúng sanh có chịu nghe hay không? Có chịu đọc hay không? Pháp môn hộ-niệm vì diệu cứu người vãng sanh trước mắt, mà từng người từng người chết đi phải bị đọa xuống tam ác đạo vẫn còn nhiều quá. Làm sao cứu được đây? Hãy phát nguyện tâm cầu vãng sanh mạnh mẽ lên chư vị ơi!...

Phật dạy phàm có sanh thì có tử. Người không chịu niệm Phật cầu vãng sanh thì người ta tử sao tử tùy theo duyên phần của họ, còn mình biết niệm Phật thì hãy quyết lòng cầu vãng sanh về Tây-Phương thành đạo để cứu chúng phàm dân mê muội kia. Nếu chư vị phát nguyện như vậy, thì rõ ràng những lời nói này có giá trị vô cùng. Còn chư vị nghĩ rằng, bao nhiêu người đều phải chết, thì mình cũng phải chịu chết để bình đẳng như mọi người... Thì ôi thôi!... Thua rồi!... Chịu thua rồi!...

Thấy được đường thoát nạn, mong chư vị phát tâm dũng mãnh, quyết lòng vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc để thành Phật, chớ vì cảm tình mà phát tâm theo đoàn người đông đảo để đi vào tam ác đạo... Oan uổng lắm!... Tội nghiệp lắm chư vị ơi!...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỖ

(Tọa Đàm 32)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Ngài Ân-Quang dạy: *“Nếu đã tu trì phải tự hiểu là công phu của ta hãy còn nông cạn, chẳng nên tự kiêu căng, khoa trương”*. Trong thời mạt-pháp này, chúng sanh hầu hết thuộc hàng căn cơ thấp kém, tội chướng sâu nặng. Chư Tổ, chư Phật nói rằng, thời này tìm ra một người trung căn đã khó rồi, đừng nói chi tới hàng thượng căn. Trung hạ căn mà không chịu giữ thân phận khiêm tốn, rất dễ đi tới chỗ gọi là vọng tưởng. Vọng là không chân; Tưởng là ý nghĩ là tư tưởng. Vọng-tưởng là tư tưởng không chân thật, tư tưởng sai lầm!... Điều này có thể dễ thấy ở những người vừa có được một chút ít công phu tu tập gì đó, liền khởi lên cái tâm không được khiêm tốn!...

Tiêu chuẩn của ngài Ân-Quang đại sư khuyên là hãy cố gắng niệm mỗi ngày 50 ngàn câu Phật hiệu. Ngài nói như vậy có hàm nghĩa là nghiệp chướng của chúng sanh trong thời này nặng lắm, mỗi người phải cố gắng trì giữ câu A-Di-Đà Phật mà niệm, thành tâm niệm, thì nghiệp chướng sẽ theo dòng công phu đó mà tiêu giảm đi, có vậy may ra khi ta nằm xuống mới có thể niệm được câu Phật hiệu. Nhưng xin hỏi chư vị ở đây có ai thực hiện được chuyện này chưa? Chính Diệu-Âm này cũng muốn làm lắm mà làm chưa nổi. Như vậy, công phu tu tập của chúng ta, dù có quyết tâm tới đâu đi nữa, vẫn còn nông cạn lắm. Công phu nông cạn thì rõ ràng

đường vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc của chúng ta chưa phải là đơn giản đâu.

Ngài nói tiếp: “*Ngoài việc niệm Phật đừng có dấy khởi một niệm nào khác*”... Nhưng chúng ta có thể tự hiểu lấy là thực tế tạp niệm, vọng niệm... luôn luôn xảy ra sát bên cạnh, nhiều khi đang niệm Phật trong Niệm Phật Đường mà vọng tưởng vẫn nổi lên như thường, ý nghĩ này ý nghĩ nọ vẫn thường xuyên hiện ra. Rõ rệt công phu chúng ta thực sự là nông cạn!...

Do đó, khi nghe lời Ấn Tổ nhắc nhở, chúng ta cần nên giựt mình và hiểu cho thấu rằng đây là sự thực của chính mình. Sự thực này chính là: Căn tánh thấp kém, nghiệp chướng sâu nặng, công phu nông cạn, như vậy đường vãng sanh vẫn còn bấp bênh!... Rõ ràng lời khai thị của Ngài chẳng khác gì dạy thẳng cho chúng ta trong thời mạt-pháp này phải kết hợp chặt chẽ với bạn đồng tu, phải hòa hợp với nhau, để đến khi lâm chung có những người bạn đạo đến bên cạnh nhắc nhở khuyến tấn, an ủi, vỗ về, gỡ rối cho mình trong lúc xả bỏ báo thân. Được như vậy mình mới có thể niệm được câu Phật hiệu để vãng-sanh.

Pháp hộ-niệm rất là quan trọng, rất là quan trọng!.

Diệu-Âm luôn luôn đề cao pháp hộ-niệm của Tịnh-Tông. Một người công phu niệm Phật dù có tốt đi nữa, vẫn cần phải nghiên cứu về hộ-niệm. Biết hộ-niệm mới biết những chướng ngại gì có thể xảy ra khi mình lâm chung. Đi hộ-niệm cho người khác là để biết hộ-niệm cho chính mình. Trong cuộc tọa-đàm “*Hộ-Niệm Là Một Pháp Tu*”, Diệu-Âm nhấn rất mạnh, nhắc rất nhiều về ba điểm: Tín-Nguyện-Hạnh để vãng-sanh. Nếu niềm tin của chúng ta yếu

quá, bây giờ đây thì không thấy đâu, nhưng bắt đầu trước những giờ phút lâm chung, mình sẽ thấy những hiện tượng quái nhiều xảy ra làm cho tâm ta hỗn loạn, không còn giữ chánh niệm được nữa. Diệu-Âm biết được chút ít kinh nghiệm rồi, nên thành tâm nhắc nhở người niệm Phật phải giữ niềm tin cho vững. Phải vững tin vào đại thế của Đức A-Di-Đà. Phải bám thật chặt câu Phật hiệu, giống như một người đang bị cuốn trôi giữa dòng nước lũ mà vớ được chiếc phao. Cơn bão “Hải-Yến” vừa qua ở Phi-Luật-Tân, sóng nước cuộn cuộn tàn phá cả một vùng rộng lớn, đoạt mất gần 10 ngàn mạng sống con người. Thật là hãi hùng!... Một người đang trôi trong dòng cuộn lũ đó nếu may mắn vớ được chiếc phao thì phải bám cho chặt, nếu sơ ý rời cái phao ra thì tiêu đời liền lập tức.

Chính câu A-Di-Đà Phật là cái phao cho những người đang sắp chết chìm trong dòng nghiệp lực. Người có niềm tin vững vàng thì tự nhiên bám chặt câu Phật hiệu. Người có niềm tin vững vàng thì tự nhiên chuyên tinh niệm câu A-Di-Đà Phật mà vãng-sanh thoát vòng sanh tử. Người có niềm tin yếu đuối thì tâm hồn phân vân, chao đảo, suy nghĩ mông lung. Người có niềm tin yếu đuối thường thể hiện qua các cách công phu gọi là “Giáp-Tạp”, không có đường hướng nhất định. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật gọi sự tu tập này là “Bất-Định-Tụ”, rất khó được thành tựu!...

Xin thưa với chư vị, thời này mạt-pháp rồi, cơ hội thoát vòng sanh tử khó lắm, dễ gì tìm ra được một người tu hành giải thoát thành đạo. Chết bị đọa lạc trở thành là chuyện tự nhiên của người thế gian. Do đó, khi nghe đến pháp niệm Phật được vãng-sanh Tịnh-Độ thì ít có người tin tưởng. Không những không tin tưởng, mà có người còn đưa ra nhiều lý luận để bài bác nữa là khác. Nếu

chư vị không vững tin vào lời Phật dạy, để tâm hồn chao đảo, phân vân thì rất dễ bị thoái chuyển.

Chính vì vậy mà tại các Đạo-Tràng thanh tịnh tu hành, thường có những bảng hiệu khuyên đồng tu hãy bịt lỗ tai lại, hãy đóng cái miệng đi, hãy che con mắt cho kín... Đừng nghe, đừng nói, đừng nhìn đến vấn đề thị phi, để thanh tịnh Thân-Khẩu-Ý mà nhiếp vào câu Phật hiệu. Dù có tu tập được như vậy, nhưng đã đủ chưa? Chưa đủ đâu. Luôn luôn phải thấy rằng công phu của mình còn nông cạn. Phải kết hợp với sự hộ-niệm một cách chặt chẽ mới có hy vọng vãng-sanh. Người hộ-niệm biết củng cố Tín-Nguyện-Hạnh rồi, nhưng cũng chưa đủ. Phải biết hướng dẫn và củng cố Tín- Nguyện-Hạnh cho người bệnh nữa thì mới có khả năng giúp cho một người vãng-sanh. Phổ biến pháp hộ-niệm thật sự là điều quan trọng, vô cùng quan trọng.

Trong cuộc tọa đàm nói về “*Hướng Dẫn Khai Thị*”, Diệu-Âm cũng trình bày liên tục 48 đêm, xin chư vị cố gắng nghe qua. Hy vọng cuộc tọa-đàm này sẽ góp ý cho chư vị vài cách hướng dẫn căn bản cho người bệnh, để chư vị tùy cơ ứng biến.

Hôm trước có người bạn email gửi tới một đoạn video của một cuộc hộ-niệm. Nhìn chung thì người hộ-niệm có tâm thành cứu người, nhưng cách thực hiện hộ-niệm có phần sơ suất. Trong đoạn video đó, người bệnh đang nằm trên chiếc nệm, còn rất tỉnh táo, được đặt trước một chánh điện rộng lớn trang nghiêm. Hàng trăm vị đồng tu mặc áo tràng nghiêm chỉnh đang ngồi bên dưới. Một người trưởng lão đứng thuyết trình về pháp vãng-sanh, và giảng giải cho người bệnh hết đạo lý này tới đạo lý khác... Trong

pháp hộ-niệm, chư Tổ dạy rằng, không được dùng cách khai thị này.

Hộ-niệm đơn giản, thực tế, trực tiếp gỡ những gút mắc khó khăn cho người bệnh, khuyên họ buông xả, nhiếp tâm niệm Phật cầu xin vãng-sanh, chứ không có gì cao siêu lắm đâu, xin chư vị đừng nên đi xa quá mà tạo thêm sự rắc rối... Xin nhấn mạnh lại, khai thị hướng dẫn trong pháp hộ-niệm không phải là giảng kinh thuyết đạo, không phải thuyết giảng về Cửu-Phẩm Liên Hoa, Bát- Chánh-Đạo, Thất Bồ-Đề-Phần, v.v... Không phải nói những đạo lý đó, mà chính là làm sao giúp cho người bệnh hóa giải những điều vướng mắc, khó khăn của chính họ.

Mỗi người có một vướng mắc riêng. Một người đang chờn vờn, phân đo, do dự... có thể đang vướng mắc tình cảm, gia tài, con cái... Ta cần khuyên họ buông xả ra. Một người tâm trí thường bất an, khủng hoảng... Có thể họ đang bị oan gia trái chủ báo hại, hãy an ủi tinh thần và điều giải giúp họ. Một người muốn cầu xin hết bệnh, đây là dạng sợ chết... Phải khéo léo nói cho họ biết cái thân tàn tạ này đã hết hạn thì nó phải tan rã, chứ chính ta không chết. Hãy khuyến tấn họ tha thiết cầu nguyện vãng-sanh để hưởng an vui cực lạc. Hãy ủng hộ tinh thần họ... Đó là khai thị.

Tổ Thiện-Đạo nói, một người còn sợ chết thì thôi chịu thua, không cách nào có thể vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc được. Ấn Tổ nói khá rõ hai chữ “Hân” và “Yểm”. Hân là hân hoan, thích thú, vui mừng khi biết mình được sớm về Tây-Phương Cực-Lạc. Yểm là chán chê. Chán chê cái cõi đời này, chán chê cái thân này... Ngài nói sống ở thế giới này giống như đang rớt dưới hầm phân. Một người đang ở dưới hầm phân mà còn muốn hụp lặn

dưới đó nữa sao? Hãy cầu được thoát ra sớm phút nào hay phút đó.

Cho nên khi một người đã bệnh xuống, dù niệm Phật như thế nào mà phân vân do dự, sợ chết thì nhất định bị trở ngại. Có những người lo xa hơn, đó là sợ bệnh. Thành ra chưa có bệnh mà cứ lo bị bệnh, lo ngừa bệnh, lo trị bệnh... Vì sợ bệnh quá đáng, thành ra mang một thân bệnh hoạn!.. Những người mà sợ bệnh, khi bệnh xuống rồi, thường thường cầu nguyện cho hết bệnh. Một khi đã nguyện hết bệnh, tức là tham chấp cái thân này. Còn tham chấp cái thân thì nhất định bị vướng vào cái thân này, không thể nào siêu thoát được. Người hộ-niệm cần biết nói vài lời tâm lý để gỡ giùm họ chướng nạn này, khuyên người bệnh đừng sợ chết. Cái thân này đã có hạn kỳ, cứ mặc nhiên để nó ra đi, còn mình lo niệm Phật cầu vãng-sanh giải thoát.

Hôm trước chúng ta có nói về: *“Nhân sinh thù nghiệp”*. Con người sinh ra để trả nghiệp. Thân báo đời này trả nghiệp 40 năm thì 40 năm mình chết, trả nghiệp 41 năm rưỡi thì 41 năm rưỡi mình chết, không có trì kéo lại được. Thực ra, tiếng “Chết” là chỉ cho cái túi thịt này chết, chứ chính mình không chết. Ngộ ra điều này thì không còn sợ chết nữa. Như vậy đối với người sợ chết thì người hộ-niệm cần phải nói thẳng vào điểm này để cứu họ, chứ đừng nên đem nào là Bát-Chánh-Đạo, Lục-Tức-Phật, Thập-Nhị Nhân- Duyên... ra giảng cho người bệnh.

Mong cho những lời nói này tới được tai những người hộ-niệm ở miền sâu miền xa, những nơi thiếu thốn tài liệu để nghiên cứu. Ngay chúng ta ở đây, cũng nên nghiên cứu thêm về hộ-niệm, đừng nên ỷ lại mà nhiều khi sai lầm, rồi chính sự sai lầm này sẽ trả

ngược lại cho chính mình, mà rước lấy quả báo bị trở ngại cho việc vãng-sanh khi mình nằm xuống.

Ấn Tổ dạy, đã tu trì vẫn phải tự hiểu là công phu của mình còn yếu. Còn non yếu thì còn sơ suất. Người hộ-niệm dù có ít nhiều kinh nghiệm vẫn nên cẩn thận, lắng nghe lời phê bình để tự kiểm điểm lại hầu giảm thiểu những điều sơ suất. Đã là phàm phu thì ai cũng có thể sơ suất, nhưng biết sơ ý thì liền sửa sai. Ấn Tổ dạy: *“Thường có lòng hổ thẹn và tâm sám hối”*. Công đức chính là đây. Vô cùng quý hóa.

Phải nghiên cứu chánh pháp mới có cơ hội sửa sai. Xin chư vị trang bị cho mình kiến thức hộ-niệm một cách cụ thể, quyết xây dựng con đường vãng-sanh của mình vững chắc, tránh điều trở ngại.

Nam mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỔ

(Tọa Đàm 33)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Chúng ta trong đời này, gặp được pháp môn niệm Phật, ngày đêm niệm A-Di-Đà Phật để cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc, thật là một điều may mắn vô cùng, trong vô lượng kiếp qua chưa chắc gì đã có những cơ hội thù thắng như hôm nay, tại vì đây chính là pháp môn đưa chúng ta một đời thành đạo đấy.

Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, đức Thế-Tôn có nói: *“Hoành triệt ư ngũ thú, ác đạo tự bết tắt, vô cực chi thắng đạo, dị vãng nhi vô nhân”*. Câu này đạo lý cao lắm. Chúng ta đang bàn về lời khai thị của Ẩn Tổ, nếu lời khai thị mộc mạc của Ngài mà hàm chứa được ý nghĩa của lời Phật dạy này, thì quả thật đúng là một lời khai thị vi diệu, đưa một người một đời này thành đạo.

“Hoành triệt ư ngũ thú”. Hoành là hàng ngang; Tung là hàng dọc. Người đời có câu tung hoành ngang dọc là ý nghĩa hành động khắp nơi. Tung là đi theo hàng dọc. Hoành là đi theo hàng ngang. *“Hoành triệt ư ngũ thú”*, là đi ngang qua ngũ-thú. “Ngũ Thú” là gì? Trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật chỉ đưa ra có năm đường gọi là ngũ-thú, chứ không phải lục-thú. Ngũ-thú là: Thiên, Nhơn, Súc Sanh, Ngạ-Quỷ và Địa-Ngục. Trong Kinh Vô Lượng Thọ Phật không nói đến cảnh giới A-tu-la, vì cảnh giới A-Tu-La nằm rải rác khắp nơi, chứ không phải là một đạo riêng biệt. Ngược lại, trong kinh Phật-Đảnh Thủ-Lăng-Nghiêm thì Phật nói tới bảy đạo, gọi là

“Thất-Đạo”. Thất-đạo gồm có: Thiên, Tiên, A-Tu-La, Nhân, Súc-Sanh, Ngạ-Quỷ, Địa-Ngục. Lục-đạo thêm một đạo Tiên nữa thành ra Thất-đạo. Sở dĩ Phật đưa ra bảy cảnh giới để xác định rõ ràng giữa Phật-Đạo và Quỷ-Thần-Đạo.

Như vậy danh từ Ngũ-Đạo, Lục-Đạo và Thất-Đạo có ý nghĩa giống nhau, đều là cảnh sanh tử luân hồi. Nếu chúng ta nghe nói đến Tam-Giới cũng có ý nghĩa tương tự. Ba cõi là Dục-Giới, Sắc-Giới và Vô-Sắc-Giới, tất cả đều hàm chỉ cho cảnh sanh tử luân hồi. Giải thích đơn giản là như vậy.

- *“Hoành triệt ư ngũ thú”*. Người thực hành pháp môn niệm Phật là vượt ngang qua sanh tử luân hồi, chứ không phải chứng đắc theo chiều dọc.

- *“Ác đạo tỵ bệ tất”*. Tất cả nghiệp chướng tỵ bệ tất. Tất cả nghiệp luân hồi không còn dính mắc tới người niệm Phật nữa, dù trong vô lượng kiếp qua, chúng ta ở trong ác đạo tạo ra nghiệp chướng, bây giờ đây niệm một câu A-Di-Đà Phật vượt thẳng về Tây-Phương thành đạo. Đây là lời của Thế Tôn khen tặng, tán thán công đức của pháp môn niệm Phật mà chúng ta đang tu hành đây.

- *“Vô cực chi thắng đạo”*. Vô cực là vô cùng vô cực, không thể nói được. Chi thắng đạo, thắng là thù-thắng. Đây là một pháp môn thù thắng vô cùng vô cực, không có gì so sánh được. Chúng ta thường nói, mình là hàng phàm phu tục tử, hãy lo giữ phạm phàm phu tục tử, tu trì pháp môn Nhị-Lực, nương theo đại nguyện Di-Đà để Ngài thương tình cứu độ. Nhưng mà hôm nay, ta nghe chính trong kinh, từ kim khẩu của Thế-Tôn nói: Người niệm câu A-Di-Đà Phật đi về Tây-Phương là thực hiện *“Vô cực chi thắng đạo”*. Nghĩa

là đang tu trì một pháp môn vi diệu, thù thắng vô cùng vô cực, không có pháp môn nào có thể so sánh được. Thật phi thường!... Không ngờ được.

- *“Dị vãng nhi vô nhân”*. Dị vãng là rất dễ được vãng-sanh. Nhi vô nhân: Nhưng chúng sanh không chịu đi. Con người tin tưởng vào pháp niệm Phật ít lắm. Vì không tin tưởng nên không được vãng-sanh. Phật nói, Đây là pháp môn rất dễ tu, nhưng lại quá khó tin. Vì quá khó tin nên khó có người tin theo. Không tin nên không chịu niệm Phật. Niệm Phật quá dễ mà không chịu niệm, thành ra rất dễ vãng-sanh mà đi vãng-sanh không được.

Trong những lời thư Ấn Tổ viết cho Phật tử, đồng tu, Ngài thường nói, có nhiều người vì ý mình thông minh tài giỏi, muốn tự phá cho hết nghiệp chướng để chứng quả, gọi là *“đoạn hoặc chứng chơn”*, mà tỏ ra khinh thường pháp môn niệm Phật. Không ngờ đến khi sắp chết tay chân thì dẫy dựa, miệng thì kêu cha réo mẹ, ý thì thất đờm kinh hồn... cuối cùng nằm ngay đơ theo nghiệp thọ báo. Ngài nói, vì thông minh quá mà biến thành vụng dại. Trong khi một người hiền lành chất phác niệm câu A-Di-Đà Phật được đức A-Di-Đà phóng quang tiếp độ, liền sanh về cõi Tịnh-Độ, ngự trong chín phẩm hoa sen, một đời thành đạo Vô-Thượng. Đây là lời của ngài Ấn-Quang dạy.

Bây giờ chúng ta trở lại với lời khai thị của Ấn Tổ, liệu lời của Ngài có liên quan đến ý nghĩa: *“Hoành triệt ư ngũ thú, ác đạo tự bề tắt, vô cực chi thắng đạo, dị vãng nhi vô nhân”* hay không. Nếu lời Ngài hàm ý đúng như lời Phật, thì thực sự chúng ta đang nghe một đạo pháp tuyệt vời, cao thì cao đến chí thượng vì là *“Vô cực chi thắng đạo”*, một người một đời thành đạo đấy. Còn thấp thì thấp

đến nỗi một chúng sanh phạm phu tội chướng sâu nặng cũng được đắc độ luôn. Thật bất khả tư nghĩ, không phải tầm thường đâu...

Trước tiên, xin nói qua về chuyện đi dọc đi ngang một chút. Đi dọc là đi như thế nào? Ví dụ, người từ địa-ngục cố gắng tu cho vượt khỏi địa-ngục lên hàng ngạ-quỷ, từ ngạ-quỷ tu cho lên hàng súc-sanh, súc-sanh tu cho thành người, người tu thành tiên... Cứ tu lên, lên như vậy đến khi nghiệp tận tình không, trí huệ khai mở, giác ngộ thành đạo. Cách tu này gọi là đi dọc.

Còn đi ngang nghĩa là:

- Một chúng sanh trong địa-ngục niệm Phật đi thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc.

- Một chúng sanh trong ngạ-quỷ niệm Phật đi thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc.

- Một người phạm phu, niệm Phật đi thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc...

Tất cả chúng sanh từ mọi cảnh giới đều có thể niệm Phật đi thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc để thành đạo, không phải lên từng cảnh giới một. Nếu tu hành chứng đắc qua từng cảnh giới thì thời gian phải ít ra cũng ba đại A-Tăng-Kỳ kiếp, nhưng chưa chắc gì thành tựu. Cho nên chư Tổ nói: “*Vượt tam kỳ ư nhất niệm*” chính nhờ pháp môn niệm Phật này. Vượt qua thời gian ba đại A-Tăng- Kỳ-Kiếp bằng một câu A-Di-Đà Phật. Thật là một pháp môn quá khó tin!...

Niệm Phật là pháp môn tu thẳng, tu tắt. Để dễ hiểu hơn, chư Tổ ví dụ như một con kiến ở trong cái bọng tre, quanh năm suốt tháng bị tối tăm mờ mịt, đang tìm cách vượt ra tìm ánh sáng. Nếu con kiến đi theo hàng dọc, nghĩa là từ đốt tre thứ nhất đục lên đốt thứ hai, rồi đục lên đốt thứ ba... Cứ thế đục lên đến đốt, rồi mới đục một cái lỗ trên đỉnh để thoát ra ngoài nhìn ánh sáng. Sợ rằng mới đục lên một đốt hai đốt, thì nó đã chết trong bọng tre rồi. Sức không đủ, thời gian không có, mạng sống quá ngắn ngủi...

Còn một con kiến khôn ngoan, không đục lên như vậy, mà đục ngang qua bọng tre. Con kiến ở đốt tre thứ nhất đục ngang qua ống tre, cũng nhìn thấy ánh sáng. Con kiến ở đốt tre thứ hai đục ngang qua ống tre, cũng thấy được ánh sáng. Con kiến đang nằm trên đốt cũng đục ngang qua ống tre, cũng nhìn thấy ánh sáng. Đã là ánh sáng thì ở đâu cũng như nhau. Ví dụ này hay vô cùng.

Pháp môn niệm Phật là pháp đi ngang để thành đạo, trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật gọi là:

- *“Hoành Triệt ư ngũ thú”*, là con đường băng ngang qua nghiệp chướng, triệt tiêu tất cả những ách nạn trùng trùng trong tam giới, lục đạo.

- *“Ác đạo tự bế tắt”*. Ví dụ như con kiến ở trong bọng tre, quanh năm suốt tháng chịu ách nạn tù hãm, tối tăm. Nhưng vừa thoát qua khỏi ống tre, thì tự nhiên liền thấy ánh sáng. Cũng giống như một căn nhà tối tăm, mù mịt ngàn năm, chỉ cần thắp lên một ánh đuốc, thì tự nhiên bao nhiêu bóng tối đều mất hết. Bây giờ muốn tìm lại bóng tối tìm cũng không còn nữa. Câu A-Di-Đà Phật chính là ánh đuốc đấy. Câu A-Di-Đà Phật chính là Chân-Tâm Tự-Tánh của

mình. Niệm Chân-Tâm Tự-Tánh thì Tự-Tánh hiển lộ. Tự-Tánh hiển lộ chính là khơi ngọn đuốc trong tâm lên, thì tự nhiên tất cả sự tối tăm bị tiêu hết, đó gọi là “*Ác đạo tự bế tắt*”. Niệm Phật thì nghiệp chướng ác đạo tự nó bế tắt, chứ không phải diệt nghiệp, đánh nghiệp thì nghiệp chướng ác đạo mới tiêu.

- “*Vô cực chi thắng đạo*”, vì pháp môn này quá ư phi thường, có thể độ được trên từ Đẳng-Giác Bồ-Tát dưới cho đến A-tỳ địa ngục chúng sanh, tất cả cũng nhờ một câu A-Di-Đà Phật này mà thành đạo. Ở tại cảnh giới người, chúng ta dùng một câu A-Di-Đà Phật này mà thành tựu đạo quả. Chúng sanh ở dưới địa-ngục nếu biết khôn ngoan niệm một câu A-Di-Đà Phật này cũng vãng-sanh về Tây-Phương để thành đạo luôn. Đúng là pháp: “*Hoành triệt ư ngũ thú*”.

Hiểu được đạo lý này, ta mới thấy rằng, một người trong thời này gặp được câu A-Di-Đà Phật mà thành tâm niệm thì không phải là chuyện đơn giản đâu. Chư vị đã niệm Phật, thì xin đừng khinh thường thiện căn phước đức của mình. Nếu tâm thượng mạn khinh thường câu Phật hiệu, thì coi chừng lạng lẽ đi theo con đường dọc. Thay vì đục ngang theo con đường tắt, ta lại đi theo con đường dọc, con đường dài để đành chịu chết trong cảnh tối tăm!... Vì thế, với pháp môn niệm Phật, chư Tổ thường hay khuyên chúng ta:

- Phải đi **Thẳng**, đi **Tắt**, đi **Chánh** không được đi lòng vòng.
- Phải đi **Thẳng**, đi **Tắt**, đi **Chánh** không được đi tạp loạn.

Mới nói sơ qua ý nghĩa bốn câu Phật dạy trong kinh Vô-Lượng-Thọ thì hết giờ rồi. Ngày mai chúng ta sẽ tiếp tục bàn thêm về lời

khai thị của Ấn-Quang đại sư, xem thử sự tương ứng với lời Phật dạy như thế nào? Hôm nay chúng ta biết được pháp môn niệm Phật là pháp môn:

Hoành triệt ư ngũ thú.

Ác đạo tự bế tắt.

Vô cực chi thắng đạo.

Dị vãng nhi vô nhân.

Phật đại từ đại bi trao cho chúng sanh một pháp môn tu tập quá dễ dàng mà thành tựu thì thù thắng vô cực. Chỉ vì chúng sanh mê mờ không chịu y giáo tu hành, cứ thích chạy theo những lý đạo cao diệu, tự tìm rắc rối, gây chướng ngại cho chính mình. Ấn Tổ nói đối với hàng phàm phu, thì đó chỉ là vọng tưởng mà thôi. Vì sao vậy? Rõ ràng chỉ là miệng nói suông, còn tâm thì rối loạn, mắt nhìn không thấu, chân đi không nổi, tay với không tới... Ngài nói: *“Người cứ cho mình là giỏi, nhưng sau cùng tay chân dẫy dựa, đầu óc quay cuồng, miệng kêu réo cha mẹ, kết cuộc đành xuôi tay theo nghiệp thọ báo, để hàng vạn kiếp sau vẫn còn bị nạn”*.

Mong chư vị phải vững lòng tin tưởng pháp môn. Nhất định khiêm tốn, chí thành niệm một câu A-Di-Đà Phật cầu vãng-sanh để trong một báo thân này về tới Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo Vô-Thượng, hoàn thành tâm nguyện cứu độ chúng sanh.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẤN TỔ

(Tọa Đàm 34)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Pháp môn niệm Phật rất đặc biệt, bất cứ người nào thọ trì đều có thể thành công trong một đời. Đức Thế-Tôn tán thán pháp niệm Phật là “*Vô cực chi thắng đạo*”, nghĩa là pháp môn thù thắng đến chỗ vô cùng vô cực, không có phương pháp nào có thể so sánh được. Sở dĩ được vậy là vì pháp môn niệm Phật giúp cho chúng sanh đi ngang đi thẳng về Tây-Phương để thành công. Từ trong lục đạo luân hồi này đi thẳng về Tây-Phương thành đạo, chứ không phải đi theo hàng dọc, nghĩa là không phải từ cảnh giới người tu hành phá nghiệp để chứng đắc lên từng cảnh giới một, như: lên cảnh Trời, rồi lên cảnh Thanh-Văn, Duyên-Giác, Bồ-Tát, rồi mới thành Phật. Không phải đi từng bậc, từng bậc như vậy, mà đây là pháp đi ngang gọi là “*Hoành Triệt*”. Từ vị trí này băng ngang qua “Thập-Đạo-Giới”, đi thẳng về “Nhất-Chân-Pháp-Giới”. Khi về tới Tây-Phương Cực-Lạc thì tự nhiên tất cả những ác đạo, nghiệp chướng từ trong vô lượng kiếp của mình tự nó bế tắc hết. Cho nên Phật nói pháp môn này là “*Vô cực chi thắng đạo*”.

Một pháp môn quá dễ dàng mà tất cả mọi người đều có thể thực hiện để vãng-sanh, nhưng vì phước mỏng, đức bạc, trí huệ mê mờ nên không tin theo lời Phật. Vì không tin theo lời Phật dạy, nên vô lượng vô biên chúng sanh cứ sắp hàng đi vào trong tam ác đạo chịu nạn. Thấy vậy mà Phật đành than: “*Dị vãng nhi vô nhân*”,

nghĩa là, vãng-sanh dễ dàng quá mà chúng sanh không chịu về Tây-Phương!...

Chúng ta đang học tập lời khai thị của tổ Ấn-Quang, hình như từ đầu đến cuối Tổ Sư đang nói thẳng vấn đề này. Hãy xem lại từ đầu tới cuối thêm lần nữa chúng ta sẽ thấy rõ ràng hơn. Tất cả mọi người ai cũng có thể được vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, nhưng Ngài hoàn toàn không bắt chúng ta phải làm một điều gì vượt ngoài khả năng của mình hết. Ngài không nói là tất cả mọi người phải diệt cho đến sạch hết nghiệp chướng rồi mới có thể được vãng-sanh. Không có. Những người quyết lòng tận diệt hết nghiệp chướng, gọi là “*Đoạn Hoặc Chứng Chơn*”, là tu theo đường dọc, chính là những người muốn tự tu chứng lên từng nấc, từng nấc cảnh giới, chứ không phải đi theo hàng ngang... Cách tu chứng này thực sự không phải đơn giản đối với hàng phàm phu nghiệp chướng sâu nặng.

Mà người phàm phu chỉ làm được “*Trên kính dưới hòa*”. Chuyện này ai làm cũng được. Một người thấp thật thấp cũng có thể làm được cung kính khiêm nhường, rồi niệm Phật thì người thấp nhất này có thể đi thẳng về Tây-Phương thành đạo. Thực sự quá dễ dàng, đúng là pháp môn dễ tu dễ chứng.

Chư Tổ thường ví dụ phương pháp đi ngang thẳng tắt thành đạo này bằng hình ảnh con kiến kẹt trong bọng tre đục ngang tìm ra ánh sáng. Nếu con kiến nghĩ rằng nó cần phải bò lên tới đọt tre để có cảnh giới cao hơn, bầu trời quang đại hơn, nên cố công đục lên từng mắt tre, thì nhiều khi mới đục qua được một mắt, hai mắt là phải chết trong bọng tre rồi. Sức lực yếu đuối, thọ mạng ngắn ngủi, đành phải gục ngã trong tăm tối!... Trong khi đó, một con kiến

tại dưới thấp này, tìm một lỗ đục ngang qua. Khi ra khỏi bọng tre, con kiến liền tiếp nhận ánh sáng. Nếu một con kiến đang ở trên cao, đục ngang qua, vừa ra khỏi bọng tre cũng thấy ánh sáng. Ánh sáng trên và ánh sáng dưới cũng là ánh sáng, đều giống nhau.

Niệm Phật đi về Tây-Phương cũng vậy. Nếu là thánh nhân niệm câu A-Di-Đà Phật thì vãng-sanh thượng-phẩm. Nếu là phàm nhân niệm câu A-Di-Đà Phật thì vãng-sanh hạ-phẩm. Hạ-phẩm hay thượng-phẩm trên cõi Tây-Phương đều được bình đẳng gia trì của A-Di-Đà Phật, cũng một đời thành đạo. Cho nên pháp môn niệm Phật gọi là: *“Phàm thánh tề thâm, tam căn phổ bị”*. Tam căn là thượng-căn, trung-căn, hạ-căn. Thượng căn niệm Phật vãng-sanh thượng-phẩm. Trung-căn niệm Phật vãng-sanh trung-phẩm. Hạ-căn niệm Phật vãng-sanh hạ-phẩm. Hạ phẩm, trung phẩm hay thượng phẩm ở trên Tây-Phương đều là Bồ-Tát chứng bậc Bất-Thối.

Bây giờ mình xem lời khai thị của ngài Ấn-Quang, một vị đại Tôn-Sư của thời đại, là Đại-Thế-Chí Bồ-Tát tái lai, nhưng tại sao Ngài không nói người niệm Phật phải niệm cho đến “Nhất-Tâm Bất-Loạn”, niệm cho đến tâm khai ý mở mới được vãng-sanh. Ngài hoàn toàn không nói đến những cảnh giới cao siêu này, mà Ngài nói như thế nào?

- *“Trên kính dưới hòa”*. Người nào cũng có thể trên kính dưới hòa được.

- *“Nhẫn nhục những điều mà người khác khó nhẫn”*. Người nào là người nhẫn nhục? Người hiền lành nhẫn nhục được. Người kiêu kỳ nhẫn nhục không được đâu.

Chư vị hãy để ý thì biết. Những vị Tổng Thống không dễ gì nhấn nhục đâu. Những người tiến-sĩ, học rộng, bằng cấp cao khó có người nào nhấn nhục lắm, (may ra chỉ còn ông tiến sĩ Tâm-Tĩnh này thôi). Những người quyền cao chức trọng không nhấn nhục được đâu. Còn những người hiền lành thì nhấn nhục được. Người nào là người hiền lành? Người chất phát, thực thà, khiêm nhường là người hiền lành. Những người không có tánh cao ngạo là người hiền lành, dễ nhấn nhục, ăn nói nhẹ nhàng, dịu dàng, lễ độ lắm.

Cho nên, nếu chúng ta lắng nghe thật kỹ, thì chính lời khai thị của ngài Ấn-Quang này đã khai thác triệt để câu: “*Hoành triệt ư ngũ thú*”. Ngài dạy chúng ta hãy từ ngay vị trí thấp thỏm của mình mà chí thành chí kính niệm Phật đi thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc. Dù có công phu cao đi nữa, thì cũng phải cho mình là hàng phàm phu tục tử. Người có tánh khiêm nhường thì luôn luôn nhận phần phàm phu tục tử rồi, chứ đâu cần gì phải tu học cho cao mới khiêm nhường, mới nhận là phàm phu tục tử. Còn chúng ta thì nhận trước là phàm phu tục tử đi. Một phàm phu tục tử thành tâm niệm Phật là đúng hợp với lời khai thị với ngài Ấn-Quang đại sư. Nếu người phàm phu này mà muốn niệm Phật cho “Nhất-Tâm Bất-Loạn” để vãng-sanh, thì không còn thực hiện phương pháp “Hoành Triệt” nữa rồi, mà gọi là đi theo đường dọc, là tu đường chứng đắc.

Trong những lời thư viết cho đồng tu, ngài Ấn-Quang thường nói, người tu tự “đọa hoặc chứng chơn” dù có được Thiên-Định, thân tâm có được an lạc đi nữa, nhưng một khi nghiệp-hoặc còn sót lại một tí tẹo thôi vẫn phải tùng theo nghiệp đó mà thọ báo trong sáu đường. Chính vì vậy nên Ngài rất chú trọng nơi “Chí- Thành Chí-Kính”. Ngài chú tâm khuyên dạy người hiền hòa, chất

phát, thực thà... để tương ứng với đại nguyện của A-Di-Đà Phật. Đại nguyện của đức A-Di-Đà Phật là rộng độ tất cả chúng sanh. Người chí thành chí kính niệm Phật là “Cảm”, chắc chắn được Phật “Ứng” độ về Tây-Phương Cực-Lạc.

Những ngày qua chúng ta thường nói rằng, Ngài Ân-Quang muốn độ kẻ phàm dân, nên lời dạy của Ngài thường mộc mạc, đơn giản. Nhưng trong cái đơn giản đó, Ngài có để lại câu này:

- Bỏ đường tắt Tây-Phương chín cõi pháp giới chúng sanh không vẹn toàn cõi giác. Rời cửa màu Tịnh-Độ mười phương Chư Phật không thể nào độ hết quần mê.

Câu này ý nghĩa thực sự không còn đơn giản nữa. Hạng người “Phàm-Dân” mà Ngài độ thực sự cũng không phải tầm thường nữa, vì chín pháp giới chúng sanh là gồm cả Thanh-Văn, Duyên- Giác, Bồ-Tát. Chính các Ngài cũng không thể rời câu Phật hiệu, chứ đâu phải chỉ có chúng sanh trong “Lục-Phàm” mới giữ câu A- Di-Đà Phật.

Ngài Ân-Quang nói chúng sanh trong chín pháp giới mà bỏ đường đi tắt đi về Tây-Phương Cực-Lạc thì không ai có thể thành tựu đạo quả. Đường tắt tức là đường đi thẳng, là đường gần nhất. Con kiến trong bọng tre muốn nhìn thấy ánh sáng thì đục ngang qua thân tre là đường gần nhất. Còn sơ ý đục dọc thì đục đến chết luôn, đục hết đời này qua đời khác cũng không thoát được. Ta là con người phàm phu trí độn, nghiệp chướng sâu nặng, mạng sống ngắn ngủi cũng phải chọn cách đục ngang như con kiến để mau chóng thoát cảnh tối tăm. Phải chọn con đường tu thẳng tu tắt mới có thể thành tựu trong một đời. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, người

niệm Phật cầu vãng-sanh là người đi thẳng, gọi là “*Chánh-Định-Tự*”. Người không chịu niệm Phật là người không muốn đi đường ngắn, thích đi đường dài, Phật nói đó là: “*Tà-Định-Tự*”. Còn những người không chịu đi đường thẳng, cũng không chịu đi theo một hướng nào nhất định, nghĩa là đưng đâu đi đó, thì chẳng khác gì con kiến trong bọng tre nay đục chỗ này, mai đục chỗ kia, dẫu cho đục suốt đời, đục vô lượng vô biên kiếp cũng không thể nào thoát được cảnh tối tăm. Tu hành như vậy Phật gọi là “*Bất-Định-Tự*”.

Ngài Ấn-Quang nói, bỏ con đường tắt niệm Phật, thì chín pháp giới chúng sanh không thể nào thành Phật. Ngài nói lời này có sự xác quyết rất mạnh. Chín pháp giới là gì? Chín pháp giới gồm có sáu cảnh giới “Lục Phạm” trong ba cõi là: Trời, A-Tu-La, Người, Súc-Sanh, Ngạ-Quỷ, Địa-Ngục, và ba cảnh giới ngoài ba cõi là Thanh-Văn, Duyên Giác, Bồ Tát. Lục phạm còn sanh tử luân hồi. Có nhiều người cho cảnh giới Trời là cao. Không phải. Thiên Nhân còn ở trong tam giới, trong lục đạo. Ba cảnh giới ngoài tam giới, thì Thanh-Văn, Duyên-Giác là hàng thánh A-La-Hán, còn Bồ-Tát là những vị Đại-Giác Hữu-Tình thuộc về đại-thừa, các Ngài đã vượt qua ba cõi, thoát ly sanh tử luân hồi. Thế mà Ấn Tổ nói, nếu các Ngài không niệm Phật thì cũng không thành Phật. Như vậy một người phạm dân niệm Phật được vãng-sanh, thì người phạm dân này không phải là bình thường đâu.

Hiểu được vậy rồi, xin chư vị hãy lo làm Bồ-Tát đi, chớ đừng nên bám víu vào cảnh vô thường để tiếp tục làm phạm phu nữa. Đời này tuy là phạm phu, nhưng có cơ hội gặp Phật pháp, có người khuyên niệm Phật, nếu sơ ý mất phần vãng-sanh, đời sau còn phạm phu nữa thì chết rồi!... Nên nhớ, người phạm phu này

mà niệm Phật thì không còn là người bình thường, tại vì người phàm phu này đang tu cái hạnh “*siêu Phổ-Hiền đặng bỉ ngạn*”, nghĩa là đang tu một pháp môn siêu việt hơn Bồ-Tát Phổ-Hiền để qua bờ giác đó chứ vị ạ. Chúng ta về Tây-Phương sẽ gặp đức Phổ-Hiền. Đức Phổ-Hiền là Đẳng-Giác Bồ-Tát, nhưng trong kinh Vô-Lượng-Thọ đức Bồn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật nói, người niệm Phật là tu cái hạnh vượt qua cả Phổ-Hiền Bồ-Tát luôn. Đây là lời Phật nói, xin chú vị nhớ lấy.

Vậy thì chúng ta hãy chuẩn bị làm Bồ-Tát đi. Muốn vậy hãy về Tây-Phương Cực-Lạc để làm Bồ-Tát mới được, còn cứ tham chấp ở đây thì thua rồi. Ở đây nhiều lắm chỉ hưởng cái Danh-Tự Bồ-Tát chứ còn Thực-Tướng Bồ-tát thì không có.

Mấy ngày hôm nay có vị phát tâm muốn phổ biến những phương cách trị bệnh hay lắm... Cũng tốt đấy, nhưng đây chưa phải chuyện quá cần thiết đến nỗi bỏ tâm huyết ra ngày đêm lo đến đâu. Chúng ta hãy quyết lòng niệm một câu A-Di-Đà Phật đi thẳng đường thành Phật đi chứ vị. Điều này khẩn cấp hơn. Vãng-sanh xong thì gặp A-Di-Đà Phật, Ngài là đấng Vô-Thượng Y-Vương, thì không còn bệnh gì nữa để phải lo lắng đâu. Bất khả tư nghì. Như vậy lo niệm Phật là chính, còn tất cả vạn duyên đều là phụ. Có bệnh thì điều trị, nhưng chú Tổ nói, trị thì trị mà đừng quên niệm Phật. Người niệm Phật đừng nên lấy phương pháp chữa bệnh giúp người làm chính, đó là cách tu thiện tạo phước, chứ không phải pháp tu vãng-sanh. Pháp tu vãng-sanh là Tín-Nguyện-Hạnh. Hạnh chính là buông xả vạn duyên để niệm Phật. Niệm Phật là chánh-hạnh, chứ không phải làm thiện là chánh-hạnh của người niệm

Phật. Ví dụ như gìn giữ ngũ giới là quan trọng, nhưng giữ ngũ giới vẫn là trợ-hạnh. Niệm Phật mới là chánh-hạnh.

Hôm trước có một vị phát nguyện như vậy, khi bệnh tôi sẽ không uống thuốc nữa. Ồ!... Nguyện như vậy làm chi? Hễ nguyện điều gì vướng điều đó. Chánh-nguyện của người niệm Phật là nguyện vãng-sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Còn tất cả cái gì khác đều để tùy duyên, thuận theo duyên mà làm thì dễ tự tại hơn. Cho nên người niệm Phật hãy lấy cái nguyện vãng-sanh làm chính nhé. Nguyện vãng-sanh là nguyện đi thẳng về Tây-Phương mới đúng là pháp “*Hoành triệt ư ngũ thú*” đấy. Nghiệp chướng, bệnh hoạn tự nó biến mất, gọi là “*Ác đạo tự bế tắc*”. Chứ không phải ta chủ tâm chữa trị, thuốc thang mà bệnh sẽ tiêu hết. Nên nhớ, hết bệnh này, nhưng sắp tới có bệnh khác. Nghiệp chướng còn, bệnh khổ còn, thật không thể nương dựa lâu dài vào pháp thế gian được.

Người chủ tâm phá nghiệp thì luôn nhớ tới nghiệp. Nhớ tới nghiệp thì nghiệp theo cái duyên này mà khởi lên. Phạm phu nghiệp chướng sâu nặng quá, chúng ta không giải quyết theo phương cách này nổi!... Vậy thì hãy quyết lòng: “*Hoành triệt ư ngũ thú*” đi, quyết lòng đi thẳng về Tây-Phương đi. Phật dạy quyết lòng đi thẳng về Tây-Phương thì: “*Ác đạo tự bế tắc*”. Ác đạo chính là: Nghiệp chướng, phiền não chướng, báo chướng... tự nó sẽ biến mất. Vì sao? Vì một người vãng-sanh về Tây-Phương không phải là do cái năng lực đoạn diệt nghiệp chướng của mình mà vãng-sanh, mà chính là do thần lực của đức A-Di-Đà tiếp độ về Tây-Phương Cực-Lạc theo đại nguyện của ngài. Một cái khối nghiệp chướng to như núi Tu-Di được đặt gọn trong lòng con thuyền bát-nhã của A-Di-Đà Phật và Ngài đưa ta qua bờ Giác, chứ không phải

ta phá tan núi nghiệp, không phải ta cõng cái núi nghiệp bơi qua bể khổ. Về Tây-Phương Cực-Lạc thì không có một duyên nào giúp cho nghiệp chướng khởi tác dụng, nên tự nó phải bế tắt.

Chính vì vậy, tu hành chúng ta phải biết phương pháp thoát nghiệp, phương pháp giải nạn, phương pháp làm cho “*Ác đạo tự bế tắt*”. Nghĩa là, nghiệp-chướng chúng ta chưa phá nổi, nhưng báo-chướng không có cách nào báo hại ta được. Và ngay trong khoảng thời gian đó ta đã thành đạo rồi. Thật bất khả tư nghĩ!... Ngoài pháp môn này ra, không có pháp thứ hai thay thế.

Khi phân tích kỹ ra giúp cho chúng ta giựt mình tỉnh ngộ hiểu được lý do tại sao ngài Ấn-Quang muốn độ tận phàm dân mà Ngài không dạy người chủ tâm phá nghiệp, đoạn nghiệp, mà Ngài chỉ khuyên chí thành chí kính niệm Phật cầu vãng-sanh. Thật sự là cao siêu.

Cho nên chúng ta tu hành cần phải biết rõ tôn chỉ của pháp môn, đừng nên sơ ý đi lạc đường mà chúng ta còn phải trì neo trong cảnh sanh tử luân hồi vô lượng vô biên kiếp nữa. Mong Chư Vị quyết một đời này phải đi thẳng một đường về Tây-Phương Cực-Lạc, chớ nên đi cong cong queo queo mà uổng phí một đời tu tập.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỔ

(Tọa Đàm 35)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Trong mấy ngày hôm nay, ở Niệm Phật Đường chúng ta có nhiều câu chuyện vui vui về bệnh hoạn, sẵn cái duyên này, hôm nay Diệu-Âm cũng họa vào vài chuyện. Trước tiên thì xin đọc ra đây những lời dạy của Ngài từ trong tập “Ẩn-Quang Đại Sư Gia Ngôn Lục”:

“Triêu văn đạo, tịch tử khả hỷ”, có nghĩa là sáng ra nghe đạo, chiều chết cũng được vui lòng. Lẽ đâu ngày hôm nay phải chết, lại chẳng chịu chết cứ tham luyến trần cảnh, chẳng thể buông xuống, khiến cho do lòng tham thành ra chướng ngại, cảnh tịnh độ chẳng hiện, khiến cho cảnh tùy nghiệp thọ sanh trong những đường thiện ác. Cảnh hiện liền theo nghiệp thọ sanh trong đường thiện ác, vãng sanh Tây-Phương hóa thành bánh vẽ. Vì thế đối với người tu về Tây-Phương chết hôm nay cũng tốt, sống thêm 120 năm nữa rồi chết cũng hay, hết thấy phó thác nghiệp trước, chẳng lòng sinh ý tưởng, tính toán, so đo. Nếu như tín nguyện chân thành tha thiết, báo hết mạng tận, thần thức bèn siêu sanh Tịnh vực, nghiệp trả lại trần lao, sen vàng chín phẩm nở hoa, Phật thọ ký một đời thành Phật”.

Lời dạy của Ẩn Tổ hay quá. Đối với Ngài sống chết tự tại. Học pháp theo Ngài, thì thân mạng không còn là một điều quá lớn lao để lo lắng. Khi thọ mạng hết thì tự nhiên phải hết, đó là điều tự

nhiên, nhưng nhờ dịp thọ mạng hết đó mà ta về Tây-Phương để thành đạo. Xin chú ý đến lời khai thị này. Hay lắm đấy.

Mấy ngày hôm nay chúng ta nghe bàn với nhau về những phương pháp chữa bệnh rất hay. Thực sự có những phương pháp trị bệnh hay lắm, đáng tuyên dương. Sẵn đây Diệu-Âm cũng xin khoe ra những phương pháp trị bệnh khác hay lắm. Sự việc là chính Diệu-Âm cách đây cỡ 10 năm, khi bắt đầu biết tu hành thì bỗng dưng bị bệnh nặng lắm. Nhiều khi trong một tháng Diệu-Âm phải vào bệnh viện cấp cứu hai lần, có tháng một lần. Mà lạ lùng là bác sĩ không tìm ra bệnh gì cả, mà thực sự chính Diệu-Âm bị bệnh. Triệu chứng là thường xuyên chóng mặt, xây sẩm, ói mửa rồi té xỉu. Có lúc đang tu trong Tịnh-Tông Học-Hội bị chóng mặt, Lão Pháp Sư Thiện-Huê đi ra ngoài nằm, rồi kêu người chở đi cấp cứu. Vào bệnh viện, có lần người ta chụp X-Ray cái đầu này có tới

70 tấm phim, có những tấm phim rất lớn, người ta trưng lên nguyên cả một căn phòng để xem, nhưng tìm không ra căn bệnh. Diệu-Âm đi nhiều bác sĩ chuyên khoa khác nhau để kiểm đủ thứ, nhưng vẫn không tìm ra bệnh gì cả. Về thuốc thì hết thuốc tây, rồi chuyển qua thuốc bắc đều dùng hết, nhưng không hết bệnh. Ấy vậy, mà một phương pháp làm cho hết bệnh, lạ lùng!... Chữa hai- ba ngày thì hết liền. Chú ý có đoán ra cách gì không?

Diệu-Âm nghĩ tại sao người ta nói niệm Phật nhiệm màu lắm, người bệnh niệm Phật nếu mạng số hết thì vãng-sanh, nếu mạng chưa hết thì bệnh hoạn tiêu. Tại sao mình càng niệm Phật thì càng bệnh? Trong thời gian đó niệm Phật Tịnh-Tông Học-Hội, mỗi lần lạy vài ba lạy thì đầu óc tối sầm, bắt đầu muốn xỉu rồi, chịu không

nổi, đành phải lần mò tới ghế để ngồi rồi... Thật là khổ sở vì bệnh!...

Hôm đó Diệu Âm thầm quyết định lạy Phật để vãng-sanh luôn. Chỉ nghĩ thầm thôi, chứ không dám nói với ai:

- Nam Mô A Di Đà Phật, hôm nay con quyết lòng vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc với Phật...

Diệu Âm nghĩ thường khi mình lạy khoảng ba lạy thì muốn xỉu rồi, vậy thì chỉ cần lạy sáu lạy hoặc chín lạy liên tục thì nhất định phải lăn ra chết thôi. Trước khi chết mình đã nguyện vãng-sanh, mà chết giữa đạo tràng niệm Phật thì mình được vãng-sanh thôi. Chắc chắn người ta hộ niệm cho mình, có gì đâu mà lo!... (Đúng là một ý tưởng liều mạng!).

Đã có dự định sẵn sàng rồi, hôm đó là bắt đầu thực hiện. Nguyện xong rồi thì bắt đầu lạy, lạy ba lạy, sáu lạy, chín lạy... Ủa!... Sao không xỉu?... Lạy chín lạy rồi sao chưa chết? Chưa chết thì lạy chín lạy nữa... Rồi thêm chín lạy nữa, sao cũng chưa thấy chết? Thế thì Diệu-Âm tiếp tục thêm chín lạy, chín lạy.... cứ tiếp tục như vậy. Không ngờ trong buổi đó Diệu-Âm lạy tới khoảng 300 lạy. Ủa!... Tại sao mình không xỉu? Tại sao mình không chết? Mình đã quyết lòng đi về Tây-Phương mà...

Diệu-Âm nghĩ thầm có lẽ nghiệp chướng còn nặng. Thôi được, sáng nay không chết, thì chiều nay phải lạy 300 lạy nữa cho chết. Quyết lòng đi về Tây-Phương sớm mà. Chiều hôm đó Diệu-Âm lạy 300 lạy nữa, nghĩa là một ngày đó lạy 600 lạy. Lạy xong mồ hôi đổ ra ướt áo. Kết quả không chết, mà hình như không còn bị chóng mặt nữa. Lạ quá!... Lạ quá!... Buổi sáng ngày hôm sau Diệu-Âm lạy

luôn 600 lạy. Dồn vào một buổi sáng lạy 600 lạy thì chắc phải chết thôi. Nhưng cũng không chết. Chiều đó lạy thêm 300 lạy nữa, tức là ngày đó 900 lạy cũng không chết luôn... Diệu-Âm giữ mức 900 lạy đó khoảng chừng 4-5 ngày. Càng lạy Phật càng thấy khỏe ra, chứ không xỉu, không chết. Lạ quá!... Thấy vậy, lòng tham bắt đầu nổi lên, Diệu-Âm tăng lên 1.200 lạy một ngày và giữ mức này khoảng chừng hơn 10 ngày, thì tự nhiên không còn thấy chóng mặt nữa, cũng không thấy đau bệnh gì nữa. Lạ quá!... Lạ quá!... Ngộ rồi!... Ngộ rồi!... Ngộ gì đây? Mình không sợ bệnh, thì bệnh phải sợ mình. Hay quá. Nhưng còn cái ngộ khác hay hơn!... Đó là, hăng hái quá, vùng lên tiếp tục lạy 1.200 lạy khoảng chừng hơn 1 tuần, 10 ngày nữa gì đó, thì phát hiện ra bị đau vùng bao tử... Ôi!... Đau quá! Cái ngộ sau này chính là: Tham quá thì thâm. Thái quá bất cập. Từ từ mới an toàn, điều độ mới tốt. Vì vậy sau này không dám liều mạng nữa...

Chư vị thấy không? Huỳnh Minh Thành thì ngộ ra phương pháp Dịch-Cân-Kinh, còn Diệu-Âm thì liều mạng lạy Phật cầu vãng sanh mà vô tình hết bệnh. Trải qua mấy năm trường đau khổ vì cái bệnh này, đang đi làm giữa chừng phải dừng cái xe lại, ói mửa giữa đường, rồi ráng lái xe về đến nhà, nằm liệt luôn. Khổ muốn chết!... Trải qua mấy năm trường bác sĩ chịu thua mà lạy Phật hết bệnh.

Cô Kim-Ngọc này, trước khi niệm Phật, cô cũng bị chứng đau đầu kinh niên, rồi tới là đau, bác sĩ cũng chịu thua luôn, tìm không ra căn bệnh. Cô quyết lòng niệm Phật mà quên mất căn bệnh. Một ngày đó, trực nhớ lại, cô nói: “Ủa, sao độ rày em không còn nhức đầu nữa”. Chứng nhức đầu đã mất hồi nào không hay. Lạ không chư vị...

Rõ ràng trên đời này có nhiều phương pháp trị bệnh lạ quá. So sánh ra không biết phương pháp trị hết bại cái vai của sư huynh đây có hay hơn phương pháp trị bệnh chóng mặt, té xỉu, nhức đầu của Diệu-Âm hay không? Không biết. Nhưng thực sự có chứng minh, lạ Phật cầu vãng-sanh mà được hết bệnh đấy.

Ở tại Việt-Nam có một bà kia, bà có tất cả tám thứ bệnh trong người, như gai cột sống, thần kinh tọa, rối loạn tiền đình, hở mạch máu van tim, sưng yết hầu, v.v... tám bệnh mà quên mất mấy bệnh rồi. Ở Việt-Nam bà trị mấy năm trường hết tiền hết bạc nhưng không hết. Những căn bệnh của bà hầu hết cần phải phẫu thuật. Bà có một người anh ở tiểu bang Arizona ở bên Mỹ, bà mới xin qua bên Mỹ nhờ ông anh giúp đỡ chữa trị. Chữa một năm trường, tốn kém rất nhiều tiền nhưng cũng không hết. Người anh sau cùng cũng đành chịu thua. Trong hoàn cảnh tội nghiệp quá, duyên may gặp cô Diễm-Trang giúp đỡ và nhận bà làm má nuôi, cô gọi là “Má Sáu”. Cô khuyên, thôi Má Sáu hãy về lại Việt-Nam, quyết lòng buông xả niệm Phật cầu vãng-sanh đi. Cô ta mua vé máy bay cho má, tặng bà má Sáu đó một đĩa: “Khuyên người niệm Phật”, dặn bà về nghe đi và buông luôn đi, nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-lạc. Bà này về nhà quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ.

Bà về Việt-Nam quyết lòng buông xả niệm Phật cầu vãng-sanh, 7 tháng sau bà giải quyết được tất cả vấn nạn. Từ tháng thứ nhất cho đến tháng thứ bảy, từ từ từng căn bệnh, từng căn bệnh lần lượt hết. Cái bệnh hết cuối là bệnh sưng yết hầu. Chưa vị biết bà trị căn bệnh yết hầu như thế nào không? Bà nói, một hôm nọ bà đang ngồi niệm Phật thì cảm thấy hơi ngứa ngứa nơi cổ, và hình như có

cái làm nghèn nghẹn. Bà thò ngón tay móc ra. Có một thứ chất nhờn dẻo, nhầy nhụa giống như cao su vậy. Bà cứ tiếp tục móc, móc... kéo lần ra. Cuối cùng chất nhầy nhụa đó bung ra rớt xuống dưới bàn một đống như hột vịt bẻ vậy... Bà chữa căn bệnh yết hầu của bà bằng cách đó. Tám căn bệnh ngặt nghèo, bệnh nào cũng phải giải phẫu cả, nhưng sau cùng không cần giải phẫu mà được hết bệnh luôn. Thật lạ lùng!...

Đến năm 2009 Diệu-Âm về Việt Nam, chắc có lẽ cô Diễm-Trang ở bên Mỹ báo cho bà biết hay sao đó, nên khi Diệu-Âm vừa về tới nhà đưa em ở Sài-Gòn, thì thấy một bà đi xe Honda tới nói chuyện líu lo với tôi tưởng chừng như đã quen biết lâu rồi. Nhưng thực tế tôi thấy vị này lạ quá, chưa nghĩ ra là có gặp qua ở đâu, còn bà thì tiếp tục nói nào là: *“Tôi đã hết bệnh này, tôi hết bệnh nọ”*... Sau cùng Diệu-Âm hỏi:

- *Xin lỗi, Bác là ai vậy?*

- *Tôi là Má Sáu của Diễm-Trang...*

Lúc đó Diệu-Âm mới trực nhớ ra, trước đó một năm, cô Diễm-Trang đã nói cho Diệu-Âm biết là bà “Má Sáu” đã hết bệnh bằng trường hợp như vậy. Lúc mới nghe câu chuyện này, thực sự tôi cũng chưa tin tưởng lắm, nhưng khi gặp người thật việc thật mới mạnh dạn kể lại cho chư vị nghe chuyện lạ. Một điều đáng chú ý nữa là gia đình của bà “Má Sáu” này theo Thiên-Chúa Giáo. Cha mẹ hai bên và con cháu toàn bộ là tín đồ Thiên-Chúa Giáo. Khi thấy sự màu nhiệm của Phật pháp, bây giờ cả gia đình của bà đều đã quy y Tam-Bảo rồi.

Tôi hỏi vị đó:

- *Bác cảm nghĩ như thế nào? Có mừng lắm không?*

- *Mừng chứ!...*

- *Bây giờ bác ý định gì cho tương lai?*

- *Tôi quyết lòng niệm Phật vãng-sanh Tây-Phương Cực-Lạc.*

Tôi nói:

- *Tốt đấy!... Tốt đấy!...*

Nếu lúc đó mà bà đó nói:

- *Trời ơi!... Tôi hết bệnh rồi, tôi mừng quá. Tôi mãn nguyện rồi.*

Thì tôi sẽ nói:

- *Được đấy!...*

Nhưng tiếng “*Được*” sẽ nhẹ nhàng, chứ không mạnh dạn tán thán “*Tốt đấy!... Tốt đấy*” như phía trên.

Ở tại bên Đức, có một vị bác sĩ, làm trong bệnh viện hình như chuyên về ngành ung thư. Vị đó có một người chị họ 42 tuổi bị ung thư, nhưng chị đành chịu thua, vì bệnh đã đến giai đoạn cuối và theo như sự đoán của chị thì cỡ chừng ba-bốn tháng là chị phải chết. Vị bác sĩ đó có mail hỏi Diệu-Âm góp ý kiến. Diệu-Âm khuyên, đã tới tình trạng này rồi, xin hãy khuyên chị đó buông luôn đi, quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, nếu mạng còn thì nhờ Phật lực gia trì có thể tự nhiên sẽ hết bệnh, nếu mạng hết thì nương theo cơ hội này vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Đây là Diệu-Âm ứng dụng lời khai thị của Ấn Tô: “*Nếu chết ngay hôm nay thì ngày hôm nay đi về Tây-Phương Cực-Lạc, cần gì chờ đến ngày*

mai”... Vị đó khuyên người chị. Đã tới đường cùng, không còn cách chọn lựa, người chị nghe lời, phát tâm in tượng, bắt đầu buông hết, niệm Phật cầu xin vãng-sanh. Chị niệm Phật cầu vãng- sanh, nhưng vô tình căn bệnh từ từ thuyên giảm, đến bảy tháng sau thì chị đó đã hoàn toàn bình phục. Chính Diệu-Âm đã đến trực tiếp gặp người chị đó và hỏi:

- *Bây giờ chị có tin Phật pháp không?*

Chị nói:

- *Tin lắm!... Tin lắm!...*

- *Bây giờ chị còn có ý nguyện gì nữa không?*

- *Dạ thưa... Em chỉ muốn được vãng-sanh Tây-Phương Cực-Lạc chứ không muốn hết bệnh.*

Tôi tán thán vô cùng, tán thán vô cùng.

Ngài Ân-Quang đại sư nói: Tín-Nguyện-Hạnh đầy đủ, nếu mạng chưa mãn thì tự nhiên nhờ lực gia trì của Phật mà hết bệnh. Lời khai thị này giúp cho hành giả an nhiên tự tại niệm Phật chờ ngày vãng-sanh. Còn nếu người niệm Phật cầu cho hết bệnh, thì nhất định bệnh không hết mà lỡ mạng đã hết thì không được vãng- sanh, lời này có chứng minh rõ rệt. Cho nên khi tu hành chúng ta cần phải hiểu cho thấu con đường giải thoát.

Ở Việt Nam có một cuộc hộ niệm đáng được nêu ra để làm gương. Người bệnh đó là một vị Sư Cô xuất gia rồi bị ung thư đến giai đoạn cuối, bác sĩ đã báo phải chết. Có một vị Đại Đức rất nhân hậu đến hộ niệm cho vị Sư Cô đó, khuyên vị Sư Cô nên xuất viện,

để về lo niệm Phật cầu vãng-sanh chứ không còn cách nào cứu chữa được. Vị Sư Cô chấp nhận về nhà niệm Phật cầu vãng sanh. Vị Đại Đức đó tới hộ niệm cho Sư Cô suốt 16 ngày. Trong khoảng 16 ngày đó, Thầy thường xuyên liên lạc với Diệu-Âm để hỏi thêm vì đây là lần đầu tiên Thầy hộ-niệm. Diệu-Âm cũng cố gắng góp ý với Thầy. Hộ niệm được 16 ngày, thì vị Sư Cô đó đã bình phục trở lại, trạng thái hoàn toàn giống như không còn bệnh nữa, và Sư Cô trở lại công phu bình thường. Vị Sư Cô tỏ ra mừng rỡ và nói với vị Đại Đức đại ý như vậy:

- Cảm ơn Thầy, có lẽ là số phần của con chưa hết, nên có lẽ A-Di-Đà Phật muốn con dùng cái thân này để cứu độ chúng sanh. Cho nên con xin phát tâm đem thân này đi cứu độ chúng sanh.

Mười ngày sau, vị Sư Cô ngã bệnh trở lại. Cũng chính vị Đại Đức đó tới hộ niệm, nhưng chỉ qua hai ngày thì vị Sư Cô đó ra đi, hoàn toàn không có một dấu hiệu nào để hy vọng rằng có thể vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Vị Đại Đức điện thoại báo với Diệu-Âm, Thầy nói:

- Tôi muốn ca hộ-niệm đầu tiên của tôi được thành công mà không được. Tôi buồn quá! Chắc có lẽ do đức độ của tôi không đủ nên kết quả như vậy. Thầy thật là khiêm nhường, đức độ. Diệu-Âm có tâm sự với Thầy, tất cả việc gì cũng có nhân duyên. Diệu-Âm tìm hiểu vấn đề, dò hỏi thật kỹ và phát hiện ra một lý do chủ yếu đưa đến sự thất bại, đó là một người trước khi xả bỏ báo thân không giữ tâm nguyện tha thiết cầu vãng-sanh, mà lại phát nguyện lạc ra khỏi quỹ đạo này.

Tình trạng về căn bệnh bác sĩ đã tuyên bố phải chết rồi. Những ngày đầu Sư Cô về nhà quyết lòng thành tâm niệm Phật cầu vãng-sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Chí thành chí kính liền được cảm ứng đạo giao, nên tự nhiên cảm thấy như hoàn toàn hết bệnh. Thực ra khoảng thời gian đó mạng sống chưa hết, được Phật lực gia trì khiến cho sức khỏe bình phục lại để cho hành giả an lành niệm Phật chờ ngày vãng-sanh, chứ không phải bệnh đã hết hẳn. Nếu tiếp tục cầu nguyện vãng-sanh thì có thể ngày ra đi sẽ được viên mãn ước nguyện. Còn ở đây, vừa mới hết bệnh thì Sư Cô đã tỏ ra mừng vui, vội vã phát tâm nguyện: *“Dùng cái thân này để đi cứu độ chúng sanh”*. Tâm nguyện có vẻ mạnh mẽ, cao cả, nhưng có thể chỉ là sự phản cảm từ nỗi vui mừng được thoát chết. Một người còn tham sống sợ chết thì không được vãng-sanh. Chính vì thế, mười ngày sau trở bệnh lại, dù có được hộ-niệm kịp thời, nhưng qua ngày hôm sau cũng đành phải chết thôi!

Câu chuyện này quả là một lời khai thị đích đáng. Cho nên Chư vị phải hiểu thật rõ là Tín-Nguyện-Hạnh phải đầy đủ mới được vãng-sanh. Nguyện vãng-sanh thì phải buông xuống vạn duyên, ngay cả Phật pháp cũng phải buông xuống mới được vãng-sanh. Ba món tư lương Tín-Nguyện-Hạnh không được lệch lạc, li ra một phân thì coi chừng bị trở ngại. Có lý do nào sâu sắc cần mổ xẻ thêm không? Xin để ngày mai chúng ta sẽ phân tích thêm.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỖ

(Tọa Đàm 36)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Ngày hôm qua chúng ta có câu chuyện còn đang dở dang, chưa đến hồi kết thúc, đó là trường hợp của một cô cuối đời gặp chứng bệnh nan y, và bác sĩ đã tuyên bố không cách nào cứu chữa được. Vị này được may mắn là gặp một Đại-Đức rất từ bi, khuyên nên xuất viện về nhà để niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Cô đã chấp nhận xuất viện và được Đại-Đức cùng với ban hộ niệm đã đến niệm Phật, khai thị, hướng dẫn vãng-sanh. Hộ niệm 16 ngày, thì tự nhiên hình như căn bệnh không còn nữa. Không ngờ mười ngày sau cơn bệnh bất ngờ trở lại, và vị Đại-Đức đó nhanh chóng đem ban hộ niệm tới hộ niệm, ngày hôm sau thì ra đi, để lại một thân tướng hoàn toàn không có một dấu hiệu nào để hy vọng rằng được vãng-sanh. Sau khi tìm hiểu những diễn biến xảy ra trong suốt thời gian hộ-niệm, mới phát hiện ra có một điều rất đáng chú ý, đó là khi vừa hết bệnh cô cảm thấy mừng rỡ vô cùng và liền phát tâm nguyện đi cứu độ chúng sanh, chứ không còn tha thiết nguyện vãng-sanh nữa. Đây là đầu mối dẫn tới thất bại.

Phân tích vấn đề này làm cho vị Đại-Đức giật mình, vì trước đó, chính Thầy cũng tán thán sự phát tâm, nhưng không ngờ chính sự phát tâm chưa đúng lúc này đã làm trở ngại việc vãng-sanh. Tại sao như vậy? Trong truyện tích của Hòa Thượng Thích Quảng-Khâm có một chi tiết khá hay liên quan đến vấn đề này. Ngài Quảng-Khâm là người chuyên lòng niệm Phật. Ngài vãng-sanh về

Tây-Phương Cực-Lạc. Ngày tiến linh, suốt đường đi trên không trung có đám mây ngũ sắc, bay theo che trở cho đoàn người đi đưa đám tang. Ngày Ngài vãng-sanh có một vị Phật tử đưa máy hình lên chụp ánh trăng, nhưng khi lấy hình thì ánh trăng lại biến hình một hoa sen. Thật lạ lùng!... Ngài có một vị sư huynh đệ phát tâm nguyện đi cứu độ chúng sanh, khi đến thỉnh giáo với Hòa Thượng Quảng-Khâm, thì ngài khuyên rằng, khi đến giờ phút lâm chung, Thầy phải buông cái nguyện này xuống để niệm Phật cầu vãng-sanh thì mới được vãng-sanh. Nếu Thầy còn nhớ cái tâm nguyện cứu độ chúng sanh thì Thầy phải mất phần vãng-sanh, đành ở lại trong lục đạo luân hồi để thực hiện cái ý nguyện này. Đòi sau cứu được chúng sanh hay không là việc khác, nhưng đòi này đã bị luống qua rồi!...

Trở lại vấn đề mất vãng-sanh bên trên. Khi bệnh đã đến giai đoạn chót, bác sĩ thông báo không cách nào cứu chữa được nữa. Đối diện với chết, cô đã phát một tâm nguyện rất dũng mãnh, quyết lòng niệm Phật cầu vãng-sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Tâm nguyện mạnh mẽ, và được một vị Thầy đến hộ-niệm, khai thị, hướng dẫn thì 16 ngày tự nhiên bệnh giảm lần, giảm lần. Đến ngày thứ 16 thì hoàn toàn được tỉnh hẳn, cảm thấy khỏe vô cùng làm cho cô mừng vui. Chính đây là cái mốc điểm quan trọng mà chúng ta cần chú ý.

Ngài Ân-Quang nói, một người quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, nếu thân mạng này chưa mãn thì tự nhiên căn bệnh giảm đi hoặc có thể hết bệnh. Đây là nhờ Phật lực gia trì để hành giả tỉnh táo niệm Phật chờ ngày vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Còn một người niệm Phật để cầu hết bệnh, thì thứ nhất là bệnh không hết, thứ hai là nếu thọ mạng đã hết, thì lúc ra đi vì tâm tham

chấp vào thân mạng này mà không được vãng-sanh , đành phải chịu nạn.

Giả sử, vị đó sau khi đã hết bệnh mà tiếp tha thiết cầu nguyện vãng-sanh, chớ không muốn hết bệnh, thì thực tế là Cô cũng đã hết bệnh và vẫn hưởng đầy đủ sự gia trì giống hết như vậy chứ không có gì khác, nhưng nhờ tâm nguyện tha thiết cầu vãng-sanh mà được tương ứng với đại nguyện của Phật, mười ngày sau là hạn chót của cái thân mạng này, nhất định Cô được vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Điểm sơ suất chính là vừa thấy hết bệnh thì khởi tâm vui mừng. Điều này nói lên còn tham tiếc thân phàm, chưa quyết lòng buông xả!...

Ngài Triệt Ngộ đại sư nói, vấn đề thoát ly hay bị vướng lại trong lục đạo luân hồi của chúng ta được chi phối bởi hai điểm chính yếu: một là Tâm-Lực, hai là Nghiệp-Lực. Về Tâm-Lực, thì ý niệm nào mạnh nhất sẽ điều khiển thần thức trong tương lai. Nương vào cái Tâm-Lực này, mà một người có thể thoát ly sanh tử luân hồi. Về Nghiệp-Lực, thì nghiệp nào mạnh nhất sẽ lôi kéo thần thức theo đó chịu nạn trong lục đạo luân hồi. Nhưng nghiệp-lực không có tự tánh, nên nó không thể chủ động được, nó chỉ tùy theo cái tâm mà khởi ra, gọi là “*Vạn pháp nhân duyên sanh*”. Vạn sự đều do duyên hợp lại mà tạo thành. Tất cả đều nương theo cái tâm mà khởi ra, nên cũng gọi là “Tâm-Duyên”. Nếu một người có Tâm-Lực mạnh mẽ quyết lòng cầu sanh Tịnh-Độ, Tâm duyên với cảnh Tây- Phương Tịnh-Độ thì lúc nằm xuống, Tâm-Tâm đều dính chặt vào đại nguyện của đức A-Di-Đà Phật, Nguyện-Nguyện hướng về cõi Tịnh-Độ, Hạnh-hạnh không rời câu Phật hiệu thì tất cả những Nghiệp-Lực phải tùy theo cái tâm đó vãng-sanh về Tây-Phương

Cực-Lạc, gọi là “Đói-Nghiệp Vãng-Sanh”. Nghĩa là cái nghiệp đi theo cái tâm. Cái tâm nó gói cái nghiệp lại, nó mang cái nghiệp theo, chứ cái nghiệp chính nó không tự chủ được. Còn nếu trong lúc hành trì mà cái tâm này yếu quá. Tâm-Lực yếu thì nghiệp hừng khởi, cái Nghiệp-Lực nào lớn sẽ gây ảnh hưởng mạnh nhất, nó sẽ lôi luôn cái tâm quay cuồng trong vòng điên đảo của Nghiệp-Lực. Từ đó, một Tự-Tánh có chủ tể mà mê mờ trôi theo dòng sanh tử luân hồi chịu nạn. Phật dạy là: “*Nhất thiết duy tâm tạo*” là như vậy.

Có nhiều người niệm Phật mà được hết bệnh. Có người Diệu-Âm gặp được và hỏi:

- Bây giờ hướng tương lai của chị như thế nào?
- Em muốn vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Tôi tán thán cùng cực. Tôi nói chị hãy giữ cái tâm nguyện này một cách sắt son thì sau cùng chị sẽ vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Nên nhớ chị hết bệnh không phải là do một thần lực nào giúp cho mạng sống của chị thọ hơn, mà chính vì mạng sống của chị chưa hết. Thân nghiệp này chưa hết, nếu chị không niệm Phật, thì chị vẫn tiếp tục nằm trên giường bệnh 3 năm, 5 năm, 7 năm gì đó cho đến khi nào thọ mạng hết mới đi. Đây là vì Tâm-Lực không mạnh mẽ, không quyết nương theo đại nguyện của A-di-đà Phật để vãng-sanh, nên bị Nghiệp-Lực chi phối mà chịu nạn trong suốt thời gian đó...

Khi qua bên Mỹ, có một vị phát tâm đi hộ niệm, nhưng đưa ra một quy luật như thế này, những người bệnh nào muốn ban hộ niệm này tới hộ-niệm, thì không được dùng đến thuốc nữa, đã muốn vãng-sanh rồi còn uống thuốc làm chi. Diệu-Âm khuyên

rằng, đừng nên đưa cái điều luật này ra, có vẻ cực đoan, không tốt. Chư Tổ không bao giờ cấm một người bệnh uống thuốc. Các Ngài nói đau bệnh vẫn cần uống thuốc, nhưng tâm nguyện vãng-sanh đừng bao giờ quên lãng. Dùng thuốc giúp bớt đau, bớt mệt, cơ thể khỏe hơn để thoải mái niệm Phật thì tốt, chứ không phải là cấm uống thuốc. Chỉ chú ý rằng, người muốn vãng-sanh đừng sợ chết, đừng sợ bệnh. Khi gặp căn bệnh hiểm nghèo không còn cách chữa trị nữa, thì đừng nên có tâm nguyện chữa trị cầu may, theo kiểu còn nước còn tát. Hãy dốc lòng niệm Phật cầu vãng-sanh, không sợ chết, không tham luyến thân mạng nữa, đó là đúng theo pháp hộ-niệm. Một người còn tham sống sợ chết, luôn luôn cầu mong hết bệnh, cầu được sống ngày nào hay ngày đó, v.v... thì dầu người đó có đến 50 năm đi nữa, sau cùng cũng không được vãng-sanh. Nên nhớ đại nguyện của Đức A-Di-Đà cứu độ tất cả chúng sanh, nhưng chúng sanh phải quyết lòng đi về với Ngài thì Ngài mới cứu được. Phật không thể cưỡng chế một người nào, không độ được kẻ vô duyên. Như vậy, việc dùng uống trị bệnh không nên cấm cản, nhưng đừng nên sơ ý để cái nguyện hết bệnh vượt qua cái nguyện vãng-sanh, mà sau cùng bao nhiêu công phu tu hành bị luống uổng.

Chính vì vậy, khi gặp những cuộn phim hay những sách nói về niệm Phật hết bệnh, thì thường Diệu-Âm không dám ấn hành. Tại vì sao? Tại vì khuyên niệm Phật cho hết bệnh làm cho người hành giả niệm Phật đi lạc đường. Mục đích của Pháp niệm Phật là để vãng-sanh Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo, chứ không phải niệm Phật để nuôi cái thân bệnh này. Phật dạy: “*Quán Thân Bất Tịnh*”. Thân này ô uế, tạm bợ, đâu thể đem cả một pháp môn niệm Phật

vi diệu như vậy nhằm nuôi cái thân bệnh này? Oan uổng vô cùng!... Sai lầm vô cùng!...

Vì thế, muốn vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, chư vị chú ý phải rèn Tâm-Lực mạnh mẽ. Hễ Tâm-Lực mạnh thì Nghiệp-Lực phải chịu thua, nó phải tùng theo Tâm-Lực, hỗ trợ cho con đường vãng-sanh của chư vị. Nếu Tâm-Lực yếu thì nhất định cái tâm này mất chủ hướng, nó sẽ bị lôi cuốn theo dòng Nghiệp-Lực mà chịu nạn trong sáu đường luân hồi.

Chân-Tâm Tự-Tánh của chúng ta căn bản là một đức Như-Lai, nhưng chỉ vì vô-minh, phân-biệt, chấp-trước mà tiếp tục theo đường sanh sanh tử tử chịu nạn. Cũng là cái tâm này mà ngộ ra đi, hãy quyết lòng niệm Phật, thì nhất định những cái gọi là ác-đạo, nghiệp-chướng sẽ quy phục cái tâm này, chúng hỗ trợ tích cực cái tâm, chúng ta mượn cái thân-nghiệp-lực này để niệm Phật đi về miền Cực-Lạc. Đức Thế-Tôn nói pháp niệm Phật là: *“Hoành triệt ư ngũ thú, ác đạo tự bế tắc”*. Tất cả ác đạo trong sáu đường luân hồi tự nhiên cúi đầu quy phục cái tâm. Tâm-Lực mạnh thì Nghiệp-Lực trở thành trợ duyên cho con đường vãng-sanh của chúng ta. Nếu Tâm-Lực yếu, chúng ta không quyết lòng vãng-sanh, thì nhất định ác đạo sẽ hưng khởi bùng bùng, nó sẽ kéo cái thần thức này xuống tam ác đạo, đời đời chịu nạn.

Phải đi cho vững, cho thẳng để một đời vãng-sanh thành đạo. Đừng đi xéo xéo xiên xiên mà phung phí cả một đời tu hành, rốt cuộc không hưởng được gì cả. Vô cùng oan uổng!...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO AN TỒ

(Tọa Đàm 37)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Niệm Phật, mục đích chính là vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Nhất định khi buông xả báo thân này phải vãng-sanh, xin chư vị đừng nên ỡm-ờ ý nguyện này mà thất bại. Ngoài việc tu tập ra ta cần phải kết hợp với đại chúng, để có sự trợ duyên thuận lợi khi mình xả bỏ báo thân. Tuy nhiên lúc lâm chung được trợ niệm cũng chưa phải là chắc chắn đâu, điểm chính yếu là chính mỗi cá nhân của mình phải thực hiện cho đúng pháp niệm Phật.

Ngày hôm qua chúng ta có nhắc đến lời dạy của ngài Triệt-Ngộ đại sư về Tâm-Lực và Nghiệp-Lực. Ý nguyện của mình thuộc về Tâm-Lực. Ý nguyện vãng-sanh phải mạnh, phải vững, phải tha thiết thì Tâm-Lực sẽ mạnh. Nguyện hững hờ, nguyện lấy lệ, nguyện chỉ vì cho hợp với nghi thức một buổi cộng tu thì Tâm-Lực yếu, coi chừng bị thất bại. Một khi Tâm-Lực yếu thì Nghiệp-Lực sẽ hưng khởi lên, nó dẫn dắt cái tâm của mình đi theo sáu đường luân hồi, nghĩa là dù có tu hành nhưng sau cùng phải theo nghiệp thọ báo một cách oan uổng. Nếu Tâm-Lực của mình mạnh thì Nghiệp-Lực phải bị khuất phục, nó sẽ tùng theo tâm nguyện vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Đây là hàm nghĩa tổng quát của sự “Đới Nghiệp Vãng-Sanh”, ngày hôm qua chúng ta đã nói qua.

Lời phát nguyện chính của pháp môn Niệm-Phật là nguyện vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Chư Tổ và trong kinh Phật

đều dạy chúng ta nguyện vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Kinh A-Di-Đà rất mỏng, mà Phật căn dặn đến bốn lần phải nguyện vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, chứng tỏ rằng lời nguyện này quan trọng vô cùng. Nếu chúng ta nguyện lệch ra khỏi quỹ đạo này thì có thể bị trở ngại đường vãng-sanh, ví dụ:

- Nguyện cho hết bệnh. Tiêu rồi!...
- Nguyện cho an khang tráng kiện. Thua rồi!...
- Nguyện làm phước làm đức gì đó. Lạc rồi!...

Nguyện vãng-sanh về Tây-Phương phải là chánh-nguyện, còn tất cả những ý nguyện nào khác dù tốt tới đâu vẫn là trợ-nguyện, tức là phải nằm sau ý nguyện vãng-sanh thì chúng ta đi đúng đường vậy.

Chư Tổ luôn luôn dạy, **đến** lúc ngã bệnh xuống chỉ còn một nguyện duy nhất là thêm muốn được vãng-sanh về Tây-Phương càng sớm càng tốt. Ngài Ấn-Quang đại sư nói, nếu tắt hơi ngày hôm nay thì đi liền về Tây-Phương ngày hôm nay, có chi phải chờ đến ngày mai, có chi phải cầu sống thêm một ngày, hai ngày nữa, coi chừng vì lòng tham sống sợ chết này mà nó lồi thần-thức đáng lẽ trong dịp này về Tây-Phương thành đạo, mà đành phải trôi lăn trong lục đạo luân hồi tới vô lượng kiếp nữa chưa chắc gì đã có cơ hội gặp lại. Ngày hôm qua chúng ta đưa lên một câu chuyện có thực, một người được hộ-niệm mà sau cùng mất vãng-sanh, chỉ vì thọ mạng đã hết, nhưng nhờ một vị Đại-Đức tới trợ niệm 16 ngày, tự nhiên căn bệnh biến mất, khỏe **lại**, từ chỗ đó mà khởi tâm vui mừng ra rồi phát một nguyện khác là nguyện độ sanh. Sau 10 ngày

thì bệnh nghiệp trở lại, một ngày sau thì ra đi, không có dấu hiệu nào để hy vọng được vãng-sanh.

Tại sao nguyện độ sanh là một phát tâm tốt mà đưa đến hậu quả mất vãng-sanh vậy? Hôm qua chúng ta nhắc đến câu chuyện ngài Quảng-Khâm cảnh cáo thầy Quảng-Thành về tâm nguyện cứu độ chúng sanh. Ngài Quảng-Khâm nói, lúc lâm chung mà Thầy còn giữ cái ý nguyện này thì Thầy phải ở lại trong lục đạo này để lo chuyện độ sanh. Độ được hay không chưa biết, mà đời này Thầy sẽ mất vãng-sanh.

Bây giờ xin bàn đến vấn đề độ sanh một chút. Có nhiều người nói rằng, tu hành phải có tâm từ bi, phải mở lòng đi cứu độ chúng sanh trước, vội gì lo về Tây-Phương sớm. Lời lẽ tương tự như chư vị Thượng-Thiện Nhân trên cõi Cực-Lạc tái lai, thật cao thượng. Nhưng nếu không phải là người tái lai thì coi chừng có sự sơ suất rất lớn mà không hay!... Tại vì sao? Tại vì cứu độ chúng sanh cần phải có 2 điều kiện hoàn mãn: một là phước báu viên mãn, hai là trí huệ viên mãn, gọi là phước huệ viên mãn mới cứu độ chúng sanh được. Chư vị có biết ai là người có phước huệ viên mãn không? Lưỡng-Túc-Tôn đấy, Phật đấy. Thứ nhất, muốn độ chúng sanh, chúng ta có phước đức lớn. Nghĩa là tu thiện tích phước cho nhiều, gieo duyên cho rộng rồi mới độ chúng sanh được. Nếu không có phước duyên, chúng ta nói nhưng người ta không nghe, thì thôi chịu thua. Thứ hai phải có trí huệ viên mãn. Nghĩa là phải biết rõ Chánh-Đạo, phải biết đường đi cho đúng thì mới dẫn dắt người ta đi đúng được. Nếu chỉ căn cứ vào lòng từ bi, dẫn dắt chúng sanh, giả sử như ta không biết đâu là Chánh-Pháp, không

biết đâu là đường giải thoát, ta dẫn người khác đi lạc đường, thì làm sao đây?

Ví dụ như một vị vừa được hộ-niệm hết bệnh, tâm hồn phấn khởi quá, mừng quá, liền phát tâm đi cứu độ chúng sanh. Dem sự phấn khởi đó mà khuyên chúng sanh:

- Chư vị hãy niệm Phật đi, niệm Phật hết bệnh đấy, tôi là một người chứng minh cụ thể đây. Chư vị niệm Phật thì sẽ hết bệnh.

Dạy người ta phát tâm niệm Phật cho hết bệnh, thì nhất định lời này đã sai pháp rồi!... Dẫn người ta đi lạc đường rồi!... Thay vì người ta niệm Phật cầu vãng-sanh Tây-Phương Cực-Lạc, bây giờ chính ta lại chuyển một Đại Pháp của đức Thế-Tôn độ chúng sanh thành Phật, để phục vụ cho cái thân bất tịnh này. Sai lầm!... Sai lầm!... Vì chưa biết rõ đâu là chánh đâu là tà, nhưng vì quá từ bi vô tình đã dùng Chánh-Pháp của Phật để phục vụ cho cái thân vô thường này, trong khi Phật dạy, đừng tham chấp cái thân này, nó chỉ là túi thịt nớ bần, đừng tham sống sợ chết nữa mà mất phần vãng-sanh. Phải biết buông ra để cầu giải thoát tam giới, vì “*Tam giới vô an, du như hỏa trạch*”, sống trong ba cõi này giống như đang ở trong nhà lửa, khổ sở không thể an vui được. Đây là lời nói của Phật trong kinh Pháp-Hoa. Ta phát tâm cứu độ chúng sanh mà không khuyên chúng sanh tìm đường vượt thoát sanh tử luân hồi trong ba cõi, mà lại đem cả một Đại Pháp độ sanh của Thế-Tôn phục vụ cho cái thân này, cầu cho hết bệnh. Rõ ràng ta đi sai đường...

Chính vì thế, khi đọc tới lời khai thị của ngài Ấn-Quang đại sư, Ngài nói những câu tưởng như tầm thường, nhưng lại vô cùng

tuyệt vời, có hàm nghĩa rất thâm diệu. Ngài dạy: *“Chỉ nên chăm sóc việc nhà của mình, đừng nên dính vào việc nhà của người”*. Xin đừng nghĩ rằng, lo việc nhà của mình là cứ lo quét dọn nhà mình, đừng nên tới nhà người khác lau bàn lau ghế làm chi. Không phải vậy đâu. Đây chẳng qua là lời nói mộc mạc đơn giản cho chúng ta dễ nhớ, chứ nó hàm nghĩa rất rộng. Dem chuyện độ sanh ra làm ví dụ. Nhiệm vụ độ sanh là của ai? Của chư Phật, chư Bồ-Tát đấy. Nhiệm vụ của người phàm phu là gì? Hãy nghe lời Phật dạy, quyết lòng cầu vãng-sanh Tây-Phương Cực-Lạc để được độ. Mỗi người có một nhiệm vụ. Mình hãy lo làm việc nhà của mình là niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Việc nhà của chư Phật, Bồ-Tát là cứu độ chúng sanh. Tại sao ta không chịu làm việc nhà của ta, mà đi làm việc nhà của chư Phật, Bồ-Tát?...

Một đời giáo hóa của Ấn Tổ, ngài đã để lại 16 chữ: *“Đôn-Luân, Tận-Phận, Nhàn-Tà, Tồn-Thành. Lão thật niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ”*. Thì *“Tận-Phận”* chính là tận hết bổn phận trách nhiệm của chính mình, chứ đừng làm làm bổn phận của Bồ-Tát, đừng làm bổn phận của chư Phật, đừng làm bổn phận của người khác...

Nhiều người nói:

- *Nhưng tôi muốn làm Bồ-Tát thì sao?*

Xin thưa,

- *Cái ý muốn làm Bồ-Tát thì có đấy, nhưng mà cái thực chất Bồ-Tát không có thì sao? Đâu phải có ý muốn làm Bồ-Tát thì làm được Bồ-Tát à?...*

Có người tự xưng mình là Bồ-Tát. Đúng hay sai? Hãy tự mình biết lấy!... Bồ-Tát thì tự các Ngài biết. Phàm phu như chúng ta, cũng tự chúng ta biết lấy. Chuyện nhà ai nấy lo, không ai soi mói tới chuyện nhà mình đâu. Chắc chắn thế gian này có nhiều vị Bồ-Tát thị hiện lắm. Nhưng các Ngài thị hiện thì các Ngài tự biết, còn chúng ta là hàng phàm phu cũng nên lo tự biết thân phận của mình đi. Làm sao biết? Nếu trí huệ chưa khai mở, nghĩa là còn nhiều điều chưa hiểu, còn quên lên quên xuống... Cố gắng lục lọi tìm kiếm thử có yếu tố giống như Bồ-Tát hay không... nhưng tìm mãi không ra, thì nhất định chúng ta là phàm phu rồi. Như vậy phàm phu cứ làm tận bản phận của phàm phu đi. Phật dạy chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, mau mau tìm cách thoát vòng sanh tử luân hồi, hãy nương theo đại nguyện của A-Di-Đà Phật mà vãng-sanh, không được sơ ý mà đời đời kiếp kiếp bị nạn... đó là tận phận của chúng ta vậy. Bản phận của chúng ta không chịu làm, lại đi làm cái bản phận của chư Phật, Bồ-Tát. Thật là sơ suất vậy.

Có nhiều người nói rằng, chúng sanh ở đây khổ quá, nếu ta không cứu thì ai cứu. Xin chư vị đừng lo chuyện này, đó là chuyện của chư Phật, Bồ-Tát, để cho Phật Bồ-Tát làm. Nếu phàm phu mà lo chuyện bao đồng, thì Phật Bồ-Tát đành thờ dài vì người phàm phu tiếp tục chịu đọa lạc, các Ngài cứu không được!...

Diệu-Âm xin kể ra đây một câu chuyện. Vào đời nhà Đường, Tổ thứ tư trong Tịnh-Độ Tông Trung-Hoa là Pháp-Chiếu đại sư, Ngài tu hành cảm ứng được đến Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát. Một lần Ngài đến Ngũ-Đài-Sơn để khẩn cầu ngài Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát chỉ điểm. Vì lòng thành khẩn rất cao, nên khi lên tới đỉnh núi Ngũ-Đài-Sơn, Ngài mở được cái Kim-Cang động. Ngài thấy trong Kim-Cang

động có ngôi tự viện với bảng hiệu “Đại-Thánh Trúc-Lâm Tự”, nơi đó có Bồ-Tát Văn-Thù và Bồ-Tát Phổ-Hiền đang ngự trên đài sư tử rất trang nghiêm và đang giảng kinh thuyết đạo cho hàng vạn vị Bồ-Tát tu hành. Ngài Pháp-Chiếu đánh lễ ngài Văn-Thù Bồ-Tát và ngài Phổ-Hiền Bồ-Tát. Ngài Văn-Thù Bồ-Tát xoa đầu và khuyên Tổ rằng, trong thời này nhà ngươi nên thực hiện pháp môn niệm Phật để cầu nguyện vãng-sanh Tịnh-Độ. Ngài Văn-Thù nói, tất cả các hạnh của chư Phật, chư Bồ-Tát trên 10 phương pháp giới đều từ pháp môn niệm Phật mà ra. Cho nên pháp môn niệm Phật là vua của tất cả các pháp môn đó. Rồi Bồ-Tát Văn-Thù dặn Tứ Tổ hãy niệm A-Di-Đà Phật cầu về Tây-Phương Tịnh-Độ thì nhất định sẽ được dự trong chín phẩm sen vàng khi xả bỏ báo thân. Đây là lời của Bồ-Tát Văn-Thù nói với Tổ Pháp-Chiếu. Khi nói xong rồi, Tổ Pháp-Chiếu đánh lễ đức Văn-Thù và đức Phổ-Hiền rồi cáo từ lui ra. Vừa ra khỏi động, quay nhìn lại thì toàn bộ khung cảnh đều biến mất, trả lại toàn bộ là rừng núi hoang vu như cũ.

Câu chuyện này cho chúng ta biết rằng, chư Phật, Bồ-Tát thường xuyên âm thầm thị hiện dưới thế gian để tìm cách cứu độ chúng sanh. Đây là tâm nguyện của các Ngài. Phàm phu chúng ta chớ nên khởi vọng tưởng rằng không có ta thì ai cứu độ chúng sanh. Là phàm phu muốn được cứu, thì chúng ta phải biết y giáo phụng hành. Các Ngài dạy chúng ta là phải niệm Phật cầu vãng-sanh Tây-Phương, thì chúng ta phải làm cho tận cái bản phận của người phàm phu là niệm Phật cầu sanh về Tây-Phương, không được làm công chuyện của các Ngài. Nếu mình sơ ý dẫn người ta đi lạc đường, thì tự mình phải chịu trách nhiệm nhân-quả.

Chính vì lý do này, hôm qua Diệu-Âm có nói, những cuộn phim hay những tài liệu gì nói về niệm Phật hết bệnh, Diệu-Âm **rất cần thận việc** ấn **tổng phát** hành. Tại vì sao? Nếu xét trong video đó có nói, vị này niệm Phật quyết lòng nguyện vãng-sanh mà vô tình hết bệnh, thì chuyện có đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh, không có vấn đề. Nếu nội dung nói rằng, người này niệm Phật được hết bệnh, thì nội dung đã bị lạc, cốt chuyện khuyên người thay vì niệm Phật cầu về Tây-Phương Cực-Lạc, lại khuyên họ ở lại trong lục đạo luân hồi mà lo cái thân bất tịnh này. Đây là điều không đúng pháp. Chuyển hướng cầu nguyện thì mất đường vãng-sanh. Mất phần vãng-sanh nghĩa là bị chết. Chết rồi đi đâu đây? Vì tham sống sợ chết mà chịu đọa lạc đấy!...

Chính vì thế mà chư Tổ nói, nhất định không được nguyện hết bệnh, nhất định không được sợ chết, phải biết buông xả cái thân này. Trong pháp môn niệm Phật có hai chữ cần nên nhớ: “Hân” và “Yểm”. “Hân” là ước muốn được vãng-sanh. “Yểm” là che chắn cái cõi này. Không được tham sống sợ chết, thì chúng ta mới tương ứng với đại nguyện của A-Di-Đà Phật và chúng ta mới trở về Tây Phương một đời thành đạo được. Thành đạo trên cõi Tịnh-Độ rồi, tâm thì ở tại Tây-Phương Cực-Lạc, mà biến hóa thân đi khắp 10 phương cứu độ chúng sanh, lúc đó mới gọi là thực sự độ chúng sanh vậy.

Mong chư vị vững tâm, tha thiết cầu vãng-sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỖ

(Tọa Đàm 38)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Trong buổi cơm trưa hôm nay, chủ vị nhắc đến cuộc vãng sanh của bà Du-Tú-Ky, mẹ của anh Đường-Tấn-Hải ở Sydney, Diệu-Âm thấy cuộc vãng sanh này có một ý nghĩa khai thị khá hay.

Bà Du-Tú-Ky vãng sanh năm 2002. Bà bị bệnh ung thư mà bác sĩ nói rằng phải chết trong năm 2000, nhưng tới hai năm sau bà mới ra đi. Trước khi vãng sanh bà đến Tịnh-Tông Học-Hội dự khóa tu 10 tuần rồi về. Trước những ngày tháng ra đi, bà tuyệt không uống thuốc, không cần chích morphine, mà khi ra đi bà không có một tiếng than đau với căn bệnh ung thư. Thật lạ lùng!... Sau khi bà đi xong, gia đình mới giao lại cho bệnh viện một rổ mây chứa đầy thuốc của bác sĩ cấp cho bà uống, nhưng bà không uống. Bà quyết lòng niệm Phật vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Trường hợp vãng sanh của bà là một lời khai thị khá hay. Ngài Ấn-Quang đại sư nói, quyết lòng nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Nếu thân mạng này còn thì tự nhiên hết bệnh, hết đau. Nếu thân mạng này đã mãn hạn thì được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Hòa Thượng Tịnh-Không nói về “*Tam Chứng Hữu Lực*”, tức là ba loại lực ảnh hưởng đến một cuộc vãng sanh. Thứ nhất là **Niệm-Lực**, đây là Tín-Nguyện-Hạnh của người niệm Phật phải đầy đủ. Niệm-Lực mạnh thì **Phật-Tánh-Lực** sẽ ứng hiện. Phật-Tánh-Lực ứng hiện thì nhất định được **Nhiếp-Thọ-Lực**

của A-Di-Đà Phật đón về Tây-Phương. Ngài Ấn-Quang không nhắc nhở gì đến cái nghiệp, cái bệnh. Ngài Tịnh-Không cũng không nhắc nhở gì đến cái nghiệp, cái bệnh. Ngài Triệt-Ngộ đại sư nói về **Tâm-Lực** và **Nghiệp-Lực**, hai lực này sẽ chi phối vận mệnh của một huê mạng. Tâm-Lực mạnh thì Nghiệp-Lực sẽ đỏi theo, mang theo, đi theo cái Tâm-Lực đó để vãng sanh. Nếu Tâm-Lực yếu thì Nghiệp-Lực mạnh. Nghiệp-Lực mạnh thì kéo cái tâm đó vào trong tam ác đạo để chịu nạn. Ngài nói, Tâm-Lực có tự-tánh, có thể chủ động được. Nghiệp-Lực không có tự tánh, nó chỉ là duyên sanh, nghĩa là có duyên thì nó sanh ra, không có duyên thì nó nằm im một chỗ. Chính vì thế mà ta có thể xoay chuyển được Nghiệp-Lực. Hiện tượng bà Du-Tú-Ky là một sự chứng minh cụ thể. Bao nhiêu người bị bệnh ung thư lúc gần chết cần phải chích thuốc morphine mới chịu đựng nổi những cơn đau đớn, ở đây không những bà không chích thuốc morphine, mà bà còn không chịu uống thuốc trị bệnh suốt hai năm trường. Cách đó hai năm, bác sĩ thông báo rằng bà phải chết trong vòng khoảng bốn tháng, nhưng bà sống tới hai năm sau mới chết. Bà vãng sanh không có một tiếng than đau...

Hôm trước mình nói qua một câu chuyện có vị ở Việt-Nam bị tám thứ bệnh, bệnh nào bệnh nấy cũng khá ngặt nghèo. Bà xin qua Mỹ chữa trị đến hết tiền luôn, không còn tiền về, mà không khỏi. Chính cô Diễm-Trang đã tặng một vé máy bay để bà về lại Việt-Nam và cô khuyên bà hãy quyết lòng buông xả, niệm Phật cầu vãng sanh. Đường cùng hết phương cứu chữa, bà đã phát tâm niệm Phật quyết lòng cầu vãng sanh, vô tình bà hết bệnh. Tám căn bệnh của bà, bệnh nào cũng cần đến giải phẫu, nhưng sau bảy tháng trường niệm Phật, tuần tự tám thứ bệnh đều lần lượt tự hết.

Hiện bây giờ bà còn đang sống rất khỏe. Nếu chỉ có một hoặc hai căn bệnh thì mình có thể nói là may mắn hoặc có sự trùng hợp. Ở đây tám căn bệnh mà lần lượt đều qua khỏi, thì đây thật là điều kỳ lạ cần chú ý.

Nên nhớ, bà chỉ cầu vãng sanh, không cầu hết bệnh mà bệnh lại hết. Căn bệnh cuối cùng được qua khỏi chính là bệnh sưng yết hầu. Bà quyết niệm Phật cầu vãng sanh mà cục bướu tự rơi ra ngoài. Một ngày nọ đang niệm Phật, bà cảm thấy nghẹn nghẹn tại cổ, bà thò ngón tay móc nó ra, có một chất nhờn nhờn dẻo dẻo kéo theo một đồng bầy nhầy tuôn ra như hột vịt bẻ, vừa máu vừa đờm có mùi tanh tanh hôi hôi, và bà hết bệnh.

Một vị khác bị ung thư là chị họ của một bác sĩ ở nước Đức, vị bác sĩ này chuyên khoa về ung thư, nhưng người chị mình bị ung thư tới giai đoạn cuối cũng đành phải bó tay chờ ngày người chị chết. Khi có duyên được hỏi tới, Diệu-Âm khuyên rằng đã tới đường cùng rồi, thôi hãy buông luôn đi, niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-Độ. Chị đó niệm Phật bảy tháng trường thì hết bệnh, hiện bây giờ chị còn đi hộ niệm và khuyên người ta niệm Phật. Người này chính Diệu-Âm cũng đã gặp qua. Niệm Phật cầu vãng sanh vô tình được hết bệnh nhiều lắm chứ không phải chỉ bấy nhiêu đó đâu.

Đây là những bằng chứng cho mình thấy rõ rệt cái tâm-lực của chúng ta vô cùng quan trọng. Nghiệp-lực dù lớn như thế nào đi nữa, nhưng ngài Triệt-Ngộ nói, nó không có tự-tánh. Một vật không có tự-tánh thì thuộc về “*Vạn pháp giai không*”. Tâm-lực của chúng ta có tự-tánh nên có thể chủ động được, còn nghiệp-lực không có tự-tánh nên nó không thể chủ động, nó chỉ thuận theo duyên mà khởi ra. Nếu mình sơ ý tạo duyên cho nó hưng khởi lên, thì nó sẽ

lôi kéo những gì có duyên theo quỹ đạo của nó, nói rõ hơn nó lôi cái tâm chúng ta vào trong tam ác đạo chịu nạn. Sự kiện này thuộc về Nhân-Duyên-Quả Báo. Có Nhân, gặp Duyên, sẽ bị Quả Báo. Nếu tâm-lực chúng ta mạnh mẽ, nghiệp-lực không thể khởi lên, nó đành chịu thua, nó phải chịu phục tùng theo hướng của tâm-lực. Trong pháp môn niệm Phật vãng sanh gọi đây là “Đới nghiệp vãng sanh”, mang nghiệp đi về Tây-Phương. Khi về được Tây-Phương Tịnh-Độ, thì chính đức Bồ Tát Thích-Ca Mâu-Ni Phật nói: “Ác đạo tự bế tắc”. Nghiệp chướng tự tiêu tan. Thật tuyệt diệu!... Phật nói những lời này, chư Tổ cũng nói như lời Phật nói.

Trở lại vấn đề niệm Phật của chúng ta. Bà Du-Tú-Ky là một người già cả, hiền lành, chất phác, quê mùa mà bà có được cái tâm-lực mạnh mẽ như vậy, chẳng lẽ ta thua bà à?... Bà cụ đó làm được mà ta làm không được sao? Tự mình trách lấy mình. có một vị ở tại thành phố Perth cách đây hai năm, bà gốc là Phật giáo nhưng có chồng theo đạo Thiên-Chúa nên bà theo đạo Thiên-Chúa luôn. Khi bị bệnh ung thư hết cách chữa may gặp ban hộ niệm khuyên niệm Phật. Chính Diệu-Âm này qua đó trực tiếp hộ niệm cho bà. Bà hứa rằng: “Tôi quyết lòng một câu A-Di-Đà Phật mà niệm để đi về Tây-Phương”. Bà cũng từ chối không cần chích thuốc morphine. Trong những ngày tháng trước khi xả bỏ báo thân, bà có những lúc đau đến quặn người lại, nhưng bà vẫn niệm Phật và từ chối việc chích thuốc giảm đau. Nên nhớ, chích thuốc morphine thì cơn đau hết, nhưng người bệnh bị hôn mê, trạng thái này không thể niệm Phật hộ-niệm được.

Tôi nhớ trước giường bệnh của bà có treo tấm hình A-Di-Đà Phật trên vách, nhưng xa quá bà nhìn không rõ, người ta mới

chuyển hình Phật treo vào bóng đèn ở trần nhà cho gần hơn, vô tình bóng đèn tròn chiếu qua hình Phật tạo thành cái vòng hào quang, nhìn lên thấy hình Phật như đang phát quang. Thích quá, bà cứ nhìn mãi hình Phật mà niệm. Bà niệm rất mạnh. Chúng tôi hộ niệm ba tiếng đồng hồ rồi, muốn nghỉ một chút, thì bà nói:

- Chư vị ơi! Nghỉ tạm 15 phút thôi, rồi niệm tiếp...

Một người bệnh sắp chết niệm luôn ba tiếng đồng hồ rồi, đồng tu mệt muốn nghỉ một chút, còn bà thì muốn niệm tiếp. Mình ra ngoài uống nước nghỉ ngơi, còn bà thì cứ tiếp tục niệm Phật.

Quả thực tâm-lực của bà quá mạnh. Lúc đó bà chưa vãng sanh, mà tôi đoán bà tới 95% thành tựu.

Một người đang theo Thiên-Chúa Giáo, tuổi đời 54 bị bệnh ung thư, chưa hiểu biết nhiều về Phật pháp. Khi gặp duyên nhờ ban hộ niệm khuyến tấn mà bà có cái tâm-lực mạnh mẽ như vậy, chẳng lẽ ta làm không được như bà sao?...

Vậy nên, khi chúng ta quyết lòng nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thì xin thưa với chư vị, cái thân này còn ta hãy lợi dụng cái thân này mà niệm Phật, cái thân này đi ta hoan hỷ vui vẻ, không cần chần chờ tới một giây làm chi. Ngài Ân-Quang đại sư nói: *“Nếu mà hôm nay chết thì ta liền về Tây-Phương ngày hôm nay, có sao lại phải chờ đợi cho đến ngày mai...”*. Đó là Ngài nhắc nhở rằng tâm-lực của người niệm Phật phải mạnh mẽ như vậy, thì mới thắng được nghiệp-lực đang lầy lừng. Hòa Thượng Tịnh- Không nói: *“Nếu nguyện-lực mạnh, thì cái thân-nghiệp-lực này coi như đã bỏ rồi. Thân-nghiệp-lực này đã biến thành thân-nguyện-lực”*. Lời này ý nghĩa có khác gì với lời của ngài Triệt-Ngộ. Rất

nhều người đã biến cái thân-nghiệp-lực thành cái thân-nguyện-lực mà họ ra đi một cách an nhiên tự tại, thoải mái. Phụ thân của Diệu Âm, trước những giờ phút ra đi ông bị bí tiểu 11 ngày. Diệu Âm nói:

- Đưa cha vô bệnh viện nhé?
- Không cần, niệm Phật để vãng sanh.

Ông bác sĩ Kiều thấy tội nghiệp quá, tự đi mua đồ về thông tiểu cho ông. Khi đụng tới là ông than đau, chứng tỏ hệ thần kinh của ông rất là tỉnh táo, rất là tốt. Có lúc ông nằm im, nhắm mắt. Một vị bác sĩ khác làm trong bệnh viện Chợ-Rẫy 35 năm, cũng là Phật tử trong ban hộ niệm, là chị Diệu-Đức, thấy vậy nghĩ rằng ông đang mê man bất tỉnh, nhưng thật ra ông luôn luôn tỉnh táo, làm cả hai vị bác sĩ vô cùng ngạc nhiên. Họ nói,

- Lạ quá!... Tôi không hiểu tại sao ông cụ này không có đau đớn gì hết?...

Cái tâm lực của ông ta quá mạnh. Ông cụ rất ốm yếu, gầy như que tăm, nhưng mà tâm-lực mạnh như vậy, chẳng lẽ ta làm không được sao? Quý vị hãy tự suy nghĩ đi.

Nói những lời này để cho chúng ta biết, được vãng sanh hay không ở ngay nơi tâm-lực của chúng ta. Nếu mà tâm-lực yếu quá, nghiệp-lực nó sẽ tràn lên, bao phủ lại, dù cho hàng ngàn người tới hộ niệm, cũng không được vãng sanh. Xin thẳng thắn thừa thực như vậy.

Chính vì vậy, đã đi hộ niệm, đã biết niệm Phật, chúng ta phải nhớ:

- Đừng bao giờ sợ bệnh nhé.
- Đừng bao giờ sợ chết nhé.
- Đừng bao giờ để cho cái tâm bệnh hoạn này nó chi phối Chân-Tâm Tự-Tánh của chúng ta nhé.

Đức Bổn Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật dạy: “*Nghĩ đến thân thể đừng cầu không bệnh khổ, vì không bệnh khổ thì dục vọng dễ sanh*”. Vì thế, những người không có bệnh khổ, thường tu hành không được. Những người bị bệnh sắp chết mà không chịu buông xả để niệm Phật cầu vãng sanh, cứ cầu cho hết bệnh thì nhất định sẽ không hưởng được gì cả, nếu thọ mạng hết thì mất vãng sanh và phải theo cái thân nghiệp báo này để thọ báo trong lục đạo luân hồi.

Chính vì thế, chư vị Tổ Sư luôn luôn nhắc nhở chúng ta đừng nên lo sợ về bệnh hoạn. Bắt đầu hôm nay chúng ta hãy ngộ ra chuyện này đi, lấy tâm-lực mạnh mẽ mà chuyển đổi thân-nghiệp-lực này thành thân-nguyện-lực để về Tây-Phương Cực-Lạc. Thân nghiệp này bất tịnh, như bản. Vãng sanh về Tây-Phương được biến thành thân Kim-Cang bất hoại. Chúng ta hãy nhớ, những gì không có tự-tánh, thì chỉ là chúng-duyên-sanh. Duyên thuận thì nó sinh ra, duyên nghịch tự nó nằm im xuống. Ta phải tạo cái duyên Tây-Phương Cực-Lạc rất mạnh thì tự nhiên các duyên của nghiệp- báo, duyên lục đạo luân hồi nhất định phải bị nằm im, chúng phải từng theo cái tâm-lực này để cùng giải thoát.

Vậy thì, người biết niệm Phật càng bệnh càng giữ vững tinh thần, càng gặp khó khăn càng giữ vững tâm-lực. Những dịp đó chính là những thử thách đúng nhất về tâm-lực của mình. Mong

chư vị đừng nên sơ ý. Nên nhớ, một phút sơ ý để tâm thối chuyển, thì vạn đời bị khổ đau. Kính mong chư vị trân quý cơ hội vãng sanh này.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỒ

(Tọa Đàm 39)

Nam Mô A-Di-Đà Phật

Chủ-Nhật này chúng ta lại có ngày tinh tấn niệm Phật, mong chú ý trong những ngày tinh tấn cố gắng gìn giữ trọn vẹn 24 giờ niệm Phật. Trong khuôn viên Niệm Phật Đường chúng ta không nói chuyện, không điện thoại, điện thoại vào không nhận, cũng không gọi ra, đây là cách mà chúng ta tập cái tâm-lực của mình mạnh mẽ.

Hôm qua mình có nói qua tâm-lực và nghiệp-lực so kè với nhau. Hễ tâm-lực mạnh thì ta thoát vòng sanh tử luân hồi. Hễ tâm-lực yếu thì nghiệp-lực khởi lên kéo chúng ta trở lại trong lục đạo luân hồi, đời đời kiếp kiếp chịu nạn. Do đó, muốn cho cái nghiệp nó không có cơ hội hưng khởi lên, thì mình phải mạnh dạn cắt đi các ngoại duyên. Phải cắt ngoại duyên mới tốt. Cái ngoại duyên đến với ta dễ nhất chính là qua khẩu nghiệp. Khẩu nghiệp chính là cửa ngõ tạo cho cái duyên bên ngoài đi vào trong tâm chúng ta.

Ngài Triệt-Ngộ nói rằng, nghiệp-lực nguy hiểm vô cùng, nhưng rất may cho chúng ta là nó không có tự-tánh. Có nghĩa là sao? Nó rất vô tự. Ví dụ cho dễ hiểu, giả sử con người tạo ra một quả bom. Quả bom đó là do con người tạo ra nó, chứ không phải quả bom tự nó tạo ra. Tạo ra nó rồi, nhưng nếu đừng đụng chạm tới nó, thì nó vẫn nằm im đó ngàn đời vạn kiếp, vô hại. Còn nếu con người tới châm ngòi thì nó sẽ nổ. Khi nổ thì khả năng gây hại của nó thật là

kinh khủng!... Nó có thể tàn phá nhà cửa, giết chết không biết bao nhiêu sinh mệnh của chúng sanh. Cái nghiệp-lực của chúng ta cũng vậy, nó nguy hiểm vô cùng, nhưng nếu chúng ta không đụng tới nó thì nó làm thinh, ngàn đời vạn kiếp nó vẫn nằm đó.

Khi mình tinh tấn tu hành là tập đừng có đụng tới cái nghiệp. Muốn khỏi đụng tới cái nghiệp thì phải tập cho tâm mình thanh tịnh, đừng để tâm mình khuấy động cái nghiệp lên. Cái nghiệp đã tạo ra trong quá khứ cứ để tự nhiên, không sợ nó, không nghĩ tới nó, không ghét nó, cũng không thương nó. Hãy quên nó đi, đừng khều nó ra, cũng giống như đã lỡ tạo một quả bom rồi thì cứ để nó nằm im trong kho, đừng có đụng đây tới nó thì nó không nổ đâu. Nghiệp chướng cũng vậy, không có duyên thì nghiệp không thể hiện hành. Tổ Triệt-Ngộ nói, nghiệp-lực không có tự-tánh là như vậy, do duyên mà nó sinh ra, gặp duyên nó thành quả báo, không duyên nó nằm im vô tự.

Thế mới biết trong các lời khai thị của Ấn Tổ, tại sao Ngài không dạy chúng ta phải cố gắng diệt cho hết nghiệp, mà Ngài chỉ nhấn mạnh *“Lúc đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, mặc... từ sáng đến tối, từ tối đến sáng chỉ niệm Phật hiệu không để gián đoạn, hoặc niệm ra tiếng, hoặc niệm thầm... Ngoài việc niệm Phật đừng dấy khởi một niệm nào khác”*. Chỉ giữ tâm trong câu Phật hiệu là đủ. Giả sử như mình dấy khởi một niệm, ta cố gắng niệm Phật cho tâm mình thanh tịnh, đây cũng là vọng niệm luôn. Ngài dạy ngoài việc niệm Phật đừng dấy khởi một cái niệm nào khác. Mình dấy khởi cái niệm làm sao cho tâm mình được thanh tịnh, thì ngay lúc đó cái tâm mình đã bị động rồi. Chúng ta nên nhớ điểm này, lạ lắm. Khi muốn cho cái tâm mình thanh tịnh, lỡ mình không thanh tịnh được thì tự nhiên

sinh ra buồn phiền, lo âu, phiền não... Tâm đã động lại thêm một tầng cấp động nữa, tâm đã bất tịnh lại thêm một cấp bất tịnh nữa. Sao bằng cứ tự nhận mình còn là phàm phu, đã là phàm phu thì vẫn còn vọng tưởng, còn vọng tưởng thì tự nhắc nhở mình hãy cố gắng tập tánh khiêm hòa niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ là được. Ý chỉ của Ngài thật là hay.

Ngài Hạ-Liên-Cư nói:

- Niệm Phật không được cầu nhất tâm bất loạn.
- Niệm Phật không được cầu cho hết vọng tưởng.
- Niệm Phật không được cầu cho hết nghiệp chướng.

Ngài Ấn-Quang dạy, “*Ngoài việc niệm Phật không dấy khởi một niệm nào khác*”. Chúng ta cần nên chú ý điều này, khi khởi một cái niệm nào khác, coi chừng bị lạc ra khỏi quỹ đạo của Tịnh-Nghiệp. Tịnh-Nghiệp là gì? Niệm Phật vãng-sanh Tịnh-Độ là Tịnh-Nghiệp. Ngoài ý niệm vãng-sanh, không có một niệm khác sanh ra. Một cái niệm muốn làm cho tâm hồn được thanh tịnh cũng không được sanh ra thì mới là Tịnh-Nghiệp. Người tu Tịnh-Nghiệp chỉ giữ câu A-Di-Đà Phật cầu vãng-sanh là được.

Nên nhớ, từ trong nhiều đời nhiều kiếp rồi cái tâm của mình loạn động vô cùng, đây là cái vốn căn bản của người phàm phu. Nếu cái tâm này đã thanh tịnh thì ta đã thành Phật rồi, đâu còn có chuyện phải ngồi đây niệm Phật nữa. Mà ta đang ngồi đây niệm Phật, chứng tỏ rằng cái tâm của mình bất tịnh. Người phàm phu không sửa trị nổi cái tâm bất tịnh này nên mới niệm Phật cầu đơi nghiệp vãng-sanh. Khi được vãng-sanh rồi dù tâm có bất tịnh cũng

sẽ được thanh tịnh. Đây là điều đặc biệt của pháp môn niệm Phật, dễ hành, dễ thành tựu. Nếu niệm Phật để cầu cho tâm thanh tịnh, thì chẳng khác gì mình đem cả một Đại Pháp vãng-sanh đi đổi trị với cái loạn động. Sai lầm là ở chỗ này.

Chư Tổ dạy, niệm Phật để cầu vãng-sanh, vãng-sanh được đều nhờ Tín-Nguyện-Hạnh, và được đi về Tây-Phương là do nguyện lực của A-Di-Đà Phật tiếp độ, chứ không phải do mình tu hành chứng đắc mà được vãng-sanh. Tu hành cầu chứng đắc thuộc về sự hành trì của các pháp môn tự-lực.

Cho nên Ngài Hạ-Liên-Cư nói:

- Niệm Phật không được cầu hết vọng tưởng. Cầu hết vọng tưởng là tâm đang vọng tưởng.

- Niệm Phật không được cầu nhất tâm bất loạn. Cầu nhất tâm bất loạn là tâm đang loạn.

- Niệm Phật không cầu cho hết nghiệp. Người cầu cho hết nghiệp thì nghiệp chướng luôn luôn hiển hiện, nhất định dù có niệm Phật 50 năm cũng không được vãng sanh, tại vì họ đã đi ra ngoài quỹ đạo của pháp môn niệm Phật rồi.

A-Di-Đà Phật đã lập lời thề độ tất cả những người tâm loạn động, tâm bất tịnh, nghiệp chướng sâu nặng đi về Tây-Phương để một đời thành đạo. Đi vãng-sanh bằng cái lòng tin vào đại nguyện của Ngài, bằng cái sức nguyện tha thiết muốn đi về Tây-Phương Cực-Lạc, và bằng cách trì giữ câu A-Di-Đà Phật mà niệm từ sáng đến tối, từ tối đến sáng không để gián đoạn.

Trong những ngày tu tinh tấn, chúng ta cần tịnh khẩu niệm Phật. Tại vì người nói chuyện thì tâm hồn sẽ loạn động. Chư Tổ thường thường nhắc nhở chúng ta bớt nói chuyện, là vì lo sợ cái tâm của mình cứ mãi duyên theo trần cảnh mà mất phần vãng- sanh. Người thích duyên theo trần cảnh là người thường hay nói chuyện thế gian. Ngược lại, người thích nói chuyện thế gian thì sẽ bị trần cảnh lôi kéo, dù có niệm Phật suốt đời cũng không dễ gì được vãng-sanh. Do đó, khi bước vào trong Niệm Phật Đường rồi, xin chư vị không được nói chuyện. Nói chuyện trong Niệm Phật Đường sẽ hao phước tổn đức, vì động tâm tới bao nhiêu người đang lạy Phật, động tâm đến bao nhiêu người đang kinh hành, động tâm đến bao nhiêu người đang nhiếp tâm niệm Phật. Trong Niệm Phật Đường bao nhiêu người đang thanh tịnh niệm Phật, còn mình thì nói chuyện, chứng tỏ tâm hồn quá loạn động, tánh khí quá thượng mạn! Tập khí này nhất định gây chướng ngại cho đường vãng-sanh của mình.

Chư Tổ dạy, tâm có tự-tánh, có thể chủ động tạo các việc. Hãy lấy tánh chủ động này mà kiểm soát sự sai trái, đừng để tập khí nổi lên. Nếu tập khí bị dìm, thì nghiệp chướng cũng nằm im, không khuấy động mình được. Còn người sơ ý cứ để tập khí bùng lung, tập khí bùng lung thì nghiệp chướng nổi lên, làm cho chính tâm hồn của họ bị nhiều phiền não. Bị phiền não thì cớ là tâm loạn, tâm động. Tâm loạn động chính là tâm-lực yếu. Tâm-lực yếu là điều kiện thuận lợi cho nghiệp chướng hiện hành, lôi kéo họ vào ba đường ác hiểm.

Vì thế, nói chuyện thị-phi của thế gian chẳng khác gì kéo cái quả bom ra. Từ thị-phi mà tạo ra phiền não thì chẳng khác gì châm

ngòi cho quả bom nổ. Rõ ràng quả bom đâu phải tự nó nổ, chỉ vì mình châm ngòi nó mới nổ. Một khi quả bom nổ thì mình là người đầu tiên bị tan xác trước. Kế tiếp là người thân nhân, bạn bè, những người chung quanh tan xác theo. Thế gian vì thế mà động loạn, bất an, đau khổ.

Thành ra, xin thưa với chư vị, tu hành phải biết tu cho đúng cách. Ví dụ chư Tổ nói, niệm Phật từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, thì mình cố gắng niệm Phật mãi đi, nhớ đâu niệm đó. Niệm Phật mà thấy tâm còn loạn cũng kệ nó, đừng nghĩ tới nó, mà cứ nghĩ tới A-Di-Đà Phật đi, nghĩ tới Tây-Phương Cực-Lạc đi, cứ hướng cái tâm về miền Cực-Lạc đi, thì tự nhiên bao nhiêu sự loạn động đó sẽ khiến mình niệm Phật thường xuyên hơn, nó ủng hộ mình, tạo thêm thuận duyên cho mình nghĩ về Phật nhiều hơn, mình niệm Phật nhiều hơn, và giúp mình quyết tâm về Tây-Phương Cực-Lạc mạnh hơn.

Cho nên Ấn tổ nói rất hay, nếu một người biết cách huân tu, dù cho ma sự hiển hiện vẫn hỗ trợ con đường tu hành của mình như thường, dù nghiệp chướng hiển hiện vẫn hỗ trợ con đường tu hành của mình như thường, có lợi chứ không có hại. Còn không biết huân tu, thì dù cho có thắng cảnh hiện ra, tức là có đôi lúc mình cảm thấy lâng lâng sung sướng, có nhiều lúc mà thấy an tịnh vô cùng, có nhiều lúc thấy thanh tịnh như đi trên mây, nhưng vừa có được chút ít hay hay nào thì lòng mừng khắp khểnh, vội vã tự cho mình chứng đắc, vô tình tự dẫn độ tới chỗ sai lầm. Ngài nói, giống như một cái bầu trời mây đang che phủ mù mịt, bỗng dưng có một cơn gió xoáy bất ngờ làm lóe ra một cái lỗ trong xanh, mình vội vã mừng vui tưởng rằng cả bầu trời trong xanh sáng sủa.

Không ngờ trong khoảnh khắc sau thì mây lại kéo đến phủ trùm. Bầu trời đen kịt vẫn là đen kịt!...

Người chưa nghe qua lời khai thị của Ấn Tổ, tu hành vừa được một chút gì hơi vui vui thì liền vui mừng, tự mãn, thường thường nhận lấy kết quả khá phũ phàng! Giống như bầu trời mây che mù mịt, vừa lộ ra một đốm sáng vội cho rằng cả bầu trời trong sáng vậy! Ngài nói không biết huân tu, dù có gặp thắng cảnh cũng mau chóng biến thành ma sự là như vậy. Mong chư vị nhận thức sáng suốt con đường nào an toàn vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Đời này mình gặp duyên niệm Phật còn bị loạn như vậy, nếu lọt lại đời sau trong chốn tử sanh này thì làm sao đây? Liệu có còn duyên gặp lại Phật pháp không?

Ngài Đại-Thế-Chí nói, “*Ưc Phật niệm Phật, hiện tại đương lai tất định kiến Phật*”. Hãy nghe cho kỹ những lời dạy này. Nghĩ là nghĩ tới A-Di-Đà Phật, nhớ là nhớ tới A-Di-Đà Phật, niệm là niệm A-Di-Đà Phật thì không hiện tại cũng trong tương lai mình sẽ vãng- sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Còn nếu cứ nghĩ làm sao cho tâm thanh tịnh thì biến pháp Nhị-Lực được tiếp độ vãng-sanh thành pháp Tự-Lực phá nghiệp, vô tình niệm câu Phật hiệu nhằm đối trị với cái Tịnh và Động rồi. Đối với hàng phàm phu, trạng thái Tịnh và Động này biến chuyển vô thường, vô cùng giả tạm, đừng khổ tâm để ý đến nữa!...

Một sự chứng minh khá rõ rệt từ những trường hợp hộ-niệm, rất nhiều người từ trước chưa biết tu hành gì nhiều, nhưng nhờ tâm hồn hiền lành, chất phác, mình khuyên họ niệm Phật, họ tin tưởng, niệm Phật cầu vãng-sanh vậy mà dễ vãng-sanh. Ngược lại,

có nhiều người tu hành khá lâu, nhưng trước giờ phút chết cứ phân vân tại sao tâm mình còn loạn quá?... Tại sao chưa được thanh tịnh?... Xin thưa rằng, những người này dù có niệm Phật cũng rất khó... rất khó... rất khó vãng sanh. Tại sao? Tại vì nếu tâm chị thanh tịnh thì chị thành Phật rồi, đâu cần tới tôi đến hộ niệm. Nếu tâm anh đã thanh tịnh thì anh an nhiên tự tại, đứng mà vãng sanh rồi, chứ đâu có nằm đây mà thở phèo phèo chờ chết...

Vậy thì, đừng để cái tâm quá loạn động mà suy nghĩ sai lầm. Hãy nhiếp tâm lại, thành tâm sám hối, chí thành chí kính niệm Phật cầu Phật gia trì tiếp độ vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc là đúng. Chứ đến lúc này mà còn nghĩ tại sao chưa được thanh tịnh thì quả thật sai lầm!... Sai lầm!... Sai lầm!... Lúc sắp chết rồi mà vẫn không buông tập khí cao ngạo xuống, quả thật là vọng tưởng!... Chuyển tâm lệch một ly sẽ lạc xa ngàn dặm. Mong chư vị nhớ một lòng một dạ nguyện vãng-sanh. Không phải một lòng một dạ nguyện cho hết bệnh, một lòng một dạ nguyện cho tâm thanh tịnh, một lòng một dạ nguyện cho nhất tâm bất loạn...

Tất cả hãy để ứng hiện tự nhiên theo mức công phu. Nói theo Ấn Tổ, công phu chính là lòng chí thành chí kính niệm Phật và tha thiết nguyện vãng-sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Chắc chư vị đã hiểu rõ ràng rồi chứ?...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỒ (Tọa Đàm 40)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Hàng ngày chúng ta nghe lời khai thị của Tổ Sư Ẩn-Quang, lời khai thị hiền hòa, cụ thể, gần gũi đã kéo chúng ta về với chính mình. Thường thường người mà tâm chưa khai ngộ, thì cái vọng niệm, cái vọng tâm khởi ra mạnh lắm. Trong kinh Phật gọi là: “Tâm Viên, Ý Mã”. Tâm chúng ta lăng xăng, vọng động, giống như con khỉ chuyền từ cành này qua cành khác, không ngồi yên được. Giống như con ngựa chạy lung tung, không có chỗ định. Khi chí thành nghe lời khai thị của Ẩn Tổ thì hình như cái tâm của mình được định lại.

Đây là lời khai thị dành cho những người phạm phu tục tử, tâm trí chưa khai mở. Toàn bộ lời khai thị không có nhắc nhở đến một đạo lý gì cao siêu xa vời. Khi nghe lời của Ngài, tâm hồn mình tự nhiên hiền lành lại, trên kính dưới hòa và tự thấy mình hình như vẫn còn nông cạn. Con người thường có tâm vọng động quá nặng nên hay chạy trốn sự thực, không dám chấp nhận sự thực. Khi người ta phê phán mình dở mình không dám sẵn sàng chấp nhận là dở. Là một người nghiệp chướng sâu nặng, nhưng lại cố trốn tránh cái nghiệp của mình... Rõ ràng mình đang sống bằng cái bề trái của sự thật. Lời khai thị của Tổ Ẩn-Quang kéo chúng ta trở về với sự thực đó.

Ví dụ như Ngài nói, “**Chỉ nên chăm sóc việc nhà mình, đừng nên dính vào việc nhà người. Chỉ nên nhìn đến những hình dạng tốt đẹp, đừng để mắt tới những hình dạng xấu xa bại hoại**”. Để chi vậy?... Để cho cái tâm chúng ta thanh tịnh lại. Tại vì chúng ta cứ thấy người khác làm điều sai, mà quên thấy mình làm chuyện không đúng. Lời dạy hết sức đơn giản. Thấy một người kia bị bệnh, mà không chịu thấy rằng mình cũng là người sẽ bị bệnh. Nhiều khi chính mình đã có bệnh rồi, nhưng lại ái ngại đủ điều, tìm

cách che dấu không cho người ta biết... Đây là những bề trái của sự thật mà chúng ta thường thương nó, sống với nó... vô tình chúng ta cứ chạy theo cái vọng niệm đó mà chịu sanh-sanh tử-tử trong lục đạo luân hồi.

Có một lần Diệu Âm tới thành phố Melbourne, Diệu-Âm kể một câu chuyện là có người thấy những người bị ung thư được Hộ- Niệm mà vắng sanh sướng quá, vị đó mới nói:

- *Bây giờ tôi không sợ ung thư nữa. Tôi trông sao cho tôi được ung thư, tại vì có ung thư như vậy thì bác sĩ cho tôi biết ngày giờ tôi ra đi, tôi lợi dụng thời gian đó để vắng sanh. Cho nên nếu mà ung thư thì tôi mừng liền, tôi không sợ.*

Có một bà cụ sau khi nghe tọa đàm xong, bà chạy ra bà cầm tay tôi:

- *Chú Diệu-Âm ơi! Chú Diệu-Âm ơi! Tôi mừng quá!...*

- *Bác mừng chuyện gì vậy?*

- *Chú ơi tôi đã bị ung thư rồi!...*

(Hì-hì!...). Mắc cười quá! Chuyện là bà cụ đó đã bị ung thư, mà bà dấu nhem không cho ai hay biết. Rõ ràng trong suốt thời gian qua bà sống bằng cái bề trái của sự thật. Bà giả đò nói cười với mọi người, nhưng trong lòng bà héo hon, lo sợ!... Khi Diệu-Âm nói đến câu chuyện một người thích bệnh ung thư, thì nghe xong bà mừng quá chạy ra gặp tôi nói:

- *Chú Diệu-Âm ơi, tôi mừng quá.*

- *Chuyện gì vậy bác?*

- *Tôi bị ung thư rồi. Mấy năm qua tôi sợ quá, không dám nói với ai. Bây giờ biết rồi... tôi khai hết...*

Diệu Âm nói:

- *Vậy hả bác?... Tốt lắm! Bác hãy liên hệ với những người này, để họ chuẩn bị tới hộ niệm cho bác vắng sanh nhé.*

Bà nói:

- *Tôi nhất định sẽ vắng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.*

Cởi bỏ tất cả những cái gì sai làm của mình xuống, thì cũng là một người đó thôi mà trong tâm của họ hình như đã biến đổi. Từ một người sợ sệt, lo lắng, u sầu... nhiều khi đêm đêm khóc thầm, bây giờ tự nhiên trở thành một người hoan hỷ, vui vẻ, hạnh phúc... Chuyện này xảy ra hơn một năm rồi, nhưng đến nay Diệu-Âm cũng chưa nghe ai nhắc gì tới bà cụ đó. Có thể bà cụ đã hết bệnh rồi chẳng?...

Nhờ biết đổi một ý niệm, mà đã đổi được luôn cả thể chất lẫn tinh thần. Trong Kinh Phật nói: “**Nhược năng chuyển cảnh, tức đồng Như-Lai**”. Nếu mình có khả năng biết chuyển đổi hoàn cảnh, chuyển đổi những gì mình cho là buồn, là sầu, là dở, là hư xuống. Hãy chấp nhận sự thực, hãy coi nhẹ vận duyên, thì nhiều khi vấn đề nào đó mình tưởng là quá khó khăn, nhưng không ngờ lại dễ giải quyết vô cùng.

Cách đây 3 năm, có một cô kia bị một cái nạn làm cho cô sợ hãi đến nỗi không còn sức sống nữa. Đó là tình trạng cô bị những người vong theo cô quấy phá trong suốt 5 năm trường. Qua điện thoại, cô nói:

- *Trời ơi! Chú Diệu-Âm ơi!... Chắc con chết mất đi thôi, không còn cách nào sống được!...*

Tôi hỏi:

- *Chuyện gì vậy?*

Cô kể lại sự việc như trên. Thấy cô quá căng thẳng, Diệu-Âm mới nói lời an ủi:

- *Chuyện này nhỏ xíu thôi, có gì đâu mà lo sợ dữ vậy? Vấn đề này có thể từ từ giải quyết được.*

Cô tưởng tôi chưa hiểu thấu vấn đề, nên viết một email thật dài kể lại thật chi tiết sự việc đã xảy ra. Đọc thư đó, Diệu-Âm thấy rõ ràng hơn và dự định sẽ lần lượt viết ít ra cũng 10 lá thư mới từ từ khuyên giải dần, hy vọng sau 10 thư có thể giải quyết được vấn nạn. Nhưng không ngờ, mới viết có 1 lá thư thôi, mà cô đã tự hóa giải được.

Đầu tiên Diệu Âm khuyên cô:

- *Hãy coi chuyện này rất là đơn giản, chứ không có gì nặng lắm đâu. Hãy thoải mái, hãy cười hề hề đi. Trải qua 5 năm trường rồi mình bị tình trạng này, thì đến nay nếu còn bị tình trạng này nữa thì cũng không có chết đâu mà sợ. Hãy coi nhẹ đi...*

Có những lần cô tới một chùa đó để tu tập, đêm đến trong khi người ta thì ngủ ngon lành, còn cô thì suốt cả đêm bị những vong linh quậy phá chịu không được. Cô than rằng:

- *Sợ quá chịu không nổi!... Chắc chết mất đi thôi!...*

Đến khi câu chuyện được kể lại, Diệu-Âm nói:

- *Đâu có gì quá đáng đến nỗi phải chết? Tất cả đều do tại mình sơ ý tạo ra đó thôi!...*

Lý do tại đâu? Lời nguyện sai lầm!... Vậy mà suốt những năm qua cô không chịu nói ra cho một người nào biết cả. Diệu-Âm nói với cô:

- *Hãy yên chí đi. Vấn đề chỉ vì mình phát tâm nguyện sai lầm! Nghe nói chúng sanh trong địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh khổ quá, vì tâm tánh quá từ bi mà phát ra lời nguyện cứu độ các vị đó thoát khổ. Tâm nguyện quá tha thiết nên đã cảm ứng, các vong linh theo lời nguyện mà tìm tới. Nên nhớ, chúng sanh trong các cảnh giới đó quá khổ, họ mong chờ có người cứu vớt. Mình phát tâm cứu họ thì họ theo mình. Khi họ theo mà mình không cứu họ được. Ngược lại, khi thấy họ hiện ra mình lại sợ mất hồn mất vía, thì làm sao mà cứu được người ta đây?...*

Cô hỏi:

- *Bây giờ làm sao đây chú?*

- *Trước kia nguyện sai lầm, thì bây giờ xin nguyện lại. Đơn giản vậy thôi, chứ có gì đâu mà lo sợ dữ vậy!*

Nguyện làm sao? Hãy nói rằng:

- *Chư vị ơi!... Hồi trước tôi mê muội quá!... Tôi không biết điều hư thực, nên tôi nguyện sai lầm!... Tôi thực lòng muốn cứu chư vị, nhưng với năng lực phàm phu này tôi cứu không được. Bây giờ tôi*

xin nguyện lại rằng, sẽ đem công đức của tôi có được hồi hướng hết cho chư vị. Còn chư vị phải lo tự niệm Phật lấy, nhờ Phật lực gia trì đưa chư vị về cảnh Tây-Phương Cực-Lạc mới thành tựu sự giải thoát. Còn khả năng của tôi chỉ có cách hồi hướng công đức cho chư vị thôi, chớ không biết làm gì khác hơn được.

Hãy nói lại rõ ràng với người ta, đừng nên sợ nữa. Thực tế họ là những người đáng thương, chớ không phải đáng sợ đâu.

Cô ta nghe lời và đã làm như vậy. Không ngờ, chỉ mới viết một lá thư thôi, chưa viết tới lá thư thứ hai, thì cô đã báo rằng, vấn đề đã giải quyết xong rồi...

Chư vị thấy đó, một vấn đề tưởng rằng quá rắc rối, nhưng không ngờ cô đã giải quyết khá nhanh. Nếu một việc khó khăn mà cứ tiếp tục che giấu, thì khó khăn càng thêm khó khăn. Biết bao giờ mới được thoát nạn đây?...

Trở về lời khai thị của Ấn Tổ, mình thấy Ngài nói rất là đơn giản, nhưng trong cái đơn giản đó đã hàm chứa ý nghĩa vô cùng cao diệu. Ngài ngầm bảo chúng ta phải trở về với chính thực trạng phàm phu của mình. Ngài nói: **“*Dẫu có tu hành thì cũng phải tự hiểu công phu của mình hãy còn nông cạn...*”**, đây là Ngài khuyên hãy trở về với thực trạng phàm phu của chính mình đó. Một người thấy công phu còn nông cạn, trí huệ còn mê mờ, nghiệp chướng còn sâu nặng, thì...

- Làm sao mà dám mơ tưởng đến ngày chứng đắc?
- Làm sao còn dám khoe tâm hồn an tịnh?
- Làm sao dám khoe tâm này đã khai mở?
- Làm sao dám khoe mình được vào đại định?...

Là thân phận sanh tử phàm phu mà mơ tưởng đến những cảnh giới chứng đắc của đại Bồ-Tát, thì dẫu có mơ trong vô lượng kiếp nữa cũng không được đâu!... Vậy thì hãy mơ điều gì thực tế một chút mới tốt: Mơ rằng ***dù mình vẫn còn là phàm phu nhưng vẫn có cơ hội được vãng sanh Tây phương cực lạc.*** Đây chính là những điều dạy trong lời khai thị của Ấn Tổ, một lời khai thị minh

bạch, thực tế, dễ chấp nhận... ai cũng có thể thực hiện được. Khi tự biết mình là hàng phàm phu rồi, thì tự nhiên tâm tính sẽ khiêm cung, gọi là **“Trên kính dưới hòa”**, tự nhiên ngày đêm, đêm ngày không dám lơ là việc niệm câu A-Di-Đà Phật.

Bây giờ đây xin bộc bạch ra rằng, tại sao những năm qua Diệu-Âm rất thẳng thắn, rất cứng rắn khuyến cáo những người niệm Phật mà ưa nói chuyện, nhất là khi đã vào trong Niệm Phật Đường rồi, đã ngồi trong chánh điện rồi mà còn nói chuyện. Nói chuyện trong chánh điện là một việc sai lầm vô cùng, một lúc tạo nghiệp cả về Thân-Khẩu-Ý. Hành động vô ý này tạo lỗi khinh thường luôn cả chư Thiên-Long Hộ-Pháp, tạo tội cống cao ngã mạn!

Tại sao lại cống cao vậy?... Tại vì không chịu trở về với thực tế của chính mình là một người phàm phu tội chướng sâu nặng. Những tội chướng này, nếu không chịu phủ phục, sơ ý tạo duyên cho chúng khởi lên thì đành phải chịu đại nạn!... Chính vì vậy mà Ngài Ấn-Quang nói, **“Từ sáng đến tối, từ tối đến sáng lo niệm câu A-Di-Đà Phật không gián đoạn”**, để tâm của mình tách rời nghiệp chướng ra, đừng nên kéo lôi nghiệp chướng theo. Nếu mình không bám sát vào câu A-Di-Đà Phật, thì nhất định vọng ngôn, vọng niệm, vọng tưởng sẽ kéo mình vào vòng của nghiệp chướng, nghĩa là mình sẽ phải theo nghiệp mà thọ báo trong sáu đường sanh tử luân hồi đầy. Một người bình thường, hình tướng hiền hòa không có gì đặc biệt, nhưng mà họ biết rời nghiệp chướng ra, biết bám sát theo đại nguyện của A-Di-Đà Phật, họ có thể vãng sanh.

Hễ bám sát theo cái gì thì đi theo cái đó mà hưởng thọ. Như vậy, chúng ta hãy tập bám sát theo đại nguyện của đức A-Di-Đà Phật đi nhé. A-Di-Đà Phật phóng quang cứu mình, mình quyết lòng đi theo Ngài, tự nhiên hai ý nguyện sẽ hợp nhau. Nguyện của mình muốn đi theo A-Di-Đà Phật gọi là tự-lực. Nguyện của Ngài muốn cứu độ chúng sanh gọi là tha-lực. Tha-lực và tự-lực kết hợp với

nhau đưa chúng ta vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Đây là yếu tố quan trọng, vững chắc, hợp lý, hợp cơ.

Bây giờ xin chư vị đọc lại lời khai thị của ngài Ân-Quang sẽ thấy rõ điều này. Ngài không bao giờ dạy rằng chư vị phải niệm Phật cho đến “Nhất-Tâm Bất-Loạn” để trí huệ khai mở, để đoạn hết nghiệp-hoặc đi, mới có thể về Tây-Phương được. Tại sao vậy?... Tại vì Ngài muốn chính những người đang nghe lời Ngài dạy, hãy mau mau trở về với thực tại của chính mình, là một người sanh tử phàm phu, tội chướng sâu nặng đi.

Tại sao biết mình là phàm phu vậy?...

- Tại vì mình đang bệnh mà!
- Tại vì mình đang nhức đầu mà!
- Tại vì mình đang khổ não mà!
- Tại vì mình đang buồn rầu mà!
- Tại vì mình đang thương ghét mà!
- Tại vì đang niệm Phật mà cứ nghĩ lung tung mà!...

Như vậy thì cái tâm chúng ta quá động mà chúng ta không hay biết để tìm cách ly xa cái động ra, mà cứ đứng đó mơ mộng đủ thứ cao kỳ. Ly xa bằng cách nào?... Phàm phu tự đoạn phiền não không nổi, thì cứ bám vào câu A-Di-Đà Phật là được. Thích nói chuyện thì nghĩ: À!... nói chuyện làm chi? “*Vô ích ngữ ngôn, hựu khai khẩu*”. Vô ích ngữ ngôn là lời nói vô ích, chư Tổ dạy, đừng mở miệng ra nói làm chi. Nói nhiều thì tâm của mình duyên theo chuyện thị phi mà bỏ rơi câu A-Di-Đà Phật. Duyên theo chuyện thị phi là đồng nghĩa với bám theo nghiệp chướng. Bám theo nghiệp chướng thì đi theo nghiệp mà thọ nạn. Cho nên “*Nhân sinh thù nghiệp*” thì sau này dễ bị nạn “*Nhân tử tùng nghiệp*”. Con người sinh ra để trả nghiệp. Trả nghiệp mà không biết bám lấy câu A-Di-Đà Phật để ly xa nghiệp báo, thì khi chết sẽ theo nghiệp báo để thọ khổ trong sáu đường sanh-sanh tử-tử, trong đó ba đường ác đạo chưa chắc gì có thể thoát được đâu.

Hiểu được như vậy rồi, mình thấy lời khai thị của Ấn Tổ thực sự quý giá vô cùng. Phải mau mau trực tỉnh cơn mê muội. Phải mau mau thực hiện cho được những công đoạn rất đơn giản của Ngài chỉ dạy. Nghĩa là sao?... Nghiệp chướng có hiện ra mình không sợ.

- Sợ nghiệp là vọng niệm đấy!

- Sợ bệnh là vọng niệm đấy!

Ví dụ lo sợ sẽ bị ung thư là vọng niệm đấy. Chuyện chưa có, thì lo sợ làm chi? Nếu có rồi thì người biết niệm Phật hãy lợi dụng cái bệnh này để đi về Tây-Phương, có chi phải sợ? Ngài nói nếu người biết huân tu thì những chuyện trở ngại, khó khăn trong đời lại giúp tăng thượng duyên cho mình tu hành.

Tại sao?... Tại vì ta cố gắng tu hành như vậy mà nghiệp vẫn đổ ra, thì rõ ràng ta vẫn là phàm phu!... Nhưng nghiệp đổ ra như vậy đã hết chưa? Coi chừng còn thêm nữa đấy. Nghĩa là sao?... Đã phàm phu rồi mà coi chừng còn phàm phu hơn nữa đấy. Biết được vậy mới lo cố gắng tu hành hơn. Như vậy phải chớ nhờ nghịch duyên đã giúp cho mình tỉnh ngộ mà tu hành mạnh hơn, cố gắng niệm câu A-Di-Đà Phật đặc lực hơn. Nên nhớ, A-Di-Đà Phật không có phát thệ rằng, chúng sanh phải đoạn diệt cho hết sạch nghiệp chướng rồi Ngài mới cứu. Mà Ngài thề rằng, dầu một chúng sanh tội chướng sâu nặng như ngũ nghịch thập ác, sẵn sàng bị đọa xuống địa ngục A-tỳ, nhưng khi nghe đến danh hiệu của Ngài mà phát tâm tin vui, quyết lòng đi về Tây-Phương, thì dầu cho niệm được 10 niệm mà Ngài không đưa ta về Tây-Phương, Ngài thề không thành Phật. Xin chớ vị hãy nghe thật rõ và nhớ thật kỹ lời thề này nhé.

Như vậy thì hàng phàm phu như chúng ta được vãng sanh về Tây-Phương không phải là thuộc dạng chứng đắc cao kỳ đâu nhé. Nhưng căn bản là cần **chí thành, chí kính** giữ tâm mình trong câu A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh thì nhất định được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Nam-mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỒ

(Tọa Đàm 41)

Nam Mô A-Di-Đà Phật

Ngày hôm qua chúng ta nói về lời khai thị của đại sư Ân-Quang đã kéo chúng ta trở lại với chính mình, có nghĩa là đừng để mình đi lạc đường. Hôm nay chúng ta nói thêm vào điểm này.

Nội dung của lời khai thị ngắn ngủi, từ đầu chí cuối thật sự là để nhắc nhở rằng, chúng ta đã sinh ra trong thời mạt pháp này, dù đang niệm Phật nhưng nên biết căn tánh của mình yếu lắm. Tất cả những lời dạy của Ngài nhắm tới cứu giúp những người phạm phu tội chướng sâu nặng thực hiện để một đời được vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Cái điểm hay là nội dung nói về người phạm phu thì rất hợp với đại chúng trong thời này, mà còn hay hơn nữa là người phạm phu đó sau cùng người nào cũng được vãng- sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Ngài xác định như vậy. Đây là điểm rất quan trọng, mà chúng ta cần thấy rõ.

Pháp môn niệm Phật, chư Phật, chư Tổ đều nói: *“Tam căn phổ bị phạm thánh tề thân”*. *“Tam căn phổ bị”* là thượng căn, trung căn và hạ căn đều được gia bị của A-Di-Đà Phật để vãng-sanh về Tây-Phương. *“Phạm thánh tề thân”* là phạm phu như chúng ta và thánh nhân như các vị A-la-hán, đều được bình đẳng thân nhiếp bởi câu A-Di-Đà Phật này để về Tây-Phương thành Phật. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ đức Thế-Tôn nói, câu Phật hiệu A-Di-Đà nhiếp thọ trên từ Đẳng-Giác Bồ-Tát, dưới cho đến chúng sanh trong địa ngục A-

Tỳ đi về trên Tây-Phương một đời thành đạo. Thế mới biết cái năng lực của câu A-Di-Đà Phật thật bất khả tư nghì.

Như vậy chúng ta thật sự đang ở trong quang minh phổ chiếu gia bị bình đẳng của A-Di-Đà Phật. Nhưng muốn được gia bị, chúng ta phải biết trở về với chính thân phận của mình, đừng sơ ý vượt ra ngoài cái thực trạng của chính mình. Đây là một điều vô cùng quan trọng. Ấn Tổ nói: *“Ngoài việc niệm Phật, đừng dấy khởi lên một niệm nào khác”*. Lời này hàm nghĩa gì? Thường thường trong thời này chúng sanh vọng niệm nhiều lắm, vọng tưởng mạnh lắm. Chính vì những thứ vọng này đã xui khiến nhiều người đi lạc xa vị trí thực sự của chính họ!...

“Tam căn phổ bị, phạm thánh tề thâm”. Pháp môn rộng độ ba căn, trên dưới bình đẳng độ thoát, đã được chư Tổ ví như con kiến bị kẹt trong bọng tre tăm tối, muốn sớm thoát cảnh tối tăm tiếp nhận ánh sáng thì hãy đục ngang, đừng đục dọc. Một con kiến đang nằm dưới gốc đừng mơ mộng lên tới đọt cao rồi mới đục ra. Hãy mau đục ngang. Tổ Ấn-Quang dạy chúng ta hãy từ vị trí này đi thẳng về Tây-Phương để một đời thành đạo, đừng mong cầu lên đến vị trí cao rồi mới tính chuyện giải thoát mà bị kẹt mãi trong cảnh sanh tử luân hồi này.

Pháp môn niệm Phật cầu vãng-sanh là pháp môn đi ngang, chứ không phải đi dọc. Nhiều người chưa hiểu giá trị cao quý của sự vãng-sanh, nên thường khởi ý niệm muốn ở đây tu hành cho thành đạt một cái gì đó. Đối với người phạm phu, phải chăng đây chính là vọng tưởng! Chạy theo vọng tưởng nên đã bỏ mất sự gia trì của A-Di-Đà Phật, tự mình tách rời quỹ đạo độ sanh của Phật mà tiếp tục chịu nạn trong cảnh tử tử sanh sanh.

Vọng tưởng là những suy nghĩ lộn xộn, sai lầm. Niệm Phật mà còn sợ bệnh, thì sợ bệnh chính là vọng tưởng. Phật dạy: *“Khi nghĩ đến thân thể thì đừng cầu cái thân này không có bệnh”*. Nếu biết nghe theo lời Phật dạy, thì chúng ta an nhiên tự tại trước bệnh khổ. Người phàm phu thì bệnh khổ rề rề. Một người phàm phu nghiệp chướng nặng nề, thì bệnh căn nó nấp sẵn trong thân này chứ không đâu xa cả, chỉ chờ một dịp nào đó nó bung ra. Một người chắc chắn có nghiệp khổ, mà còn lo sợ về nghiệp khổ nữa, thì bị đến hai tầng nghiệp khổ, nhất định sẽ bị nghiệp khổ này hành hạ, nó trói mình lại, không thể vượt qua ba cõi được đâu. Đừng để tâm mình vướng vào bệnh khổ thì tự nhiên thoát ly bệnh khổ vậy.

Một người thường suy nghĩ tìm cách làm sao cho tâm mình thanh tịnh, thì họ bị vướng vào hai chữ “Thanh-Tịnh”. Đây chính là một loại “Vọng-Tưởng” của người phàm phu. Ngài Ấn-Quang dạy chúng ta niệm Phật cầu vãng-sanh, chứ không dạy chúng ta làm cách nào cho tâm thanh tịnh. Niệm Phật không cầu thanh tịnh thì tâm mới được thanh tịnh. Tại vì sao? Nếu có hai người phàm phu, một người thì không cần cầu tâm thanh tịnh, một người khác thì cứ cầu cho tâm thanh tịnh, người phàm phu ngày ngày cầu cho tâm thanh tịnh bị vọng động hơn người không cầu. Hãy suy nghĩ kỹ về điều này.

Nên nhớ, cầu tâm thanh tịnh là cầu tăng lên một cảnh giới khác. Thực ra có được sự tăng trưởng này là do ở không cầu, chứ không phải ở chỗ cầu mong. Cầu mong chúng đắc là vọng cầu. Đối với pháp môn niệm Phật, thì ba căn thượng, trung, hạ đều được rộng độ. Đã được rộng độ rồi, thì phàm phu vẫn được vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, đâu cần phải chúng đắc lên cao rồi

mới tính chuyện vãng-sanh. Vì thế, ngài Ấn-Quang dạy: “*Chí thành chí kính là cái đạo nhiệm màu giúp ta thành tựu đạo nghiệp*”, chứ Ngài đâu có dạy niệm Phật cho đến “Nhất-Tâm Bất-Loạn” mới là nhiệm màu, niệm Phật cho đến khi tâm thanh tịnh mới là nhiệm màu. Do đó, lo cầu cho tâm thanh tịnh là một vọng tưởng của người phàm phu.

Một người tự xưng mình là Bồ-Tát, tự xưng mình đã chứng đắc gì đó là đại vọng ngữ!... Đại vọng tưởng sinh ra đại vọng ngữ. Đã đại vọng rồi thì dù anh có thông minh cho mấy, nhất định cũng khó tránh khỏi ách nạn. Ấn Tổ nói, nhiều người cứ ý mình tài giỏi, khoe chứng này chứng nọ, không chịu khiêm cung lão thật niệm Phật, đến sau cùng trước khi xả bỏ báo thân thì chân tay gãy dựa, tâm trí thì hoảng kinh, miệng thì kêu cha réo mẹ, để sau cùng nằm cứng đờ, đi theo nghiệp thọ báo. Những danh từ Ngài nói rất đơn giản dễ hình dung ra ách nạn. Những người phàm phu như chúng ta, nếu sơ ý hiếu kỳ, đam mê chứng đắc, khởi lên vọng tưởng nhiều quá, cái vọng tưởng càng ngày càng tăng trưởng, đến một lúc nào đó không kèm chế được nữa, thì chắc rằng bị nạn!...

Nên hiểu thấu rằng trạng thái vọng động của người phàm phu như chúng ta thường xảy ra lắm. Biết được vậy thì bắt đầu từ nay hãy lo giữ mình chĩnh đốn lại. Không cầu, không mơ, không tưởng, không ước, không nguyện lung tung nữa. Cứ lo ăn ở hiền lành, buông xả cho nhiều, không được thị phi, chấp trước, cứ thành tâm niệm Phật cầu khi hết báo thân vãng-sanh về miền Cực- Lạc là đủ rồi...

Cách đây mấy năm có một vị niệm Phật tự xưng là được tâm thanh tịnh rồi, được chứng đắc rồi, được A-Di-Đà Phật thọ ký rồi,

và ngày nào cũng được A-Di-Đà Phật hiện ra cho thấy... Vị này tu khá tinh tấn, có lập chương trình tinh tấn niệm Phật và nêu ra thời hạn khá rõ ràng: Niệm mười ngày thì ngửi được mùi hương, niệm bốn tuần thì thấy được ánh sáng, niệm hai tháng thì nghe được âm thanh niệm Phật, niệm ba năm thì nhất định được “Nhất-Tâm Bất-Loạn”, v.v... Vị đó cũng đã biết trước ngày giờ vãng-sanh và mạnh dạn tuyên bố khắp nơi. Nhưng kết quả thì không đúng như vậy, mà sau đó thì chướng nạn trùng trùng!...

Xin thưa với chư vị, nếu là người đã thực chứng thì không bao giờ đi khoe ra ngoài. Nếu đã khoe ra ngoài thì sự chứng đắc đó coi chừng chỉ là vọng tưởng!... Chắc cũng do thiện căn phước đức trong nhiều đời nhiều kiếp ứng hiện, có người vừa mới gặp câu A-Di-Đà Phật liền phát tâm tu hành rất mạnh mẽ. Phát tâm mạnh thì có thể dễ cảm ứng mạnh. Nhưng vừa mới thấy được một vài điều gì lạ lạ thì liền nghĩ rằng mình đã chứng đắc rồi. Thật quá vội vã!... Thực ra nhiều khi những hiện tượng xảy ra đó chỉ là những thứ ảo ảnh hão huyền sinh ra từ cái tâm quá vọng động mà không hay!...

Phật dạy “*Nhất thiết duy tâm tạo*”, tất cả đều do tâm tạo ra. “*Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh*”, tất cả vạn sự vạn pháp trên đời này nương theo cái tâm mình mà ứng hiện ra. Một người nghĩ rằng mình là một vị công chúa trên cõi thiên đình, nếu thường nghĩ như vậy tự nhiên sẽ có những giấc mơ rất đẹp, thấy kiếp trước mình đúng là một vị công chúa trên thiên cung. Một người cứ nghĩ mình đã chứng đắc thì cảnh “Chứng đắc” ứng hiện, nhưng thực ra đó chỉ là huyền tưởng!...

“*Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh*”. Ví dụ, nếu chúng ta nhắm mắt tưởng nhớ đến một người nào, hình ảnh người đó liền

hiện ra trước mắt. Chúng ta nghĩ đến một vật gì, cứ nghĩ đến thử coi, đôi khi khoảng chừng vài phút thôi vật đó từ từ xuất hiện ra cho ta thấy... Đó chính là những cảnh giới từ trong tâm ứng hiện ra chứ không phải thực. Biết được như vậy rồi thì chúng ta hãy chỉnh đốn lại, chỉnh sửa bệnh tưởng, chỉnh sửa bệnh vọng.

Chư Tổ thường nói, trong thời mạt pháp này tu theo pháp môn niệm Phật là an toàn nhất. Nhưng nên nhớ, niệm Phật có bốn pháp:

- Thật-Tướng Niệm Phật.
- Quán-Tưởng Niệm Phật.
- Quán-Tượng Niệm Phật
- Và Trì-Danh Niệm Phật

Chư Tổ khuyên chúng ta trong thời này, chỉ được dùng hai pháp thôi, một là Quán-Tượng Niệm Phật, hai là Trì-Danh Niệm Phật mà thôi. Các Ngài khuyên không dùng đến pháp Quán-Tưởng và Thật-Tướng. Tại vì sao? Tại vì căn tánh hạ liệt, không đủ khả năng thực hiện các pháp cao quá. Thật-Tướng Niệm Phật chỉ dành cho hàng thượng căn, trí huệ đã khai mở, niệm thẳng Chơn-Tâm. Người dùng pháp quán tưởng để niệm Phật mà tâm còn vọng động, tâm chưa được thanh tịnh thì sự quán tưởng này thường là vọng tưởng, tạo duyên thuận lợi cho những cảnh giới huyễn vọng hiện ra. Cảnh vọng ứng hiện, nhưng vì trí huệ chưa khai nên không đủ khả năng phân biệt đâu là chánh đâu là tà, đâu là thật đâu là giả!... Vương nạn vì lý do này.

Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, kinh A-Di-Đà, là kinh Phật dạy cho chúng sanh thời mạt pháp hãy niệm câu A-Di-Đà Phật. Nghĩa là Ngài khuyên chúng ta nên dùng pháp Trì-Danh Niệm Phật, đây là pháp dễ dàng nhất và cũng là vi diệu nhất. Chỉ cần Trì-Danh, không cần Quán-Tưởng, cũng sanh Thật-Tướng. Một phương pháp Trì-Danh Niệm-Phật đã có đầy đủ cả Quán-Tưởng và Thật-Tướng rồi. Ngài Ấn-Quang nói, từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, hãy dùng miệng niệm câu A-Di-Đà Phật không gián đoạn, chứ Ngài không khuyên dùng tư tưởng niệm Phật, dùng tâm thức gì đó niệm Phật. Ngài không khuyên làm chuyện xa vời.

Như vậy thì vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc không khó, chỉ khó là tâm ta có chân thành không? Ngài Ấn Quang dạy: *“Ăn ở hiền lành, kính trên hòa dưới, nhẫn nhục...”*, toàn là những chuyện bình thường, không cao xa. Người làm được vậy thì tạo nhiều phước báu, tự giải nhiều ách nạn. Tới Niệm Phật Đường, tới Đạo Tràng tu tập thì dùng Lục-Hòa-Kính mà kết hợp với đại chúng. *“Thay người làm những việc khó khăn”*, đó là tạo phước. Nghĩa là hãy đỡ chút ít mồ hôi ra để chăm sóc vườn hoa, thì độc tố theo mồ hôi thoát ra ngoài, nghĩa là mình không bị bệnh. Tổ luôn luôn dạy chúng ta giữ phận khiêm cung. Người khiêm cung thì rất hợp với lời của Ấn Tổ dạy: *“Thay người làm những việc khó nhọc, thấy người làm tốt hỗ trợ cho họ, giúp cho họ, để họ thành toàn công việc tốt đẹp...”*. Rồi còn gì nữa: *“Việc nhà mình mình làm, đừng làm việc nhà của người khác, thấy mình lúc nào cũng thấp kém, thường có cái tâm hổ thẹn...”*. Cứ đơn giản làm những việc bình thường này, chứ vị niệm Phật nhất định được vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Trong chuyện hộ-niệm, có lần Diệu-Âm gặp một người bị ung thư sắp chết. Người này niệm Phật cũng khá lâu, nghe pháp cũng nhiều. Diệu-Âm hỏi:

- *Chị còn thắc mắc gì muốn nói không?*

- *Tại sao đến bây giờ tâm tôi cũng chưa được thanh tịnh?...*

Diệu-Âm nói:

- *Nếu tâm chị đã được thanh tịnh thì tôi phải quỳ xuống lạy chị rồi, chứ đâu dám đứng đây hộ-niệm, vì chị là Phật rồi chứ đâu còn là người bình thường nữa. Nhưng thực tế chị đã bị bệnh sắp chết rồi mà còn nghĩ tới chuyện thanh tịnh hay không thanh tịnh trong lúc này để làm chi!?!...*

Người sắp chết không chịu thành tâm niệm Phật cầu gia trì tiếp độ vãng-sanh, lại mơ tưởng điều cao kỳ!... Đây chính là vọng tưởng.

Rõ ràng con đường vãng-sanh về Tây-Phương Cực-Lạc chính là ở cái tâm chân thành, chí thành, chí kính, khiêm cung niệm Phật cầu vãng-sanh. Thành tâm niệm Phật thì dù nghiệp chướng có lớn cũng không thể che lấp con đường đi về Tây-Phương thành đạo.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẮN TỎ

(Tọa Đàm 42)

Nam Mô A-Di-Đà Phật

Cuộc tọa đàm về lời khai thị của Ắn-Tỏ, đến đây còn bảy hôm nữa là viên mãn. Trong khoảng thời gian này nếu chư vị có những câu hỏi gì liên quan đến vấn đề này, xin đưa ra để chúng ta cùng nhau giải quyết. Hôm nay có câu hỏi như thế này:

- Nếu tôi nguyện được trúng số lô-tô để dùng tiền đó làm lợi cho Phật pháp, vậy có được không?

Theo chư vị nghĩ có được không? Có nguyện thì nguyện sao mà không được, không ai có quyền cấm cản. Trúng số lô-tô thì có tiền, có tiền thì bố thí cúng dường. Thông thường người nghèo mới nguyện như vậy, chứ người giàu thì tiền nhiều quá rồi, nguyện vậy làm chi, đúng không?...

Bàn về cảnh nghèo, thì có người nghèo về tiền bạc, có người nghèo về tinh thần. Hai cái nghèo này khác nhau một chút. Về tiền bạc nghèo là do cái nhân đời trước mình không biết tu bố thí cúng dường, nên đời này chịu nghèo. Một khi đã nghèo mà không chịu lập hạnh bố thí, lại còn tham trúng số thì càng nghèo hơn, vì dễ gì được trúng số!... Hễ người có phước, thì không cần làm tự nhiên tiền cũng tới, ví dụ như trúng số lô-tô chẳng hạn. Không cầu họ cũng trúng. Còn người bị cái “*Tâm-Nghèo*”, thì có bao nhiêu cũng thấy nghèo. Nếu đời trước không biết bố thí, thì đời này biến thành “*Tiền-Nghèo*” luôn. Đã bị “*Tiền-Nghèo*” mà không có cái “*Tâm-*

Giàu” thì sẽ tiếp tục nghèo mãi. Thành ra chớ vị muốn cầu trúng số thì cứ cầu, còn cầu đó có được ứng hay không là chuyện khác.

Thôi thì, hãy coi nhẹ cái *“Tiền-Nghèo”* đi, và cố gắng tập cái *“Tâm-Giàu”* thì tốt hơn. Tâm-Giàu có nghĩa là sao? Người ta có tiền thì họ cúng dường hay bố thí bằng tiền. Mình không có tiền thì dùng nội tài bố thí, dùng cái tâm hiền lành khuyên người niệm Phật, an ủi người ta trong những lúc khó khăn... Đây cũng là bố thí, có chi phải đợi trúng số rồi mới bố thí?...

Trước đây có một người thường mua vé số, nhưng chưa có một lần trúng qua. Hôm đó gặp tôi, người đó nói:

- *Nếu kỳ này tôi trúng 10 triệu đô-la, tôi sẽ cho Niệm Phật Đường của anh 2 triệu liền.*

Tôi hỏi:

- *Chắc không? Đã hứa thì xin ghi vào giấy đi.*

- *À!... À!... Mà không được! Không được!... Tôi còn phải giúp người thân ở Việt-Nam nữa chứ.*

- *Thế thì một triệu cũng được. Ghi xuống giấy đi.*

- *Nhưng mà tôi còn lo nhiều chuyện khác nữa chứ!...*

Mới thử sơ qua một chút thì liền xuống giá rồi. Sau cùng rút lại lời hứa, không dám ký một đồng. Nhưng sự thực là chưa trúng số đấy nhé!...

Trong sách *“Liễu Phàm Tứ Huán”* có kể lại câu chuyện, một cô gái quê mùa tới một ngôi chùa, thấy ngôi chùa nghèo quá, mới phát tâm cúng dường. Nhưng vì nghèo quá, trong túi chỉ còn có

sáu các tiền thôi. Cô mới vét hết túi ra đem lên khúm núm cúng dường. Vị Hòa Thượng cảm động đến nỗi phải mặc áo đại tràng làm lễ tiếp nhận sáu các tiền và hồi hướng công đức cho cô. Cô gái nhờ có sắc đẹp nên sau này được chọn vào cung, và được nhà vua sủng ái. Nhờ thế bỗng chốc cô trở nên giàu có, tiền bạc nhiều như nước. Cô ta nhớ tới vị Hòa Thượng ở ngôi chùa nghèo thuở trước, nên trở về cúng dường cả một gánh vàng. Cô sai cung nữ gánh một gánh vàng tới để trước bàn thờ, thì vị Hòa Thượng lạnh lùng sai một chú tiểu sa-di ra để tiếp nhận lễ vật... Câu chuyện xảy ra như vậy.

Tại sao vậy? Tiền-nghèo chưa đáng ngại, Tâm-Nghèo mới là điều đáng lo!... Cô ta trước đây cúng dường sáu các tiền, nhưng lúc đó tâm cô giàu, tâm cô chân thành. Sau này cô giàu quá, tiền bạc nhiều, gánh cả một gánh vàng đi cúng dường, nhưng tâm của cô đã nghèo rồi. Tâm-nghèo là tâm thượng mạn, tâm không thành kính. Tâm-nghèo thì cúng dường công đức phước báu cũng nghèo luôn.

Phật dạy, người nghèo có tới bảy cách bố thí:

1. Nhan-Thí: Khuôn mặt hiền hòa, nụ cười tươi vui.
2. Ngôn-Thí: Ái ngữ, lời nói thiện lành.
3. Tâm-Thí: Tâm hòa ái, lòng biết ơn.
4. Nhãn-Thí: Ánh mắt hiền từ.
5. Thân-Thí: Hành động, cử chỉ nhân từ.
6. Tọa-Thí: Nhường chỗ ngồi (như trên xe bus chẳng hạn).

7. Phòng-Thí: Nhường chỗ tiện nghi, tâm tánh bao dung.

Rõ ràng có nhiều cách bố thí tạo phước. Người nghèo nếu có tâm-giàu, nhiều khi tạo phước còn nhiều hơn người giàu. Đáng tiếc, chỉ vì con người không chịu làm nên trở thành kẻ nghèo đói đó thôi. Vậy thì, xin chớ vị đưng nên cầu xin được trúng số làm chi, coi chừng vướng phải tâm tham thì kẹt lắm. Tâm tham là “Tâm- Nghèo”, dễ chiêu cảm đến cảnh giới nghèo khó của ngạ-quỷ. Thật không tốt!...

Xin trở lại lời khai thị của Ấn Tổ. Ngày hôm qua chúng ta nói lời khai thị của Ấn Tổ kéo chúng ta trở về với chính con người thật của mình. Bây giờ hãy xét con người thật của chúng ta như thế nào? Thượng căn chăng? Không có, không có!... Hạ căn chăng? Đúng rồi, đúng rồi. Con người thật chúng ta là phàm phu, tội chướng sâu nặng lắm đấy. Hàng phàm phu này mà vụng tính, coi chừng dù có niệm Phật suốt đời, nhưng đến khi xả bỏ báo thân này chưa chắc đời sau lấy lại được thân người đấy nhé. Hãy lắng nghe lời khuyên cáo của ngài Quán-Đảnh đại sư nhé, *“Niệm Phật mà chấp trước, phân biệt, cạnh tranh, ganh tị, nói chung tập khí không bỏ, coi chừng bị đọa địa ngục đấy”*. Đây là lời ngài Quán- Đảnh đại sư.

Còn ngài Ấn-Quang thì sao? Ngài dạy chúng ta phải cố gắng bỏ đi những tật xấu của thế gian chứ không có gì xa lạ. Từ đầu tới cuối hầu hết Ngài nhắc đến mẫu người hiền lành của thế gian. Còn lời liên quan đến người tu hành thì chỉ gói vồn vẹn trong câu: *“Từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, chỉ niệm Phật hiệu không để gián đoạn, hoặc niệm ra tiếng, hoặc niệm thầm”*, đem công đức hồi

hướng cầu vãng-sanh về Tịnh-Độ. Chỉ thêm một chút như vậy thôi chớ không có gì hơn.

Khi tới một đạo tràng, thấy nơi đó tu hành thanh tịnh quá, mình khởi tâm vui mừng, thì tâm vui mừng cũng không phải là tâm thanh tịnh. Trong suốt lời khai thị của Ấn Tổ, Ngài không dạy chúng ta niệm Phật làm sao cho tâm thanh tịnh. Ngài chỉ dạy thành tâm niệm Phật cầu vãng-sanh. Khi tâm chí thành chí kính thì tự nhiên thanh tịnh, chứ không phải cầu thanh tịnh thì được thanh tịnh. Cũng như có tâm hèn bố thí là tâm giàu. Có tâm giàu thì có ít tiền cũng thấy giàu, còn người muốn có tiền bạc cho dư dả thì không bao giờ thấy đủ!... Nghĩa là có tiền bao nhiêu cũng cảm thấy nghèo!...

Một đạo tràng được thanh tịnh là do tâm người tu hành thanh tịnh, chứ không phải đạo tràng đó tự thanh tịnh. Như vậy thì khi tới một đạo tràng thanh tịnh, mình đừng vội mừng vui khắp khểnh, vì mừng vui khắp khểnh là tâm thái mất thanh tịnh, không tốt. Mà khi gặp được nơi thanh tịnh thì hãy biết giựt mình tự giác rằng tại sao trước giờ tâm mình không thanh tịnh để đến nỗi nơi trụ xứ của mình không được thanh tịnh như nơi họ.

Người giàu có, gặp một khối tiền họ cảm thấy bình thường. Người nghèo khó, gặp một đồng tiền liền mừng vui khắp khểnh. Vì tâm ta bất tịnh nên vừa thấy chỗ thanh tịnh thì ngỡ ngàng ngạc nhiên. Như vậy khi có chuyện buồn vui bất thường, hãy quán xét rằng ta còn là phàm phu, nông cạn chứ chưa phải là người có tâm thanh tịnh đâu. Hãy cố gắng tu tập tốt hơn.

Lấy lời khai thị của Ấn Tổ để soi vào câu hỏi bên trên thì thật là hay. Cổ Đức nói: “*Tri túc, tiện túc, hà thời túc*”. Biết đủ, thấy đủ, thì tự nhiên mình có đầy đủ. Thấy mình đã đầy đủ thì khả năng có một đô-la mình bố thí một đô-la, có chi phải cầu xin có đến một triệu đô mới cho 500 ngàn. Khởi tâm cầu trúng số là vọng, cái vọng này liên quan đến lòng tham. Thật không tốt!... Phải chăng, vì không biết đủ, nên thấy thiếu mãi. Vì thấy thiếu thốn nên cầu xin Phật cho trúng số 10 triệu thì cúng dường 2 triệu. Khôn quá. Nếu thật sự có chuyện này Diệu-Âm sẽ nguyện xin Phật cho trúng số 10 triệu đô-la, Diệu-Âm cúng dường 9 triệu rưỡi, chỉ giữ lại 500 ngàn đô-la thôi. Ôi!... Cũng lời quá rồi...

Phật dạy bố thí tiền tài thì được giàu có. Hãy biết đủ, an nhiên với cái sẵn có, thì mình sẽ thấy đầy đủ. Thấy đầy đủ rồi thì phát tâm tu hạnh bố thí giúp người. Bố thí giúp người thì mình càng giàu hơn. Vậy mà không chịu làm.

Phật dạy “*Tri túc thường lạc*”, người biết đủ thì thường thường tâm hồn an lạc. Như vậy thì sự an lạc đâu phải cầu nơi đạo tràng đó, mà cầu nơi chính tâm mình.

À cái thế gian này loạn động rồi, gặp cảnh loạn động đó mình coi bình thường đi, lúc đó là lúc cái tâm mình thanh tịnh đó, gọi là “*tri túc*”. Vào một Niệm Phật Đường, người ta lộn xộn kệ người ta. Hãy nghĩ: “Ôi!... Chuyện thế gian như vậy là thường”. Thì mình cảm thấy vui vẻ, thoải mái, dễ hòa hợp và tâm mình tự nhiên được an lạc. Cần biết đủ mới tốt. Nếu không biết đủ, chỗ thanh tịnh thì mừng, gặp chỗ lộn xộn thì giận. Mừng-Giận, Giận-Mừng thường xuyên đều là tâm loạn, đều là tâm chấp. Bệnh chấp của người thế gian lớn quá. Vì chấp nên nghiệp chướng càng ngày càng nặng.

Hiểu như vậy mới thấy lời khai thị của ngài Ấn-Quang thật thấm thía. Ngài dạy cho những người bình dân, Ngài kéo chúng ta về với thực tế là hàng người bình dân để dễ vãng-sanh về Tây Phương. Tại sao vậy? Tại vì chính ta là hàng bình dân mà không chịu áp dụng phương thức bình dân để vãng-sanh, lại muốn đòi thành một vị thánh nhân rồi mới đi về Tây-Phương, thì tu cho đến vạn kiếp nữa cũng chưa đi được. Tệ hơn nữa coi chừng vạn kiếp sau, nghiệp chướng còn nặng hơn bây giờ đấy!...

Pháp môn niệm Phật là pháp đi ngang về tắt, nhờ vậy mà chúng ta đột được giai đoạn phải trải qua từng vô lượng kiếp thời gian. Vượt qua thời gian vô lượng kiếp, chứ không phải một kiếp, hai kiếp để một đời này vãng-sanh thẳng về Tây-Phương thành đạo.

Ngài Ấn-Quang đại sư nói: “*Vượt tam kỳ ư nhất niệm*”. Một câu Phật hiệu giúp cho ta vượt qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp để thành đạo... Ngài mong muốn chúng ta một đời này vãng-sanh, chứ không phải ở đây vạn kiếp để tu hành cho chúng đắc, rồi mới về Tây-Phương Cực-Lạc sau. Ngài Trung-Phong Quốc-Sư đời nhà Nguyên nói, đời này về Tây-Phương Tịnh-Độ mà A-Di-Đà Phật còn chê rằng sao trễ vậy, huống chi là hẹn tới vạn kiếp sau!...

Hiểu được như vậy rồi thì từ nay hãy tập cho tâm tính hiền hòa, vui vẻ, cứ một câu A-Di-Đà Phật chí thành chí kính mà niệm.

- Đừng lo sợ về nghiệp chướng.
- Đừng lo sợ gì về tiền bạc.
- Đừng lo sợ gì về phước báu.

- Đừng lo sợ gì về tâm trí chưa khai mở.
- Đừng lo sợ gì về thanh tịnh hay không...

Hãy buông xả hết đi. Buông xả thì tự tại.

- Tự tại là cái Tướng của thanh tịnh, Thanh tịnh là cái Thể của tự tại đấy.

- Tự tại là cái Dụng của thanh tịnh, Thanh tịnh là cái Lý của tự tại.

Ngài Tịnh-Không nói: Buông xả thì được tự tại. Tự tại thì được tùy duyên niệm Phật. Tùy duyên niệm Phật nghĩa là nơi nào mình niệm Phật cũng được, nhờ thế mà tâm mình được thanh tịnh, chứ không phải cầu thanh tịnh mới được thanh tịnh. Nhất định phải gìn giữ nội tâm thanh tịnh mới tốt. Hình tướng thanh tịnh bên ngoài không đáng tin cậy để nương tựa đâu.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỒ

(Tọa Đàm 43)

Nam Mô A-Di-Đà Phật

Chương trình tọa đàm sẽ hoàn mãn trong tuần tới, trong thời gian này nếu chư vị có những ý kiến hoặc là câu hỏi nào, xin cho Diệu-Âm biết, bằng cách viết ra để trong cái hộp ở ngoài kia, chúng ta sẽ nhờ đó mà mổ xẻ sâu thêm, nhất là liên quan đến lời khai thị của Ẩn Tổ.

Hôm nay có một câu hỏi là:

- *Hàng ngày chúng ta đọc lời Phật dạy, đọc mười điều thiện, rồi nguyện y giáo phụng hành. Nhưng tôi làm không được, thì nguyện như vậy có tội hay không?*

- *Xin thưa rằng: Có tội.*

Nếu mình làm không được ba lời Phật dạy, mình phạm đến mười điều thiện thì mình có tội. Nhưng nếu hàng ngày mình không đọc, cũng không nguyện y giáo tu hành, thì có tội hay không? Xin thưa rằng: Có tội, mà tội nặng hơn!...

Như vậy, giải đáp chung là có tội, nhưng nặng hơn và nhẹ hơn mà thôi. Mười điều thiện của Phật dạy là Tánh-Tội. Đã là Tánh-Tội thì bất cứ người nào vi phạm cũng đều có tội. Nhưng chư vị cũng nên nhớ, ngài Triệt-Ngộ nói rằng tội chướng không có tự tánh, nghĩa là tự nó không chủ động được. Vì tự nó không chủ động, nên có thể điều phục được. Điều phục bằng cách nào? Ẩn Tổ dạy:

“*Thường có lòng hổ thẹn và tâm sám hối*”. Chúng ta sám hối bằng cách ngày ngày đọc lời dạy của Phật, đọc mười điều thiện của Phật đưa ra. Mỗi lần đọc thì tự nhiên chúng ta giật mình, tỉnh ngộ, lo tu sửa. Nhờ sự cảnh tỉnh và tu sửa này mà nghiệp chướng sẽ tiêu giảm, tiêu giảm dần. Như vậy người nào phạm tới mười điều thiện, tức là phạm tội thập ác, dù có đọc hay không đọc cũng đều có tội. Nhưng mỗi lần đọc mười điều thiện lên, chúng ta có dịp hổ thẹn, sám hối, tu sửa, cải thiện... nhờ thế mà tội chướng tiêu trừ, phước lành tăng trưởng, nhắc nhở chúng ta hãy quyết tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ.

Chư vị nên nhớ rằng, tất cả tội chướng cũng như phước lành của chúng ta là tự chúng ta tạo ra, thì tự chúng ta phải nhận quả báo, không ai có thể thay ta làm cho nó tiêu đi hoặc tăng thêm. Tất cả tội hay phước do chính chúng ta tự gánh vát lấy. Hãy tưởng tượng như ta đang gánh một gánh trên vai, một bên là phước, một bên là tội, hễ bên nào nặng hơn sẽ kéo chúng ta nghiêng về hướng đó. Tất cả đều là của chúng ta hết. Như vậy nếu đó là tội chướng của chúng ta, mà chúng ta không biết tìm cách sửa đổi, sám hối, ngăn che, thì tội đó càng ngày càng lớn, nó sẽ kéo chúng ta theo đường tội ác, tương lai chắc chắn chịu khổ nạn.

Đã làm tội thì tội vẫn còn đó, nhưng nếu chúng ta biết ngăn chặn, biết sám hối, biết tu sửa nghĩa là đoạn ác, rồi tìm cách tăng điều phước thiện lên, thì bên phước thiện càng ngày càng nặng dần lên. Nếu phước thiện nặng hơn tội chướng thì nó sẽ kéo chúng ta về con đường thiện lành.

Ở trong đạo Phật chúng ta có một lễ gọi là “Tự-Tứ”. Lễ Tự-Tứ, có nơi gọi là “Tùy-Ý”, là một buổi lễ tự mình nói lên lỗi làm của

mình mà sám hối. Đây là việc làm của chư Tăng-Ni, khó quá!... Ở đây chúng ta không có lễ Tự-Tứ, nên thay thế bằng cách mỗi đêm đọc bảng:

Lời Phật Dạy:

- *Khéo giữ khẩu nghiệp không nói dối người.*
- *Khéo giữ thân nghiệp không phạm oai nghi.*
- *Khéo giữ ý nghiệp thanh tịnh không nhiễm.*

Mười Điều Thiện:

- 1- *Không sát sanh.*
- 2- *Không trộm cắp.*
- 3- *Không tà dâm.*
- 4- *Không nói dối.*
- 5- *Không nói lời thêu dệt.*
- 6- *Không nói lời đâm thọc.*
- 7- *Không nói lời thô ác.*
- 8- *Không tham lam.*
- 9- *Không sân giận.*
- 10- *Không si mê.*

Đệ tử chúng con nguyện y giáo tu hành.

Mỗi buổi cộng tu chúng ta đều đọc như vậy là để tự nhắc nhở mình, và cũng có ý nghĩa là tự mình “Tự Tứ” lấy. Đây là cách tiêu

lần nghiệp chướng, tăng lần phước thiện. Phước thiện càng ngày càng tăng lên, thì cán cân sẽ nghiêng về bên phước, sẽ kéo chúng ta về đường phước thiện.

Sám hối niệm Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc thì chúng ta dễ vãng sanh dưới diện “Sám-Hối Vãng sanh”. Thật hay vô cùng. Phật nói dẫu cho một người phạm tội ngũ nghịch thập ác, nếu kiệt thành sám hối, niệm Phật đều có thể vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Với diện này, do lòng kiệt thành sám hối, họ chuyển tâm phàm này thành tâm Phật, họ vãng sanh nhiều khi thượng phẩm. Thật bất khả tư nghì.

Thập ác là gì? Chính là làm ngược lại với mười điều thiện. Ngũ nghịch là tội: giết cha, hại mẹ, giết A-La-Hán, phá hòa hợp tăng, làm thân Phật ra máu, toàn là tội bị đọa địa ngục A-Tỳ, nhưng quyết lòng sám hối niệm Phật vẫn được vãng sanh.

Điều quan trọng là chúng ta dám mạnh dạn đối diện với sự thực hay không? Dám kiệt lòng sám hối hay không? Nếu xét rằng mình có sai lầm, thì càng đọc nhiều hơn nữa, đọc cho nhiều lên, đọc lên để thấy hổ thẹn mà lo sửa chữa, chứ tại sao lại không dám đọc. Ấn Tổ nói, “*Thường có lòng hổ thẹn và tâm sám hối*”. Khi đọc đến mười điều thiện mình cảm thấy hổ thẹn, tức là mình sám hối đó. Có sám hối thì tự nhiên phước báu của mình tăng lên. Do đó, xin chư vị đừng nên lo sợ nữa. Đã là tánh tội rồi thì dù có đọc hay không, có thọ giới hay không, đều phải có tội. Vậy thì tốt nhất chúng ta hãy đọc hàng ngày để tu sửa, tiêu trừ tội chướng, phước huệ tăng trưởng vậy.

Hòa Thượng Tịnh-Không đưa ra năm khoa Tịnh-Độ cho người niệm Phật nương theo. Năm khoa Tịnh-Độ là: Tam-Phúc, Lục-Hòa, Tam-Học, Lục-Độ và Thập-Đại Nguyện-Vương của Phổ-Hiền Bồ-Tát. Mười điều thiện chỉ là một mục trong 11 mục của khoa đầu tiên là Tam-Phúc mà thôi, thế mà có người còn cho rằng sao lại gìn giữ nhiều điều quá vậy?...

Tam phúc chỉ là một khoa trong năm khoa Tịnh-Độ. Mười điều thiện chỉ là một phần rất nhỏ trong tam-phúc. Mình chỉ giữ có mười điều thiện, như vậy liệu rằng chúng ta có thực hiện được con đường vắng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc không? Xin thưa với chư vị, Ấn Tổ đã xác định rằng là, nếu tu hành đúng theo như vậy, thì sau cùng nhất định được vắng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Phải chăng lời khai thị ngắn ngủi của Ngài hình như đã hàm nghĩa đủ cả năm khoa mục của ngài Tịnh-Không dạy mà chúng ta không hay chăng?

Ví dụ như Ngài nói: *“Trên kính dưới hòa”*, đây chính là lục hòa kính đó. Cách nói của Ngài đơn giản, nhưng thực ra chữ kính này là lục kính đấy, chữ hòa này là lục hòa đấy. Trên kính dưới hòa cũng liên quan đến tịnh nghiệp tam phước, rõ ràng nhất là nghĩa “Phụng Sự Sư Trưởng”. Phụng sự sư trưởng chính là trên kính dưới hòa. Kính trọng người trưởng thượng, hòa mục người trẻ tuổi. Trên kính dưới hòa còn có nghĩa kính nhường chúng sanh, phụng sự chúng sanh. Phụng sự chúng sanh chính là hiếu dưỡng cha mẹ trong nhiều đời nhiều kiếp của mình. Càng khai triển rộng ra, càng thấy rõ rệt lời khai thị của Ấn Tổ hàm chứa vạn pháp mà mình không ngờ. Cho nên chúng ta hãy cố gắng y giáo phụng hành lời Ngài dạy đi mới thấy điều lợi lạc.

Trong kinh Phật có câu: “*Nhất giả, nhất thiết dã. Nhất tu nhất thiết tu*”. Một là tất cả. Tu một môn thì vạn môn đều tu. Chính vì thế, tu hành cần chuyên nhất. Tu pháp nào một pháp thôi mà thành đạt thì tất cả vạn pháp đều từ trong một pháp đó mà ra. Ví dụ như chúng ta niệm Phật, cứ một câu Phật hiệu mà niệm từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, khi thành tựu thì vạn pháp không ngoài câu A-Di-Đà Phật. Trong câu A-Di-Đà Phật không sót một pháp môn nào. Chính vì thế Phật nói, câu A-Di-Đà Phật chính là “Pháp Giới Tạng Thân”, tức là một câu A-Di-Đà Phật đã bao trùm pháp giới, là kho tàng chứa cả vũ trụ hư không, không có pháp môn nào nằm ngoài câu A-Di-Đà Phật.

Tu Thiền Định cũng vậy. Một người thực hành Thiền Quán mà đạt đến cảnh “Minh Tâm Kiến Tánh”, nhập vào Đại Định rồi thì tất cả các pháp môn cũng nằm trong đó luôn, không khác.

Niệm Phật “Nhất-Tâm Bất-Loạn” là đại định. Thiền Quán đến “Minh Tâm Kiến Tánh” là đại định, tiến đến cảnh giới này thì ngoại người ta không tranh, nội người ta không động. Đây chính là đạt đến tâm thanh tịnh vậy.

Tu một pháp môn nào mà thành tựu thì cũng đưa đến chỗ tâm thanh tịnh. Vậy thì niệm Phật cũng là tu tâm thanh tịnh, tu thiền cũng là tu tâm thanh tịnh, niệm chú cũng là tu tâm thanh tịnh... Chân-Tâm Tụ-Tánh là điểm về đã có sẵn, nhưng đường đi thì vạn nẻo. Đường nào thích hợp cứ giữ một đường mà đi thì dễ dàng thành tựu. Tất cả vạn nẻo đi, Phật nói niệm Phật là đệ nhất. Khi tới đích rồi thì tất cả đều là một.

Ví dụ cụ thể hơn, như nói về lục độ. Lục độ vạn hạnh có: Bồ-Thí, Trì-Giới, Nhẫn-Nhục, Tinh-Tấn, Thiền-Định, Bát-Nhã, thì những lời khai thị của ngài Ấn-Quang cũng chỉ điểm đến lục-độ này. Ngài nói, *“Nhẫn nhục những điều mà người khác khó nhẫn”*. Nhẫn nhục ở trong lục-độ. Tất cả vạn pháp bắt đầu từ chữ Nhẫn mà hành. Bồ-Thí, Trì-Giới, Tinh-Tấn, Thiền-Định, Bát-Nhã đều có thể lấy chữ “Nhẫn-Nhục” làm đại biểu, phải từ chữ “Nhẫn-Nhục” mà đi. Còn Trì-Giới, thì giữ mười điều thiện này là giới, y giáo theo lời khai thị của ngài Ấn-Quang là giới, giữ đúng nguyên tắc của pháp niệm Phật là giới. Tất cả đều là Trì-Giới. Hòa Thượng Tịnh Không nói, giới không phải chỉ là giữ năm giới hay là mười giới, mà giữ giới của đạo tràng mới đúng là Trì-Giới. Khi giữ giới của đạo tràng thì đã hàm nghĩa giữ tất cả các giới luật, vừa hòa hợp với đại chúng, tức là Lục-Hòa-Kính, vừa tu được Giới-Định-Huệ, tức là Tam-Học, niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ hoàn thành mười đại nguyện của đức Phổ-Hiền... Rõ ràng một là tất cả, tất cả là một. Người phàm phu nên chọn đường nào một đường mà đi để thành tựu tất cả. Đây là điều thích hợp nhất, dễ thành tựu nhất.

Chư Phật, Chư Bồ-Tát thuận theo duyên chúng sanh mà lập ra hạnh nguyện độ sanh. Có vị lập ra bốn nguyện, có vị lập tám nguyện, có vị lập ra mười nguyện, có vị lập ra 48 nguyện... Tất cả hạnh nguyện đều có mục đích chung là cứu độ chúng sanh, lời khác nhưng dụng ý thì tương đồng. Hòa Thượng Tịnh-Không thường hay nói: 48 đại nguyện của Đức A-Di-Đà, mỗi một nguyện đều bao gồm những nguyện khác, thì bây giờ chắc chư vị có lẽ cũng hiểu ra được phần nào ý nghĩa lời nói của Ngài. Cách nói cũng giống như khi ta tìm hiểu về lời khai thị của Ấn Tổ, tuy đơn

giản nhưng chúng ta lại thấy nó bao gồm tất cả các nguyện khác trong đó. Chính nhờ vậy mà sau cùng người thực hành mới được vắng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Tứ Hoằng Thệ Nguyện của đức Bồn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni khai triển ra là 48 đại nguyện của đức A-Di-Đà Phật. 48 đại nguyện của đức A-Di-Đà Phật gom lại là một nguyện thứ 18. Một nguyện thứ 18 lại bao gồm tất cả ý nguyện độ tận chúng sanh của chư Phật. Rõ ràng các nguyện đều bao dung nhau. Cho nên thường thường chư Tổ khuyên chúng ta, tu hành chỉ nên khởi phát bằng một điểm, đường nào đi một đường, cũng giống như đối trước một mớ tơ vò rối beng, muốn gỡ rối thì đừng nên kéo mỗi này, trì mỗi nọ lung tung, mà hãy chọn mỗi nào một mỗi thôi, từ từ lần tới thì sẽ gỡ ra hết cả đồng tơ vò.

Tâm trí người phàm phu mê muội, mù mịt như đồng tơ vậy, hãy chọn một đường đi vững chắc thì có ngày tâm chúng ta được khai ngộ. Hãy cố gắng y theo lời khai thị của Ấn Tổ quyết lòng tu hành. Niệm một câu A-Di-Đà Phật nhất định thành đạo Vô-Thượng.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỔ

(Tọa Đàm 44)

Nam Mô A-Di-Đà Phật

Cuộc tọa đàm chúng ta chỉ còn vồn vẹn năm buổi nữa là kết thúc. Hôm nay không có câu hỏi, Diệu-Âm tiếp tục tổng kết lời căn dặn của Ẩn Tổ.

Tu hành trong thời mạt pháp này điều gì cũng cần cụ thể, thực tế, đơn giản, đừng nên khởi tâm vọng động, ngã mạn mà lỡ bị lạc đường thì tự mình làm khổ cho chính mình. Ý hướng này được Ẩn Tổ diễn tả bằng những lời rất mộc mạc, dễ hiểu. Ngài Tịnh-Không chủ trương người tu theo Tịnh-Độ thì lấy năm khoa mục làm căn bản. Năm khoa mục là: Tam-Phúc, Lục-Hòa, Tam-Học, Lục-Độ và Thập Đại-Nguyện-Vương của Phổ-Hiền Bồ-Tát. Nhưng thực ra có người vẫn còn cảm thấy mơ hồ trong việc áp dụng ngũ khoa này. Ẩn Tổ nói dễ hiểu hơn, ví dụ như hôm qua mình nhắc đến tam-phúc, lục-hòa, hôm nay mình đem cái khoa cao nhất là mười đại nguyện vương chiếu vào lời khai thị của Ẩn Tổ thử coi có hợp không?

Trước tiên ta phải biết mười đại nguyện là đức Phổ-Hiền lập ra dành cho Bồ-Tát trên cõi Hoa-Nghiêm tu hành chứ không phải cho phàm phu. Thật không đơn giản đâu!... Nếu tự mình đi nghiên cứu mười đại nguyện vương đó, nhiều khi thấy cao quá, khó quá mà làm không nổi. Ví dụ như “*Lễ Kính Chư Phật*”, “*Xưng Tán Như-Lai*”, nếu không có duyên nghe giảng pháp dễ gì một người phàm phu

như chúng ta hiểu thấu. Nhưng khi đọc lời khai thị của Ấn Tổ, Ngài nói *“Trên kính dưới hòa”* thực tế, dễ hiểu, thì chúng ta lại thấy dễ dàng, ai cũng có thể làm được.

Thay vì nói *“Lễ Kính Chư Phật, Xưng Tán Như-Lai”*, Ấn Tổ nói *“Hãy coi tất cả mọi người là Bồ-Tát, còn ta chỉ là kẻ phàm phu”*. Những lời này giảng ra có nghĩa tương đồng, nhưng một lời nặng về Lý-Đạo cao siêu, một lời thì hợp với Sự-Đạo dễ hành. *“Lễ kính Chư Phật”* là cung kính, tôn trọng tất cả chúng sanh, không kể là thiện hay ác, xấu hay tốt, đúng hay sai. *“Xưng Tán Như-Lai”* là chỉ tán thán lẽ phải, khen tặng điều tốt, tuyên dương chánh pháp... Những lý đạo này thật sự khá cao, chưa chắc gì ai cũng có thể hiểu. Nhưng khi nghe Ấn Tổ nói, hãy coi tất cả mọi người là Bồ-Tát nên mình phải cung kính họ thì dễ hiểu, dễ làm. Không được nói lỗi lầm của người khác, vì mình cung kính họ. Nhưng biết rõ ràng họ làm sai nên mình không khen tặng, không tuyên dương, không khuyến khích họ. Những lời dạy này gần gũi, dễ hiểu, dễ tu.

Thật sự những lời dạy của Ấn Tổ chủ ý độ người phàm dân. Ta hãy tiếp tục phân tích thêm vài lời nữa để thêm phần chứng minh. Điều thứ ba trong thập đại nguyện vương là *“Quảng Tu Cúng Dường”*. Nghĩa là rộng tu cúng dường chư Phật, chư Bồ-Tát, cúng dường tất cả chúng sanh. Làm sao cúng dường đây? Tổ dạy: *“Thay người làm chuyện khó nhọc, thành toàn những điều tốt đẹp cho người”*. Đừng trốn tránh việc khó khăn, hãy dành lấy việc cực nhọc mà làm, đây chính là quảng tu cúng dường đấy, chính là đại bố thí đấy. Làm với tâm thành thật sẽ biến việc làm này thành cúng dường đấy. Rõ ràng lời của Ấn Tổ nói rất là mộc mạc, ai ai cũng có

thể làm được. Làm được vậy rồi niệm Phật nhất định được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Rõ ràng lời của Ngài nghe qua hình như thấp thỏm mà dụng ý lại cao siêu.

“Thành toàn những điều tốt đẹp cho người” chính là *“Tùy hỷ công đức”*. Hay vô cùng. Càng nghĩ kỹ càng thấy hay. Ấn Tổ nói, *“Thay người làm những việc khó nhọc, thành toàn cho người là việc tốt đẹp”*. Những việc mà mình có khả năng làm được thì cố gắng mà làm, còn những việc mình làm không được, khi thấy người khác làm được thì mình phải thành tâm tán thán, khen tặng, đây đúng là *“Tùy hỷ công đức”*... Ngài nói, thành tâm khen tặng, tán thán việc làm tốt của người khác, tự nhiên mình hưởng một nửa công đức của họ. Như vậy rõ ràng những người nghèo khổ, hiền lành, chất phác, có tâm tán thán việc tốt của người coi chừng có công đức nhiều hơn những người giàu có thường bố thí cúng dường bạc triệu...

Xin chư vị hãy cố gắng dành thì giờ đọc thêm những lời dạy của Ấn Tổ, những lời nói chất phát, nhẹ nhàng, từng điểm từng điểm mình có thể làm được một cách đầy thú vị...

Trong Kinh Kim-Cang Phật dạy: *“Ứng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”*, (Không chấp vào đâu cả thì Chơn-Tâm hiện ra). Ngài Tịnh- Không nói *“Buông-Xả”* thì *“Tự-Tại”*, lời này nghe dễ hiểu hơn. Chư Tổ-Sư, chư Cao-Tăng dựa vào lời Phật mà nói ra, lời của các Ngài tuy đơn giản nhưng ý nghĩa tương đồng với Phật. Vì duyên Phật- pháp của chúng sanh trong thời này thực sự yếu lắm, nếu nói lời cao siêu thường làm cho chúng sanh vọng tưởng. Đạo lý *“Ứng Vô Sở Trụ”* giảng ra cao quá, còn ngài Tịnh-Không nói hãy buông xuống đi thì bình dân hơn, dễ hiểu hơn. Hôm qua người ta làm

điều gì trái ý thì mình buồn. Buồn bực chính là còn chấp. Chấp trước thì không buông xả, không buông xả được thì còn bị vướng. Còn vướng thì cái tâm của mình bị trói vào đó. Đây chính là nghiệp chướng hiện tiền, nó dẫn dắt mình đi theo con đường lục đạo khổ nạn. Bây giờ biết buông ra đừng buồn nữa thì cái tâm mình sẽ thoải mái, tự tại. Tâm tự tại không dính vào ngoại cảnh là tâm lực mạnh. Tâm lực mạnh sẽ vượt qua nghiệp lực để vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Tất cả đều do tâm tạo ra là như vậy.

Ngài Ấn-Quang đại sư nói ý này bằng câu: *“Ngoài việc niệm Phật đừng khởi một niệm nào khác, nếu khởi một niệm nào khác thì buông liền đi...”*. Buông liền đi là buông xả. Buông xuống mới an lòng niệm Phật vãng sanh Tịnh-Độ. Rõ ràng chư Phật, chư Tổ các Ngài có cách nói khác nhau, nhưng hàm nghĩa thực sự hoàn toàn giống nhau, không khác.

Chính vì thế, giảng kinh thuyết đạo phải ứng hợp căn tánh của đại chúng. Người thọ hành giáo pháp cũng cần nên biết ta đang ở vị trí nào. Người thượng căn, thượng trí thì có thể tiếp nhận tất cả đạo lý, không ngại sự tu căn bản cho đến lý đạo thượng thừa. Còn người hạ căn mà ham đến những lời pháp cao siêu hay lý đạo vô thượng thì dễ biến thành loại người sống theo vọng tưởng, nghĩa là đam mê lý thuyết hảo huyền mà thử chung làm không nổi. Người biết rõ mình làm không nổi, thì hãy mạnh dạn tiếp nhận lời giáo huấn cụ thể hợp căn của chư Tổ-Sư đi, các Ngài thị hiện trong thời này, dùng lời phương tiện dạy cho những người phàm phu như chúng ta, để được thành tựu trong một đời. Đây không phải là thực tế hơn sao.

Thành ra vấn đề tu hành, chư Tổ thường dạy chúng ta tu đường nào một đường thôi, đủ rồi, gọi là “Nhất tu, Nhất-thiết tu”. Tu một đường là tất cả đều tu hết, chứ đâu phải tu tất cả mới được. Ví dụ nhiều lý đạo trong kinh Phật cao siêu quá, mình hiểu không thấu. Hiểu không thấu thì đừng nên vọng tâm lý luận, mà hãy tập làm người thật thà chất phát, chí thành đọc lời khai thị của Ấn Tổ đi, từ trên xuống dưới, lời nào mình cũng cảm thấy làm được cả. Làm được thì thành đạo. Thành đạo rồi thì mới biết cao hay thấp ở đâu chứ.

Ấn tổ dạy: “*Có vọng niệm phải bỏ ngay*”. Lời này có gì đâu mà cao siêu. Lúc đang niệm “A-Di-Đà Phật”, “A-Di-Đà Phật”... chợt nghĩ, không biết bà xã có mua món rau thơm để ăn phở không nhỉ?... Thì ngay lập tức bỏ đi, bỏ liền đi... Món rau đó có cũng được, không có cũng được, tức là mình biết buông xả đấy... Biết buông xả chính là sự hưởng thụ tối cao, vậy mà có nhiều người không hay.

Chư Tổ dạy đơn giản như vậy đấy, nên Diệu-Âm cũng thường bắt chước làm theo. Trong bữa ăn, hễ món gì đang ở trước mặt thì mình ăn cho rồi. Ngon quá!... Còn đòi hỏi cho đúng món, thì nhiều khi thiếu một món rau làm ta ăn không ngon. Món rau không phải là bổ, nhưng vì có chút chấp trước mà tâm mình phiền não, vô tình biến món phở thật ngon giờ đây có thêm chất độc tố vào mà làm hại cái thân này thâm!...

Chư Vị ơi!... Đạo ở sát bên mình, không ở đâu xa. Chỉ vì mình muốn xa, nên đường hành đạo đã xa đi vời vợi!... Tu theo pháp môn niệm Phật ta phải biết áp dụng câu của Phật dạy: “**Hoàn triệť ư ngũ thú, ác đạo tự bế tắc**”. Thành đạo ngay ở chỗ này,

chứ không phải tìm cách chứng này chứng nọ, không phải thông này thông nọ mới thành đạo đâu...

Tập buông ra!... Nhẹ nhàng, thoải mái rồi thành tâm kết hợp với nhau tu hành. Ấn Tổ nói: nếu mà tu hành như vậy, thì nhất định được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc là ta nhất định được thành đạo.

Hiểu được vậy, tự nhiên chúng ta cảm thấy an nhiên, tự tại, chờ ngày vãng sanh thành đạo trong một đời này chứ không phải là đời thứ hai.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỎ

(Tọa Đàm 45)

Nam Mô A-Di-Đà Phật

Tổ Sư Ấn-Quang luôn luôn chủ trương những điều xác thực cụ thể. Suốt cuộc đời hành đạo giáo hóa chúng sanh, không bao giờ Ngài nói những điều gì cao xa. Ngài không chú trọng về những **Lý-Đạo** cao siêu, mà luôn luôn nhắc nhở đến **Sự-Tu** thực tế.

Hồi sáng chúng ta có nhắc đến “*Lục Độ Vạn Hạnh*” của chư đại Bồ-Tát tu hành mà Hòa Thượng Tịnh-Không có đưa vào thành một khoa cho người niệm Phật thực hiện. Thực ra lục-độ cao lắm, không phải đơn giản để chúng ta thực hiện dễ dàng được đâu. Lục độ là: Bố-Thí, Trì-Giới, Nhẫn-Nhục, Tinh-Tấn, Thiền-Định, Bát-Nhã.

Bố-Thí độ Tham Lam. Nghe danh từ bố-thí có vẻ gần gũi, nhưng ngài Ấn-Quang cũng cho là khó khăn đối với những người chưa quen làm. Người chưa quen bố-thí mà kêu gọi bố-thí thì họ cảm thấy khó chịu lắm!... Vì thế, thay vì nói bố-thí, Ngài nói mộc mạc hơn, “*Thay người làm những việc cực nhọc*”. Thà đổ ra một chút mồ hôi dễ chịu hơn bỏ ra đồng tiền!... Nhưng thực ra, thay người làm những việc cực nhọc chính là bố-thí, gọi là bố-thí nội tài. Bố-thí nội tài là thay người làm những việc cực nhọc, bố thí ngoại tài là giúp đỡ tiền bạc. Bố thí nội tài nhiều khi có phước đức hơn bố-thí ngoại tài. Những người ngại sương, ngại gió, ngại mưa, ngại nắng... Họ sợ bệnh, sợ cảm dữ lắm, nên không dám hy sinh một chút mồ hôi làm việc phụ giúp người... Chư vị hãy để ý có thể thấy

liền, những người này thường hay bị bệnh, bị cảm... Đây chính là vì họ không biết bổ-thí nội tài, không biết thay người làm việc khó nhọc. Những người trong đời này nghèo khó, chính là những người keo lặn trong đời trước. Họ khó làm chuyện bổ-thí lắm, chính vì vậy mà họ bị nghèo hoài thôi.

Hôm trước có câu hỏi như thế này: *“Tôi cầu xin Phật cho tôi được trúng số để có tiền làm đạo. Cầu như vậy có được không?”*. Sẵn đây xin trả lời rõ thêm... Thôi!... Đừng cầu như vậy nữa. Cầu như vậy coi chừng vướng vào chữ “Tham” đấy. Tham lam thì rơi vào hàng ngạ-quỷ, không tốt chút nào cả. Không bao giờ cầu Phật mà Phật cho mình trúng số đâu. Nếu cầu mà Phật có thể cho mình trúng số, thì Diêu-Âm sẽ trúng trước rồi, không đến chư vị đâu. Vì sao? Vì chư vị cầu xin trúng 10 triệu để cúng dường 2 triệu, còn Diêu-Âm sẽ cầu trúng 10 triệu, sẽ cúng dường 9 triệu rưỡi, nghĩa là khơi khơi mình cũng được 500 ngàn đô-la, lời quá sức rồi!... Phật Bồ-Tát không bao giờ dạy chúng ta cầu như vậy đâu!

Trì-Giới độ Ác Nghiệp. Ở đây mỗi buổi cộng tu chúng ta đều có đọc 10 điều thiện, lời Phật dạy. Có người đọc đến thì sợ, vì thấy rằng mình làm chưa được nên cảm thấy có tội. Ồ!... không có tội đâu. Nếu quả thấy mình làm chưa được thì càng nên đọc cho nhiều lên. Cứ đọc nhiều lên thì tự nhiên mình sẽ có hướng sửa đổi tốt đẹp hơn. Công phu tu tập của mình có thêm công đức.

Nên nhớ, giữ giới không phải chỉ là 10 điều thiện đó hay 5 giới là đủ, mà còn phải giữ quy luật của đạo tràng nữa. Điều này quan trọng lắm. Người vào trong một đạo tràng không chịu giữ giới luật, thường thường bị phiền não. Những người tu hành mà bị phiền não nhiều chính là những người hay phá giới, không chịu tuân theo

quy luật của đạo tràng. Ví dụ, như hôm nay là ngày tịnh-khẩu, không được nói chuyện, nhưng mình cứ nói chuyện. Nói một lần, hai lần, nhưng đến lần thứ ba thì nhất định sẽ có người đến nhắc nhở hoặc chỉ trích. Bị chỉ trích thì bị phiền não. Bị phiền não chỉ vì mình không giữ giới luật. Thật đơn giản. Tục ngữ thế gian có câu “nhập gia tùy tục”. Vào một nơi nào mình cứ theo đúng tục lệ của họ là được, không nên sơ ý làm trái ngược.

Nhẫn-Nhục độ Sân Khuê. Ở đây Tổ-Sư cũng nhắc đến nhẫn nhục. *“Nhẫn nhục điều mà người khác khó nhẫn được”*. Chúng ta thấy rõ ràng rằng, Ngài không nói điều gì cao siêu cả, nhưng thực ra lời khai thị đã bao gồm những hạnh Ba-la-mật của đại Bồ-Tát tu hành mà chúng ta không hay. Lục-Độ Vạn-Hạnh là dành cho đại Bồ-Tát tu hành đấy.

Tinh-Tấn độ Giải Đãi. Ngài không nói tinh tấn mà dạy rằng: *“Từ sáng tới tối, từ tối tới sáng, lo niệm Phật, không để gián đoạn”*. Lời nhắc nhở này gần gũi hơn, rõ ràng hơn, cụ thể hơn. Nếu nói tu tinh tấn, nhiều khi có người không hiểu tu như thế nào mới là tinh tấn. Tinh là tinh thuần. Tấn là tiến tới. Cứ một câu Phật hiệu đi thẳng tới, không xen tạp, không gián đoạn là tinh-tấn. Xen tạp là đại phá giới của pháp môn niệm Phật đấy. Từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, nhớ lúc nào niệm lúc đó, niệm câu A-Di-Đà Phật, ngoài câu A-Di-Đà Phật không khởi một niệm nào khác. Rõ ràng, trong sáng, đầy đủ. Thực sự lời Ngài nói rất tuyệt vời, tuyệt vời ở chỗ Ngài không dùng những danh từ vĩ đại, to lớn, mà Ngài nói thẳng vào cách sống của chúng ta, bắt đầu từ đó mình làm đi, vô tình mình đã thực hiện được những hạnh Ba-la-mật của chư Bồ-Tát tu hành mà mình không hay.

Thiền-Định độ Tán Loạn. Thiền-định là gì? Nếu bây giờ những người phàm như chúng ta đem lý luận ra mà giảng giải thuật ngữ này thì tâm có tịnh cũng thành loạn. Chủ đích của thiền-định nhằm trị tán loạn, nhưng ta đã bị tán loạn rồi!... Thực ra với người niệm Phật, thì Thiền-Định chính là trì câu A-Di-Đà Phật không ly ra, không thay đổi. Đây thực sự là thiền định. Thiền là ngoại bất trước tướng. Định là nội bất động tâm. Thiền-Định là bên ngoài không chạy theo hình tướng, bên trong không lay động tâm ý. Người ta nói gì thì nói, người ta làm gì thì làm, mình cứ một câu A-Di-Đà Phật mà niệm quyết lòng cầu sanh Tịnh-Độ, không thay đổi, không phân vân, đây chính là Đại-Thiền-Định.

Đời này gặp được câu A-Di-Đà Phật là một đại nhân duyên để thành tựu, một cơ hội hy hữu trong vô lượng kiếp rồi để được giải thoát. Nếu thấy người ta đi đường này mình phân vân, thấy người ta đi đường nọ mình chao đảo, thì không phải là Thiền rồi. Định là nội bất động tâm. Nhất định tôi trì giữ câu A-Di-Đà Phật, vì chỉ có câu A-Di-Đà Phật mới giúp được cho tôi một đời này vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Không có câu A-Di-Đà Phật, thì nhất định một đời này tôi không thể thoát khỏi cảnh sanh tử luân hồi. Tâm như vậy gọi là có Định đấy.

Cho nên, pháp niệm Phật là đại Thiền-Định, là Tối-Thượng-Thiền đấy chứ vị, không phải là thiền bình thường đâu. Định là có chủ định. Tất cả pháp môn đều tu Thiền-Định, nhưng phương cách thực hành khác nhau. Niệm Phật là tâm định vào câu A-Di-Đà Phật, nhất định niệm câu A-Di-Đà Phật tới cùng. Định vào câu A-Di-Đà Phật là định vào Chơn-Tâm, vì A-Di-Đà Phật chính là Chơn-

Tâm của mình, cho nên đây chính là Đại-Định. Chư Tổ gọi đây là Tối-Thượng-Thiền, một đời này vãng sanh thành đạo đấy.

Ngài Tịnh-Không nói người ưa luận hay, lý giỏi, thì ta biết chắc chắn rằng một đời này họ không đoạn được nghiệp hoặc. Nghiệp chướng còn tràn trề thì nhất định người này sẽ mất phần giải thoát. Không được giải thoát thì đời sau ở đâu chưa biết được, nhưng nhất định còn lãng vãng chỗ nào đó trong sáu đường. Còn một bà già không biết lý luận gì hết, ai nói gì thì nói, bà cứ niệm “A-Di-Đà-Phật, A-Di-Đà-Phật...”. Ai làm gì thì làm, bà cứ niệm một câu A-Di-Đà-Phật cầu về Tây-Phương, bà già đó vãng sanh thành đạo trước rồi trở về độ lại những người nói hay nói giỏi đấy.

Biết được điều này mới thấy rõ ràng Ấn-Quang đại sư nói hay quá, thấm thía quá. Ngài không nói chúng ta phải tu thiền định, mà Ngài dạy chúng ta từ tối đến sáng, từ sáng đến tối giữ mình trong câu A-Di-Đà-Phật, giữ tâm trong câu A-Di-Đà-Phật, ngoài câu A-Di-Đà-Phật, đừng khởi lên một niệm nào khác. Đây là Ngài dạy cho mình một pháp tu thiền-định. Nhưng thực tế mình có khởi vọng niệm không?... Có, vì mình là phàm phu mà!... Nhưng có vọng niệm mà không sợ, hãy mau mau ngừng vọng niệm lại và niệm lên câu A-Di-Đà-Phật, lấy câu A-Di-Đà-Phật phủ lại, trùm lại, thay thế vào. Cách đối trị đơn giản, rõ ràng. Đây là pháp tu có Thiền, có Định. Có Thiền-Định rồi thì tự nhiên phát huệ. Phát huệ tại đâu? Vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì không ngộ cũng phải ngộ, không chứng cũng phải chứng, không phát huệ cũng sẽ phát huệ. Tổ sư nói, “*Nhược đắc kiến Di-Đà, hà sâu bất khai ngộ*”. Vãng sanh thì gặp đức A-Di-Đà, gặp được A-Di-Đà-Phật rồi lo gì mà không

đại-triệt đại-ngộ, lo gì mà không minh-tâm kiến-tánh, lo gì mà không thành Phật.

Mình thấy rõ ràng, hình như là lời khai thị đơn giản mộc mạc của Ngài Ấn-Quang đã bao trùm cả năm khoa mục tịnh-độ của Hòa Thượng Tịnh-Không đưa ra mà mình không hay.

Chính vì thế, xin thưa với chư vị, khi tu hành chúng ta phải thực tế. Đi phải có đường, về phải có đích. Mình phải xác lập tư tưởng vững vàng, cụ thể, xác đáng, thiết thực rồi cứ giữ đó mà đi. Đừng để tâm ý mông lung mà bị Tổ Sư rầy la là “Tâm viên, ý mã”. Nghĩa là tâm nhảy lảng xăng như con khỉ, ý chạy lung tung như con ngựa. Hãy một đường mà đi, một câu Phật hiệu A-Di-Đà mà thành tựu, đúng như lời Phật dạy trong kinh Vô-Lượng-Thọ “**Nhất hướng chuyên niệm A-Di-Đà Phật cầu sanh Tịnh-Độ**” mới tốt. Đừng vay cách này, mượn cách nọ, đừng chạy khắp nơi nữa thì tâm mới định. Còn cứ theo tập khí xưa chạy khắp nơi, thì nhất định cái tâm này không có chỗ trụ:

- Ý không giữ trong câu A-Di-Đà Phật được: Ý-nghiệp này tẻ rồi!...

- Miệng không thể niệm A-Di-Đà Phật được: Khẩu-nghiệp này tẻ rồi!...

- Thân không lạy A-Di-Đà Phật được: Thân-nghiệp này tẻ rồi!...

Thân không có sức gì kéo lại, khẩu không có dây cương kèm giữ, tất cả đều bắt nguồn từ tâm vọng ý loạn mà ra.

Ngài Đại-Thế-Chí Bồ-Tát dạy rằng có nghĩ thì nghĩ A-Di-Đà Phật, có tưởng thì tưởng A-Di-Đà Phật, có niệm thì niệm A-Di-Đà

Phật đi, thì nhất định một đời này hoặc là tương lai cũng được đi về Tây-Phương Cực-Lạc để gặp A-Di-Đà Phật.

Cho nên pháp môn niệm Phật, mới nhìn thì có vẻ đơn giản, nhưng đến nỗi đức Phổ-Hiền là Đẳng Giác Bồ-Tát, cũng phải niệm câu A-Di-Đà Phật để cầu sanh về Tây-Phương. Hôm trước chúng ta có biết qua, ngài Pháp-Chiếu đại sư lên núi Ngũ-Đài-Sơn thành tâm thỉnh cầu đức Văn-Thù Sư-Lợi chỉ điểm. Lòng thành của Ngài cảm ứng đã mở được cửa động Kim-Cang, trong động Ngài thấy đức Văn-Thù Sư-Lợi và đức Phổ-Hiền Bồ-Tát đang ngồi trên bệ sư tử trang nghiêm, giảng kinh thuyết đạo cho hàng vạn Bồ-Tát tu hành. Ngài tới đảnh lễ và được đức Văn-Thù Sư-Lợi xoa đầu bảo rằng, trong thời này nhà người phải chú tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Bồ-Tát Văn-Thù Sư-Lợi cho biết, tất cả các hạnh nguyện của các đức Như-Lai trong 10 phương Chư Phật đều nhờ pháp niệm Phật mà thành Phật, mà thành “Nhất-Thiết-Chủng-Trí”, nhà người chớ nên khinh thường. Rồi chính đức Văn-Thù Sư-Lợi nói rằng, pháp môn niệm Phật là vua của tất cả các pháp môn. Chính đức Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát, là Đẳng-Giác Bồ-Tát, là Pháp Vương Tử rồi mà vẫn niệm Phật. Chư vị nghĩ coi ngài Quán-Thế-Âm là Đẳng-Giác Bồ-Tát, là cổ Phật rồi đó vẫn niệm Phật như thường. Hòa Thượng Tịnh-Không nói, trên cảnh Hoa-Nghiêm, từ thập địa, cửu địa, bát địa, thất địa trở lên luôn luôn ngày đêm, đêm ngày đều trì giữ câu A-Di-Đà Phật. Nhiều người nghĩ rằng niệm câu A-Di-Đà Phật quá thường. Quá thường thì tại sao Đẳng-Giác Bồ-Tát còn phải niệm để cầu vãng sanh? Chúng ta là hàng phàm phu, tội chướng sâu nặng lại dám khinh thường sao?... Pháp niệm Phật vi diệu đến nỗi ngay cả chúng sanh trong địa-ngục mà niệm được

câu A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh cũng về được Tây-Phương một đời thành Phật.

Chúng ta ở cảnh giới người này là dễ vãng sanh lắm! Hãy khôn ngoan biết từ cảnh giới người này đi thẳng về Tây-Phương một đời thành đạo. Hãy quyết lòng niệm Phật mà cầu vãng sanh, đừng cầu mong chứng cái gì cả, đừng cầu mong được cái gì cả. Nếu cứ cầu mong được chứng cái gì đó, thì coi chừng mình chứng được cái gì trong lục đạo luân hồi, chứ không thể chứng được cảnh giải thoát đâu. Chính vì thế chư Tổ thường dạy rằng:

- Niệm Phật là cầu vãng sanh, chứ đừng cầu hết bệnh.
- Niệm Phật là cầu vãng sanh, chứ không được cầu thanh tịnh.
- Niệm Phật là cầu vãng sanh, chứ không được cầu nhất tâm bất loạn.
- Niệm Phật là cầu vãng sanh, chứ không được cầu cho hết vọng tưởng...

Cầu vãng sanh là Chánh-Cầu, tất cả những cái cầu khác là Vọng-Cầu. Vọng thì không có thực tướng, chỉ tự mình dựng lên thành vấn đề để đánh lạc hướng cái tâm nguyện vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc mà thôi. Nên nhớ kỹ điều này.

Cho nên bây giờ ta hãy tha thiết cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, thì tất cả những cái cầu kia sẽ tùng theo cái chánh-cầu mà đáp ứng cho mình, nghĩa là vãng sanh xong thì tất cả đều có đầy đủ. Mong ai ai cũng được vãng sanh thành đạo.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỎ

(Tọa Đàm 46)

Nam mô A-Di-Đà Phật.

Hồi chiều chúng ta bàn về lời khai thị của Ẩn Tổ bao gồm cả lục độ vạn hạnh. Đêm nay chúng ta nói về “Tam-Học” là Giới-Định- Huệ, thì có thể chúng ta cũng sẽ thấy hình như lời Tổ cũng bao gồm đến tam-học luôn. Tại vì sao? Vì với pháp môn niệm Phật thì Giới-Định- Huệ chính là Tín-Nguyện-Hạnh.

Tín tâm là cái giới quan trọng nhất của pháp môn niệm Phật. Người tu theo pháp niệm Phật mà lòng tin yếu ớt có thể gọi là người phá giới trong pháp môn niệm Phật. Tất cả sự thành tựu trong pháp môn niệm Phật đều khởi đầu bằng lòng tin. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật có nói, một người niệm Phật tinh chuyên cũng cầu vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, công phu rất cao, nhưng chỉ cần một niệm nghi ngờ nhỏ trong tâm thì chỉ được sanh về nghi thành trên cõi Cực-Lạc mà thôi, chớ không được nhập phẩm. Nghi thành trên cõi Tây-Phương Cực-Lạc có nghĩa là mình cũng sinh vào hoa sen, nhưng mà hoa sen đó không có nở ra, không bay được lên không, không được tự tại, nó chỉ nằm dưới đất thôi, và người ở trong hoa sen đó phải chịu cái ách nạn là 500 năm không nghe được pháp Phật, không nhìn được chư đại Bồ-Tát trên cõi Tây-Phương. Nghĩa là, một người dù niệm Phật rất tinh chuyên, ngày ngày đều nguyện vãng sanh về Tịnh-Độ, nhưng chỉ vì một niệm nghi ngờ nhỏ mà đành phải chịu cái nạn ở trong nghi thành.

Chính vì vậy, niệm Phật đừng nên sơ ý, đừng chao đảo niềm tin mà bị oan uổng vô cùng!... Một người hồi giờ không tu, nhưng khi gặp cơ duyên, gặp ban hộ niệm chẳng hạn, họ giới thiệu cho Tây-Phương Cực-Lạc, giới thiệu con đường vãng sanh, nếu người đó liền phát khởi niềm tin một cách vững vàng, tin tưởng kịp thời, người ta niệm Phật một ngày, hai ngày với Tín-Nguyện-Hạnh đầy đủ vậy mà được vãng sanh. Còn những người niệm Phật dù trải qua nhiều năm nhiều tháng, nhưng còn nghi nghi ngờ ngờ thì bị mất phần vãng sanh là chuyện bình thường. Trong kinh Vô-Lượng- Thọ Phật nói, những người mà sanh vào nghi thành là những người có công phu rất cao, tha thiết nguyện vãng sanh, mà chỉ nghi ngờ một chút, phải chịu như vậy đấy, còn ở đây chúng ta công phu chưa cao mà còn nghi ngờ nữa thì làm sao có khả năng vãng sanh?...

Tuy nhiên chư vị cũng đừng nên nghĩ rằng sống trong nghi thành ở trên cõi Tây-Phương là khổ sở lắm. Không đâu. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ có nói, dù ở trong nghi thành, nhưng đời sống của người ở trong hoa sen ấy vẫn còn sướng hơn vua cõi trời Dạ-Ma-Thiên đấy. Thế mới biết cảnh giới Tây-Phương Cực-Lạc không có sự khổ. Thật bất khả tư nghì, bất khả tư nghì.

Giới rồi tới Định. Hồi sáng mình nói đến cái Định ở trong Lục-Độ, bây giờ mình nói cái Định trong Tam-Học. Chính câu A-Di-Đà Phật bao quát cả chữ Định trong Tam-Học. Người niệm Phật định cái tâm của mình trong câu A-Di-Đà Phật, định hướng về là Tây-Phương Cực-Lạc. Tâm có chủ định, không được chao đảo tinh thần, thì đây là Đại-Định đấy. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật gọi đây là Chánh-Định. Người nào thực hiện được ý nguyện quyết

lòng về Tây-Phương Cực-Lạc, thì người đó đi vào Chánh-Định, gọi là Chánh-Định-Tụ. Sự thành tựu của Chánh-Định này là *“Nhất định chứng ư A nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề”*.

Chính vì thế, mấy ngày hôm nay mình khai thác ra mới thấy rằng năm khoa Tịnh-Độ mà Hòa Thượng Tịnh-Không đưa ra hình như được bao gồm trong lời khai thị của Ấn Tổ. Tam-Phước, Lục-Hòa, Tam-Học, Lục-Độ đều có trong đó luôn, và đến nỗi Thập Đại-Nguyên-Vương của Phổ-Hiền Bồ-Tát vẫn có thể dùng quy tắc tu học của Ấn Tổ để thực hiện, chỉ khác nhau là mười nguyên lớn của đức Phổ-Hiền hướng dẫn chư vị Pháp-Thân Đại-Sĩ hồi quy Tịnh-Độ, còn lời khai thị của Ấn Tổ thì hướng dẫn hàng phàm phu vãng sanh Cực-Lạc. Về được tới Tây-Phương Tịnh-Độ thì trên dưới đều vẫn là một đời thành tựu. Đúng là *“Một là tất cả, tất cả là một”*. Chính vì điểm này mà trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật nói, những người nào thực hiện pháp môn niệm Phật là thực hiện một pháp vượt qua hạnh tu của ngài Phổ-Hiền Bồ-Tát. Nếu vị nào muốn biết Phổ-Hiền Bồ-Tát ở đâu, thì hãy về cõi Tây-Phương Cực-Lạc thì biết liền. Ngài đang hướng dẫn Thánh-Chúng ở đó tu tập. Bất khả tư nghì.

Lời Phật dạy, đời mạt pháp Tịnh-Độ thành tựu. Nghĩa là thời mạt pháp, con người phải thành tâm niệm Phật cầu sanh Tây-Phương Tịnh-Độ mới được thành tựu đạo giải thoát. Vậy thì, nếu chư vị tới đây tu hành, nên biết y giáo phụng hành lời Phật dạy, thực hiện một đường đi vững chắc niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Bên ngoài không mơ cầu hình tướng, trong tâm cần giữ vững câu Phật hiệu, thì chư vị đã đạt được cả Thiên lẫn Định rồi đấy. Hồi sáng này mình nói qua, chư Tổ gọi đây là Đại-Định. Trong kinh

Phật có nói, nhiều vị Bồ-Tát mà còn phải hồ nghi đến sự vi diệu của pháp niệm Phật, ấy vậy mà phàm phu như chúng ta lại tin vào câu A-Di-Đà Phật vững vàng, quyết định một đời này vãng sanh thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc. Thất quả là Đại-Chủ-Định.

Mấy ngày hôm nay mình thường nhắc nhở nhau rằng, từ bất cứ một vị trí nào, khi gặp được câu A-Di-Đà Phật, hãy nhân cơ hội này mà đi thẳng về Tây-Phương, thì người đó một đời nhất định thành tựu đạo quả.

- Niềm tin không được chao đảo.
- Niềm tin không được phân vân.
- Niềm tin không được bừa có bừa không.
- Và sự hành trì của chúng ta phải thẳng.

Nghĩa là, hễ có giờ rảnh thì niệm Phật. Ngoài niệm Phật ra không niệm gì khác. Đây là pháp tu “**Nhất hướng chuyên niệm**” mà Phật đã dạy cho chúng ta trong kinh Vô-Lượng-Thọ. Nếu có người nào cho rằng chúng ta phân biệt, chấp trước, thì ta cũng biết trả lời thẳng thắn rằng, ta không phân biệt chấp trước, mà ta nghe lời Phật dạy, y giáo phụng hành. Ta áp dụng lời dạy của Phật: “Y Pháp bất Y Nhân”. Phật dạy nhất hướng chuyên niệm A-Di-Đà Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc, ta nhất định cứ làm đúng theo lời Phật dạy. Vì biết phận mình sanh tử phàm phu, tội chướng sâu nặng, ngoài con đường này không còn con đường nào khác để hy vọng được giải thoát, nên quyết này không thể lay chuyển.

Trong kinh Lăng-Nghiêm, Bồ-tát Đại-Thế-Chí dạy: “*Tịnh niệm liên tục câu A-Di-Đà Phật, nhất định tâm này sẽ khai mở*”. Mình

nghe theo ngài Đại-Thế-Chí Bồ-Tát. Mình nghe theo đức Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật. Mình nghe theo A-Di-Đà Phật dạy, Ngài phát thệ, dẫn cho một chúng sanh tội chướng sâu nặng, khi gặp danh hiệu của Ngài hãy phát tâm tin tưởng, tâm tâm hồi hướng về Tây-Phương Cực-Lạc, niệm danh hiệu của Ngài cầu sanh về nước của Ngài, dẫn cho 10 niệm mà không được vãng sanh, Ngài thề không thành Phật. Chắc chắn những lời kinh này chư vị đã thường nghe qua. Giờ đây nghe lại, để chúng ta củng cố cho vững niềm tin, củng cố cho vững pháp tu. Khi niềm tin vững vàng thì pháp tu không còn chao đảo. Nghĩa là hình tướng bên ngoài không ảnh hưởng vào, bên trong nội tâm đã có chủ định, ta đã thực hiện đầy đủ được câu: *“Ngoại bất trước tướng, nội bất động tâm”*. Hay nói cách khác, ta đã có Thiên-Định. Nếu trong cuộc sống này chưa kịp phát huệ, thì khi vãng-sanh về Tây-Phương nhất định chư vị cũng sẽ phát huệ thôi.

Có người cũng tu hành theo Phật mà lại nói rằng, vãng sanh về miền Cực-Lạc chẳng qua là để hưởng nhàn một thời gian, chứ vẫn còn trong lục đạo luân hồi.

Lời nói sai lầm!... Lời nói sai kinh Phật!... Ly kinh nhất tự tức đồng ma thuyết!...

Trong kinh Phật nói vãng sanh về Tây-Phương, thì một đời thành Phật, gọi là nhất sanh thành Phật, xin đừng nói lời sai lầm mà mang tội phỉ báng Phật pháp. Khi ta được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thì ngài Quán-Thế-Âm, ngài Đại-Thế-Chí, chư Đại-Hải-Chúng tới ôm chúng ta mừng vui nói: “Trời ơi!... Sao con giỏi dữ vậy? Sao con có phước báu lớn dữ vậy”... Hòa Thượng Tịnh-Không có lần Ngài nói, khi vừa đến Tây-Phương, có vị Bồ-Tát

tới nói, trời ơi!... Chính ta nè, ta tu tới vô lượng kiếp rồi mới đến chỗ này, còn các vị sao mà giỏi quá vậy, một phàm phu tội chướng sâu nặng, mà chỉ cần một đời vãng-sanh đến đây luôn.

Trên cõi Tây-Phương chỉ có một đẳng vị là Bất-Thối Bồ-Tát. Trên cõi Hoa-Nghiêm có tới 42 vị, (là 10 vị Bồ-Tát bậc Trụ, 10 vị Bồ-Tát bậc Hạnh, 10 vị Bồ-Tát bậc Hồi-Hướng, 10 vị Bồ-Tát bậc Địa, 1 vị Bồ-Tát bậc Đẳng-Giác và 1 vị là Diệu-Giác tức là Phật. Còn 10 vị Bồ-Tát bậc Tín thì chưa vào được cảnh giới Hoa- Nghiêm). Còn ở trên cõi Tây-Phương chỉ có một vị là Bất-Thối Bồ- Tát. Vãng sanh về đó thì tay trong tay với Bồ-Tát Bất-Thối-Chuyển, gọi là: “Bồ-Tát Bất Thối Vi Bạn Lữ”. Thật là bất khả tư nghì.

Xin thưa với chư vị, nếu thực sự tin tưởng vững vàng, không còn xao xuyến, thì chư vị niệm Phật là nhất định để cho một đời mình vãng sanh thành đạo, chớ đừng:

- Niệm Phật cầu một chút phước báu gì đó nhé !
- Niệm Phật cầu một chút an lạc giả tạm nhé !
- Niệm Phật cầu một chút thanh tịnh tạm thời nhé !
- Niệm Phật cầu một chút chứng đắc gì đó nhé...

Tất cả những thứ đó không cần thiết phải tìm cầu đâu. Xin thưa thẳng thắn với chư vị rằng, nếu còn mơ cầu một chút hình tướng hảo huyền như vậy, thì có thể bị mất phần vãng sanh đấy. Nhất định Tín-Nguyện-Hạnh là Giới-Định-Huệ, xin đừng ly ra.

Có người nói, tôi niệm Phật để cho tâm tôi được an tịnh. Cầu cho an tịnh làm chi, coi chừng sai đấy. Tại sao không cầu vãng

sanh đi. Phàm phu mà cầu cho tâm thanh tịnh, coi chừng vạ kiếp sau chưa chắc gì được thanh tịnh. Cầu thanh tịnh mà không được thanh tịnh thì làm sao vãng sanh? Vậy thì trong lúc loạn động hãy khởi cái tâm sám hối niệm Phật mà cầu về Tây-Phương đi. Dùng cái tâm chí thành chí kính niệm Phật để cầu về Tây-Phương đi chớ vị ơ. Nên nhớ, đừng cầu thanh tịnh thì tâm mới có thể thanh tịnh được. Ngài Tịnh-Không nói buông xả ra thì mới được tự tại, tự tại thì thoải mái. Người tự tại thoải mái là người sẽ được thanh tịnh đấy, chớ không phải cầu thanh tịnh là được thanh tịnh đâu. Nên nhớ như vậy. Lời chư Tổ nói đều có ý nghĩa sâu sắc trong đó. Tại sao Ngài cấm chúng ta không cầu tâm thanh tịnh? Tại vì cầu tâm thanh tịnh là vọng cầu chứ không phải là chánh cầu đâu. Trong pháp niệm Phật, Phật chỉ cho phép chúng ta cầu vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Vì sao vậy? Vì chúng ta là phàm phu tục tử thì không bao giờ có thể thanh tịnh được cái tâm này đâu. Một người phàm phu mà cầu thanh tịnh là vọng cầu đấy. Chỉ có Phật Bồ-Tát mới có tâm thanh tịnh. Không phải Bồ-Tát mà cầu theo cách cầu của Bồ-Tát là vọng cầu đấy. Nên nhớ.

Thành ra, tất cả những nguyên nhân từ bên ngoài đưa đến, chúng ta hãy coi nhẹ đi, hãy để cho cái tâm thoải mái đi, thì tự nhiên ta đang đi trên đường thanh tịnh. Chính đức Quán-Thế-Âm nói, người thành tâm chí thành niệm Phật thì Chân-Tâm Tự-Tánh của họ mở ra từng phần, từng phần mà họ không hay. Tại sao không hay vậy? Tại vì là phàm phu. Trí-Huệ có thể mở ra, nhưng bên cạnh còn có nghiệp chướng tràn trề. Nghiệp chướng khi gặp duyên nó sẵn sàng hưng khởi lên mà che kín Trí-Huệ lại. Cho nên Giới là niềm tin. Định chính là định vào trong câu A-Di-Đà Phật,

định vào Tây-Phương Cực-Lạc. Định chính là có Chủ-Định. Ai nói gì nói ta nhất định không thay đổi gọi là Định, chứ không phải là ngồi im lìm tìm cầu sự thanh tịnh là Định.

Định xong rồi tới Huệ. Huệ từ đâu có? Từ câu A-Di-Đà Phật mà có. A-Di-Đà Phật là Chân-Tâm Tự-Tánh của chúng ta đây. Khi được “Minh-Tâm Kiến-Tánh” thì ta có Huệ. Chính nhờ niệm câu A-Di-Đà Phật làm cho chúng ta “Minh-Tâm Kiến-Tánh” đây. Các vị trong Thiền Tông thường nói: “Trực chỉ nhân tâm, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. “Trực chỉ nhân tâm” chính là niệm câu A-Di-Đà Phật. Ta niệm câu A-Di-Đà Phật là niệm thẳng Chân-Tâm luôn. Chính vì thế thực hành pháp môn niệm Phật không còn có trước sau nữa, Nhân-Quả đồng thời rồi. Hãy lấy ngay cái Nhân-Phật mà tu hành thành Quả-Phật luôn đi chứ vị ơi. Vô cùng tuyệt vời!... Tuyệt vời vô cùng!... Không có sự vi diệu nào có thể vượt qua pháp này được. Người khác còn đang trên con đường đi vào Chân-Tâm, phải trải qua trùng trùng chướng nạn về Kiến-Tư-Hoặc, về Trần-Sa-Hoặc, phải phá từng phẩm Vô-Minh-Hoặc. Đi con đường này phải trải qua vô lượng kiếp tu hành mới có hy vọng thành đạt. Còn ta là một phàm phu đang niệm Phật là niệm thẳng Chân-Tâm làm cho Chân-Tâm hiển lộ.

Xin thưa với chư vị, hãy quyết lòng quyết dạ mà đi, niệm một câu A-Di-Đà Phật là có đầy đủ Giới-Định-Huệ, đưa ta về Tây-Phương thành đạo Vô-Thượng.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỔ

(Tọa Đàm 47)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Ẩn Tổ nói, “Thuốc không có quý tiện, thuốc nào trị hết bệnh là thuốc hay. Pháp không có cao hạ, pháp nào hợp với căn cơ thì sinh diệu dụng”. Tổ Sư Ẩn-Quang là người rất chú trọng về thực chất, suốt cuộc đời của Ngài luôn luôn nhắm đến làm sao người nghe pháp thực hành cho được đạo giải thoát. Cho nên khi giảng pháp, Ngài chủ trương phải chú trọng đến vấn đề kệ cơ, tức là giảng giải phải hợp với căn tánh của đại chúng. Ngài nói thuyết kinh, giảng đạo, điều quan trọng nhất là ứng hợp với căn cơ, trình độ, căn tánh của chúng sanh thì mới cứu độ được chúng sanh. Nếu thuyết kinh giảng đạo không hợp với căn tánh không những không giúp cho đại chúng được lợi ích mà còn tạo thêm cho họ vọng tưởng.

Con người sanh ra trong thời mạt pháp này đang mang cái bệnh là nghiệp chướng trầm trọng, mang một cái nạn là trí-huệ nông cạn, mang một cái mê là không biết đường giải thoát. Nếu người hành đạo thuyết kinh mà không biết ứng hợp với căn tánh của họ, làm cho họ vốn nghiệp chướng đã nặng lại càng nặng thêm, làm cho tâm họ đã mê lại mê thêm một cấp, như vậy thì đời đời kiếp kiếp làm sao cứu được một người!... Chính vì vậy mà trong lời khai thị nổi tiếng của ngài Ẩn-Quang, từ đầu tới cuối ta thấy Ngài không nói lên một thuật ngữ nào cao siêu cả. Lạ lùng!...

Nếu chư vị đọc trong tập “Ấn Quang Văn sao”, hoặc “Ấn Quang Gia Ngôn Lục”. Gia là những lời lẽ tốt đẹp; Gia ngôn là lời giáo dục tốt đẹp của Ngài; Lục là trích lục từ những lời dạy của Ngài đưa vào đó, chư vị sẽ thấy, tổng quy Ấn Tổ luôn luôn dạy những điều hết sức căn bản. Nhờ cách dạy căn bản, rõ ràng, thực tế này mà người người đọc đến đều hiểu rõ, dễ dàng thực hiện. Dễ thực hiện có nghĩa là sau cùng dễ được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Trong đời của Ngài, Ngài đã cứu độ rất nhiều người.

Suốt cuộc đời của Ngài, Ngài không dám nhận một chức trụ trì nào, Ngài không muốn ai đăng tải những lời nói của Ngài trên báo chí. Ngài thường nói, lời nói của tôi mộc mạc quê mùa lắm, đăng tải không tốt. Nhưng thực tế thì những lời mộc mạc đó lại đi sâu vào tâm hồn của người nghe, làm cho người nào đọc đến cũng tự nhiên cảm thấy cần phải gấp rút thực hành. Ngày hôm qua Diệu- Âm có nói rằng, khi đi niệm Phật, chúng ta không phải cầu cho cái tâm thanh tịnh. Tại sao vậy? Vì pháp môn niệm Phật cần sự chí thành chí kính, quyết tâm mạnh mẽ cầu vãng sanh thẳng về Tây- Phương, chớ không phải là pháp tu cầu an lạc thanh tịnh.

Trong Tịnh-Độ-Tông thường thờ tôn tượng đức A-Di-Đà Phật hoặc Tây-Phương Tam Thánh đứng, chứ ít khi thấy tượng ngồi. Đây là một biểu tượng có ý nghĩa rất hay. Chư vị ở đây có ai đứng lâu được không? Ngồi thì dễ mà đứng thì khó lắm đấy. Ngồi hình dung cho sự an nhàn, thanh tịnh. Đứng không phải là tư thế an nhàn, thanh tịnh, mà là biểu tượng cho sự gấp gáp muốn cứu độ chúng sanh. Tại sao vậy? Tại vì Phật thương chúng sanh quá, tội nghiệp cho chúng sanh quá!... Trong từng sát-na một chúng sanh trên mười phương pháp giới bị đọa xuống địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-

sanh để chịu khổ nạn nhiều quá!... Thấy vậy nên Ngài không nở an nhàn mà ngồi được. Ngài không nở yên lặng ngồi nhìn được. Tượng Ngài đứng, một tay nâng hoa sen tượng trưng cho công đức của chúng sanh niệm Phật, một tay đưa thẳng xuống là muốn cứu độ chúng sanh cấp kỳ vãng sanh để sớm thoát khỏi cảnh khổ đau trong sáu đường sanh tử luân hồi. Biểu tượng chính là như vậy.

Cho nên cái pháp môn của chúng ta đang tu là pháp nương vào đại nguyện của đức A-Di-Đà mà thoát vòng sanh tử luân hồi. Đã là phàm phu, nếu mình không nương vào đại nguyện của Phật mà đi, lại ngồi đây tìm cách làm cho cái tâm thanh tịnh, lơ là sự phát nguyện cầu sanh Tịnh-Độ, thì coi chừng thời gian không kịp nữa, không còn kịp nữa.

Cũng để thực thi ý nguyện này, chúng ta tới đây niệm Phật có bao giờ niệm tà tà đâu, niệm thoải mái đâu, mà niệm Phật dồn-dập dồn-dập có phải không. Niệm rất là nhanh, tiếng niệm Phật trước dồn tiếng niệm Phật sau. Để chi vậy? Đây là một biểu hiện cho sự gấp rút, phải gấp gấp cầu vãng sanh, phải chạy nhanh lên. Tại vì sao? Tại vì tai nạn đã đến nơi rồi, không thể chần chừ được nữa!... Cũng giống như người ở trong cơn bão Hải-Yến vừa rồi, sóng thần sắp ào tới rồi thì không thể nào nói, “Chư vị ơi! Ngồi uống một ly cà phê rồi mới đi...”. Không được!... Không được đâu!... Không được ngồi uống cà phê!... Phải đi liền, đi gấp, phải chạy trốn xa cơn đại nạn này.

Hàng phàm phu như chúng ta sinh ra trong thời mạt pháp này chẳng khác gì như người đang đối diện với cơn bão hủy diệt đó. Nếu không chạy nhanh, không trốn gấp, nếu quyết định không

vững, nếu tư tưởng còn chập chờn... thì không còn cơ hội để thoát nạn nữa rồi. Sanh tử sự đại. Phật dạy, “*Triêu tồn tịch vong, sát-na dị thế*”. Một sáng một chiều đi qua thế giới khác, tiếp tục chịu đọa lạc. Mạng này mong manh, rất nhanh, rất nhanh, không thể lường lự.

Ngài Ân-Quang nhấn mạnh rằng ở thế giới Ta-bà này giống như đang nằm trên đồng củi khô, phía dưới lửa cháy rồi mà mình không biết. Vì chưa biết nên còn chần chừ lường lự, chứ biết rồi thì làm sao còn dám nằm nướng thêm một chút nữa. Trong Tịnh-Độ- Tông, có những vị Tổ phát tâm không ngủ để niệm Phật. Tương truyền rằng, ngài Thiện-Đạo đại sư, quyết tâm niệm Phật đến cùng để vãng sanh nên 25 năm trường Ngài không ngủ. Chư Tổ thực hiện như vậy là các Ngài làm gương cho chúng ta. Sinh ra trong thời mạt pháp này chúng sanh tội chướng nặng nề, chư vị cứ đọc trong kinh Phật sẽ biết, hễ còn một chút nghiệp-hoặc thì nhất định phải theo nghiệp thọ báo. Mà theo nghiệp thọ báo thì chưa chắc gì đời sau có được thân tướng hai chân, hai tay, mắt thì có thể đeo được kiếng mát, tay thì đeo đồng hồ, chân thì mang đôi giày cho êm dẫu. Chưa chắc gì được vậy đâu. Mà coi chừng chúng ta sinh thành loài có tới 4 chân, trên cổ không đeo được sợi dây chuyền vàng mà đeo cái gông, đeo cái ách cày để trả nợ đấy. Có thể như vậy đấy. Xin chớ khinh thường.

Cho nên Ân Tổ dạy chúng ta hãy dán chữ “TỬ” trên trán này, thì tự nhiên phải quyết tâm niệm Phật cầu giải thoát. Một người đã thấy chữ “TỬ” đụng tới trán rồi thì không thể nào ngồi đó cầu an nhàn, cầu thanh tịnh được. Nhìn thấy tương lai đọa lạc quá gần rồi thì cầu chi những phút an nhàn tạm bợ ở thế gian này. Làm sao

dám quên rằng sau cái an nhàn ngắn ngủi đó mình có thể bị đọa lạc trong vô lượng kiếp? Vậy thì, đâu cần cái an nhàn đó. Muốn thực sự được an nhàn thì chúng ta hãy tha thiết cầu vãng sanh đi, khi trở về Tây-Phương Cực-Lạc rồi thì ta được an vui cực lạc vĩnh viễn, tại vì ở thế giới đó Phật nói rằng một tiếng khổ còn không có, huống chi là sự khổ. Còn ở đây xin thưa với chư vị, cái tiếng an nhàn thực sự cũng không có, đừng nói chi có sự an nhàn, đây là sự thực. Những sự an nhàn tại thế gian này phải chăng đều giả tạm!...

Trong pháp niệm Phật có lời nguyện vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, ta phải lấy đây làm nguyện chính, chứ không phải niệm Phật để cầu được an lạc. Pháp môn Nhị-Lực cầu vãng sanh chứ không phải cầu an lạc. Pháp môn Tự-Lực thì cần phá nghiệp, nên thường cầu tâm an lạc. Ấn Tổ luôn luôn có sự cảnh cáo con người trong thời mạt pháp này chớ nên đề cao tự-lực mà khinh thường tha-lực của Phật. Phạm phu tội chướng sâu dày, tại sao lại dám coi thường nguyện lực cứu độ chúng sanh của Phật được. Cho nên, Ngài thường nghiêm khắc cảnh cáo những người thích đem những lý luận cao siêu hảo huyền tới biện bạch với Ngài. Tất cả những cái suy, cái tính, cái nghĩ, cái tưởng... của người phạm phu chỉ làm cho tâm mình thêm rối loạn mà thôi. Những người thiếu tính khiêm hạ, cứ tưởng rằng mình giỏi, tưởng rằng mình ngon, Ngài nói dù chư vị có minh tâm kiến tánh đi nữa, nhưng nếu nghiệp chưa sạch, tình chưa không, nghiệp-hoặc vẫn còn một chút thì nhất định phải theo nghiệp thọ báo. Một khi đã theo nghiệp thọ báo trong sáu đường sanh tử rồi, thì đời này tu hành tạo phước, đời sau hưởng phước mặc sức mà tung hành tạo nghiệp.

Ngài cũng thường đưa ra những trường hợp cụ thể để minh chứng, ví dụ như chuyện một vị Thiên-Sư là Ngũ-Tổ-Giới, một đại Thiên-Sư lỗi lạc đương thời, sau khi chết xong thì đầu thai thành Tô-Đông-Pha. Nhờ đời trước tu phước thiện, tâm an lạc, thanh tịnh, nên đời sau trở thành một vị triết gia, văn chương rất lỗi lạc, phước báu tràn trề, có đến mười mấy người hầu thiếp mà còn muốn tìm thêm. Chư Vị thấy không? Công phu tu hành của đời trước, không dễ gì giúp ta đem qua đời sau để tiếp tục tu hành đâu, mà đem qua đời sau là cái phước báu. Hưởng phước mà không gặp duyên nên tâm trí vẫn mê mờ chạy theo trần tục mà hưởng phước, tạo nghiệp. Hưởng phước thì phước sẽ hết, tạo nghiệp thì nghiệp sẽ lớn, đời sau sẽ chịu nạn nặng nề. Phật gọi đây là “Tam-Thế-Oán”.

Ngài còn đưa ra hình ảnh một ông Sư ở núi Nhạn-Đặng, đời trước là một vị tu hành nổi tiếng, đời sau trở thành Tần-Cối, bá đạo tạo quyền, gây điều khổ đau cho bá tánh.

Chính vì vậy, là một người tu Tịnh-Độ thì không thể chỉ nhắm vào sự an lạc tạm thời, mà phải tự thúc đẩy mình lên, tiến mạnh lên trên đường niệm Phật, phải quyết một đời này vãng sanh cho được tới Tây-Phương Cực-Lạc. Chư vị có thấy phương pháp niệm Phật miên mật của chúng ta không, ban đầu niệm chậm, sau đó nhanh dần, nhanh dần, nhanh dần... Phải niệm nhanh lên, ý nghĩa là hãy đi nhanh lên, thời gian không còn kịp nữa rồi. Nếu chần chờ một chút thì trễ, thọ mạng sắp hết rồi!... Tưởng tượng như mình đang lái chiếc xe chạy trốn, phía sau là nước lũ cuồn cuộn ào tới. Phải đạp ga cho mạnh, phải chạy cho nhanh lên... Nếu chần chờ

thì nước tràn tới cuốn trôi. Cái lực của mình không cự lại được cái lực của nghiệp chướng đâu.

“Thông minh bất năng địch nghiệp. Phú quý khởi miễn luân hồi”. Thông minh lanh lợi của con người không thắng được nghiệp lực. Giàu sang phú quý đâu có thể trốn khỏi sanh tử luân hồi. Lý hay luận giỏi không thể thoát được nghiệp chướng. Chính vì thế mà Ngài Ấn-Quang chỉ nói những lời rất đơn giản, chứ không hề chú trọng về lý luận. Ngài nói, *“Những người cứ tưởng mình là thông minh, ưa luận cao đàm diệu, đến thời kết cuộc thì chân tay dẫy dựa, đầu óc thì quay cuồng, miệng mồm thì kêu cha réo mẹ, để sau cùng phải nằm ngay đơ theo nghiệp thọ báo!... Đâu bằng một người thành tâm niệm Phật, quyết lòng đi về Tây-Phương, nhờ ơn đức của A-Di-Đà Phật tiếp độ, mà một đời vãng sanh thành bậc Bồ-Tát Bất-Thối-Chuyển”.*

Mong chư vị quyết lòng y giáo phụng hành theo lời Ngài mà tu hành. Nghiệp chướng tràn trề chúng ta không sợ lắm.

- Chỉ sợ rằng chúng ta không vững niềm tin.
- Chỉ sợ rằng khi nghe những lời dạy của Ấn Tổ mà ta không phát tâm dũng mãnh.
- Chỉ sợ rằng ta không chịu nương theo đại nguyện của Đức A-Di-Đà để sớm thoát vòng sanh tử mà đành phải chịu đọa lạc.

Còn nếu chúng ta đã quyết lòng niệm Phật cầu vãng-sanh, thì A-Di-Đà Phật không bỏ một ai. Chư vị nhớ nhé.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

HÀNH THEO ẨM TỖ

(Tọa Đàm 48)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Chúng ta đồng học tập, tu hành theo lời khai thị của Tổ Sư Ấn-Quang, lời dạy của Ngài thật vi diệu. Đến nay là tròn 48 đêm, Diệu-Âm cố gắng hết sức để mổ xẻ cái ý nghĩa thâm thúy của lời khai thị này. Nhưng tình thực, đến giờ phút này cũng chưa thể nào mổ xẻ cho tường tận, vì tâm trí Diệu-Âm vẫn còn cạn cợt, chỉ biết cố gắng lấy lòng thành ra để nhắc nhở với nhau. Nguyện nương theo ánh đuốc của Ngài mà tu hành để được vãng sanh thành đạo. Hôm nay Diệu-Âm xin dùng buổi tọa đàm cuối này để nói lên lời tri ân, cảm tạ.

- Trước tiên, thành tâm cúi đầu cảm niệm ơn đức của Phật A-Di-Đà, nhờ 48 đại nguyện của Ngài mà chúng ta mới có cơ hội vãng sanh về Tây-Phương, một đời này thoát ly sanh tử luân hồi, thành đạo Vô-Thượng. Đại nguyện của Ngài quá ư là vĩ đại, cứu độ tất cả chúng sanh, và đại nguyện của Ngài cũng sẽ cứu độ chúng sanh trong vô lượng vô biên kiếp nữa. Chính vì thế mà nương theo đại nguyện của Ngài, Diệu-Âm này cũng xin phát nguyện quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, và nhờ Ngài gia trì để trong thời gian vô lượng vô biên kiếp tương lai Diệu-Âm cũng chỉ lấy danh hiệu A-Di-Đà Phật giới thiệu cho chúng sanh trong mười phương pháp giới cùng vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

- Lời cảm tạ kế tiếp là xin tri ân đến Tổ Sư Ấn-Quang. Tình thực mà nói, tất cả những lời khai thị của Tổ Sư Ấn-Quang là ngọn đuốc soi đường cho Diệu-Âm đi trong suốt thời gian bắt đầu từ lúc hiểu được Phật đạo. Từ những lá thư *“Khuyên người niệm Phật”*, Diệu-Âm cũng dựa vào lời khai thị của Ngài Ấn-Quang để làm, và khi đặt bút xuống viết được những lời thư này cũng chính là nhờ sự khai thị của Ngài Ấn-Quang. Lời đó chính là như Ngài nói: *“Khi chúng ta biết được con đường thoát ly sanh tử luân hồi thì nỗ nào để cho cha mẹ, anh em, bà con thân thuộc tiếp tục trầm luân trong bể khổ, sông mê. Khuyên người niệm Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc là giúp cho một người phàm phu thành bậc Chánh-Giác, công đức này vô lượng vô biên, đem công đức đó hồi hướng Tây-Phương Cực-Lạc thì đạo nghiệp tự nhiên thành”*. Chính nhờ lời này mà Diệu-Âm mới dám đặt bút viết thư khuyên cha mẹ niệm Phật cầu vãng sanh. Niệm Phật đường này Diệu-Âm cũng quyết lòng nương theo lời khai thị của Ngài mà tu tập. Ngài dạy một niệm Phật đường nhỏ, Diệu-Âm cố gắng hết sức mình lập một niệm Phật đường nhỏ. Ngài nói niệm Phật đường thành công là giúp cho một người vãng sanh, chứ không phải để cho nhiều người lui tới, và tiêu chuẩn của Ngài là 5 người, 10 người, 20 người là đủ, rồi đóng cửa lạng lẽ tu hành suốt năm. Chư vị cũng thấy đó, niệm Phật đường chúng ta áp dụng đúng như vậy. Một niệm Phật đường không có bảng hiệu, không phô trương. Ngài dạy, thời mạt pháp này thích hợp với một niệm Phật đường chuyên tâm niệm Phật, không làm lễ hội, không làm pháp hội, không hóa duyên, tất cả chúng ta đều răm rắp làm theo ý chỉ của Ngài, không dám ly ra. Ngưỡng mong Chư vị đến đây nghe theo lời dạy của Tổ-Sư mà

niệm tâm niệm Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Ngoài mục đích này ra, quyết không thêm không bớt.

- Diệu-Âm xin thành tâm tri ân Hòa Thượng thượng Tịnh hạ Không. Trong vô lượng kiếp qua vì mê mờ không biết đạo, đến đời này 50 tuổi đầu vẫn chưa biết đạo Phật là gì. May mắn một hôm nghe được tiếng niệm A-Di-Đà Phật và nghe được lời pháp của Ngài, mới ngộ ra chút ít về giáo pháp của Phật. Chính nhờ Ngài mà Diệu-Âm mới biết được Phật-giáo là gì. Nhờ lời pháp của Ngài mà Diệu-Âm ngộ ra con đường thẳng tắp đi về Tây-Phương Cực-Lạc. Cho nên trong tâm này Diệu-Âm cũng luôn luôn nghĩ rằng Ngài là vị Bổn Sư của mình.

- Trong cuộc đời của Diệu-Âm cũng gặp rất nhiều vị ân nhân, thì Diệu-Âm cũng xin nhờ buổi này mà thành tâm tri ân một lão pháp sư rất là từ bi, thầy Thích-Thiện-Huệ hiện đang ở Việt-Nam. Trong suốt thời gian khi bắt đầu viết những lời thư *“Khuyên Người Niệm Phật”*, chính nhờ Ngài Thiện-Huệ an ủi, khuyến tấn, dạy dỗ, la rầy, chỉ điểm... mà Diệu-Âm mới có cái nghị lực, quyết lòng giúp cho cha mẹ niệm Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Giả sử như không có Ngài nâng đỡ, có thể Diệu-Âm cũng đành phải ngã quy bởi những chướng duyên đưa đến, bởi những sự thử thách đắng cay làm cho Diệu-Âm phải bỏ cuộc đi chẳng. Cho nên Diệu-Âm mượn giờ phút này xin tri ân đến Ngài.

- Diệu-Âm xin tri ân đến quý Thầy đã có từ tâm giúp đỡ cho Diệu-Âm trên con đường tu hành, làm đạo. Đặc biệt là Đại-Đức Thích Chí-Giác-Châu ở Việt-Nam, Thầy là người yểm trợ cho Diệu-Âm suốt từ đầu cho tới cuối, nhất là trong việc in ấn, liên hệ các nơi để thực hiện các tập sách từ *“Khuyên người Niệm Phật”* đến

các “Tọa Đàm”. Diệu-Âm này đã mang ơn của Thầy rất nhiều, rất nhiều. Xin tạ dạ tri ân.

- Diệu-Âm xin thành tâm tri ân đến tất cả các ban hộ niệm khắp nơi, tất cả chư vị đã phát tâm hộ niệm cứu người vãng sanh. Đây là tâm hạnh Bồ-Tát thật cao quý và cũng thật khó khăn mà quý vị đã thực hiện được. Thật là công đức vô lượng. Diệu-Âm mong chư vị tín tâm càng ngày càng vững, tâm bồ đề càng ngày càng kiên cố để làm đạo cứu người. Hộ niệm là ta trợ duyên cho người khởi sắc tin tưởng, phát nguyện vãng sanh và niệm Phật. Những vị được chúng ta hộ niệm vãng sanh là nhờ trong nhiều đời nhiều kiếp họ đã có phước lành, có thiện căn, nay nhờ cái cơ duyên này mà họ gom tụ lại thiện căn phước đức của họ để đi về Tây- Phương, chứ không phải do năng lực của người hộ niệm. Mong chư vị trong các ban hộ niệm khắp nơi nhớ những điểm này, cố gắng khiêm cung, từ ái, giữ Khẩu-Thân-Ý thanh tịnh để tròn đầy công đức, tiếp tục hành đạo. Nguyện một báo thân này cùng vãng sanh Cực-Lạc.

- Diệu-Âm xin thành tâm tri ơn đến chư vị đã phát tâm hỗ trợ tịnh tài để ấn tống sách và máy những tọa đàm của Diệu-Âm, tri ơn đến “Ban Ấn Tống Tọa Đàm”, “Ban Hỗ Trợ Hộ Niệm” cùng tất cả chư vị từ trong nước cũng như khắp nơi trên thế giới đã và đang âm thầm tham gia viết lại Tọa-Đàm, ấn tống thành sách, làm máy nghe pháp hộ niệm... lưu hành khắp nơi. Chư vị đã phát tâm Bồ- đề cao quý, lập hạnh cúng dường ba-la-mật và tạo được thành quả thật vô cùng to lớn. Nguyện đem tất cả công đức có được hồi hướng cho chư vị cùng pháp giới chúng sanh. Nguyện cầu chư vị hết báo thân này đều vãng sanh Tịnh-Độ.

- Diệu-Âm cũng xin thành tâm tri ân đến tất cả những thiện hữu tri thức từ khắp nơi đã có lòng thương tình ủng hộ, khuyên nhắc, sửa sai. Chư vị đã dùng hạnh Bồ-Tát thị hiện vì chúng sanh chịu khổ mà xây dựng cho Diệu-Âm. Dù lời khen tặng hay phê phán đều vô cùng quý báu, giúp cho Diệu-Âm thành người biết tu hành trong thời mạt pháp này. Diệu-Âm luôn luôn thành khẩn tự xét mình, và thành tâm cúi đầu tri ân.

- Xin cảm ơn tất cả chư vị đồng tu khắp nơi, đồng tu Niệm Phật đường và những vị đã yêu cầu Diệu-Âm nói lời tọa đàm bàn về lời khai thị của Ấn Tổ. Nhờ lời đề nghị đó mà hôm nay Diệu-Âm mới có cơ hội nói được lời tri ân này để tỏ lòng tri ân đến tất cả chư vị hữu duyên trong đời này.

- Và để kết thúc cuộc tọa đàm này, xin thưa với tất cả chư vị rằng, Diệu-Âm chỉ biết một chút về pháp hộ niệm học hỏi từ Tịnh-Tông Học-Hội mà đem ra phổ biến ở đây. Đến nay thì tất cả những gì cần hiểu, cần biết, cần làm về pháp hộ niệm hình như Diệu-Âm đã nói cụ thể cặn kẽ rồi, nhất là những buổi tọa đàm ngắn cỡ 15 phút, 15 phút... có chủ đề trong những thời gian gần đây. Đó là tất cả tâm huyết của Diệu-Âm trình ra, mong chư vị hữu duyên gần xa đọc hoặc nghe qua để tùy cơ ứng dụng, hy vọng giúp ích được cho chính chư vị, cho thân hữu và những người có duyên với chư vị được phước phần vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Tất cả chỉ là duyên đó thôi, Diệu-Âm đã nói đầy đủ rồi. Thành ra, cũng xin ngưỡng nguyện cùng chư vị cho phép Diệu-Âm được đóng cửa tịnh tu, và trong tương lai Diệu-Âm cũng sẽ nói những lời này với tất cả các nơi xin cùng tha thứ cho Diệu-Âm, để Diệu-Âm

được cơ hội chuyên lòng niệm Phật cầu vãng-sanh Tây-Phương
Cực-Lạc.

Nam mô A-Di-Đà Phật.